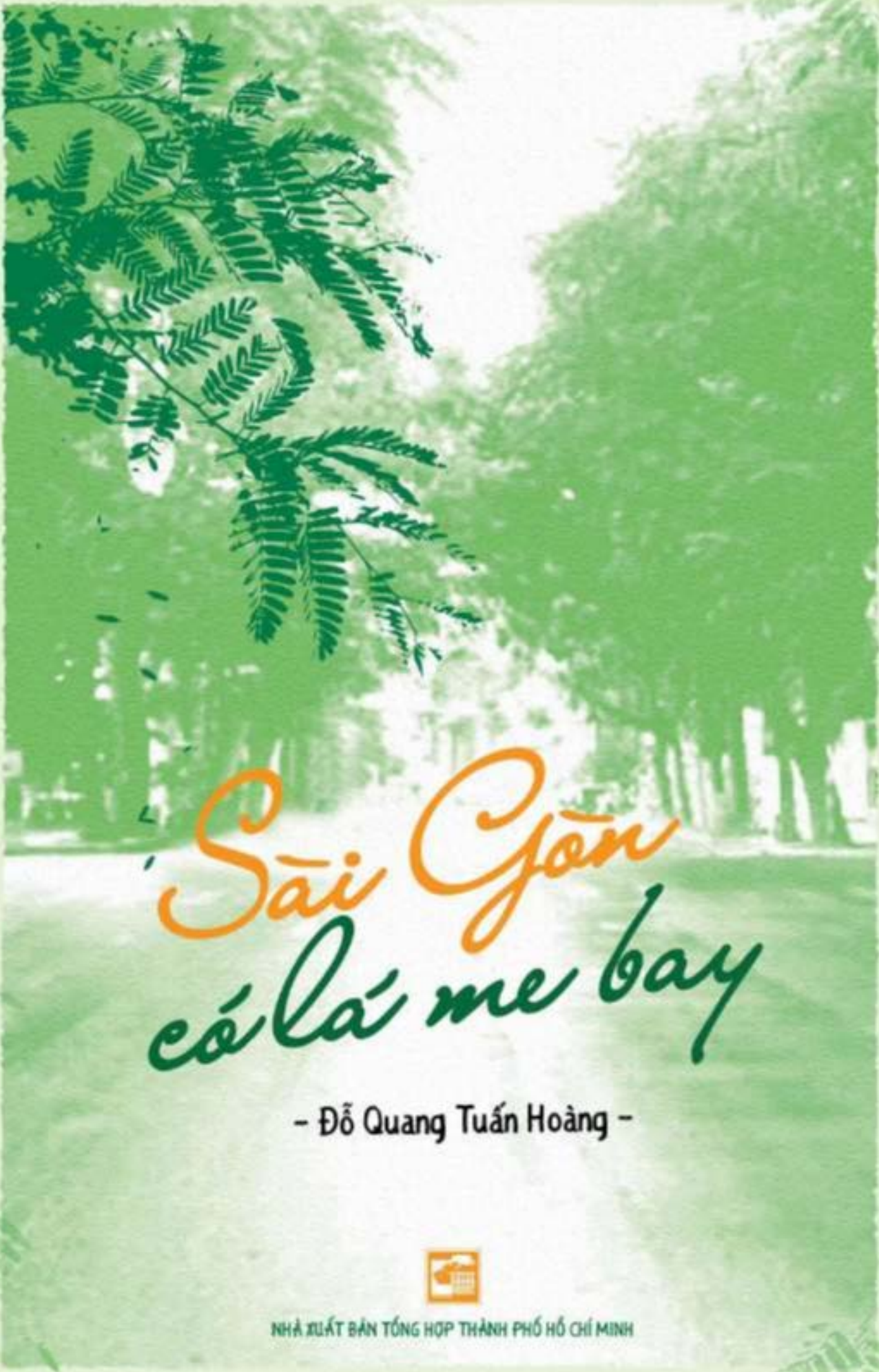




Sài Gòn có lá me bay

- Đỗ Quang Tuấn Hoàng -



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Anh sẽ nhớ Sài Gòn ngày mới lớn
Thuở áo dài em trắng cả đường đi
Lối xưa nào chẳng có lá me bay
Em lỏng lẻo mà em gần gũi vậy*

TTSH

*Sài Gòn chẳng có mùa thu
Chỉ có những mùa vàng lá rụng
... Tiếng chiếc lá rơi xao mặt đường
Cảnh me già thoảng chút hơi sương*

Phạm Thành An

*Sài Gòn cũng có heo may
Không tin em thử giơ tay hứng thăm
Phố thêm một chút duyên ngầm
Kìa em, cảnh lá me nằm rất ngoan*

Trương Nam Hương

Sài Gòn có lá me bay

ĐỖ QUANG TUẤN HOÀNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập
NGUYỄN TƯ TƯỜNG MINH

Biên tập : **CAO BÁ ĐỊNH**

Sửa bản in : **BÍCH THÚY**

Trình bày : **MẠNH HẢI**

Bìa : **LINH VŨ**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38225340 - 028.38296764 - 028.38247225 - 028.38256713

Fax: 028.38222726 - Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn - Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh • ĐT: 028.38256804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh • ĐT: 028.39433868

GIAN HÀNG M01 - ĐƯỜNG SÁCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

In số lượng 1.500 cuốn. Khổ 14 x 21 cm

Tại: Xí nghiệp in Fahasa - 774 Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

XNĐKXB: 434 - 2017/CXBIPH/05 - 28/THTPHCM cấp ngày 22/02/2017

QĐXB số: 903/QĐ - THTPHCM - 2017 ngày 20/7/2017

ISBN 978 - 604 - 58 - 6183 - 7

In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2017



Sài Gòn có lá me bay

ĐỖ QUANG TUẤN HOÀNG



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Đỗ Quang Tuấn Hoàng

Sài Gòn có lá me bay / Đỗ Quang Tuấn Hoàng. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2017

248 tr. : minh họa ; 21 cm

ISBN 978 - 604 - 58 - 6183 - 7

1. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Lịch sử. 2. Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) -- Đời sống xã hội và tập quán. I. Ts.

1. Hochiminh city (Vietnam) -- History. 2. Hochiminh city (Vietnam) -- Social life and customs.

959.779 -- ddc 23

Đ631 - H68

ISBN: 978-604-58-6183-7



9 786045 861837

Lời Nhà xuất bản

Tính từ năm 1698, khi Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh theo lệnh chúa Nguyễn vào Nam kinh lược, lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên (tức Biên Hòa), lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn (tức Gia Định), đến nay Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh sắp tròn 320 năm thiết lập nền hành chính. Chiều dài thời gian ấy đã kết tinh những đặc trưng của địa danh Sài Gòn thành di sản văn hóa phi vật thể, để gắn kết không gian đô thị với ký ức của cư dân bao đời sinh sống trên vùng đất này.

Nét riêng có của những hàng me với lá “bay trong mắt, khắc trong tim” trên các tuyến đường trung tâm; bên những dòng kênh uốn lượn xuyên tâm các cây cầu chữ Y, chữ U độc đáo; trong những khúc nhạc du dương vào ngày cuối tuần từ phố Tây (đường Phạm Ngũ Lão) hay từ Nhà hát Lớn (công trường Lam Sơn), từ các quán cà phê sân vườn hay cà phê hẻm quen thuộc, và những ngôi nhà, khu phố cổ bên bờ sức sống...; đã khiến cho thành phố này mang miền nhớ cho bất kỳ ai từng đến, từng ngụ cư, rồi rời xa. Ký ức đó

sống động đến độ chỉ cần nêu vài nét, nhắc vài điểm là gọi đúng tên Sài Gòn.

Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay đang nỗ lực giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của Sài Gòn hôm qua. Quy hoạch và quản lý không gian công cộng trên cao, trên bộ và trên sông là bài toán mà chính quyền thành phố đã chọn và đang đồng hành cùng nhân dân thành phố giải quyết.

Sài Gòn có lá me bay của phóng viên Đỗ Quang Tuấn Hoàng là cuốn sách tập hợp các bài viết trên báo *Sài Gòn Giải Phóng* từ năm 2009, khi tác giả được phân công viết về đề tài đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Với bố cục cuốn sách gồm 3 phần: *Gọi tên là biết Sài Gòn; Vết xưa di sản; Đi tìm không gian quy hoạch*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh mong muốn cung cấp cho bạn đọc thêm một dấu ấn đặc sắc của hơn 40 năm Thành phố Hồ Chí Minh trong dòng chảy 320 năm Sài Gòn.

Trân trọng giới thiệu cùng quý bạn đọc!

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Gọi tên là biết
Sài Gòn





NHẠC VANG TRÊN ĐƯỜNG CÔNG CHÚA

Giữa Sài Gòn, một con đường đẹp mang tên người con gái đẹp với chuyện tình đầy bi lụy, gắn với câu chuyện mở cõi đượm màu sơn phấn của cha ông, lại bị lãng quên.

Đó là đường Huyền Trân Công Chúa, phường Bến Thành, Quận 1.

Con đường ta qua, đến nay... trăm tuổi

So với hàng xóm - “con đường có lá me bay” Nguyễn Du - đã đi vào thơ ca, phim ảnh, đường Huyền Trân Công Chúa cũng lãng mạn với những cánh hoa dầu xoay tít bay bay.

Văn phòng nhìn ra con đường có hai hàng cây dầu cao vút. Đầu mùa mưa, vòm lá xanh ngăn ngắt, thi thoảng vút lên một bóng chim nhỏ nhoi... Ngày nắng gắt mà gió vẫn lộng. Mùa nắng Sài Gòn đấy: có cái nắng, có cái gió nhưng không có cái ngọt ngào hăm hấp như chảo rang của ngày hè Hà Nội. Cả buổi sáng lu bu công việc, ngồi lì trong phòng, trưa mới bước chân ra hành lang. Sững sờ, một thềm hoa dầu nâu vàng hai cánh

xoay xoay trong gió trước khi đậu im trên mặt đất, giữa thảm cỏ xanh, trên mặt hồ, bên những cánh bèo nhỏ nhoi xinh xắn. Một làn gió đến, hàng trăm cánh hoa lại nhẹ nhàng điệu luân vũ giữa không trung... Có bữa, ngồi uống cà phê dưới giàn hoa giấy lốm đốm nắng xuyên qua mái lá xanh mướt. Ngoài kia, xe và người dường như cũng chậm lại, tránh đường cho những cánh hoa dầu cuống quýt sà xuống đuổi theo những bông giấy tím đỏ chạy đùa giỡn trên vỉa hè. Cô bạn ở tít bên trời Tây, gửi thư điện tử về, bảo thêm được một lần đi giữa phố để lại được một người nhón tay nhặt cánh hoa dầu trên mái tóc. Bên ấy đâu có hoa dầu hai cánh, chong chóng của ngày xưa... *Nơi này, cũng hết người lãng đãng: Anh mơ những chiều vàng/ Hoa dầu thả cơn mưa chong chóng/ Con đường dài áo lụa thênh thang...* (Chuyện ngày thường, Đỗ Trung Quân)

Chính cô, nhà thực vật học đáng yêu ấy, đã cho tôi vài dòng khảo cứu về những hàng cây dầu rái cao vút. Tên khoa học của loài cây dầu con rái (dầu rái) là *Dipterocarpus alatus* Roxb, thuộc họ dầu - Dipterocarpaceae, một họ có 17 chi và khoảng 600 loài, gồm những cây thân gỗ lớn, dùng để cung cấp gỗ trong ngành xây dựng, lấy tinh dầu, nhựa dầu (resin) và vỏ làm thuốc. Tên gọi khoa học Dipterocarpaceae, có nguồn gốc từ tiếng Hi Lạp, có nghĩa là quả có hai cánh (di = hai, pteron = cánh, karpos = quả). Thân thẳng đứng, sừng sững, mạnh mẽ, cường tráng, dáng đẹp, tán dày, tuổi thọ cao, ít khi bị sâu phá hoại, rễ cây lại ăn sâu xuống đất nên không gây hư hại lề đường.

Cây gỗ lớn và được trồng từ lâu ở Thành phố Hồ Chí Minh, các cây dầu lớn trên các đường: Sương Nguyệt Anh,

Bùi Thị Xuân, Huyền Trân Công Chúa, Nguyễn Thái Bình đến nay đã gần 100 tuổi. Ngoài ra, ở đường Nguyễn Đình Chiểu còn có ba cây rất lớn đã ngoại bách niên và nhiều người cho rằng chúng có từ các cánh rừng trước thời kỳ người Pháp mở đường. Ước tính, có hơn 5.600 cây dầu rải trên đường phố Sài Gòn, trong số đó có khoảng 2.900 cây thuộc loại cổ thụ, đây là nét đặc biệt đã tạo nên phong cảnh chính cho thành phố.

Cây dầu cao từ 20 m đến 35 m, vỏ màu xám trắng. Tán lá rậm hình chóp, thường xanh nhưng đôi khi thay lá vào tháng 10 đến tháng 12. Cành non và búp non có lông. Lá mọc cách hình bầu dục hơi nhọn ở đỉnh, dài từ 10 cm đến 20 cm, rộng từ 6 cm đến 9 cm, với từ 18 đến 24 đôi gân phụ. Lá kèm màu đỏ nhạt và mịn ở mặt trong, mặt ngoài màu xanh vàng, rụng vào giữa tháng 5. Hoa có năm cánh dính, màu trắng với một dọc đỏ ở giữa, hai cánh dài to hơn các cánh khác, nhụy nhiều: khoảng từ 28 đến 32 cái, dính thành hai vòng. Quả có hai cánh, dài đến 15 cm, rộng từ 2 cm đến 4 cm, lúc non có màu đỏ tươi, sau già màu nâu bóng. Hoa dầu mọc thành cụm, gần như không có cuống, dài chừng hai đầu ngón tay, tương tự như những bông ly nhỏ, xòe ra, trông giống như ngón tay của các thiếu nữ. Hoa dầu tỏa hương ngai ngái về đêm. Khi khô héo, hoa đổi sang màu nâu, rời cành, bay trong gió. Để người khắc khoải, kẻ mơ màng:

*Ngày bình yên bình yên
Hoa dầu bay đầy ngõ
Mùa bình yên gõ cửa*

*Em ngồi nơi gió lùa
Lòng lạnh run như lửa
Anh về theo bóng mưa...*

(Ngày bình yên, Y Mai)

Quả dầu rái có đường kính từ 1,5 cm đến 4 cm, có hai cánh dài phát triển, dài cỡ từ 10 cm đến 15 cm, có từ 3 đến 5 gân, gân dài tới đỉnh. Nhờ hai cánh này mà chúng bay theo gió, dễ phát tán hạt. Khi rơi nó xoay tròn như cái chong chóng, gọi ta về những trong trẻo tuổi thơ, những ám ảnh cuộc tình...

Thẳng tắp với hai hàng cây dầu rái gần 100 tuổi, đường Huyền Trân Công Chúa mùa này đã ngợp lá vàng khô. Gió thổi lá cuốn xào xạc làm tiếng bước chân người cũng giòn tan, vỡ vụn.

Đường một chiều chạy từ đường Nguyễn Thị Minh Khai hướng về phía chợ Bến Thành nhộn nhịp, nhưng xe cộ lại không mấy tấp nập làm không gian nơi đây mang thêm cái vẻ phóng khoáng là lạ. Dưới lòng đường, xe ô tô lớn nhỏ đậu nối đuôi cũng không làm con đường nhỏ bị tắc nghẽn. Hai bên đường như thuộc về hai thế giới. Phần đường với vỉa hè rải sạn thềm thang chạy dọc theo dãy hàng rào của Dinh Thống Nhất lẫn khuất bên trong một khu vườn cây cao mát rượi. Khách bộ hành có thể vừa đi vừa ngắm lá vàng rơi cũng không ảnh hưởng đến ai. Nhưng bên phía kia nơi vỉa hè lát gạch trơn tru thì đã trở thành nơi buôn bán dụng cụ thể dục thể thao có tiếng. Công viên, nhà thi đấu và sân vận động là điểm nổi bật lớn nhất góp cho con đường vẻ đẹp của sức khỏe và tinh thần.

Thức dậy cùng âm nhạc?

Nhiều người còn nhớ, trong một tiểu phẩm hài, cặp nghệ sĩ Xuân Hương - Thanh Bạch đã tung tẩy với nhau xem “AIDS lây qua đường nào”. Câu trả lời không phải là đường tình dục, đường máu mà là đường... Huyền Trân Công Chúa. Chả là có thời, con đường vắng lặng và u tối này là điểm hẹn của những cô gái hành nghề mãi dâm. Rồi kéo theo là nạn cướp giật, hút, chích. Thế nên vài năm trước, nhiều người lớn tuổi sống quanh khu vực vẫn chép miệng nói với nhau: “Người đảng hoàng chẳng ai qua đây mỗi tối.”

Người ở xa cũng biết tiếng con đường nhiều tệ nạn xã hội này mà lảng tránh dần, dù rằng phía cuối đường dẫn ra khu vực chợ Bến Thành tấp nập người mua kẻ bán. Có lẽ đó cũng là một trong những lý do làm đường Huyền Trân Công Chúa trở nên vắng vẻ. Nhưng cũng nhớ lại một thời nếu qua lại nơi đây mà không rào bước nhanh thì sẽ dễ bị xét hỏi. Thời mà Dinh Độc Lập và các khu vực xung quanh bao gồm cả đường Huyền Trân Công Chúa thuộc vùng nhạy cảm của chế độ Việt Nam cộng hòa thì chẳng ai nghĩ sẽ tản bộ làm thơ, phổ nhạc cho mỗi mùa hoa dầu bay trên đường này. Đến khi giải phóng, con đường trở trọi cùng những tòa nhà công quyền yên ắng, bám sâu như rễ cọc của cây dầu rái. Vắng vẻ lại không ai sinh sống, đường cứ thế trở thành tụ điểm của những tệ nạn.

Nhưng mọi thứ đến nay đã dần thay đổi. Từ tầng ba của quán cà phê Press Corner nhìn xuống đường về đêm chỉ nghe tiếng vòm lá xào xạc, tiếng bóng tennis nện trên nền xi măng

cùng những tiếng hò hét của những trận cầu đang nảy lửa ở khu sân bóng đá phía xa. Một vài quán nước nhỏ từ đường Nguyễn Du cũng chuyển sang đây buôn bán. Quán nước của bà Năm, dọn trước cổng tòa soạn báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh* gần chục năm trước, cũng đã chuyển về đầu đường Huyền Trân Công Chúa. Hơn hai năm nay, bên chiếc bàn nhỏ bày bán các loại nước giải khát nép vào bờ tường ngoằn ngoèo graffiti, bà lão 71 tuổi phúc hậu tiếp tục cuộc mưu sinh trên con đường mang tên một nàng công chúa. Khách của bà chủ yếu là những tài xế dừng lại nghỉ chân, còn xe thì cứ đỗ dưới đường. Bà Năm buôn bán từ sáng bánh mắt cho đến tận tối trời, nhưng ở đây đường phố lên đèn khá sớm hắt xuống quán nhỏ ánh sáng vàng vọt cũng là lúc con đường lui vào tĩnh mịch. Đã hết tụi nhưng con đường thì vẫn cứ buồn!

“Bọn mình rất thích chiều chiều chạy xe ngang con đường này, vừa mát mẻ lại vừa yên tĩnh. Thật đáng tiếc cho một con đường đẹp đẽ mà lại bỏ không như vậy. Trong khi tại sao công viên 30 tháng 4 luôn đông đúc bạn trẻ ngồi uống cà phê?”. Từ suy nghĩ ấy, hai bạn trẻ là Đào Nguyên Thạch Thảo và Nguyễn Thọ Cường đã nảy ra ý tưởng đánh thức con đường bằng âm nhạc.

Họ mong muốn dùng âm nhạc làm thay đổi hình ảnh cũng như nhận thức bao năm nay của người dân Sài Gòn về con đường này. Chỉ cần hệ thống loa giấu khéo trong tường, dưới gốc cây, trên vỉa hè, phát những bản nhạc cổ điển, hoặc ballad nhẹ nhàng từ 19 giờ trở đi, khi xe cộ qua lại thưa thớt. Rồi bố trí hệ thống đèn đường sáng sủa, hệ thống chiếu sáng nghệ thuật, đặt những chiếc ghế bằng sắt uốn dưới chân đèn

cho khách bộ hành ngồi nghỉ chân hóng mát. Có thể có một vài hàng bán cà phê, nước ngọt phục vụ khách. Một con đường yên tĩnh như vậy, sẽ không bị tiếng ồn xe cộ làm nhiều tiếng nhạc. Chắc chắn sẽ rất thú vị, khi vừa nhâm nhi cà phê, vừa nghe nhạc vừa trò chuyện với bạn bè.

Với lợi thế được nối dài từ trung tâm chợ Bến Thành là nơi mua sắm, tham quan, khách du lịch khi rảo qua khu ẩm thực xung quanh đường Thủ Khoa Huân và đường Nguyễn Du có thể di chuyển vào đường Huyền Trân Công Chúa và tận hưởng một cảm giác bình yên nơi đây. Khi ra khỏi con đường cũng có thể đi đến trung tâm thành phố là công viên 30 tháng 4, nhà thờ Đức Bà.

Thử tưởng tượng, nếu ý tưởng lãng mạn mà tôi gọi văn về là *nhạc vang trên đường công chúa* thành sự thật. Lúc đó, chân bước trên đám lá khô xào xạc, mắt ngắm những cánh hoa dầu rái xoay tít trong gió như chong chóng, tai ta nghe tiếng nhạc:

Nước non ngàn dặm (à a a) ra đi
Nước non ngàn dặm (à a a ra) đi
Dù đường thiên lý xa vời
Dù tình cố lý chơi vơi
Cũng không dài bằng lòng thương mến người
Bước đi vào lòng (ừ ừ ừ) muôn dân
Bước đi vào lòng (ừ ừ ừ) muôn dân
Bằng hồn trinh nữ mơ màng
Bằng tình say đắm ơ chàng
Ước nuôi dân hòa bình trong ái ân...

(Con đường cái quan, Phạm Duy)

Hay bài *Nước non ngàn dặm* theo điệu nam bình mà có người cho rằng chính công chúa Huyền Trân đã soạn trên đường sang Chiêm quốc:

*Nước non ngàn dặm ra đi...
Mối tình chi!
Mượn màu son phấn
Đến nợ Ô, Lý.
Xót thay vì,
Đương độ xuân thì.
Số lao đao hay là nợ duyên gì?...*

Rồi *Tiến biệt Huyền Trân* của Phạm Duy phổ thơ Đào Tiến Luyện, *Huyền Trân công chúa* của Nguyễn Hiền, *Nhớ của Châu Kỳ*, *Tình sử Huyền Trân* của Nam Lộc, *Sương gió Chiêm thành - cổ nhạc*... Tản bước trên con đường với 90 cây dầu rái tỏa bóng mát, nghe những giai điệu rộn ràng:

*Cánh hoa dầu xoay tít bay bay
Nhớ ngày xưa bên nhau từng ngày
Có những chiều gọi gió bay lên
Tay cầm tay đón những cánh hoa dầu*

(*Cánh hoa dầu*, nhạc Giáp Văn Thạch,
thơ Diệp Minh Tuyền)

thì cũng thật hợp cảnh, hợp tình.

Rồi trong tiếng nhạc, điệu cười, du khách ngồi nghỉ chân, chụp ảnh hay ngồi làm mẫu để họa sĩ ký họa, truyền thần, cắt hình bóng, hoặc trao cho nhau những lời thương mến. Thật thú vị biết nhường nào!

Mong một ngày nào đó, giữa lòng thành phố về đêm đang rộn rã những cuộc vui, khách mỗi chân tìm vào con đường thả hồn với những giai điệu êm ả để rồi thanh thản hòa tiếp vào dòng người xe đông đúc.

5 - 12 - 2009

- Sáng kiến nhạc vang trên đường công chúa đã được trao giải Ý tưởng trong cuộc thi Đánh thức không gian do báo Thể thao và văn hóa và Hội đồng Anh tổ chức năm 2008.
- Đường Huyền Trân Công Chúa chạy từ đường Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Nguyễn Du, dài 450m, lộ giới 20m. Đường này thuộc loại xưa nhất vùng Sài Gòn vì nó nằm sau lưng Dinh Norodom, nay là Dinh Thống Nhất, thời Pháp thuộc, đường mang tên Miss Cawell. Từ năm 1955, chính quyền Sài Gòn đổi tên là đường Huyền Trân Công Chúa và được dùng cho đến ngày nay. Khoảng từ năm 1963 đến năm 1975, đường này bị rào, cấm lưu thông vì vấn đề an ninh của Dinh Độc Lập.
- Huyền Trân (1287 - 1340) là công chúa duy nhất của vua Trần Nhân Tông, em gái vua Trần Anh Tông. Năm 1293, vua Champa cử một đoàn sứ thần sang Đại Việt, nhân lễ lên ngôi của Trần Anh Tông, sau khi vua cha là Trần Nhân Tông thoái vị làm thái thượng hoàng. Năm 1301, nước Champa lại phái sứ bộ sang Đại Việt, nhân cơ hội này, thượng hoàng Trần Nhân Tông cùng phái bộ vân du Champa. Thượng hoàng ở lại kinh đô Champa chín tháng, trước khi trở về, ngài đã hứa gả Huyền Trân cho vua Champa là Chế Mân. Năm Hương Long thứ 13, 1305, Chế Mân sai sứ là Chế Bồ Đài đem hơn 100 người và vàng bạc, hương liệu quý, của ngon vật lạ sang Đại Việt cầu hôn. Triều đình nhiều người phản đối, văn nhân nghệ sĩ thì làm thơ đặt về chế giễu, riêng Văn Túc vương Đạo Tái tán đồng, Hành khiển Trần Khắc Chung ủng hộ nên việc gả công chúa được suôn sẻ. Chế Mân xin nộp đất hai châu Ô, Lý, từ nam sông Hiếu, tỉnh Quảng Trị vào bắc sông Thu Bồn, tỉnh Quảng Nam ngày nay, làm sính lễ. Tháng 6 năm Hương Long 14, 1306, Chế Mân đón dâu về Champa, lúc này công chúa vừa tròn 20 tuổi.



· Huyền Trân về Champa được tấn phong hoàng hậu, mỹ hiệu là ·
· Paranecvari. Gần một năm sau, tháng 5 năm 1307, Chế Mân băng hà. ·
· Theo tục người Champa, “vua băng hậu phải hỏa thiêu cùng”. Tháng ·
· 10 năm 1307, vua Anh Tông sai Hành khiển Trần Khắc Chung và Đặng ·
· Vân sang Champa phúng điếu và lập kế đưa Huyền Trân về nước. ·
· Tháng 8 năm Hưng Long 16, 1308, Huyền Trân về đến Thăng Long. ·
· Vua Anh Tông cho bà về lập ấp ở đất Thái Đường, Lưu Xá, thuộc phủ ·
· Hưng Long (nay là huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình), nơi có lăng mộ ·
· các vua Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông. Tại đây, bà ·
· dạy dân trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải, dạy múa các điệu cung đình ·
· Champa. Khi ngoài 30 tuổi, bà chia hết điền sản ruộng vườn cho ·
· dân chúng rồi xuống tóc quy y cửa Phật ở chùa Nộn Sơn, xã Hồ Sơn, ·
· huyện Thiên Bản, trấn Sơn Nam, nay thuộc huyện Vụ Bản, tỉnh Nam ·
· Định. Khi bà mất, tại Hưng Hà, nhân dân đã lập đền thờ và tôn bà là ·
· mẫu, quanh năm hương khói cúng tế. Hậu thế xem bà là người đã ·
· khai canh ra vùng đất Thuận Hóa. Hiện ở vùng Quảng Trị, Thừa Thiên - ·
· Huế, Quảng Nam nhiều nơi vẫn còn lập miếu thờ bà. ·
· ·

GỌI TÊN LÀ BIẾT SÀI GÒN

Ngày 1 tháng 2 năm 1865, Phó Đô đốc Pierre Paul Marie de la Grandière (1807 - 1876) của nhà cầm quyền Pháp tiến hành đặt tên cho 26 con đường trên địa bàn thành phố Sài Gòn vốn trước đó chỉ được đánh số thứ tự.

Trải qua 311 năm xây dựng và phát triển, Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh hiện có hơn 1.500 con đường lớn, nhỏ và từ lâu đã rơi như canh hẹ bởi chuyện đường trùng tên, thiếu tên đặt cho đường. Nguyên nhân thì nhiều, nhưng có một điểm trọng yếu là chúng ta không mặn mà với những tên gọi gắn liền với lịch sử, văn hóa của vùng đất mình đang sinh sống.

Đường xưa lối cũ

Đường Mã Lộ nằm trên địa bàn phường Tân Định, Quận 1, dài chừng 120m, lộ giới 14m, bắt đầu từ đường Nguyễn Hữu Cầu đến đường Bà Lê Chân. Đường này ngắn nhưng thuộc loại rất xưa của vùng Sài Gòn, có từ khi xây cất chợ Tân Định, năm 1928. Thời Pháp thuộc, đường này mang tên Lê Văn Duyệt. Từ ngày 16 - 10 - 1955, chính quyền Sài Gòn đổi là đường Mã Lộ và được dùng cho đến ngày nay.



Đường Mã Lộ nằm phía sau chợ Tân Định

Con đường này nằm phía sau chợ Tân Định. Ngày xưa chưa có các loại xe lam, xích lô, ba gác thì phương tiện chủ yếu để người ta đi lại và chuyên chở hàng hóa là xe ngựa. Những chiếc xe thổ mộ lóc cóc từ các vùng ngoại ô: Hóc Môn, Bình Chánh, Gò Vấp, Tân Bình... chở người và hàng về chợ bán mua. Sau khi đổ hàng, xuống khách, các xà ích cho xe ngựa tập trung ở một đoạn đường sau chợ cho ngựa nghỉ chân, ăn cỏ, uống nước, người tranh thủ chợ mắt hay túm năm tụm ba trò chuyện, chờ chợ tan lại đón người và hàng về. Lâu dần, đoạn đường này được gọi bằng cái tên thân thuộc: Mã Lộ (đường của ngựa).

Ở Quận 3 có một con đường mà khi gọi tên ta đã thấy giảng mắc ô thừa, đó là đường Bàn Cờ, chạy từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Điện Biên Phủ, thuộc địa bàn phường 2 và 3, dài khoảng 460m. Lịch sử tên gọi đường này cũng rất độc đáo. Năm 1910, dưới thời Pháp thuộc, thành phố Sài Gòn được mở rộng về phía tây. Khu đất phía trong đường Nguyễn Thiện Thuật được quy hoạch, xẻ ngang, vạch dọc như bàn cờ để phân cho dân chúng xây nhà. Thấy đường sá ở đây cắt ô như bàn cờ tướng, người ta liền gọi là khu Bàn Cờ. Con đường chính băng qua khu này mặc nhiên được gọi là đường Bàn Cờ.



Đường Bàn Cờ có tên khá thú vị,
đọc là biết địa thế của khu vực đó

Theo truyền văn thì khi mới làm tuyến đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho đặt ga đầu ở khu này. Đầu máy về tới đây, muốn quay lại để đi xuống Mỹ Tho, phải trườn lên một cái mâm hình tròn, quay trên một trục vững chắc để công nhân đẩy xoay đầu lại. Cái mâm ấy gọi là bàn cờ. Đường

chạy qua khu có cái mâm ấy được gọi là đường Bàn Cờ.

Ở Quận 4 có một đường mang tên nghề gắn liền với giấc ngủ của con người từ xưa đến nay: đường Xóm Chiếu. Con đường thuộc địa phận phường 15 và 16, dài 905 m này mang tên một địa danh của đất Gia Định xưa, có từ đời vua Minh Mạng (1820-1840). Chả là, từ thời Gia Long, vùng này chỉ có thôn Khánh Hội và Bình Ý nằm gần kinh Bến Nghé và sông Sài Gòn. Phía trong toàn bưng sinh, mọc đầy cây bàng (thảo cau) và lác. Tận dụng nguồn nguyên liệu này, dân chúng quy tụ thành một xóm làm nghề dệt chiếu và lập chợ để bán. Từ đó, tên Xóm Chiếu ra đời.

Cũng thuộc ngạch đường mang tên nghề nghiệp của người dân sở tại, ở Quận 5 có đường Xóm Cải (thuộc địa bàn phường 11, dài 125 m, chạy từ đường Nguyễn Trãi đến đường Mạc Thiên Tích; Xóm Cải là địa danh của đất Chợ Lớn xưa kia, là nơi cư ngụ của những người chuyên nghề trồng rau cải để bán), Xóm Chi (thuộc địa bàn phường 10, từ đường Phan Phú Tiên đến đường Tân Đà, dài khoảng 118 m; Xóm Chi là

địa danh của đất Chợ Lớn (cũ), xưa kia, dân vùng này chuyên làm nghề kéo chỉ), Xóm Vôi (địa danh cũ của đất Gia Định, nơi có người dân lập thành xóm chuyên chở đá xanh từ vùng Hà Tiên lên để nung vôi bán cho người ta xây dựng, ăn trầu), Quận 6 có đường Lò Gốm, quận Tân Bình có đường Vườn Lài (dân sở tại trồng cây hoa lài (nhài) để ướp trà), Quận 9 có đường Lò Lu, huyện Củ Chi có đường Xóm Thuốc (thuốc lá để hút)...

Ai có tâm hồn ăn uống, nhắc đến tên đường Vườn Thơm, thuộc xã Lê Minh Xuân và Bình Lợi, huyện Bình Chánh, chắc phải ứa nước miếng. Quả vậy, dưới thời Pháp thuộc, đây là một đồn điền bạt ngàn thơm (dứa).

Ở tỉnh Chợ Lớn cũ có một vùng kênh rạch chằng chịt, ghe thuyền đi lại tấp nập. Dân trong vùng trồng rất nhiều cây sao để lấy gỗ đóng ghe, thuyền. Hàng năm, từ tháng 12 đến tháng 4, là mùa cây sao ra bông, đậu quả, không biết cơ man nào mà kể. Mỗi cơn gió thoảng qua, bứt bông sao khỏi cành thổi bay lơ lửng trên không trung một hồi rồi mới rơi xuống rải đầy mặt đất, mặt nước, trông đẹp như tiên cảnh. Thế là người dân lấy tên Bông Sao để gọi con đường chạy qua vùng. Nay đường này thuộc phường 4, Quận 8.

Chỉ về sự ấm no thì ở phường 15, Quận 8 có đường Mễ Cốc, dài 2.350 m, lộ giới 20 m. Mễ Cốc nguyên là một kho lúa, sau thành địa danh. Nghe tên đường, ta đã gợi nhớ đến vùng đồng bằng Nam bộ, vừa lúa của miền Nam. Từ ngày một số người Hoa không phục nhà Thanh, qua đây xin chúa Nguyễn

cho lập nghiệp ở vùng Chợ Lớn, lúa được xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á. Rồi từ ngày người Pháp lập cảng Sài Gòn thì vùng này mỗi ngày có hàng trăm ghe, thuyền từ các tỉnh miền Tây đổ về Chợ Lớn, lúa được bốc lên các kho, vừa trên bến để rồi chuyển đến các nhà máy xay xát. Thế là bến mang tên Mễ Cốc (bến lúa gạo).

Để gợi nhớ thuở đất rộng người thưa, ta hãy về xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi tản bộ trên đường Mít Nài dài 1.500 m. Mít nài là giống mít mọc hoang dại ở ven rừng, có quả na ná mít vườn nhưng không ăn được, gỗ chỉ dùng làm củi. Xã Phước Thạnh trước đây cả thế kỷ chỉ là rừng, mít nài mọc hoang vô kể. Cũng trên địa bàn huyện Củ Chi, có những tên đường mà khi gọi lên ta đã thấy thiên nhiên gần gũi: Cây Bài (xã Phước Vĩnh An), Cây Điệp (xã Nhuận Đức), Cây Gõ (xã An Phú), Cây Trắc (xã Phú Hòa Đông), Cây Trôm (xã Phước Hiệp, Thái Mỹ).

Ai yêu chim muông, mời về xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh đi trên con đường dài khoảng 6.000 m thỏa thê nghe tiếng le le lội nước và ngắm cò bay lả bay la. Đường tên là Láng Le - Bàu Cò mà! Đây là địa danh cũ của tỉnh Gia Định chỉ một vùng đất sông nước, nơi cư ngụ của cơ man nào là le le và cò. Đường Hồ Bò ở xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi thì nhắc ta rằng thời xa xưa, vùng này sâu trũng, cây cối rậm rạp, là nơi nường nấu của rất nhiều loài bò rừng.

Để trí tưởng tượng bay xa hơn nữa, mời bạn đến đường Gò Cẩm Đệm ở phường 10, quận Tân Bình. Sở dĩ con đường

dài 840m, lộ giới 12m này mang tên vậy là do nơi đây xưa kia là một gò đất cao, rộng 3 dặm, nằm phía sau Giác Lâm cổ tự, thuộc địa phận xã Phú Thọ Hòa, huyện Bình Dương. Khi xưa trên gò, cỏ thơm mọc dày như trái đơm, cây cao bóng mát tỏa như lọng che nên dân chúng gọi tên là gò Cấm Đơm rồi thành địa danh, từ ngày 13 - 7 - 1999 thì là tên đường.

Đất Sài Gòn - Gia Định rộng lớn, người hào sảng mà tâm hồn mơ mộng nên cũng luôn là đất văn chương thơ phú. Điều ấy ghi dấu ở tên đường Bình Dương Thi Xã, phường 5, Quận 1 mang tên một hội thơ nổi tiếng và bề thế nhất tại huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định hồi đầu thế kỷ XIX. Nổi danh nhất của thi xã này là 3 danh sĩ: Trịnh Hoài Đức (chủ hội), Lê Quang Định và Ngô Nhơn Tịnh mà đương thời gọi là Gia Định tam gia...

Quyển rũ chùng... 10%

Tôi ngồi tỉ mẩn đếm đếm tính tính theo các tài liệu về tên đường ở Thành phố Hồ Chí Minh, quỹ tên đường của Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy một con số đáng báo động, những tên đường độc đáo, thân thuộc, gọi là biết ngay Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định như kể trên chỉ chiếm chùng 10%.

Trong khi đó, xưa nay, chúng ta quá say sưa với những tên nhân vật lịch sử. Tất nhiên, việc tôn vinh công đức của tiền nhân là điều cần thiết, nhưng cũng đừng hồn nhiên nghĩ rằng

cứ đặt tên một con đường, xây dựng một tượng đài thì chắc chắn sẽ làm được việc giáo dục truyền thống.

Có một chuyện nhỏ diễn ra đã dăm năm rồi nhưng vẫn làm tôi mỉm cười mỗi khi nhớ lại. Lần ấy, Alain Thomas - bạn tôi - từ Pháp sang. Theo bản năng, đến bữa, tôi dẫn anh tới một nhà hàng Pháp thuộc loại sang ở thành phố. Tưởng anh sẽ vui lắm khi có một người bạn Việt Nam chiêu chuộng mình, đến một nơi xa lạ mà vẫn được sống trong không khí quê nhà. Ai dè, anh chối đây đây và nặng nặc đòi tôi dẫn đến một quán vỉa hè. Và chúng tôi đã ngồi bên hồ Con Rùa uống bia Sài Gòn xanh, ăn bò bía và tán chuyện hăng say về vùng đất của tôi. Alain bảo đó mới là điều thích thú, “chứ sang đây mà vẫn ăn đồ Pháp, nói chuyện nước Pháp thì tôi ở nhà cho xong”.

Trở lại chuyện tên đường. Đến mỗi địa phương, đi trên những con đường mang đậm dấu tích văn hóa của vùng đất, con người nơi ấy, chắc chắn chúng ta thấy thú vị hơn rất nhiều khi gặp những tên đường mà ở đâu cũng có.

Chẳng hạn, ở Sài Gòn, 146 năm trước, me là giống cây đầu tiên được người Pháp trồng ở hai bên đường. Hầu hết các con đường trên địa bàn thành phố đều có bóng me; me đã là nhạc, là thơ, là hơi thở của người dân xứ này! Đến Sài Gòn mà được tản bộ trên con đường mang tên Lá Me Bay và giờ tay bắt những lá me chao trong gió, ném vị giòn giết của quả me thì thật là ấn tượng. Ai biết ở Thành phố Hồ Chí Minh, từ giữa tháng 5, quả dầu rái bứt khỏi cành, tạo thành những chiếc chong chóng xoay tít khắp phố phường để mơ về một con đường mang tên Dầu Rái?

Cũng vậy, nếu chúng ta cởi mở và lãng mạn hơn, trên những nẻo đường đất Việt sẽ có những tên đường, phố độc đáo, gắn với những sản vật của địa phương như: đường Hoa Ban ở Điện Biên, phố Hoàng Lan ở Hà Nội, đường Phượng Bay (từ cảm hứng trong những chiều đi trên đường Đoàn Thị Điểm này, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã viết “Đường phượng bay mù không lối vào” (*Mưa hồng*) ở Huế... là một nét thi vị và duyên nhớ cho cả dân địa phương và du khách). Đồng cảm với chúng tôi về vấn đề này, tiến sĩ khảo cổ học Nguyễn Thị Hậu - Phó tổng thư ký Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, chia sẻ: “Theo tôi, nên lưu giữ những địa danh dân gian để đặt tên đường phố hay tên đơn vị hành chính mới trong quá trình đô thị hóa. Dân gian hay đặt tên cho một khu vực nào đó theo đặc điểm về tự nhiên hay truyền thuyết của khu vực ấy, hoặc cũng hay gọi một cách không chính thức nhưng lại dễ nhớ, dễ tìm. Vì vậy, tên các loài cây, hoa - nếu là đặc điểm, đặc trưng của một khu vực, một con đường, một ngõ hẻm... rất nên dùng để đặt tên cho khu vực, đường, hẻm ấy. Nó sẽ làm cho người dân trân trọng và gìn giữ các loài cây, hoa đó, góp phần bảo vệ môi trường, tạo nên nét đẹp văn hóa đa dạng. Những giá trị văn hóa vật thể như thế qua thời gian sẽ lắng đọng, trở thành di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của từng địa phương”.

Cũng theo bà, trong các khu đô thị mới hiện nay, cần khuyến khích người dân trồng các loại cây, hoa làm đẹp, mang lại bóng mát cũng như mảng xanh cho thành phố. Và cũng

rất hay nếu như đặt tên đường, khu phố mới theo tên các loài thực vật ấy.

... Biết đâu chừng, một ngày, giữa Sài Gòn ồn ã, kẻ lãng đãng là tôi lại được túm tít nhẩn nha bằng hữu: “Nhà tôi ở hẻm Chiêu Liêu, đường Dầu Rái. Sáng sáng, sau khi tản bộ trên đường Nhạc Ngựa, tôi đến đường Đứng Đình uống cà phê rồi về làm việc ở đường Long Nảo”...

19 - 8 - 2009

Năm 2008, Hội đồng thị trấn Dartford, London, Anh đã phê chuẩn đặt tên 13 đường phố trong một khu dân cư mới xây dựng lấy cảm hứng từ tên các ca khúc của ban nhạc Rolling Stones như: Sympathy Street (cảm hứng từ ca khúc Sympathy for the devil), Cloud Close (từ ca khúc Get off of my cloud), Rainbow Close (She's a rainbow), Babylon Close (Bridges to babylon), Dandelion Row (Dandelion), Ruby Tuesday Drive (Ruby Tuesday)...

VẼ TRANH TRÊN TƯỜNG HẸM

Quán phở Dậu nằm cuối hẻm 288, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, sáng nào cũng tấp nập khách nên ai cũng phải chờ chừng chục phút mới được ăn. Từ gần hai tháng nay, sự đợi chờ của ẩm khách được làm mềm đi bằng những bức tranh tường. Từ gần hai tháng nay, sự đợi chờ của ẩm khách được làm mềm đi bằng những bức tranh tường.

Đối thoại

Anh bạn tôi từ Pháp về, reo lên khi thấy khoảng tường trước mặt có bức chân dung diện tích vài ba mét vuông vẽ cậu bé người Việt qua những nét phóng túng của trường phái graffiti.

Là tín đồ của tranh tường từ 8 năm nay nên khi thấy trên mạng xã hội facebook có rao dự án vẽ tranh trên tường hẻm, Hoàng tức tốc bay từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh để được góp đường sơn. Chiều mát, lũ trẻ trong cư xá túa ra hẻm chơi đùa. Thấy một cậu bé chừng năm tuổi cứ sán vào xem mấy chú... vẽ bậy. Yêu đôi má phính ấy quá, Hoàng rủ em đứng làm mẫu luôn. Múa những hộp sơn chừng mười phút, chân dung bé Đỏ, hot boy của cư xá, đã chinh ình trên tường mỉm cười nhìn mọi người.

Lưu Danh Quyền, 21 tuổi, chơi game thấy những bức tường được vẽ chằng chịt những hình thù phóng khoáng. Mê quá, tìm trên internet, biết đó là graffiti, cậu kiếm tài liệu, khuôn mẫu cây sơn vẽ vẽ đầy bốn bức tường trong phòng. Đầu tiên chỉ nguệch ngoạc những chữ cái biến thể, thuần một màu sơn đen. Rồi đến những nét chổng, cuối cùng mới là những bức tranh có bố cục, mảng miếng và đa sắc. Một tháng sau, thuần tay, Quyền mới tự tin vẽ ở mặt ngoài tường nhà rồi được mách nước nên lặn lội hơn 10 km xuống khu Cây Trâm, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhập hội với những người cùng sở thích. Có những bức tường rộng rãi để tha hồ vẽ thì thích thật đấy nhưng khu này ít người qua lại, vẽ chỉ để xem với nhau thì cũng kém hứng thú. Thế là Quyền nghĩ ra một chiêu.



Bức tường ở cư xá 288, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh được trang trí bằng những bức họa vui mắt



Lưu Danh Quyên, 21 tuổi, đã vẽ tranh tường từ năm năm nay

Mua cái máy ảnh, cứ vẽ xong bức tranh nào, cậu lại cẩn thận chụp ảnh, in ra. Khi có cảm hứng sáng tác, Quyên chạy xe vòng vòng tìm kiếm. “Thấy bức tường nào ưng ý, tôi dừng xe, vào xin gặp chủ nhà, đưa sắp ảnh ra giới thiệu và xin phép vẽ những bức như trong ảnh”. Người hào phóng gật đầu thì cậu cảm ơn rồi rít rít vừa huýt sáo vừa lôi sơn ra phun, xịt. Gặp người khó tính, xua như đuổi tà thì xin lỗi rồi

ngậm ngùi đi. Thấm thoát đã hơn năm năm.

Lúc nào cũng ước mong được thỏa chí vẽ vởi nên khi nghe nghệ sĩ thị giác Nguyễn Như Huy, Giám đốc nghệ thuật Ga O (Zero Station), địa chỉ nghệ thuật đương đại tại Thành phố Hồ Chí Minh, bật đèn xanh, Quyên cùng ba người bạn thuộc nhóm Click 9 hào hứng vào cuộc. Trên bức tường rộng 10 m x 12 m, nhóm thay nhau vẽ từ sáng sớm đến chiều muộn. Đầu tiên thì cứ khua những chữ cái lẩy trớn rồi cảm hứng ập đến, tay lượn hình những tháp chuông nhà thờ, đường phố ken đầy xe cộ, hàng cây cao vút, bóng chim chấp chới trong bão giông... Người nọ tiếp ý tưởng của người kia, cứ thế mà vẽ tràn ra, đè lên, mỗi ngày mỗi bức. Sáng ngày thứ ba, đang vẽ thì mấy anh công an khu vực đến.

- Ai cho vẽ bậy ở nơi công cộng thế này?

- Không phải những thứ bậy bạ như lời rao khoan cắt bê tông, hút bồn cầu, thông cống đâu ạ; đây là graffiti, là một loại hình nghệ thuật đường phố. Đây, các anh nhìn có đẹp không nào. Bao nhiêu người đi qua đều đứng xem và tán thưởng đấy chứ...

Chuyện trò một hồi thì những lạnh lùng, gay gắt cũng được giải tỏa. Mấy anh công an hiểu rằng đám thanh niên này không phải đi phá phách, bôi bẩn mà đang sáng tác nghệ thuật. Thế là công việc lại tiếp diễn, kéo đến 20 ngày (từ ngày 12 tháng 7 đến ngày 7 tháng 8 năm 2011). Mỗi ngày cảm hứng mỗi khác nên nét vẽ lại sinh động thêm. Rồi người ta rỉ tai nhau, đọc trên mạng internet biết nên kéo đến xem và tham gia vẽ càng nhiều. Có anh họa sĩ người Nhật Bản thích quá cũng đến lưu dấu một kỷ niệm ở Sài Gòn. Một bức tường xám đã được thay bằng những hình khối xanh đỏ tím vàng... Anh Phương, một người hàng xóm của Ga O , rất ngạc nhiên khi thấy các bạn trẻ say mê vẽ tường tại đây. “Ở Mỹ thì tôi không lạ lắm, ở Việt Nam tôi cũng đã nhìn thấy một vài nơi có graffiti nhưng đây là lần đầu tiên cảm thấy việc vẽ graffiti được thực hiện trong một không gian thoải mái, hàng xóm dễ chịu, các nghệ sĩ trẻ cũng rất dễ thương”, anh tâm sự. Hiện vợ và con anh Phương đang sống tại Mỹ nên sắp tới vào ngày sinh của vợ, anh sẽ nhờ các các bạn trẻ của Click 9 và Ga O vẽ chân dung vợ lên bức tường, sau đó anh chụp ảnh và gửi sang làm quà.

Ai đi qua cũng mỉm cười. Cứ nghĩ đến thế đã thấy vui. Các tác giả bảo vậy.

Nỗ lực từ hai phía

Cư xá 288 là một khu phố tiêu biểu giữa lòng đô thị Sài Gòn, với một sân rộng chiều chiều lũ trẻ chơi đùa và người lớn trò chuyện. Các nghệ sĩ sẽ có dịp tạo sự sinh động về thị giác cho khu phố và có cơ hội trao đổi, tương tác trực tiếp cũng như hướng dẫn cho những cư dân muốn biết thêm về graffiti và mời mọi người vẽ cùng họ. 20 bức graffiti được vẽ, xóa, và vẽ đè lên, đúng với bản chất phù du của các thực hành nghệ thuật đường phố, thậm chí có rất nhiều bức mà các cụ già trong hẻm rất thích, nghệ sĩ cũng xóa đi. Đặc biệt là các nghệ sĩ dọn đến trụ sở của Ga O để sinh hoạt trong khu phố này, hòa mình vào đời sống nơi đây, mỗi ngày vẽ, ăn, đá bóng, xem phim, chơi đùa với người dân trong xóm chứ không chỉ là mỗi ngày vẽ vài giờ rồi về...

Nói về dự án vẽ tranh trên tường hẻm, anh Nguyễn Như



Cu Đò và bức chân dung bằng tranh tường

Huy cho rằng: “Graffiti là một nghệ thuật, nhưng nghệ thuật ở phương Tây thì khác và du nhập Việt Nam thì cũng phải thay đổi để thích ứng với môi trường, dân trí, điều kiện văn hóa của mình. Tôi nghĩ để một cái gì đó đi vào đời sống hay được người ta chấp nhận thì phải đối thoại, giao lưu với họ. Nên nội dung các tranh tường ở đây phải có một câu chuyện gì đó để kể, có lớp lang, bố cục, khi đối thoại được với nhau

thì họ sẽ tiếp nhận dễ dàng hơn. Thời gian đầu thực hiện dự án, cán bộ dân phòng của khu phố có đến hỏi han về hoạt động graffiti. Nhưng sau khi nghe tổ trưởng dân phố cũng như các hộ dân ở đây phản hồi tích cực, họ thấy không có vấn đề gì đáng ngại. Cái gì cũng cần thời gian để tiếp nhận, graffiti cũng thế, những nghệ sĩ graffiti không thể tự nói mình hay khen mình vẽ đẹp được, phải để công chúng, xã hội tiếp nhận nó một cách tự nhiên. Khi không có công chúng thì graffiti chẳng là cái gì cả, vẽ cho vui cho sướng tay thì sẽ không đi đến đâu”.

Thú chơi vẽ tranh tường graffiti xuất hiện ở Mỹ từ thập kỷ 60 đến 70 của thế kỷ XX, mới du nhập vào Việt Nam chưa đầy 10 năm. Từ câu chuyện của những băng đảng da màu lang thang trên đường phố New York, ga tàu điện ngầm, xe lửa, graffiti đến Việt Nam, trở thành một phong trào trong giới trẻ yêu chuộng nghệ thuật đường phố, khẳng định cái tôi và ứng dụng vào những sản phẩm khác như xe máy, xe hơi, nón bảo hiểm...

Ban đầu là vẽ lén lút trên những mảng tường công cộng, khu giải tỏa, dần dà, các nghệ sĩ đã có được vài sân chơi chính thức. Cột mốc đáng nhớ nhất trong lịch sử graffiti non trẻ là vào ngày 31 tháng 12 năm 2005, một ngày hội graffiti chính thức diễn ra dành cho dân vẽ tranh tường ba miền được tổ chức tại Cung văn hóa Hữu nghị Việt Xô, thành phố Hà Nội. Nhiều nhóm graffiti trình làng từ sự kiện này. Nhưng để được công nhận một loại hình ít nhiều có tính nghệ thuật thì giới graffiti phải đợi đến năm 2007, tại Festival nghệ thuật truyền thống Huế. Các sinh viên thuộc dự án G.A.S. của đại học Huế đã vẽ bức tranh rồng dài 170m. Lần đầu tiên, graffiti được tôn vinh!

Ước tính, số người theo trường phái này ở Việt Nam là khoảng hơn 100 người, tập trung chủ yếu ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Ở Thành phố Hồ Chí Minh có khá nhiều nhóm vẽ graffiti như Sắc màu, Style, Nhịp sống trẻ... Hoàng Minh Khang, Trưởng nhóm Style, chia sẻ: “Chúng tôi thường chọn các khu nhà sắp đập bỏ để vẽ chứ không bao giờ vẽ bậy lên các bức tường khác. Nếu nơi nào có nhu cầu trang trí, nhóm sẵn sàng vẽ không tính công, miễn sao được thoải mái thể hiện ý tưởng”. Còn Huỳnh An Khánh, ở quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, từ một người chuyên bôi bẩn các bức tường, Khánh đã trở thành một họa sĩ chuyên vẽ thuê cho nhiều tiệm cà phê, thậm chí trang trí cho các bức tường của nhiều trường mẫu giáo. Anh cho biết: “Trước đây tôi thường theo các bạn đi vẽ khắp nơi trên các bức tường ở Quận 1, 3. Nhiều lúc vừa vẽ vừa run vì sợ bảo vệ hay người dân phát hiện, cảm giác lúc nào cũng như người phạm tội. Sau này có một người bạn trong nhóm tìm được mối vẽ trang trí cho một số quán cà phê, nên tôi đi theo vẽ phụ, rồi tự tìm mối riêng cho mình. Bây giờ với thu nhập từ công việc này, tôi có thể tự trang trải cho cuộc sống vừa thỏa mãn niềm đam mê vẽ của mình”.

Tranh tường từng bước đã gỡ bỏ được mặc cảm là bôi bẩn để được nhìn nhận như một loại hình nghệ thuật.

Graffiti không phải phát kiến của thời hiện đại như ta vẫn nghĩ. Khi khai quật thành phố Pompeii từng bị núi lửa chôn vùi năm 79 trước công nguyên, người ta đã gặp nhiều hí họa và chữ được khắc lên tường nhà, quán rượu, nhà vệ sinh... Graffiti

của hôm nay - chủ yếu bằng sơn xi trên diện tích lớn - là dạng phục sinh từ những năm 1960, và New York, Mỹ là nơi đưa hình thức này lên hàng nghệ thuật được công nhận rộng rãi. Graffiti thịnh hành cùng với trào lưu hip - hop vào thập niên 70 thế kỷ trước từ nhà ga tàu điện ngầm New York và nhanh chóng phổ biến khắp thế giới như một phần của văn hóa pop và pop - art. Tuy nhiên, khi mới ra đời, người ta vẫn coi đó là những hình vẽ có tính nghịch ngợm, phá cách, không chính thống cho đến khi xuất hiện những triển lãm riêng cho graffiti và những nghệ sĩ tài năng như Keith Haring (1958 - 1990), Jean Michel Basquiat (1960 - 1988) và gần đây nhất là Banksy, một nghệ sĩ bí ẩn người Anh, với những tác phẩm trên tường khắp nước Anh và Mỹ, công kích trực tiếp các vấn đề của chủ nghĩa tư bản, toàn cầu hoá, chiến tranh và sự vô cảm trong đời sống hiện tại của con người.

Ngay từ 1986 ở Munich, Đức đã ra đời Liên minh graffiti châu Âu (EGU) nhằm đưa các họa sĩ graffiti khỏi bóng tối, từ đó trở đi EGU luôn phát động các cuộc đua tài ở nhiều thành phố châu Âu.

Mặc dù còn nhiều dư luận khác nhau về graffiti nhưng có vẻ xã hội Việt Nam đã dần có cái nhìn tích cực hơn về loại hình nghệ thuật vẽ đường phố này. Những nghệ sĩ vẽ graffiti đầu tiên ở Việt Nam xuất hiện khoảng từ năm 2004 (nhóm Street Jockey), sau đó là Long Biên 4, 145 Crew, Zappy Crew, Devil Days, Exit... và thế hệ kế nữa là Click 76, NoName, DR Crew, Zoom... Năm 2005 đã có một cuộc thi vẽ graffiti cho các nghệ sĩ ba miền được tổ chức tại Cung văn hóa Hữu nghị

Việt Xô. Năm 2010, giải graffiti Long Biên (Hà Nội) diễn ra vào dịp đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội với chủ đề 36 phố phường thu hút đông đảo các nghệ sĩ vẽ graffiti.

Graffiti còn nhanh chóng ứng dụng thành vẽ trên xe. Sau khi công ty Yamaha có lần tổ chức vẽ xe, Piaggio là thương hiệu thường xuyên tổ chức các cuộc thi trang trí trên xe. Vừa qua, Piaggio Việt Nam đã mời nhà thiết kế, nghệ sĩ thị giác, graffiti Tanja Jade người New Zealand, Peap Tarr người Campuchia, Finsta người Thụy Điển đến Việt Nam để trang trí cho những chiếc xe Liberty của thương hiệu này.

08 - 2011

.....
: Tại Việt Nam, tranh tường từng bước đã gỡ bỏ được mặc cảm là bôi :
: bẩn để được nhìn nhận như một loại hình nghệ thuật. :
.....

HÀNG RONG, QUÁN CỐC HỒN PHỐ

Từ ngày 1 - 8 - 2008, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra lệnh cấm bán hàng rong trên 4 tuyến đường trọng điểm là: Lê Duẩn, Lê Lợi, Đồng Khởi, Nguyễn Huệ (Quận 1), từ tháng 6 - 2009, thêm 11 đường và có chủ trương cấm cả trên 38 tuyến đường kiểu mẫu ở 16 quận - huyện. Thông tin về những chiến dịch ghẻ lạnh với hàng rong, quán cóc tới tấp bay đến càng làm nhiều người củng cố niềm tin rằng hình thức buôn bán này chính là lực cản của văn minh đô thị. Điều ấy có phần đúng, nhưng cũng lại hơi... oan uổng.

Đâu phải vài thô không đẹp

Đa phần người bán hàng đều tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường. Nhiều hàng rong, quán cóc không những không làm mất mỹ quan đô thị mà còn góp phần tô điểm cho phố phường thêm duyên. Thế nên chúng ta không thể ụp xòe tất cả các loại hàng rong, quán cóc làm một.

Nét duyên rong, gánh

- Từ sáng đến giờ kiếm được bao nhiêu tiền rồi bố?
- Mới được nộp phạt 40.000 đồng.



Ông Lê Văn Thái, bán hàng lưu niệm từ hơn 50 năm nay
tại trước cửa số nhà 105 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1.

Ông Lê Văn Thái, bán hàng lưu niệm ở trước số nhà 105 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1 dí dỏm đáp lại câu hỏi của tôi làm cả hai *bố con* và đám nhân viên bán hàng, bảo vệ, tiếp tân... của các mấy cửa hàng gần đó đều phá lên cười. Hơn 50 năm qua, ông lão ngồi ở địa chỉ này, bày bán mấy đồng tiền cổ, vài bức tranh, dăm ba chiếc huy chương, huy hiệu, áo phong... cho du khách trong và ngoài nước. Sạp hàng của ông bày ngay ngắn và sạch đẹp nép sát vào phía trong tường, không hề ảnh hưởng gì đến mỹ quan đô thị và sự qua lại của khách bộ hành, ấy thế mà “ngày nào cũng chạy cả chục bận” và cứ lâu lâu mấy người trong đội trật tự đi ngang, lại dúi cho ông cái giấy phạt rồi đi. Một kiểu phạt cho tồn tại!

Nếu hay đi trên các con đường: Đồng Khởi, Nguyễn Huệ, Lê Lợi, bạn sẽ bắt gặp hình ảnh một người đàn ông có khuôn mặt gầy guộc, đen đúa và khắc khổ ngồi cầm cúi chuốt từng cọng lá dừa tết những con thú ngộ nghĩnh bên cạnh dòng người xe hối hả lưu thông trên những trục đường sôi động bậc nhất của trung tâm Sài Gòn. Hàng ngày, cứ tầm 3h chiều là anh Nguyễn Minh Tuấn (40 tuổi) lại đạp xe từ nhà ở Phường 21, quận Bình Thạnh đến điểm hẹn ngồi đến tận 10h đêm để tước lá dừa tết những con thú ngộ nghĩnh: châu chấu, công, phượng, kỳ lân, én, gà... bán cho khách qua lại. Tuấn ngồi nép vào một góc vỉa hè, mấy thanh tre và vài con thú tết bằng lá dừa cũng được cắm ngay ngắn, không hề gây cản trở giao thông. Anh lại ngồi ngay ngắn, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, ngồi cầm cúi *làm ảo thuật* với những dọc dừa, một cái xơ lá cũng được anh nhặt sạch cho vào túi hành lý, rõ ràng là không nhếch nhác, mất vệ sinh. Mỗi ngày có cả chục khách Tây, ta đến ngồi xem, mua hàng, chụp ảnh và trò chuyện với Tuấn, chứng tỏ anh rất thân thiện và hình ảnh chàng nghệ sĩ đường phố cùng mấy con thú lá dừa thật đáng yêu trong mắt mọi người (Ngày thường, trung bình Tuấn bán được từ 50 đến 60 con, ngày lễ, Tết thì là cả trăm con thú lá dừa). Ấy thế mà “họ đuổi hoài, bảo mất mỹ quan đô thị”, Tuấn trả lời thắc mắc của tôi là sao cứ chạy hết từ ngã tư này đến vỉa hè khác, có bữa lại còn mất dạng.

Còn rất nhiều người chịu chung số phận với ông Thái, với Tuấn: người bán sách báo ngoại văn, cầm nang du lịch, người bán hoa tươi, kẻ cắt hình bóng v.v. và v.v.. Việc buôn bán của họ không những không gây cản trở đường đi lối lại mà ở một

góc độ nào đó, còn góp phần làm duyên cho phố phường. Rõ ràng, khi ra lệnh cấm hàng rong, quán cóc, nhà quản lý đã quá cứng nhắc khi đánh đồng những người bán đồ lưu niệm, văn hóa phẩm với những người bán hàng ăn uống để gán cho họ cái tội mất vệ sinh, cản trở giao thông, gây mất mỹ quan đô thị... rồi cấm luôn cho tiện!

Quán cóc... xanh

Một trong những cái cơ mà các nhà quản lý vin vào để ra lệnh dẹp hàng rong, quán cóc là quy cho nó gây ô nhiễm môi trường. Đây là vấn nạn của nhiều địa phương trên cả nước nhưng hầu như không có ở những người bán hàng rong, quán cóc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Không hiểu do *lọc máu ra có bùn* hay do thu nhập thấp, hay thiếu khí trời hay ngàn ngàn lý do khác nữa mà tôi rất thích ăn uống, mua bán ở những hàng rong, quán cóc. Quan sát những người hành nghề này ở đất Sài Gòn, tôi nhận thấy hầu hết họ rất có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường. Kết quả một khảo sát bỏ túi của chúng tôi cho thấy: 65% số người được hỏi nói rằng “quen rồi mà”, có nghĩa đó là hành động tự thân, là nếp sống của họ; 27% còn lại thì nói rằng nếu mình ngồi bán hàng mà gây mất vệ sinh thì trước hết là bản mình, sau là khách thấy nhếch nhác thì không vào, chủ nhà, nhân dân khu phố... thấy bản cũng không cho bán nữa, thế thì sống bằng gì. Có thể ban đầu họ chưa có ý thức, chuyện giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan... chưa ăn vào máu họ, nhưng nhờ những người xung quanh tác động, họ phải tự điều chỉnh.



Cà phê ở hẻm số 47 đường Phạm Ngọc Thạch

Ông Hoàn, chủ quán cà phê ở hẻm số 47 đường Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3 mà tôi vẫn ưu ái gọi là “quán cà phê hẻm cây xoài” vì quanh năm được chở che dưới bóng mát của cây xoài để đến ba bốn chục tuổi, là người rất khó gần với những ai đến quán mà lên giọng hách dịch, dựng xe máy, ngồi lộn xộn hoặc xả rác, khạc nhổ... bừa bãi. Mỗi khi thấy khách hàng có hành động ấy, ban đầu ông nhỏ nhẹ nhắc, rồi ông làm gương, khách vừa ném túi rác xuống ngay chỗ ngồi, ông mang cà phê ra mời rồi nhã nhặn cúi xuống nhặt luôn gom vào bịch; với những người ngoan cố, láo lếu, ông mắng thẳng. Bàn ghế thì ông lau sạch, xếp thẳng hàng, gọn gàng nép sát hai bên tường. Khi vắng khách và cuối ngày, ông quét tước sạch sẽ đường đi lối lại, gom rác đi đổ đúng nơi quy định. Ngày ngày, ông cùng vợ con vừa bán cà phê để thu vén cuộc sống, vừa tự mình bảo vệ môi trường và nhắc nhở khách hàng cùng thực

hiện. Cà phê ngon, chỗ ngồi thoáng mát và lại có *thẻ xanh* nên từ lâu quán của ông Hoàn đã trở thành một điểm hẹn lý thú của dân nghiện cà phê.

Những người cắt tóc via hè tự nguyện quét dọn, hốt sạch tóc vào một bịch, lưỡi dao cạo râu để riêng một bịch - phân loại rác ngay từ khâu đầu - rồi cuối ngày mang đổ; những người đẩy xe bán nước bên đường cũng có thùng rác kế bên... sạch mình, đẹp phố xá là một nếp sống xanh đặc trưng của những người bán hàng rong, quán cóc chốn Sài thành.

Chuyện người bán và người mua hàng rong ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng có thêm một điều đặc biệt nữa. Đó là, nếu như ở các địa phương khác, chúng ta dễ dàng nhận thấy cảnh những người bán hàng rong cứ con gà tức nhau tiếng gáy, ai cũng muốn nhoi ra lòng đường để hi vọng là người đầu tiên được người qua đường tấp vào mua. Thế là cả một dãy hàng rong thành cái răng bàn cước và chuyện gây tắc nghẽn giao thông là đương nhiên. Ở Thành phố Hồ Chí Minh lại khác, những người bán hàng rong tự nguyện đỗ xe sát trong gờ via hè, đội hình rất ngang hàng thẳng lối. Chưa hết, nếu ở nơi khác, người mua hàng rong chỉ biết có mình, dừng xe tùy thích, thì ở Sài Gòn, những người mua hàng, nếu thấy đường đang đông, đang vào giờ cao điểm thì dù thích mặt hàng bày bán bên đường đến mấy, người ta cũng ý thức không dừng lại mua để tránh gây cản trở giao thông. Có thể nói, cả người bán và người mua hàng rong ở Thành phố Hồ Chí Minh đều rất có ý thức trông trước trông sau, vì mình vì người nên hầu như không trở thành cái gai của giao thông đô thị.

Thay “cấm” bằng “quy hoạch, hướng dẫn”

Có thể khẳng định rằng, hàng rong, quán cóc là những thứ gắn bó khăng khít với đời sống của các cộng đồng dân cư. Làng quê thì có quán nước bên gốc đa đầu làng, trung tâm thu phát tin tức, nơi muốn biết gì gì gì cái gì trong làng ngoài xã thì người ta cứ đến đấy ngồi uống bát nước vối, chén trà, hút điếu thuốc lào, ăn thanh kẹo lạc mà ngồi nhẩn nha hóng chuyện. Hàng rong ở nhà quê thì vô thiên lủng, từ đổi bún, bán kem, đúc xoong nổi đến cắt tóc, may áo quần... Lên đến đô thị, ai ở Hà Nội mà không thân thuộc với hình ảnh những người phụ nữ toòng teng quẩy đôi thúng con đi dọc những con phố dài với lời rao thân thuộc: “Hoa ơ...”, “Cốm đ...â...y”. Đi trên những con đường chang chang nắng ở Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi hồi túa đám đìa, cổ họng khô vì khát, gặp một chiếc xe đẩy bán nước dừa tươi, nước sâm, nước rong biển... dưới bóng cây râm mát, tấp vào lề, núp dưới tán cây, uống ngậm nước mát rồi lại tiếp tục hành trình; gặp những cơn mưa bất chợt, những người bán hàng rong bên đường sẽ trao bạn những chiếc áo mưa để tránh ướt v.v.. Hàng rong, quán cóc thật tiện dụng và thân thuộc với đời sống con người. Chính vì vậy, thay vì lệnh cấm lạnh lùng, một mặt, các nhà quản lý hãy đánh giá đúng vai trò của loại hình dịch vụ này để có chính sách hỗ trợ cho nó phát triển theo khuôn khổ và đúng quy luật. Mặt khác, chúng ta cần phân cấp hàng rong, quán cóc để quản lý tốt và cho chúng cơ chế hoạt động. Ví dụ, các tuyến đường trung tâm tập trung đông khách du lịch (vòng trong), chúng ta cho bán hàng lưu niệm, văn hóa

phẩm, hoa tươi... Hàng ăn uống thì bán ở những tuyến phố vòng ngoài.

Ứng xử đúng với hàng rong, quán cóc chính là một trong những thước đo của chính quyền thân thiện với nhân dân.

Singapore đầu tư nâng cấp hàng rong

Ngay từ năm 1971, Singapore bắt đầu thực hiện chương trình xây dựng các khu trung tâm buôn bán thực phẩm, chợ... để đưa người bán hàng rong vào buôn bán. Ở đó, họ có nơi bày hàng tử tế, có nước máy, điện để dùng, có chỗ đổ rác. Đến năm 1996, tất cả những người bán hàng rong ở Singapore đều đã có nơi buôn bán, được cấp giấy phép, được dự các khóa học về vệ sinh cá nhân, vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng. Chính quyền Singapore đánh giá cao sự đóng góp của hàng rong vào nền kinh tế của đất nước khi giữ vai trò cung cấp nhu yếu phẩm, kể cả các bữa ăn hàng ngày cho những người có thu nhập thấp, giữ cho giá sinh hoạt không tăng cao.

15 tuyến đường trọng điểm của Thành phố Hồ Chí Minh cấm bán hàng rong gồm: Lê Duẩn, Đồng Khởi, Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Hàm Nghi, Tôn Đức Thắng, Pasteur, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Lê Thánh Tôn, Lý Tự Trọng, Trần Hưng Đạo, Cách Mạng Tháng Tám, Nguyễn Thị Minh Khai, Điện Biên Phủ và Nguyễn Văn Cừ. Trong đó, có 4 tuyến đường kiểu mẫu tuyệt đối cấm buôn bán trên vỉa hè là Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Đồng Khởi và Lê Duẩn.

Bangkok quy hoạch khu bán hàng rong

Ước tính có khoảng 40.000 người bán hàng rong ở Bangkok, Thái Lan, phần đông là dân nhập cư sống trong các khu lao động nghèo. Chính quyền thành phố tổ chức khoảng 300 khu vực dành riêng cho người bán hàng rong để họ được buôn bán ổn định. Có tới 99% người dân Bangkok cho rằng hàng rong là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của họ. Người Bangkok thích ăn uống ở ngoài mà hàng rong là sự lựa chọn của đa số.

Calcutta: chương trình hỗ trợ hàng rong được trao giải của Liên Hiệp Quốc

Chương trình nâng cao chất lượng và sự an toàn thức ăn bán hàng rong tại thành phố Calcutta, Ấn Độ của Viện Vệ sinh và Y tế công cộng toàn Ấn được Tổ chức Lương thực và nông nghiệp của Liên Hiệp Quốc (FAO) trao giải thưởng *Edouard Souma* năm 1994 - 1995. Chương trình này nhằm giúp thành phố Calcutta quản lý toàn bộ và nâng cấp hàng rong, gồm những điểm chính sau:

Theo đề nghị của cảnh sát, người bán hàng rong được Hội Những người bán hàng rong cấp một thẻ chứng nhận có dán ảnh. Người bán hàng rong được phép bán trên các lề đường do cảnh sát quy định; được Chính quyền cung cấp nước sạch, bố trí phương tiện xử lý rác và nước thải; được ngân hàng cho vay trả góp trong nhiều năm để mua xe bán hàng (Giá mỗi chiếc xe khoảng 242 USD, gần 4 triệu đồng Việt Nam). Người ta cũng tổ chức các khóa huấn luyện cho người bán hàng rong

để cung cấp cho họ kiến thức về vệ sinh, an toàn thực phẩm. Hình thành cơ chế hợp tác giữa nhiều thành phần gồm người bán hàng rong, đại diện của họ với người tiêu dùng, cảnh sát và cơ quan phụ trách về y tế và vệ sinh công cộng.

Lãng mạn hàng rong

Kiểm đủ miếng ăn đắp đổi qua ngày nhiều khi còn khó, nhưng những người bán hàng rong ở Sài Gòn vẫn hào phóng và lãng mạn.

Chia thân thiện

Ông Lê Văn Thái năm nay 77 tuổi, vào sinh sống ở Sài Gòn được 58 năm thì trừ dăm ba năm làm lái xe cho một công ty lương thực, ngược xuôi với những chuyến hàng nông sản khắp miền Tây, còn thì ông sống bám vỉa hè. Hàng ngày, nắng cũng như mưa, cứ 6h30 là ông chạy chiếc xe Charly *cúc cu* từ phòng trọ ở bên hông chợ Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình đến trước cửa nhà số 105 đường Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1 để bắt đầu một ngày mưu sinh đến tận 10h30 đêm.

Trái tấm nylon sát phía trong tường, kéo ra vỉa hè chừng 60cm dài, 40cm rộng, vuốt phẳng phiu, chèn mép cẩn thận rồi ông nhón nha lấy trong ba lô ra ít đồng tiền cổ, vài bức tranh, dăm ba chiếc huy chương, huy hiệu, áo phông... xếp ngay ngắn. Tiếp đến là công việc quan trọng nhất, chọn mấy tấm huy chương, huy hiệu của đoàn, đội, hội, quân sự, dân sự, Tây, Tàu, ta đủ cả, cẩn trọng cài lên chiếc mũ beret rồi

thành thơi ngồi ngắm phố phường. Cái mũ thì lạ, cái miệng móm mém thì luôn tươi cười, “hello”, “bonjour” khắp lượt nên khách bộ hành khoái ông lắm. Philippe Papin, du khách người Pháp, dừng lại tán tếu với ông mấy câu rồi xin được mân mê chiếc Huy hiệu Hồ Chí Minh mà ông Thái đính trên chóp mũ. Chuyện vãn một hồi, ông khách ngồi xuống ngắm mấy bức ký họa bày trên sạp. Ông Thái lại liền thoảng: đây là cảnh mục đồng chăn trâu thổi sáo, hình ảnh đặc trưng của làng quê Việt Nam thanh bình; kia là chân dung một ông lão nông dân, “thấy cái mặt nhăn nheo, đôi mắt sâu hoắm của ông ấy không, khắc khổ thế đấy mà miệng vẫn cười như tôi đây này”. Tất cả cùng cười vang, ông khách móc tờ 5 USD mua bức tranh, trước khi gói ghém cẩn thận, còn hỏi mãi ý nghĩa cái bút danh Minh Quyền mà ông Thái thả những nét chữ nhảy múa ở góc trái bức họa...

Nhà to nhà nhỏ ở Hà Nội, Sài Gòn, căn chia cho con cái, căn cho thuê, 8 người con, 5 trai, 3 gái phương trưởng cả, đứa nào cũng muốn đón bố về báo hiếu nhưng ông Thái chỉ thích sống một mình. Đời ông ung dung tự tại, bé thì chùa nuôi, lớn thì trời nuôi, ông tếu táo vậy. Chả là lúc mới sinh, ông Thái quặt quẹo quá nên cha mẹ bán khoán cho chùa. Dăm chục năm nay thì ra via hè của một trong những con đường đẹp nhất Sài Gòn hít khí trời mà sống vui, sống khỏe. Chả ham hồ buôn bán gì, tranh thì tự vẽ, kiến thức thì đọc qua sách báo, tếu táo thì là của mình, ông Thái cứ ra via hè ngồi, bày mấy thứ đồ cho đẹp rồi ngắm chơi. Người qua kẻ lại, ông tươi cười chào hỏi, mời “xem cho vui”, ai ưng thì mua, có vật dụng gì thích thì trao đổi, không thì đứng hút với nhau điếu thuốc, nói dăm ba

câu chuyện. “Mỗi tháng kiếm nhì nhằng được cỡ 2 triệu đồng, đủ tiền nộp phạt ngày ít thì bốn chục, ngày nhiều thì tám chục ngàn đồng. Ôi dào, tôi cũng có làm gì đến tiền đâu” - nói đoạn ông thả cho điệu cười sang sảng lan trong gió...

Đãi chim trời

Mê chim chóc nên sau mấy năm *lê la* nơi vỉa hè Sài Gòn, tôi đánh bạn được với cả tá người ngày ngày có thú vui rắc thóc đãi chim trời. Họ có mẫu số chung là đều bán hàng rong, quán cóc, nghèo nhưng vẫn hào phóng và lãng mạn. Mỗi người đều mang đến cho tôi nhiều ấn tượng, nhưng ám ảnh nhất là chuyện của bà Năm, 74 tuổi, bán nước và tạp hóa trước cổng Cung Văn hóa lao động Thành phố Hồ Chí Minh (số 55B đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1).

Một buổi trưa cách đây chừng 4 năm, suốt buổi sáng ế hàng, bà vừa ngồi uể oải xúc mấy thìa cơm khô khốc trong chiếc hộp nhựa nhỏ bé vừa nhìn ra dòng người tấp nập qua lại, bỗng thấy dưới gốc cây phượng, đôi chim bồ câu “cứ ngược lên nhòm mồm mình”. Trông mắt chúng hau háu, miếng cơm trong cổ nuốt không trôi, bà liền đổ hết cặp lồng cơm cho chúng... Từ đó, mỗi ngày bà cho chúng ăn 2 lần, sáng 8 - 9h, chiều 2 - 3h. Lũ chim kéo về ngày càng đông, giờ lên đến chừng ba chục con cả sẻ cả bồ câu. “Chúng khôn lắm! Cứ gần đến bữa là bay về đậu sẵn trên mái nhà, chờ mình rắc thóc để sà xuống cả đàn mãi miết ăn” - bà cho biết.

Nhà bà Năm nghèo lắm, 5 mẹ con ngày ngày phải lai bán nước, vác hàng, thu mua ve chai... để nhọc nhằn kiếm sống,

thế nên, có những hôm hàng ế ẩm quá, không lo được dăm bảy ngàn đồng mua thóc cho lũ chim. “Đến bữa, cả lũ về quần quanh mà không thấy mồi nên buồn thiu, nhìn ứa nước mắt” - bà ngâm ngùi.

Khó khăn vất vả bao nhiêu cũng phải biết yêu thương, đùm bọc nhau mà sống nên người, bà Năm vẫn dạy các con như vậy, và kỳ lạ là bà truyền được cả điều ấy đến với lũ động vật hoang dã. Lần ấy, bà rắc thóc ra vỉa hè, chim vừa sà xuống thì mấy con chuột từ dưới cống cũng tới tấp kéo lên ăn ngấu nghiến vì đói, chúng còn cắn chết một con chim sẻ mới tập bay. “Xót quá mà chẳng biết làm thế nào, tôi ngồi lẩm nhẩm, cùng muốn ăn thóc để sống mà sao mày lại cắn chết nó? Tao rắc thóc cho chim, chúng mày đã đến ăn nhờ sao còn làm điều ác?”. Chẳng hiểu sao, từ lần sau, lũ chuột không còn chí chöhe và làm mấy con chim sẻ sợ nữa. Lạ lùng hơn, ngày ngày, chim và chuột cùng chúi đầu chén thóc với nhau. Thấy tôi dúm vào tay tờ bạc 50.000 đồng, bà ngạc nhiên hỏi: anh ở đâu mà lại cho tôi tiền. Ban đầu, bà kiên quyết từ chối, tôi phải nói là gửi tiền nhờ mua ít thóc cho lũ chim ăn, bà mới nhận...

Đi trên đường Lê Văn Sỹ (quận Phú Nhuận), Đồng Nai (Quận 10), Phan Đăng Lưu (quận Bình Thạnh), Cách Mạng Tháng Tám (Quận 3)... trưa nắng cháy da, khát khô cổ họng, ta bỗng mát tận ruột khi thấy những thùng nước miễn phí được đặt bên đường. Bỏ ra một hai ngàn đồng để uống cốc nước mát, với nhiều người, thật chẳng bõ bèn gì, nhưng với người đập xích lô, lượm ve chai, buôn thúng bán mẹt... thì cũng không phải là nhỏ. Càng quý hơn khi được uống ly nước đúng

lúc khát, mệt. Nghi chân uống ly nước mát để thấy rằng dù cuộc đời còn nhiều cơ cực, lắm trái ngang nhưng vẫn đầy tình nhân ái, để ngộ ra rằng được sống, được chia sẻ yêu thương là hạnh phúc vô bờ. Bên cạnh một Sài Gòn đắt đỏ, ồn ã, xô bồ, vẫn có một Sài Thành hoàn toàn miễn phí. Và lạ hơn nữa, chủ nhân của những thứ miễn phí ấy lại rất nghèo, những ông bơm xe, anh thợ khóa, chị bán báo... ngày ngày trầy trật kiếm sống nhưng vẫn không ngớt tiếng cười, không quên chia sẻ.

Những mảnh đời kiu kịt đôi gánh hàng rong, những phận người ngày ngày trần mình bên quán cóc, những người dưới đáy nhưng vẫn sống lương thiện, sống bằng công sức lao động của mình và không quên góp phần gây hương thơm mùi nhớ cho via hè Sài Gòn.

Ý kiến của người dân về hàng rong, quán cóc

Nhà quản lý có lý của họ khi ra lệnh cấm hàng rong, quán cóc. Và những người dân bình thường cũng có lý của họ khi đưa ra những nhận xét chân thành về vấn đề này.

GS - TSKH Trần Ngọc Thêm, Trưởng khoa Văn hóa học - Trường ĐH KHXH&NV Thành phố Hồ Chí Minh:
“Cuộc sống không phải cái tử kính”

- Thưa ông, với tư cách của một nhà nghiên cứu văn hóa, ông nhìn nhận chuyện hàng rong, quán cóc như thế nào?

- Hàng rong, quán cóc gắn liền với đời sống con người nên nơi nào cũng có, khác nhau ở phương thức mà thôi. Ví dụ, ở thành phố Seoul, Hàn Quốc, những người bán hàng rong lái

những chiếc xe tải nhỏ chạy tà tà trên đường, rao bằng loa điện (với âm lượng vừa phải) hàng hóa của mình. Người dân muốn mua, ngoắc tay, họ dừng xe, tấp vào lề đường (đường xá của họ rộng rãi, phong quang) rồi xuống trao đổi bán mua. Trên vỉa hè, dưới ga tàu điện ngầm... cũng có những khoảng không rộng rãi để những người bán hàng rong đến cắm ô, bày bán hàng hóa. Tất cả đồng bộ: đường thông hè thoáng, rộng rãi, môi trường sạch sẽ, người mua kẻ bán văn minh lịch sự... nên chuyện hàng rong, quán cóc của họ rất tự nhiên. Ở nước ta, do tâm lý tiểu nông ăn sâu bám rễ nên cái gì cũng tạm bợ, nhếch nhác. Mọi thứ lại không đồng bộ: đường hẹp, người đông, ý thức của người dân cũng chưa tốt nên hàng rong, quán cóc mới loạn.

- Theo ông, có nên cấm hàng rong, quán cóc?

- Đây là nhu cầu cần thiết của con người trong cuộc sống nên tôi nghĩ là không nên và không thể cấm được. Đồng ý là phải quy hoạch hàng rong, quán cóc, nhưng ta đừng làm cực đoan. Hãy cứ để người ta sống bình thường. Đường xá mà sạch như lau như ly thì khác gì cái tủ kính, thiếu sức sống và không có gì đáng nhớ cả.

- Vậy ta phải làm thế nào để quản lý tốt hàng rong, quán cóc?

- Phải đồng bộ, phải đi kèm với cái tổng thể. Đừng đuổi như đuổi tà, có chỗ cho người ta đứng bán hàng thì sẽ có trật tự. Muốn người ta không vứt rác bừa bãi thì cạnh đấy phải có thùng đựng rác, xung quanh phải sạch sẽ. Muốn bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, muốn có văn hóa bán mua... thì phải hướng dẫn cho người ta. Tôi nghĩ, điều quan trọng nhất

là nhà quản lý thay vì đứng từ trên nhìn xuống, chỉ cốt được việc của mình, thì phải đứng ngang hàng với họ để thấu hiểu, đồng cảm với những người bán hàng rong, quán cóc.

Nhà văn **Triệu Xuân**: *"Phải quy hoạch tốt"*

Mọi thứ trên đời đều thế, hàng rong, quán cóc cũng vậy, có cầu ắt có cung. Ở nước mình đâu đâu cũng thấy hàng rong là bởi vì cửa hàng, siêu thị còn chưa thuận tiện, giá cả còn đắt đỏ nên các bà nội trợ, trên đường đi làm về mới tấp dạp vào lề đường mua đồ ăn thức uống của những người bán hàng rong cho tiện. Nếu dịch vụ ở các cửa hàng, siêu thị tốt, chất lượng hàng hóa bảo đảm, không khí mát mẻ, thoải mái để người ta đi chợ mà cũng như đi dạo... thì ai dại gì mà mua bán ở hàng rong, quán cóc.

Thành phố Thượng Hải, Trung Quốc có 1,5 triệu dân thường trú, 1 triệu dân vắng lai nhưng họ quy hoạch rất tốt, cứ 1,5 km thì có một kiosk bán hoa tươi, tem thư, có công viên cho trẻ em và người già chơi. Hiện có hơn 50.000 quầy bán hàng rong ở Thượng Hải. Người bán hàng rong được phép bán hàng hóa trên đường phố, thậm chí có thể buôn bán tại các khu dân cư nếu người dân ở đó cho phép.

Thế nên, tôi cho rằng mấu chốt của vấn đề là ở chỗ phải quy hoạch tốt.

- Một gánh hàng hoa, một quầy lưu niệm, một giá vẽ... theo ông, có phải là hàng rong?

- Không thể đánh đồng những thứ ấy với các loại hàng rong thông thường bởi đó là nét văn hóa, là hình ảnh nên thơ. Vấn đề của chúng ta là làm sao giữ được cho chúng mãi quyến rũ, thi vị như trong thơ, văn, nhạc, họa...

Đặng Thanh Sơn, người dân: *“Xóa hàng rong - xóa nét đẹp văn hóa”*

- Tôi đi nhiều và thấy hầu hết ở các quốc gia đều có người bán hàng rong. Ở Âu châu, chắc hẳn không ai lại không biết người dân Thổ Nhĩ Kỳ rất nổi tiếng về nghề bán hàng rong, họ lưu lạc từ Đức, qua Áo, đến Czech, và vì thế mỗi lúc nhớ đến họ chúng ta nhớ đến nét văn hóa đó. Nhìn đâu xa, chỉ trong vùng Đông Nam Á của chúng ta thôi, ngay cả tại Bangkok và Chiangmai là hai thành phố lớn, mà Chính phủ Thái đâu cấm bán hàng rong, chỉ hơi khác ở chỗ là hàng rong thường được bày bán ngay ngắn, không chiếm dụng lối đi của phương tiện giao thông.

Nói như thế, không có nghĩa là chúng ta phủ nhận những ảnh hưởng tiêu cực của hàng rong (khi hàng rong không được kiểm soát tốt). Thứ nhất, đó là vấn đề an toàn thực phẩm. Thứ nhì, là trật tự vỉa hè và mỹ quan công cộng. Để làm được tốt hai điều này, thì nhất thiết các cơ quan chức năng phải có cơ chế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để làm sao ý thức của những người bán hàng rong được cải thiện, các khu hàng rong nên chăng sẽ được quy định ở các tuyến phố có đủ vỉa hè. Chứ đừng vì chúng ta đã sai lầm khi không quy hoạch đường phố có đủ vỉa hè cho người đi bộ, rồi lại cấm tiệt luôn những người bán hàng rong. Sự thực nếu chúng ta “khai tử” hàng rong, thì cũng đồng nghĩa với việc xóa sổ một nét đẹp văn hóa, và lúc đó biết đâu những chị hàng hoa chở bông cúc vàng trên chiếc xe đạp mỗi sáng, bà cụ bán bánh xèo đầu ngõ mỗi chiều lại được nhớ tới như những “ông đồ” trong thơ của Vũ Đình Liên, và chúng ta sẽ phải nuối tiếc: *Những người muôn năm cũ. Hồn ở đâu bây giờ?*

Marie Darbousset, du khách người Pháp: *Tìm giải pháp thay cho cấm*

- Ở Pháp, văn hóa này (hàng rong, quán cóc - T.G) vẫn được duy trì ở những khu chợ họp vào buổi sáng. Mọi người có chút hứng khởi của một ngày mới khi đến chợ, mua sắm và chuyện trò. Đó là nét văn hóa quan trọng của người Pháp và người ta vẫn đấu tranh chống lại những siêu thị to lớn và hiện đại, vốn đối xử với mọi người như khách hàng chứ không phải người hàng xóm thân thiện.

Tôi không hiểu vì sao người ta lại cấm nếu những gánh hàng rong thêm hương vị vào nét đẹp của đường phố? Theo tôi, nếu không có cảm giác cộng đồng gần gũi, ấm áp mà những người phụ nữ bán hàng rong tạo ra, Hà Nội hay Thành phố Hồ Chí Minh sẽ chỉ là những thành phố bình thường, thậm chí là buồn tẻ. Tôi trân trọng những người phụ nữ dậy sớm, tần tảo đi bộ suốt ngày để kiếm được chút tiền nuôi cả bấy con nhỏ, cả gia đình. Họ không chỉ bán hàng, họ còn mang theo mình phẩm giá và sự tận tụy. Nhiều người cho rằng hàng rong khiến giao thông tắc nghẽn, lộn xộn, nhưng tôi nghĩ phải có những giải pháp để những người bán hàng rong vẫn được bán hàng mà không gây ra những phiền toái, thay vì cấm tiệt.

Tôi vẫn không hiểu tại sao trên thế giới này có xu hướng khiến mọi người đều muốn người khác giống mình hay mình giống người khác. Sự đa dạng có những nét đẹp riêng và những người bán hàng rong đã mang theo họ nét đẹp và truyền thống riêng này.

17 - 7 - 2009



CUỐI TUẦN RA PHỐ NGHE NHẠC

Vài năm trở lại đây, âm nhạc đường phố bắt đầu len lỏi vào đời sống thường nhật của người dân Sài Gòn, góp phần tạo thêm những khoảng lặng cho thành phố sôi động và đông đúc này.

Cuối tuần ra phố nghe nhạc

Hai tuần một lần, chương trình đờn ca tài tử mang tên *Tiếng tre xanh* được các thành viên Câu lạc bộ Đờn ca tài tử, Nhà văn hóa Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, diễn ra đều đặn trong sân nhà văn hóa hoặc tại góc công viên 30 - 4 giao với đường Lê Duẩn. Sân khấu được thiết kế rất giản dị, nghệ sĩ trong những bộ trang phục bà ba, áo tứ thân biểu diễn những tác phẩm được nhiều người yêu thích. Chiếc sạp tre trải chiếu hoa là nơi nghệ sĩ biểu diễn những ngón đàn, trổ những lời ca réo rắt. Hai chõng tre hai bên cánh gà là chỗ cho các thầy đờn và thiếu nữ biểu diễn nghệ thuật trà Việt. Những chiếc xe máy dựng ngay lề đường, những đôi mắt dõi theo màn trình diễn của nghệ sĩ trên sân khấu ngoài trời, trong không gian nắng và gió, đã thực sự tạo ra một sân chơi gợi mở cho người dân thành phố vào cuối tuần, đặc biệt là các mẹ, các chị vốn yêu thích cải lương.

Để tạo nét riêng, sân chơi này còn phối hợp với các câu lạc bộ khác như: câu lạc bộ thư pháp hay trà Việt để tạo thêm không khí cổ xưa, lịch lãm cho một hoạt động sân khấu ít đất diễn. Những nghệ sĩ của chương trình này đang góp sức xây dựng *Quỹ trẻ em đường phố*, dùng âm nhạc đường phố để góp phần hỗ trợ cho những mảnh đời lang thang, cơ nhỡ.

Diễn ra vào sáng chủ nhật tuần thứ hai và tuần thứ tư của mỗi tháng. Mỗi chương trình kéo dài từ 8h30 - 11h30 với nhiều bản cải lương được yêu thích. Những nghệ sĩ được yêu thích như: Tấn Giao, Minh Tâm, Mỹ Hằng, Châu Thanh, Quỳnh Lan, Phước Hoài, Thanh Bình... đã biến *Tiếng tre xanh* trở thành sân chơi âm nhạc chuyên nghiệp cho các tài tử cải lương. Đưa đờn ca tài tử ra biểu diễn ở không gian rộng lớn, ngay giữa ngã 5 trung tâm thành phố đã thực sự tôn vinh bộ môn nghệ thuật được nhiều người yêu thích này.



Chương trình đờn ca tài tử *Tiếng tre xanh* (ảnh Lê Sơn).

Khác với *Tiếng tre xanh*, chương trình biểu diễn âm nhạc ở trước sân Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh (số 7, Công trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1) lại chọn các phong cách dân gian, thính phòng để phục vụ những khán giả có chung niềm đam mê nhạc giao hưởng. Tận dụng phần đại sảnh của nhà hát, Trung tâm Tổ chức biểu diễn & điện ảnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh) đã biên tập và tổ chức nhiều chương trình âm nhạc kể từ tháng 12 - 2007. Từ đó đến nay, mỗi sáng chủ nhật, người dân thành phố lại có dịp hòa vào không khí sôi nổi, khi thì của những khúc biến tấu flamenco, khi thì nhạc dân gian; lúc là toe toe ban kèn hơi của thiếu nhi, lúc rầm rập khúc quân hành của đội quân nhạc... Anh Trần Long Phi, cán bộ Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm Tổ chức biểu diễn & điện ảnh, biên tập viên chương trình, cho biết: “Đây là một hình thức biểu diễn phục vụ cộng đồng, cũng là sân diễn của sinh viên các trường văn hóa nghệ thuật hay những ban nhạc có tính chất đường phố. Chúng tôi hi vọng chương trình sẽ trở thành một thú giải trí bình dị của người dân thành phố và du khách gần xa”.

Bên cạnh các chương trình biểu diễn âm nhạc đường phố mang tính chất chuyên nghiệp, người yêu nhạc cũng có những buổi biểu diễn tự phát để thỏa niềm đam mê và tìm mối đồng cảm với công chúng. Thi thoảng, tại đường Hàn Thuyên, phường Bến Nghé, Quận 1, những ban nhạc rock của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố lại tụ hội, cùng *độ sức* bằng cách thi thố các tác phẩm rock bất hủ. Tương tự, chân cầu Sài Gòn hay cầu Thủ Thiêm cũng là nơi những bạn trẻ đam mê hiphop tập luyện và biểu diễn...



Đội Quân nhạc Quân khu 7 biểu diễn trước cửa Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh.



Người dân thường thức biểu diễn trước cửa Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhưng...

Trước cửa Nhà hát Thành phố Hồ Chí Minh có công viên Lam Sơn thoáng đãng, sạch sẽ vốn vẫn được dùng làm nơi triển lãm ảnh, tối tối, đây là nơi thu hút rất nhiều người dân và du khách nhưng vì người ta đang quản lý cứng nhắc nên nơi đây vẫn chưa thể trở thành điểm sinh hoạt cộng đồng. Các đơn vị chức năng của ngành văn hóa, du lịch thì không tổ chức

hoạt động gì, người dân khi ra đây tụ tập đàn hát, bán hàng lưu niệm... thì bị đuổi vì gây mất mỹ quan đô thị (?!). Buổi tối, chợ Bến Thành có khu chợ đêm bán hàng lưu niệm, ẩm thực, giày dép, ba lô, túi xách... thu hút rất nhiều người đến mua sắm, ăn uống, vui chơi. Nhưng không hiểu sao người ta chưa nghĩ đến việc dành đất cho những gánh hát rong, các nghệ sĩ đường phố đến góp vui bằng lời ca tiếng hát?

.....
 : Âm nhạc đường phố là sự trình diễn mang tính chất ngoài trời. Bất :
 : kể phong cách âm nhạc nào cũng có thể tham gia vào bữa tiệc âm :
 : nhạc đường phố. Nghệ sĩ, ca sĩ mang đàn, sáo, nhị... ra chơi, nghêu :
 : ngao hát; người qua lại, thấy thích thì đứng lại ngắm, ngồi xuống :
 : nghe, vỗ tay khen ngợi, thưởng bằng mấy đồng bạc lẻ. Ở nước :
 : ngoài, hình ảnh một cụ già thổi harmonica nơi ga tàu điện ngầm, :
 : một cô gái chơi violon trước cổng bảo tàng, một cậu nhóc gảy :
 : guitare dưới chân cầu v.v. đã trở thành một sinh hoạt rất đời thân :
 : thuộc, một nét văn hóa đặc sắc.
 :

Ở Việt Nam, các chương trình âm nhạc đường phố mới được tổ chức chưa đều đặn và tính ngẫu hứng vẫn còn hạn chế.

Tại Huế, trong các festival, ban tổ chức đã mạnh dạn mời các ban nhạc đường phố từ Anh, Mỹ, Pháp, Argentina... sang góp phần làm sinh động thêm những ngày hội. Những tiếng đàn, tiếng kèn réo rắt vui tai, lời ca lạnh lốt, những nghệ sĩ đi cà kheo... thực sự là hình ảnh mới lạ, làm sống động hẳn lên những con đường trên đất cố đô vốn uy nghiêm, trầm mặc.

Tại Hà Nội, từ tháng 4 - 2006, những đêm xẩm trong chương trình *Hà Nội 36 phố phường* ở phố chợ đêm Hàng Đào - Đồng Xuân, do các nghệ sĩ thuộc Trung tâm Phát triển

nghệ thuật âm nhạc Việt Nam tổ chức vào các tối thứ bảy, chủ nhật hằng tuần cũng luôn được đông đảo công chúng hào hứng theo dõi.

Từ 1 - 3 - 2008, du khách đến thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng như người dân bản địa có thêm một hoạt động văn hóa rất thú vị vào buổi tối, đó là chương trình nhạc đường phố. Từ 20 - 22h thứ bảy hằng tuần, các nghệ sĩ violon, guitare, đàn bầu, sáo... người Vũng Tàu, người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại thành phố biển lại hào hứng mang nhạc cụ ra quảng trường Trưng Vương - trung tâm thành phố - biểu diễn phục vụ nhân dân và du khách. Đây là hoạt động văn hóa mới lạ ở thành phố Vũng Tàu, lại được tổ chức chu đáo: những bản nhạc cổ điển, trữ tình đặc sắc của nhiều nhạc sĩ trong và ngoài nước được truyền tải qua tài nghệ và tâm huyết của các nghệ sĩ tài năng: Văn Hải, Quang Thạch, Ngọc Tuyên... nên mỗi buổi biểu diễn thu hút trung bình hơn 100 lượt người nghe. Anh Nguyễn Chiến, thành viên ban tổ chức, cho biết: “Hiện tại, chúng tôi đã nhận được sự cộng tác thường xuyên của gần 10 nghệ sĩ; tất cả đều tình nguyện biểu diễn không lấy tiền thù lao. Sắp tới, chúng tôi sẽ tổ chức thêm một đêm chuyên biểu diễn nhạc cụ dân tộc vào thứ năm hàng tuần”. Được biết, chương trình *Nhạc đường phố* do Truyền hình Công an nhân dân, Trung tâm Văn hóa, thể thao và du lịch thành phố Vũng Tàu và Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Vũng Tàu phối hợp tổ chức liên tục trong 10 năm.

12 - 6 - 2009



PHỐ TÂY DÀI CỔ CHỜ NHẮN NHA

Hình thành từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Khu phố tây ở Thành phố Hồ Chí Minh trải dài qua các tuyến đường Phạm Ngũ Lão, Đề Thám, Bùi Viện, Đỗ Quang Đầu thuộc phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1.

Không khí nhộn nhịp không chỉ diễn ra ở mặt tiền mà còn lan vào tận các hẻm nhỏ với đầy đủ dịch vụ du lịch từ lưu trú, ăn uống, làm đẹp, bán hàng lưu niệm, internet, cho thuê xe máy đến giặt ủi. Theo khảo sát của chúng tôi, đến đây, du khách thích nhất là người dân thân thiện; ghét nhất là tình hình giao thông lộn xộn và tệ nạn bán hàng rong. Theo khảo sát của trang mạng chuyên về du lịch www.priceoftravel.com, trong 30 thành phố châu Á có chi phí rẻ nhất dành cho du lịch bụi, Thành phố Hồ Chí Minh xếp thứ 6, với tổng chi phí 385.000 đồng/người/ngày.

Mười năm vẫn còn trên giấy

Theo số liệu của Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, toàn phường hiện có hơn 1.000 cơ sở kinh doanh liên quan đến hoạt động du lịch, trong đó có 103 doanh nghiệp phục vụ lữ hành, 208 khách sạn, nhà nghỉ. Lượng khách du lịch đến và đi ước tính khoảng 5.000 lượt mỗi ngày, bao gồm khách lưu trú ở khu vực và khách ở những nơi khác tập trung đến, từ đó trở thành địa điểm nổi tiếng với tên gọi là khu du lịch tây ba lô. Với đặc điểm đó, các công ty du lịch nhỏ thường tập trung tại đây để bán các sản phẩm tour du lịch nhỏ lẻ cho khách nước ngoài đi tham quan các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh miền Trung, Bắc nước ta và các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trải qua hơn 10 năm hoạt động, đến nay khu du lịch tây ba lô ngày càng phát triển mạnh mẽ, góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của đời sống thành phố.

Tại bốn con đường: Phạm Ngũ Lão, Bùi Viện, Đề Thám, Đỗ Quang Đẩu, người ta chỉ phân biệt được giờ giấc là quá nửa đêm khi nhìn hóa đơn tính tiền ăn uống bị cộng thêm 20% chứ lúc nào đường sá cũng tắc nập, chả cứ đêm ngày. Có cả thấy 85 dịch vụ lữ hành xuất phát từ đây. Phường Phạm Ngũ Lão đạt kỷ lục đóng thuế năm 2007 với hơn 100 tỉ đồng, tương đương GDP của một tỉnh nghèo, là nhờ phần lớn nguồn thu từ các dịch vụ ở khu này.

Năm 2005, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có đề án quy hoạch để xây dựng du lịch phố tây ba lô trở thành điểm đến thân thiện, hấp dẫn, an toàn. Đáng tiếc là đến nay nó vẫn nằm trên giấy. Ông Võ Xuân Nam, Phó Trưởng phòng

Lữ hành, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết: Đề án đã được thành phố cấp kinh phí từ năm 2009 nhưng tiến độ khi triển khai trễ do phía người thực hiện xin gia hạn liên tục. Đến nay đề án cơ bản đạt 99%, chỉ còn 1% về thủ tục chờ Sở Khoa học - Công nghệ và Sở Tài nguyên - Môi trường ký xác nhận là Sở Văn hóa, thể thao và du lịch trình kế hoạch lên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xa hơn, Sở đã đề xuất lên thành phố về một đề án nghiên cứu khoa học cấp thành phố về hoạch định, phát triển du lịch khu phố tây; dự kiến đến năm 2020 sẽ hoàn thành.

Trong khi các ban ngành chức năng mãi không bắt tay vào cuộc thì khu phố tây ngày ngày vẫn được rất nhiều cá nhân dồn tâm huyết vào những ý tưởng quy hoạch.

Con hẻm đặc trưng nhất của khu vực này là hẻm số 40, đường Bùi Viện, nằm ở trung tâm phường Phạm Ngũ Lão, nơi được mệnh danh là phường du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh. Hẻm này khá nhỏ, rộng chỉ từ 3 m đến 3,5 m, dài trung bình từ 100 m đến 120 m, thông từ đường Bùi Viện sang đường Phạm Ngũ Lão.

Hẻm hình thành từ trước giải phóng, nhưng theo nhiều người dân thì khoảng năm 1995, 1996 mới bắt đầu có những người đầu tiên xây phòng cho thuê. Sau đó, nhiều nhà trong hẻm làm theo. Họ vay vốn ngân hàng nâng cấp nhà, mua sắm trang thiết bị để cho khách thuê.

Theo ghi nhận của chúng tôi, có đến 95% hộ gia đình kinh doanh dịch vụ. Bên ngoài mặt tiền đường Bùi Viện, Phạm Ngũ

Lão có dịch vụ gì thì ở trong hẻm 40 cũng có thứ ấy. Có thể xem đây là con hẻm làm dịch vụ du lịch thuần nhất và đông đảo nhất của Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào những năm từ 1999 đến 2000, ngoài dịch vụ cho thuê phòng trọ rất phát đạt, trong hẻm cũng bắt đầu xuất hiện thêm nhiều dịch vụ khác ăn theo khách du lịch như: cho thuê xe gắn máy, giặt ủi, bán hàng lưu niệm, quán ăn, quán giải khát, dịch vụ lễ hành, bán cơm bình dân. Lượng khách ngày càng tăng thì số lượng và chất lượng của các loại hình dịch vụ cũng ngày một nâng lên. Hẻm số 40 đường Bùi Viện cho thấy sự nhộn nhịp của người dân Sài Gòn trong nền kinh tế thị trường.

Lưu lượng khách nước ngoài qua lại, lưu trú, sử dụng dịch vụ ở hẻm số 40, đường Bùi Viện hàng ngày rất lớn nhưng hẻm từ khi hình thành đến nay, nơi này chưa được cải tạo để tạo điểm nhấn thu hút du khách.

Từ trần trở đó, kiến trúc sư Nguyễn Minh Hưng đã đề xuất ý tưởng cải tạo, gây sự chú ý cho du khách bằng cách:

- Hệ thống chiếu sáng ban đêm.
- Tạo thêm những khoảng xanh trong con hẻm nhằm làm dịu bớt các khối bê tông của các nhà cao tầng.
- Cải tạo và làm đẹp mặt đường hẻm cho phù hợp với cảnh quan mới.
- Cải tạo cách trang trí và cách treo bảng hiệu của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong hẻm để tạo sự thống nhất và bản sắc.

- Trục đường đi bộ dạo phố và mua sắm cho du khách.

Theo đó, tháo gỡ toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng đèn neon hiện tại. Lắp trụ đèn trang trí mới, đồng nhất (trụ đèn bằng sắt, cao ba mét), bố trí khoảng cách trung bình 10 mét/trụ. Ánh sáng của đèn là màu vàng để tạo ra vệt sáng đồng nhất cho hẻm. Phương án chọn mẫu đèn cho hẻm được thiết kế dựa trên ý tưởng *Những ngôi nhà vàng*. Ánh sáng vàng phát ra từ những ngôi nhà nhỏ cách điệu, lược giản, tạo những điểm sáng, tập hợp những điểm sáng này tạo thành một vệt sáng vàng, là hệ quả của sự cộng hưởng, điều này đem lại sự thu hút rất tốt, cảnh quan về đêm của hẻm sẽ được tôn lên rất nhiều. Vật liệu sử dụng chủ yếu là nhôm và sắt, tương đối kinh tế, gần gũi và có độ bền cao. Việc đưa ra một loại đèn trang trí cho hẻm, bố trí đều hai bên, thống nhất về mẫu mã, màu sắc và ánh sáng sẽ tạo ra một tổng thể chiếu sáng có sự cộng hưởng, có tiết tấu và đồng nhất. Nắp chụp đèn là một mái hình nhôm mỹ thuật tạo thêm vẻ đẹp cho trụ đèn. Vào dịp lễ, Tết, có thể dùng những dây đèn màu kết nối giữa các trụ đèn lại với nhau để tạo thêm điểm nhấn ánh sáng cho con hẻm.

Song song với phủ ánh sáng vàng là tăng cường màu xanh cho hẻm. Hẻm hẹp nên không thể trồng cây hoặc đặt chậu kiểng ở mặt đường. Vì vậy, chậu hoa kiểng sẽ được gắn trên các trụ đèn nhằm tận dụng không gian, tạo sự đồng nhất về màu xanh khi nhìn từ bên ngoài. Chậu nhôm mỹ thuật có thể được lựa chọn để gắn lên các trụ đèn. Cây xanh sẽ là các loại dây leo dễ trồng, dễ chăm sóc. Có thể thay thế các chậu dây leo này bằng các chậu hoa vào dịp lễ Tết hoặc định kỳ theo mùa.

Xây dựng cổng chào ở hai đầu hẻm. Cổng được chiếu sáng bằng hệ thống đèn màu và trang trí cây xanh, hoa dưới chân. Vật liệu xây dựng cổng có thể dùng gạch xây trang trí.

Thiết kế cổng di động để ngăn xe máy, tạo ra khu phố không động cơ vào ban đêm.

Cổng di động được đặt trên các bánh xe kéo cơ động để mỗi tối có thể kéo ra đặt ở cổng chào ngăn xe máy vào hẻm. Trên cổng di động được trang trí những chậu cây, hoa kèm theo bảng “phố không động cơ”. Vào buổi tối, nên từ 17 giờ trở đi, người dân và du khách khi ra vào hẻm sẽ tắt máy, dắt bộ hoặc gửi xe ở điểm trông giữ xe của thanh niên xung phong ở công viên 23 tháng 9. Ban đầu, có thể thử nghiệm phố không động cơ vào hai ngày cuối tuần, về sau, cần phải làm thường ngày để tạo sự yên bình cho con hẻm mỗi khi chiều buông.

Ngoài ra, việc thiết kế mẫu bảng hiệu cho các cơ sở kinh doanh trong hẻm đồng nhất về kiểu dáng, kích thước, độ cao treo cũng được chú trọng. Theo tính toán, để điểm trang cho hẻm này, mỗi gia đình chỉ cần đầu tư chừng hai triệu đồng.

Một đồ án cũng khá thú vị là xây dựng đường trên cao của nhóm tác giả Nguyễn Phước Vinh, Phan Thị Khánh An, Hoàng Hữu Gia Hân. Điểm nhấn của đồ án là xây dựng đường đi bộ trên cao, nằm ở một bên hè phố, dài khoảng 600 m kéo dài từ đường Đỗ Quang Đẩu đến đường Bùi Viện, với chiều rộng tương đương vỉa hè phía dưới. Đó là những mặt phẳng làm bằng vật liệu bê tông nhẹ, kết cấu đơn giản, vừa là đường đi, vừa là mái che cho mặt đường. Trên đường đi sẽ trồng các loại dây leo cho bóng mát quanh năm. Cứ cách vài trăm mét,

đường trên cao sẽ được mở rộng thành một sân khấu biểu diễn ngoài trời với những tiết mục đường phố đặc sắc mà từ trước đến nay ở khu phố tây không đủ không gian để thực hiện. Trên tầng thượng các căn nhà có độ cao gần bằng nhau ở đường Đỗ Quang Đẩu, nhóm thiết kế gom thành một khối với mặt sàn đủ lớn để kinh doanh các dịch vụ như cà phê, ăn uống... Theo kiến trúc sư Nguyễn Phước Vinh, với đồ án này, bản sắc của khu phố vẫn được giữ nguyên chứ không phải biến thành một nơi hao hao nhiều nơi khác.

Chỉ cần có chỗ giữ xe

Đi đâu xa về, nơi tôi đến để nạp lại không khí Sài Gòn là hẻm số 175, đường Phạm Ngũ Lão. Không chỉ có chỗ ăn ngon, chỗ uống tốt, điều thú vị của hẻm số 175, đường Phạm Ngũ Lão là mỗi lần đến tôi đều cảm thấy rất thoải mái. Mỉm cười, gật đầu chào với mọi người rồi sau đó là tha hồ ăn, uống, ngồi ngả ra ghế chuyện trò, tất cả từ chủ đến khách đều rất thân thuộc. Chọn một chỗ ngồi ngoài hiên bất cứ một quán nào, tôi cũng có được cái thú vừa nhâm nhi ngậm bia Sài Gòn mát lạnh vừa được nghe tiếng chuông, mõ và tụng kinh của các tăng ni, Phật tử chùa An Lạc gần đó vọng lại.

Hẻm này rộng rãi và thông thoáng, các hộ kinh doanh đã rất chấp hành để xe thẳng hàng ngay lối sát vào phía mép tường cửa hàng, dành phần lòng đường cho người và phương tiện qua lại. Bây giờ chỉ cần Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão ra quy định cấm phương tiện lưu thông nữa là có một hẻm bình yên cho khách bộ hành.

Nói chuyện bên tây làm gì cho xa xôi, chỉ ở thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam thôi. Lúc chính quyền mới có ý tưởng cấm đi xe có động cơ trên phố, bao nhiêu người nhẩy dựng lên kêu là ảnh hưởng đến đời sống của người dân và viện ra đủ lý lẽ để phản bác. Ấy thế nhưng khi chính quyền quyết tâm thực hiện, mọi chuyện đầu vào đấy, những buổi tối không động cơ, được thành thời tản bộ để ngắm cảnh ngắm người đã trở thành điều cuốn hút đối với khách du lịch mỗi khi đến đây. Anh bạn tôi ở Hội An, kể rằng cậu con trai năm tuổi của anh ngày nào cũng hỏi: “Đã đến cuối tuần chưa ba?”. Hỏi thì cháu bảo bởi vì vào ngày ấy, không có xe máy, cháu qua đường không phải vội vã nhìn trước ngó sau. Cũng như cháu, thứ làm du khách mê đắm ở phố Hoài, trước hết là được bình an dạo gót trên những con phố lát đá cổ để được sống chậm. Chứng tỏ, cấm xe vào phố cổ, không những người dân phố Hội không bị đảo lộn nhịp sinh hoạt mà còn khám phá ra nhiều chiều kích thú vị của cuộc sống.

Thôi thì bảo Hội An ít dân, yên bình sẵn có nên làm dễ. Cứ lấy một nơi tương đồng với khu phố tây ở Thành phố Hồ Chí Minh là khu ngã tư quốc tế ở thành phố Hà Nội đi. Phố Tạ Hiện, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm dài hơn 200 mét được kiến trúc sư Nguyễn Hoàng Long đánh thức 55 mét. Dự án cải tạo mặt đứng một đoạn phố Tạ Hiện có mức độ can thiệp hết lớp 1 của 2 dãy nhà. Dãy lẻ (từ số nhà 5 đến số nhà 27) cải tạo, bảo tồn nguyên trạng công trình kiến trúc mang phong cách kiến trúc Pháp. Đoạn phố này vẫn còn gần như nguyên vẹn kiến trúc ban đầu khi mới xây. Bên dãy chẵn (từ số nhà 8 đến số nhà 18a và 18b), cải tạo, bảo tồn bằng giải pháp

phục dựng kiến trúc truyền thống Việt Nam, vì kiến trúc bên dãy này gần như đã bị biến dạng hoàn toàn, chỉ số nhà 14 còn ít vết tích cũ. Tuy nhiên, mặt tiền của dãy chẵn này cũng vẫn còn hình dáng của nhà ống Hà Nội xưa...

Sau một năm triển khai thực hiện, sáng 29/12/2011, Ban quản lý phố cổ thành phố Hà Nội đã chính thức khánh thành và đưa vào sử dụng Dự án cải tạo mặt đứng một đoạn phố Tạ Hiện. Đường phố được lát đá, mặt tiền các ngôi nhà được chỉnh trang và điều quan trọng là nơi đây được biến thành phố đi bộ.

Phố Tạ Hiện nằm trong khu ngã tư quốc tế, một điểm đến của khách du lịch tây ba lô mỗi khi đến Hà Nội. Thế nên nơi này đông nghẹt người mỗi khi chiều về. Từ khi biến thành phố đi bộ, tất cả người dân muốn vào khu này từ 18 giờ là phải gửi xe cách đó cả 200 mét. Đầu tiên nhiều người phản đối, kêu ca. Nay thì không chỉ khách tây ba lô, người Hà Nội cũng thích chiều chiều gửi xe nhẩn nha tản bộ ở phố này để ăn uống, nghe nhạc, chuyện trò...

Đấy, quan trọng nhất là chính quyền quyết tâm làm và có chỗ gửi xe là người dân chấp hành thôi. Trở lại với khu phố tây ở Thành phố Hồ Chí Minh, đã có sẵn khu công viên 23/9, khu chợ Nguyễn Thái Bình để làm bãi giữ xe rồi, biến thành phố đi bộ dễ ợt.

26 - 9 - 2014

THÀNH PHỐ LÁ ME BAY

Hầu hết đường sá trên địa bàn thành phố đều có bóng me và đây là giống cây đầu tiên được người Pháp mang trồng ở hai bên đường Sài Gòn.

146 năm qua, lá me đã bay trong mắt, khắc trong tim người dân Sài Thành hào sảng.

Vương trên tóc

“Vào thời các đô đốc” (au temps des amiraux) - như người Pháp ở Nam kỳ xưa thường nói - nghĩa là vào những năm đầu khi Sài Gòn vừa bị đánh chiếm và còn nằm dưới quyền cai trị của các đô đốc, hải quân Pháp đã bắt đầu cho trồng hàng loạt cây me hai bên đường sá kể từ khoảng năm 1863 đến năm 1865, tuy lúc ấy đường phố vẫn chưa có vỉa hè (mãi đến khoảng năm 1873 mới bắt đầu làm vỉa hè). “Những cây me của các đô đốc” - có người gọi như vậy - đã chứng kiến và ghi dấu những năm tháng đầu tiên của nhà cầm quyền thực dân trên đất Việt Nam cách đây hơn một thế kỷ, và đến giờ vẫn còn in bóng mát trên nhiều đường phố Sài Gòn.

Có lẽ vì quá sợ cái nắng oi bức của vùng nhiệt đới nên lúc đầu người Pháp cho trồng rất dày, cứ 5 mét một cây dọc theo vệ đường. Thời đó, trồng cây gì cũng phải do Hội đồng thành phố Sài Gòn (bao gồm chủ yếu là người Pháp) xem xét và biểu quyết. Ở hai bên bờ kênh Charner (nay là đường Nguyễn Huệ), kể từ năm 1870, cây me mới được trồng lần đầu ra theo nhịp độ lấp từng đoạn con kênh lớn này. Còn ở các con đường khác, về sau, ngoài me, người ta cũng trồng những cây khác, như phượng và bàng. Nhưng đến năm 1895, do nhận thấy tán lá thưa của phượng vĩ không cho nhiều bóng mát suốt thời gian dài trong năm nên hội đồng thành phố đã quyết định cho hạ loại cây này trên đường Taberd (nay là đường Nguyễn Du) để dành chỗ cho cây me phát triển...

Sau vài chục năm, cây cối ven đường trở nên um tùm, rậm rạp đến mức khiến nhiều người lo lắng cho vấn đề vệ sinh môi trường và đề nghị phải chặt bớt. Ngay những hàng me ở đường Catinat (nay là Đồng Khởi) cũng hai lần suýt bị hạ sau những cuộc tranh cãi kịch liệt trong hội đồng thành phố giữa những người muốn giữ lại và những người muốn chặt bỏ (năm 1903 và năm 1912). Lúc ấy, người ta nhận thấy nhà cửa ở nhiều nơi có hiện tượng bị ngấm ẩm nặng nề, như ở đường Blancsubé (nay là Phạm Ngọc Thạch, đoạn từ nhà thờ Đức Bà tới công trường Quốc tế tới đường Võ Thị Sáu) hay đường Paul Blanchy (nay là đường Hai Bà Trưng). Cuối cùng, trong một phiên họp năm 1912, hội đồng thành phố cũng đã đồng ý cho chặt bớt cây và quy định khoảng cách trồng cây trên các đường phố là 10m.

Ông Jean Baptiste Louis Pierre (1833 - 1905), người sáng lập và là giám đốc đầu tiên của Thảo cầm viên Sài Gòn (nhậm chức ngày 28 tháng 3 năm 1865) là một nhà thực vật học suốt đời tận tụy cho sự nghiệp khoa học. Nhờ ông, nhiều cây rừng tự nhiên được tồn tại, một số loài đại mộc từ các lục địa khác được du nhập, một số cây ăn quả thuộc khu vực Đông Nam Á được ươm trồng, để cho ra đời những giống cây trái ngon. Trong 12 năm phụ trách Thảo cầm viên Sài Gòn (1865 - 1877), ông còn để lại một di sản quý giá nữa, đó là bộ sưu tập hơn 100.000 tiêu bản hiện được lưu giữ tại Bảo tàng thực vật, Viện Sinh học nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh và hàng ngàn cổ thụ trên các đường phố khu trung tâm, trong công viên Tao Đàn... Theo ghi chép của ông Vương Hồng Sển trong cuốn sách *Sài Gòn năm xưa*, ông Pierre có sáng kiến trồng trên các con đường trong thành phố, từng dãy cùng một loại cây như nhau, biến Sài Gòn thành một bách thảo tập (herlier) riêng biệt. Ông lại có ý trồng nhiều cây ăn quả để đến mùa thu hoạch có thêm hoa lợi. Cây me có tán lá dày, xanh mát quanh năm, vừa cho bóng mát, vừa có hoa, quả quanh năm, quả rụng xuống cũng không gây nguy hiểm cho người đi lại... nên dần dà trở thành một cây đặc dụng và được trồng ở hầu hết các con đường trong thành phố, có nhiều ở đường: Lê Duẩn, Bà Huyện Thanh Quan, Cách Mạng Tháng Tám, Châu Văn Liêm, Chương Dương, Thái Văn Lung, Hai Bà Trưng, Hậu Giang, Hùng Vương, Huỳnh Thúc Kháng, Lạc Long Quân, Lê Quang Liêm, Lê Quý Đôn, Lê Thánh Tôn, Lý Tự Trọng, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Huệ, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Trãi, Phạm Thế

Hiển, Phan Đăng Lưu, Phùng Khắc Khoan, Thủ Khoa Huân, Trịnh Hoài Đức, Tô Hiến Thành, Tôn Đức Thắng, Trương Định, Võ Thị Sáu, Võ Văn Tấn, Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Sự có mặt của những địa danh mang tên Cây Me như: rạch Cây Me ở vùng bờ sông thuộc phường Phú Mỹ, Quận 7 (từ vùng bưng sinh phía trong chảy ra sông Nhà Bè, dài độ 1.000 m), ở quận Thủ Đức, ở vùng Bình Chánh, ở huyện Củ Chi; cầu Cây Me ở phường Long Phước, Quận 9; xóm Cây Me ở Hòa Hưng, Quận 10, ở ấp An Hòa, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ; bến Cây Me ở huyện Củ Chi, xóm Cây Me Mát ở khu vực Chợ Lớn ngày xưa v.v. và v.v. cũng chứng tỏ loài cây này đã trở nên thân thuộc với cuộc sống của người dân Thành phố Hồ Chí Minh như thế nào.

Chua trong máu

Ngoài vườn nhà tôi ở quê, một ngày, tự nhiên nhú lên một cây me non. Thấy vậy, cha vốn ưa trồng trọt nên chăm sóc nó rất cẩn thận. Chẳng bao lâu, tán me xòe cả vào cửa sổ bếp. Thế là, mẹ, chị và tôi mỗi khi nấu canh chua, luộc rau muống... chỉ cần đứng trong bếp mà lấy kéo cắt những cành me. Chắc tại gắn bó với cây me từ nhỏ nên khi chuyển vào sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, tôi cũng thích thú tìm đến những hàng me.

Sáng sáng, trước khi đến cơ quan, tôi chạy xe tà tà dưới những tán me trên đường Phùng Khắc Khoan, Trương Định, Võ Văn Tấn, thành thoi thì ra đường Nguyễn Du, Thi Sách vừa uống cà phê vừa ngắm lá me bay, chiều chiều, muốn nhâm nhi cốc bia thì cũng nài bạn bè ra quán Sài Gòn xưa và nay trên

đường Nguyễn Trung Trực. Ngồi trên bộ bàn ghế gỗ nơi vỉa hè thoáng đãng, nhìn sang Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là một kiến trúc Pháp hài hòa, trên đầu là những tán lá me xanh mướt, thật thú vị!

Từ đường Nguyễn Du rẽ ngang sang đường Nguyễn Trung Trực, phường Bến Thành, Quận 1, mắt ta dịu ngay bởi màu xanh mướt của những tán me liến nhau hai bên đường rợp bóng mát, nối dài suốt từ đầu đến cuối đường. Vẻ đẹp của hàng me dường như được tôn lên khi đường có độ dốc thoải thoải đổ về lộ chính Lê Lợi, đi từ đầu đường xuống hay cuối đường lên cũng chỉ thấy một màu xanh lớp lớp của hàng me phủ bóng. Đường này dài chừng 403 m, lộ giới 20 m, thuộc loại xưa nhất vùng Sài Gòn. Thời Pháp thuộc, lúc đầu mang số 28; ngày 2 tháng 6 năm 1871, được đặt tên là đường Cap Saint Jacques, ngày 24 tháng 2 năm 1897 đổi là đường Filippini. Ngày 22 tháng 3 năm 1955, chính quyền Sài Gòn đổi là đường Nguyễn Trung Trực. Trong số 76 cây trồng hai bên đường, lạc vào một cây phượng, cây số 55, ở trước cửa nhà khách Tao Đàn, số nhà 35 và hai khóm dừa cảnh ở trước nhà số 33 - quán *Sài Gòn xưa và nay*, còn thì mát rượi một màu xanh của lá me chua. Nhờ có tán me râm mát, con đường trở nên gần gũi hơn với khách bộ hành khi nhịp bước chân trên vỉa hè. Những chiếc xe hơi, xe máy cũng thường chọn con đường này làm điểm dừng - núp dưới tán me. Đường vốn đã vắng, mà dường như ai điều khiển phương tiện giao thông đến đây cũng đều muốn chạy chậm lại để tận hưởng cảm giác dịu mát. Hàng quán từ bình dân đến sang trọng, đủ các loại hình vui - ăn - chơi cũng đua nhau nhận

sự chở che của những bóng me hàng chục năm tuổi. Tôi vẫn tếu táo với đám bạn rằng đặc sản của quán xá trên đường này chính là món lá me.

Đường Thi Sách, phường Bến Nghé, Quận 1, từ công trường Mê Linh đến đường Lê Thánh Tôn, dài khoảng 484 m, lộ giới 20m. Đây là đường thuộc loại xưa nhất vùng Sài Gòn. Thời Pháp thuộc, lúc đầu mang số 12; từ ngày 2 tháng 6 năm 1871, được đặt tên là đường Thủ Dầu Một; từ năm 1879, đổi là đường Cornelier Lucinière. Từ ngày 19 tháng 10 năm 1955, chính quyền Sài Gòn đổi tên là đường Thi Sách. Đường này có 65 cây me trong số 68 cây trồng hai bên vỉa hè. Chủ nhân của những chiếc xe hơi chọn hai bên đường này làm bến đỗ chắc hẳn sẽ mỉm cười thích thú khi thấy kính xe bám đầy lá me sau mỗi trận mưa.

Đường Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, Quận 1, từ đường Điện Biên Phủ đến đường Nguyễn Thị Minh Khai, dài khoảng 615 m, lộ giới 20 m. Đây là đường thuộc loại xưa nhất Sài Gòn. Thời Pháp thuộc, từ năm 1877 mang tên đường Miche; ngày 22 tháng 3 năm 1955, chính quyền Sài Gòn đổi tên đường là Phùng Khắc Khoan và được sử dụng cho đến ngày nay, có 99 cây me. Đây có thể gọi là đường me vì ngoài việc thuần nhất trồng cây me, con đường này cũng rất đẹp, vỉa hè rộng, thoáng mát, lại lưu thông một chiều (theo hướng đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Điện Biên Phủ) nên rất bình yên, thơ mộng. Một bạn trẻ thuộc thế hệ 8X, thành viên của *hội những người yêu me* thổ lộ: Bao năm đi giữa hai hàng cây trên những nẻo đường Sài Gòn nhưng chưa bao giờ tôi



Me trên đường Phùng Khắc Khoan,
Quận 1

cả một hàng me dài xanh ngắt. Mới hay Sài Gòn có những phút bình yên thật lạ!

Cái thú đi tìm niềm vui dưới những hàng me cũng đưa tôi đến kết thân với một trong những người bán hàng vui tính nhất Sài Gòn. Bà Lê Thị Ánh, 60 tuổi, rời quê là thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận lên Thành phố Hồ Chí Minh bán me từ bốn năm nay. Sáng sáng, cứ 7 giờ là chồng chở bà từ căn gác trọ ở chân cầu Thủ Thiêm, Quận 2 đến chỗ ngã tư đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - đường Nguyễn Thị Minh Khai (Quận 1). Quen mỗi, cứ tầm đó là mấy thanh niên đi hái me từ đêm trên khắp các nẻo đường trong thành phố lại mang đến đồ buôn cho bà. Trái cái vỏ bao xác rần ra vỉa hè, xếp ngay ngắn cái cân bàn vào một góc, thấp nén nhang lên chiếc bàn

để ý xem cây gì đang che bóng mát cho mình. Tự nhiên, một sáng chủ nhật, ngồi trên vỉa hè đường Phùng Khắc Khoan ăn sữa chua với mấy người bạn, trầm tư bên nhau ngắm phố phường, nghe tụi nó ngêu ngao: “Con đường có lá me bay/ Chiều chiều ta lại cầm tay nhau về/ Con đường đưa bước chân đi/ Êm êm đá lát lòng nghe bồi hồi” (*Con đường có lá me bay*, thơ Diệp Minh Tuyên, nhạc: Hoàng Hiệp), tôi mới giật mình phát hiện ra

thờ đã chiến rồi bà Ánh bắt đầu một ngày chia sẻ vị giòn giót của những quả me đến với người thành phố. Quả non thì buộc thành túm, bán 5.000 đồng/túm. Quả già mà hằm bà lằng thì bán xôn với giá 20.000 đồng/kg. Những trái chín nức, bà bóc vỏ, đóng bao nylon, bán 10.000 đồng/túi. Khách quen như tôi cũng có, ngày có khi mua cả cân để làm quà hay về bỏ tủ lạnh ăn dần, người qua đường, dừng đèn đỏ, người nghiện của chua, kẻ nhớ ký ức tuổi thơ, nhớ về một thời quê kiểng... mua dăm quả, một túm ăn chơi chơi cho vui miệng cũng nhiều. Ngồi cặm cùi lựa me, bóc, buộc, cân cân bán bán, đến 16 giờ, chồng chạy xe ôm về qua đón là bà nghỉ, lời lãi cũng chẳng được bao nhiêu, chừng từ 40.000 đến 50.000 đồng/ngày. Hôm nào mưa gió thì phải nghỉ sớm, bữa nào bị công an bắt, nộp phạt mất 80.000 đồng thì coi như âm. Mà kệ, có cơm ăn cơm, có cháo ăn cháo, ngày ngày, bà Ánh nói cười bên những quả me chua. Lần nào tôi ra, bà cũng níu lại chuyện trò một chặp. Bà bảo, me khô bỏ nylon của bà, tuy là hàng rong thật đấy nhưng mà chất lượng hơn nhiều lần hàng bán trong siêu thị. “Me túi bán trong siêu thị, người ta trộn nhiều bột nên chỉ để chừng một tuần là bột và ruột me khô hoặc dính chặt với nhau hoặc chảy nước... Me của dì, con cứ để cả tháng vẫn ngon”, bà Ánh cười móm mém rồi đặt vào tay khách hai túi me, giờ nghỉ đến tôi đã tưới nước miếng.

Bay trong nhạc, quện vào thơ...

Ai xem bộ phim *Vị đắng tình yêu* (đạo diễn Lê Xuân Hoàng, sản xuất vào đầu năm 1990), chắc đều ấn tượng với hình ảnh cô nữ sinh Đặng Anh Phương (Thủy Tiên đóng)

áo dài trắng thướt tha đi từ Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh về nhà, dưới những cây me trồng san sát nhau đang ào reo hát.

Mê hình ảnh lãng mạn ấy nên tôi cũng rất thích đi dưới bóng me ở con đường này. Sáng sớm, chạy xe chậm chậm, thấy thoang thoảng mùi lá me non trên những hàng cây, lòng thật khoan khoái. Những chiều cả gió cuối năm, tôi hay đến đây nghịch ngợm đưa tay cố bắt lấy những cánh lá me vàng lá tả bay trước đầu xe... Nguyễn Du là con đường có lá me bay nổi tiếng nhất Sài Gòn. Chắc chắn vậy. Con đường dài khoảng 2.266m, lộ giới 20 m, chạy từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Cách Mạng Tháng Tám, thuộc các phường Bến Nghé và Bến Thành, Quận 1 này có 250/285 cây me. Đường rộng mà vắng, rất lãng mạn nên hay được giới văn nghệ sĩ đến tìm cảm hứng. Thế là những bài thơ, bài hát cứ nối nhau ra đời.

Gọi đích danh là ca khúc *Sài Gòn trên đường Nguyễn Du* (Nguyễn Tất Nhiên). Trước giải phóng, đây là nhạc phẩm được rất nhiều người Sài Gòn yêu mến qua tiếng hát của ca sĩ Khánh Ly: “Và lá me rất trên nụ cười/ Đường Nguyễn Du còn thơ/ Dù có đau ngán ngơ...”.

Năm 1978, bài thơ *Con đường có lá me bay* của nhà thơ - nhạc sĩ Diệp Minh Tuyên đã tiếp tục vinh danh con đường này. Bài thơ tình yêu chất chứa nhiều kỷ niệm thời chiến tranh, được tác giả viết trong một chiều tháng tư bình yên khi ông lang thang trên con đường Nguyễn Du rợp bóng me. Bài thơ không chỉ gợi nhớ về những phút giây hạnh phúc với những

mối tình nảy nở và thủy chung qua một thời đạn bom khốc liệt, mà còn nhắc nhở lòng người trước một tình yêu đã trải qua quá nhiều mất mát hi sinh: “Phải từng đổ máu chiến trường/ Mới về hạnh phúc trên đường chiều nay/ Con đường có lá me bay”. Đồng cảm với nhà thơ, thấu hiểu những mối tình chia ly, mất mát trong chiến tranh, nhạc sĩ Hoàng Hiệp đã phổ *Con đường có lá me bay* với một giai điệu trữ tình, từ cung trưởng nhẹ nhàng qua cung thứ thiết tha, như giải bày cả chiều sâu của hồn thơ. Qua giọng hát của các ca sĩ: Cao Minh, Hồng Nhung, Ngọc Tân..., *Con đường có lá me bay* đã để lại nhiều ấn tượng trong lòng người yêu nhạc. Có một sự trùng hợp lý thú: nhạc sĩ Hoàng Hiệp từng viết ca khúc *Nhớ về Hà Nội* trong đó có câu: “Nhớ phố Quang Trung, đường Nguyễn Du, những đêm hoa sữa thơm nồng...”

góp phần định danh cho Hà Nội là *thành phố hương hoa sữa*, lại cũng phổ nhạc cho bài thơ *Con đường có lá me bay* của Diệp Minh Tuyên để thi vị hóa Sài Gòn là *thành phố lá me bay*.

Trời vừa tạnh mưa, đi từ Nguyễn Du, vòng qua Lý Tự Trọng rồi đi dọc đường Tôn Đức Thắng, hay bất cứ con đường có lá me bay nào của Sài Gòn, ta sẽ có một cảm giác



Bà Lê Thị Ánh bán trái me ở ngã tư
Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Nguyễn Thị Minh Khai
(Quận 1)

trong trẻo, tràn đầy nhựa sống, không gian mát lành, nước lộp bộp rơi từ những tán lá me xuống tóc, mặt, đọng trên mi, vương trên mắt kính, lá me rải khắp mặt đường. Vạn vật như vừa trải qua một cử nghỉ ngắn để lấy đà bật vào một guồng quay mới. Chắc cũng vào một chiều như thế, đi trên đường Tôn Đức Thắng, ngang khu Ba Son, thấy cảnh những công nhân háo hức vào ca, tan ca mà nhạc sĩ Trần Tiến đã hứng khởi hát vang:

(Là là lá lá là la...)

Em đi đâu về, mà tóc đầy me

Em ngồi em chải, nghĩ gì vui thế...

mà cười một mình

(la la la...)

Anh đi đâu về, dầu máy đầy tay

Lưng trần gió bể, nghĩ gì vui thế...

nhìn người vợ hiền

(la la la...)

...

Đêm khuya tiếng đàn, xao xuyến hàng me

Có người lính trẻ... nhớ người bạn gái...

ngồi đàn một mình

Đi trong tiếng đàn... thành phố tình ca...

Thấy mình bỗng trẻ... ôm đàn tôi hát...

Hòa cùng bạn bè...

Rồi, hình ảnh lá me làm duyên cho sự lãng mạn trong tâm hồn người Sài Gòn, khi tung tẩy:

*Có từ bao giờ hàng me xanh ngắt
Mà nay đứng đó cho em làm thơ
Con đường ta qua đến nay bao tuổi
Em qua trăm buổi, em lại nghìn lần
Mà sao bối rối - khi cầm tay nhau*

*(Thành phố tình yêu và nỗi nhớ,
thơ: Nguyễn Nhật Ánh, nhạc: Phạm Minh Tuấn)*

Khi bồi hồi, da diết:

*Em còn nhớ hay em đã quên?
Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng
Nhớ phố xưa quen biết tên bàn chân
Nhớ đèn đường từng đêm thao thức
Sáng cho em vòm lá me xanh*

(Em còn nhớ hay em đã quên, Trịnh Công Sơn)

... Cánh lá me mỏng manh thiết tha bay trong gió thoảng đã trở thành một hình ảnh lãng mạn đặc trưng của Sài Gòn. Sài Gòn đẹp nhất là những hàng me. Sài Gòn là thành phố lá me bay. Tôi đoán chắc vậy.

Nếu đến Sài Gòn, bạn hãy một lần đi trên những con đường có lá me bay vào buổi sáng tinh khiết, buổi chiều gió lộng, hay sau một trận mưa rào... để cảm nhận sức sống, sự bình yên của phố phường. Rồi sau đó, ghé vào vỉa hè đường Cao Thắng,

Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Bình Khiêm... mua lấy vài ba cân me về làm quà cho người thân, bạn bè, như một kỷ niệm với thành phố mà máu người dân có vị me chua này.

3 - 7 - 2009

Me chua, tên khoa học là *Tamarindus india*, còn có tên là Tamarind tree, thuộc họ vang - *Caesalpiniaceae*. Cây có nguồn gốc từ châu Phi nhiệt đới và Ấn Độ. Cây gỗ lớn, thân thẳng cao từ 15 đến 25 m, vỏ màu nâu xám. Tán lá rû hình chóp. Cây luôn luôn xanh. Lá kép lông chim chẵn, không lông, màu xanh tươi nhất vào mùa mưa (ra lá non). Có từ 10 đến 12 cặp lá phụ, có gốc bất đối xứng, đầu hơi lõm, kích thước dài từ 0,8 đến 1 cm, rộng 0,6 cm. Cụm hoa là chùm. Hoa có ba cánh màu vàng và có một gân đỏ. Quả đậu không nứt, vỏ màu xanh lúc non, lúc già màu nâu nhạt, dài từ 3 đến 10 cm, rộng từ 1 đến 1,2 cm, có nhiều hạt nhỏ nâu bóng, đường kính từ 0,8 đến 1 cm, nạc có vị chua ngọt. Me quanh năm ra hoa, đậu quả.

Vết xưa di sản



LÀNG NGHỀ, DI TÍCH CHỐNG CHỐI VỚI ĐÔ THỊ HÓA

Mất đất nông nghiệp ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống người dân và xã hội, trong đó có tác động đến văn hóa, làm suy giảm những giá trị truyền thống.

Hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh còn khoảng 116.000 héc ta đất nông nghiệp, tập trung ở năm huyện ngoại thành là Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ và một phần của các quận Thủ Đức, Bình Tân, Quận 9, Quận 12. Dự kiến đến năm 2020, tổng diện tích đất nông nghiệp của toàn thành phố sẽ còn khoảng 82.000 héc ta. Diện tích đất nông nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh giảm khá nhanh, trung bình mỗi năm mất khoảng 1.400 héc ta.

Lụt nghề

Nếu như ngày trước, khi nhắc đến huyện Hóc Môn, người ta sẽ nghĩ ngay đến hình ảnh mười tám thôn vườn trầu, những ngôi nhà ba gian hai chái đậm nét kiến trúc dân tộc, những cánh đồng lúa thẳng cánh cò bay, những lễ hội văn hóa đặc

sắc... thì ngày nay những hình ảnh, hoạt động văn hóa đó ngày càng mai một, biến mất.

Ông Phạm Văn Liêm, một người dân ở xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, nhớ lại: Trước đây toàn xã có khoảng từ 15 héc ta đến 17 héc ta đất trồng trầu, cau. Bà Điểm xưa kia nổi tiếng với những vườn trầu, vườn cau xanh mướt. Xã có diện tích tự nhiên hơn 700 héc ta, trong đó phần lớn là đất nông nghiệp. Bao đời nay người dân sống bằng nghề trồng trầu, trồng cau, sản xuất lúa và rau màu. Hơn chục năm qua, đô thị hóa làm đất nông nghiệp bị thu hẹp dần, toàn xã chỉ còn 160 héc ta đất nông nghiệp, trong đó còn khoảng 9 héc ta đất trồng trầu, cau nằm rải rác ở các xóm, ấp. Cả xã bây giờ còn chưa tới trăm hộ trồng trầu, cau.

Trầu, cau Bà Điểm xưa kia tiêu thụ khắp Nam Kỳ lục tỉnh và xuất sang các nước và vùng lãnh thổ có truyền thống ăn trầu như Malaysia, Đài Loan... Nhưng nay thì “Buôn bán ế ẩm lắm chú ơi. Hồi này không có nhiều người ăn trầu. Đến cả đám cưới bây giờ người ta cũng ít mua trầu, cau. Buồn lắm, vài năm nữa trầu, cau Bà Điểm chắc không còn. Vườn trầu giờ trở thành “vườn rầu” rồi chú ơi.”, bà Ba Vân, người có hơn 40 năm bán trầu ở chợ Bà Điểm, tâm sự.

Làng nghề rổ rá Tân An Hội cách thị trấn Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh chừng 1 km về phía tây mang dấu ấn đậm nét của một vùng nông thôn truyền thống. Theo thống kê sơ bộ của Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội thì hiện chỉ còn gần 300 hộ gia đình làm nghề, giảm nhiều so với trước. Mỗi

hộ cũng chỉ có một người, hai người làm chính và thường là những người trên 40 tuổi. Lao động nữ chiếm khoảng 95%, nam giới chỉ làm các công đoạn “lận” cho sản phẩm. So với năm năm, mười năm trước, cơ lốc đô thị hóa làm làng nghề ngày một thu hẹp. Diện tích đất tự nhiên mất dần, làm giảm chất lượng ngay đến từ cái... miệng rổ. Miệng rổ được ép bởi hai vành trong và ngoài, ở giữa có nắp đậy làm cho vành rổ có tính thẩm mỹ cao. Anh Vũ Ngọc Thành, một người dân, cho biết: Trước đây mây được sử dụng nhiều trong việc nút rổ nên sản phẩm làm ra rất bắt mắt, đẹp và rất bền. Do đất canh tác thành nhà xưởng, người dân lạm dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ... nên những bụi cây mây trước đây bạt ngàn, nay ngày càng vắng bóng. Không có mây, bà con phải dùng dây thép để nút rổ. Thép thì dễ bị han gỉ khi tiếp xúc nhiều với nước nên làm hạ thấp độ bền của sản phẩm. Nút rổ bằng dây thép, sản phẩm cũng không đẹp.

Nếu năm 1999, Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 65 làng nghề thủ công truyền thống đang hoạt động sôi nổi thì đến nay chỉ còn khoảng 16 làng nghề đang lay lắt.

Mất di tích

Xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây là một vùng di sản kiến trúc với các ngôi chữ đình, cửa rống, ba gian hai chái. Nay với cơ lốc đô thị hóa, cả vùng chỉ còn duy nhất một ngôi nhà cửa rống của ông Năm Kéo là còn giữ lại kiến trúc truyền thống. Loại nhà chủ yếu của giới trung lưu khá giả này xuất hiện ở vùng ven thời Pháp thuộc,

phổ biến vào những năm 1940. Đây là loại nhà đặc trưng vùng này “Bình Dương cửa hông, Hóc Môn cửa rổng.” Cửa chính làm bằng gỗ, hai bên là hai cửa rổng hình chữ nhật với mười thanh gỗ xà ngang cách nhau khoảng 5 cm. Cách xếp đặt trong nhà cũng đơn giản gần giống như nhà chữ đình.

Nhà chữ đình, nhà cửa rổng, nhà ba gian hai chái đều được xây dựng trong tổng thể hài hòa với sân trước, sân sau, cây cao bóng mát “chuối sau, cau trước”, cho thấy con người sống hài hòa với thiên nhiên.

Anh Trương Hoàng Trương, Tiến sĩ, công tác tại Đại học Thủ Dầu Một, cho biết: “Loại nhà này mất dần đi do nó chiếm nhiều diện tích, không còn giữ được chỗ trong môi trường đô thị hóa. Không gian trong từng ngôi nhà cũng được cải tạo cho phù hợp với không gian của từng cá nhân, từng thành viên trong gia đình. Mái ngói thay bằng mái tôn, tôn giả ngói, cột gỗ thay bằng cột xi măng. Trong một nghiên cứu được thực hiện mới đây tại xã Bà Điểm và Vĩnh Lộc A, chúng tôi thấy xu hướng thay đổi trong kiến trúc của những ngôi nhà truyền thống ở vùng ven Thành phố Hồ Chí Minh. Hầu hết nhà được xây dựng theo kiểu mới.” Vườn trầu biến mất, nhà cổ không còn, Bà Điểm chỉ còn là hoài niệm.

Số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu xã hội Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2008 cho thấy, toàn thành phố có 297 đình, 448 miếu, 26 đền - lăng thờ cúng danh nhân, 40 đền thờ cúng tín ngưỡng thánh mẫu Liễu Hạnh, 66 đền thờ họ, 19 nhà vương (võ) và gần 1.000 chùa chiền, cơ sở tín ngưỡng

Phật giáo. Đình, chùa, lăng, miếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh khá lớn về số lượng và phong phú, đa dạng về hình thức. Tuy nhiên, trước cơn lốc của đô thị hóa, những di tích lịch sử văn hóa này ngày ngày bị xâm hại. Theo Cục Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), tại Thành phố Hồ Chí Minh, có 1/3 số di tích bị lấn chiếm. Thành phố Hồ Chí Minh có 57 di tích được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia thì có tới 18 công trình bị xâm hại, một con số đáng báo động.

Bà Tôn Nữ Quỳnh Trân, Phó Giáo sư - Tiến sĩ - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu đô thị và Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, nhấn mạnh: “Dấu ấn của thời gian, của lịch sử, mỗi một công trình kiến trúc là tập hợp những thông điệp vô cùng giàu có về bối cảnh xã hội mà nó được khai sinh. Trên nguyên tắc, một công trình kiến trúc được xem là di sản, là những công trình có giá trị lịch sử, mang phong cách tiêu biểu của một giai đoạn, đánh dấu những bước phát triển của kỹ thuật xây dựng, trong đó vật liệu xây dựng cũng có tính lịch sử về sự phát triển của nó. Chúng ta cũng từng chứng kiến nhiều trường hợp giá trị văn hóa phải nhường bước cho lợi ích kinh tế, nhất là trong quá trình đô thị hóa tự phát. Các ngôi đình của Thành phố Hồ Chí Minh là những trường hợp điển hình về sự yếu thế của các kiến trúc truyền thống trước áp lực kinh tế.”

Yếu tố mà các đình bị xâm hại đầu tiên có thể nói đó là khuôn viên, là sân, là mặt bằng, là tấc đất là một tấc vàng của vùng đang đô thị hóa. Đình An Hòa ở Quận 8 bị dân chiếm quanh vách tường để dựng lều quán buôn bán, làm cho cảnh

quan quanh đình nhếch nhác. Đình Bình Hòa ở quận Gò Vấp bị dân chiếm lấn sân sau cho đến sát vách chính điện và nhà túc. Nội thất đình Xuân Thới Thượng ở huyện Hóc Môn một phần bị trưng dụng làm lớp học, một phần bị dân tự động chiếm ở. Cổng của các đình cũng bị biến dạng trước áp lực đô thị hóa. Cổng đình thường rộng và có bia ông hổ án ngữ. Nhưng nhiều đình ở vùng nội thành không còn cổng tam quan vì đường được mở rộng ra cho thuận tiện giao thông đô thị. Có nơi đường lấn sâu vào địa phận đình như đình Xuân Hòa ở Quận 3. Bia ông hổ của đình đã nằm sát ven đường Lý Chính Thắng, bên cạnh là các xe bán bánh mì, cà phê. Ông hổ lạc lõng giữa cảnh người qua xe lại nhộn nhịp. Hình ảnh mẫu của một ngôi đình với kiểu kiến trúc truyền thống, có đầy đủ võ ca, võ quy, chính điện, nhà túc, các cảnh quan chung quanh là cây cao bóng mát, sân trước, sân sau, với bia ông hổ, bàn thờ thần nông, đàn xã tắc hầu như không còn thấy ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa qua các lần chỉnh trang đô thị, nhiều đình - chùa - lăng - miếu ở Thành phố Hồ Chí Minh hoặc bị phá hủy hoặc bị di dời đi địa điểm khác, hiện tượng thần thánh “buộc phải” ở chung một chỗ đã làm cho đối tượng được thờ cúng trở nên hỗn tạp. Cảnh quan di sản bị xâm phạm, cây cối bị đốn hạ, việc tu bổ, sửa chữa không đúng quy cách v.v., cũng làm sai nguyên trạng của di tích, làm giảm giá trị của di sản. Điển hình như chùa Phước Tường ở Quận 9, chùa Phụng Sơn ở Quận 11, lăng Võ Di Nguy ở quận Phú Nhuận, miếu Phù Châu ở quận Gò Vấp...

Phát triển du lịch

Du lịch là ngành công nghiệp vàng. Theo số liệu thống kê của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, doanh thu của du lịch ở thành phố tăng bình quân 27%/năm và đóng góp 11% GDP của thành phố. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã chọn du lịch làm ngành kinh tế mũi nhọn trong cơ cấu phát triển kinh tế, với mục tiêu năm 2014 đón trên bốn triệu khách quốc tế và mười lăm triệu khách nội địa.

Bà Phan Đình Bích Vân - khoa Đô thị học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết:

Mỗi làng nghề là một địa chỉ văn hóa, phản ánh nét văn hóa và tri thức bản địa của người dân. Kết hợp giữa sản xuất sản phẩm đặc trưng với phát triển du lịch là xu hướng tất yếu và đã được thực hiện thành công ở rất nhiều nơi. Làng trầu, cau Bà Điểm (Hóc Môn), làng nghề mây tre lá Thái Mỹ, mảnh trúc Tân Thông Hội, bánh tráng Phú Hòa Đông, rổ rá Tân An Hội, rế Phước Vĩnh An... (Củ Chi) nếu được khai thác tốt sẽ là những điểm đến cuốn hút du khách, góp phần phát triển du lịch và bảo tồn văn hóa.

Bà Diệp Thị Mỹ Hạnh, Tiến sĩ - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn tài nguyên thiên nhiên (Đại học Khoa học tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh), cho biết:

Chương trình chiến lược về đa dạng sinh học 2011 - 2020 của Liên Hiệp Quốc đối với những mục tiêu Aichi cho đa dạng sinh học sẽ làm nền tảng cho một khuôn khổ chiến lược chung cho mọi hoạt động của cộng đồng thực vật học và các

cộng đồng khác. Vậy nên trong chiến lược quy hoạch đô thị, cần tăng cường hợp tác trong việc bảo tồn tài nguyên thực vật, trồng cây xanh, tôn trọng tỉ lệ mảng xanh cho đô thị, phục hồi sinh thái, lâm nghiệp, nông nghiệp, giáo dục, kinh doanh, khoa học xã hội và truyền thông. Chúng ta cần xây dựng sự hợp tác chặt chẽ giữa các cộng đồng địa phương và xây dựng các chương trình đô thị hóa trong xu hướng tôn trọng đa dạng thực vật nhằm bảo tồn và phát huy kiến thức bản địa, truyền thống và địa phương vì lợi ích của đất nước. Làm được như vậy sẽ đóng góp vào sự thành công các mục tiêu về an toàn thực phẩm và nông nghiệp bền vững, sức khỏe, năng lượng, đô thị, biến đổi khí hậu toàn cầu...

Những năm gần đây, các nhà khoa học và quản lý trên thế giới đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng nông nghiệp đô thị. Đó là một nền sản xuất nông nghiệp dựa trên hạ tầng công nghiệp hóa hay nói cách khác nông thôn mới dựa trên nền tảng của hai loại hình đô thị thay thế cho một nông thôn kiểu cũ phân tán manh mún, sản xuất nhỏ. Nước Đức hiện nay vẫn còn hơn 1,4 triệu khu vườn dưới dạng được phân phối với tổng diện tích khoảng 47.000 héc ta. Ngoài ra, còn có hàng triệu khu vườn tư nhân. Các khu vườn sản xuất này có vai trò rất quan trọng trong sản xuất trái cây tươi, rau tươi, có giá trị giải trí và bảo tồn tự nhiên trong các thành phố lớn. Phần lớn những người tham gia các hiệp hội làm vườn là người về hưu. Gần đây, có tình trạng chuyển dịch sở hữu đất vườn từ người Đức sang người nhập cư, chủ yếu là các nước Đông Âu và Nga. Hầu hết người nhập cư canh tác rau và trái cây, trong khi người Đức trồng hoa và làm vườn với mục đích giải trí nhiều hơn.

Ngày nay ở nước Pháp, ở châu Âu và những nước phát triển, chính sách quy hoạch và phát triển đô thị đều chú trọng phát huy mảng xanh của vùng nông thôn ven đô giữa những khu dân cư. Những mảng xanh ven đô vừa để đảm bảo không gian xanh đô thị, vừa là nơi sản xuất nông sản của nông dân. Như thế, nông dân có thị trường tiêu thụ cho sản phẩm là chính thành phố của mình, lại thêm không phải chịu nhiều chi phí vận chuyển. Hai yếu tố này có quan hệ chặt chẽ và bổ sung cho nhau và là một vấn đề quan trọng trong chính sách phát triển đô thị và phát triển vùng nông thôn ven đô. Xu hướng mới ở những vùng nông nghiệp ven đô của một số thành phố ở các nước Pháp, Đức, Hà Lan... là chính quyền khuyến khích người dân phát huy sáng kiến, tạo nên phong cảnh cho nông thôn ven đô ngay trên mảnh đất sản xuất của mình. Những cánh đồng lúa mạch, nho, oải hương, hướng dương, tulip... ngoài việc mang lại nguồn lương thực cho người dân còn là những điểm hút hồn biết bao nhiêu du khách khao khát đến thưởng ngoạn.

Cảnh quan sống của con người ngày càng thay đổi, trong đó những vùng bị tác động và biến đổi nhiều nhất là những khu vực vùng ven đô thị. Quá trình phát triển vùng ven luôn hàm chứa trong nó những mâu thuẫn, nó là nơi bị tác động và biến đổi nhiều nhất nhưng lại là nơi đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của con người, nhất là đối với thị dân. Vì thế không gian xanh và vùng ven đô là nơi để thư giãn, là nơi mà con người có thể tận hưởng được cuộc sống với thiên nhiên, là nơi rũ bỏ được cái ồn ào, căng thẳng của nhịp sống đô thị.

Trở lại với Thành phố Hồ Chí Minh, nếu những làng nghề vùng ven đô được quy hoạch tốt để giữ lại đất canh tác, người dân được đào tạo mỹ thuật, kiến thức kinh doanh, nghiệp vụ du lịch v.v. thì chúng ta sẽ không những giữ được vành đai xanh cho đô thị mà còn tổ chức được những tour du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng. Khi người dân được lợi, họ sẽ góp phần bảo tồn văn hóa.

28 - 11 - 2014

NGÔI NHÀ ÔNG SẼN

Một người hiếu cổ từ Nhật Bản sang Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tôi dẫn đi thăm nhà ông Vương Hồng Sển để được “trở lại thăm những ngày thú vị và yên bình của thế kỷ trước” như đồn đại. Tôi chiều lòng dẫn anh đến số 9/1, đường Nguyễn Thiện Thuật, Phường 14, quận Bình Thạnh.

Ngồi dưới gốc xoài già trong sân sau của ngôi nhà nhưng không phải để “uống trà bằng chén đời Minh” để tận hưởng cái yên lặng và bình yên mà là... ăn ốc, uống bia. Giữa đám người rào rào ăn, ừng ực uống, ầm ĩ nói, ha hả cười, chúng tôi cứ mang chuyện cũ ra để mà nhớ tiếc.

Hoang tàn

Ông bạn người Nhật vừa diên dã ở phố cổ Hội An, tỉnh Quảng Nam về. Ông kể say sưa những ấn tượng của mình về căn nhà chứa đầy cổ vật ở số 82, đường Nguyễn Thái Học, phường Minh An. Gia chủ là ông Diệp Gia Sùng, gần 50 tuổi vẫn sống độc thân để dồn hết tình cảm mà ôm ấp, vuốt ve những món đồ cả ngàn năm tuổi. Đầu năm 2002, Ủy ban nhân dân thị xã Hội An đồng ý cho gia đình họ Diệp mở cửa

đón khách du lịch. Nhưng trái với thông lệ, ông Sùng không bán vé tham quan, ngôi nhà cổ hơn 100 tuổi nằm ngay mặt tiền một con đường tấp nập người qua lại luôn mở rộng cửa, ai muốn vào xem cũng được, vui tay thì cầm lấy vài món đồ mà ngắm, sờ, búng, gõ để thăm cái vẻ đẹp của những món đồ mà năm đời nhà ông dày công tích lũy suốt ba trăm năm qua. Có cái triện đồng được người ta gạ cả chục lượng vàng nhưng chỉ được ngắm. Có bức bình phong dát vàng, đời Thanh, được Bảo tàng New York (Mỹ) mang hai tỉ đồng ra ngã giá nhưng chỉ đổi được những cái lắc đầu. Bức bình phong này được ông tổ của ông là Diệp Đồng Xuân mang từ Gia Ứng, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc sang Hội An năm 1856. Bán thuốc bắc, buôn đồ sứ Giang Tây nên ông Xuân dần dần mê đắm và sưu tầm cổ vật. Tình yêu lớn của ông truyền sang con, cháu, chắt... Họ có một nguyên tắc là không bán bất cứ thứ gì sưu tầm được.

Ai chứ ông Sùng thì tôi biết lắm. Lần nào ra Hội An, tôi cũng mang theo cân trà rồi thích thú mang hai chục bộ trà cụ của ông ra pha lần lượt bằng nước giếng cổ Bá Lễ để cùng nhâm nhi. Lắm khi đang đối ẩm, có việc phải đi, ông cứ để mặc tôi ngồi giữa kho báu của gia tộc. Nhiều người chơi đồ cổ có cái bệnh là quý đồ quá nên không dám cho ai chạm tay vào báu vật của mình. Ông Sùng thì khác. Ai thích ông cũng trân trọng trao đổi tận tay cho mà mặc sức ngắm nghía, đo đạc, chụp ảnh... Ông bảo: “Chơi đồ cổ mà giấu khư khư thì hỏng cả tâm tình, hỏng cả khí tiết, hư hốn hại tánh. Phải cho cổ vật

chạm vào nhân gian mới thấy được tình thế cổ vật hay như thế nào. Một món cổ, ngoài sự cảm ngắm của giới nhà nghề còn phải có sự cảm ngắm của giới chơi không chuyên, thậm chí cả với những người không hiểu lắm về cổ vật, như thế mới tăng thêm sắc đẹp thời gian”.

Vào xin thắp một nén nhang cho ông Sến, chúng tôi phải chờ đến dăm phút, người cháu tên là Tráng mới đi tìm đủ hương, bật lửa. Bàn thờ của một người chơi đồ cổ lừng danh mà không có món đồ cổ nào. Mấy tủ sách quanh đó bụi phủ dày, sách lỏng lẻo, nằm dọc ngang. Anh bạn ngạc nhiên quá đỗi. Tôi ngậm ngùi bảo khi ông Sến còn nằm đấy mà *thê thiếp* (từ ông gọi những món đồ) đã bị con cái gả bán nữa là. Rồi khi ông mất, thay vì làm đúng di nguyện: giữ nguyên trạng nơi ông sinh sống, làm việc suốt 94 năm ròng để những người yêu mến ông, ham thích cổ vật được đến thăm viếng, trò chuyện... y như cả đời ông thế; thì người ta nhanh nhẩu *dứt con khỏi tay mẹ*.

Dưới gốc xoài già nơi sân sau nhà, năm 1972, James D. Holland, một người bạn và ông Sến ngồi uống trà bằng chén đời Minh. Khi ấy “Bông súng nổi lên trên mặt hồ nước cao chính giữa sân. Mặt trời đang lặn và cơn gió mát làm lay động cành tre. Thật yên lặng và bình yên, không có một tiếng động nào phá tan sự tĩnh mịch”. Nay thì đã hết mặt hồ thả súng, mặt sân trĩu xi măng trắng, trên bày những bộ bàn ghế nhựa xanh, đỏ để khách của quán Ốc Béo ăn, uống, nói, cười ồn ã từ 15 giờ đến 21 giờ mỗi ngày.

Tôi cứ băn khoăn mãi để lý giải tại sao một người chơi đồ cổ say mê như ông Sến, chia sẻ được tình yêu ấy cho bao nhiêu người ngoài mà lại không mấy may tác động được đám con, cháu. Mãi đến gần đây, nghe tâm sự của ông Trần Đình Sơn, nhà sưu tầm cổ vật được ông Sến khi còn sống coi như người bạn nhỏ, một già một trẻ đã kết tri kỷ suốt 30 năm ròng, tôi mới vỡ lẽ. Ông Sơn kể: “Tôi vốn lớn hơn con trai của cụ Vương, anh Vương Hồng Bảo, chỉ một tuổi. Hồi đó, mỗi khi tôi đến nhà đều được cụ thân mật tiếp trong thư phòng, trong khi cậu con trai lại hiếm khi bước vào đây. Về sau mới biết hóa ra do thư phòng chứa toàn đồ cổ quý giá nên ngay từ khi còn nhỏ, cụ đã cấm ngặt anh léo hánh đến nơi cha làm việc. Điều này khiến cho cha con dần xa cách. Cho đến khi thấy mình già yếu, cụ nghĩ đến chuyện trao lại tất cả cho con trai thì anh tỏ ra hoàn toàn hờ hững. Hình như anh có mối hận với cổ vật, bởi vì nó mà cha con đã không được gần gũi nhau”.

Khai vĩa văn hóa

Cũng lại ông bạn người Nhật mới bỏ 700.000 đồng để được ngủ một đêm trong ngôi nhà cổ Huỳnh Thủy Lê ở số 255A, đường Nguyễn Huệ, phường 2, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp mà thả hồn theo dấu chân *Người tình* - L' Amant, Marguerite Duras (4/4/1914 - 3/3/1996). Ông bảo phải tay ông thì ngôi nhà ông Sến sẽ thành một điểm du lịch độc đáo của Thành phố Hồ Chí Minh. Này nhé, mang hiện vật về lại nhà, trồng lại “khu vườn xum xuê, đầy cây nhiệt đới. Các bờ rào cắt tia khéo

léo chung đung với tre, xoài và đu đủ”, biến ngôi nhà thành bảo tàng, tổ chức tour *Ngôi nhà ông Sến*, lấy theo tên bài báo của James D. Holland đăng trên tạp chí *Arts of Asia* số tháng 3 và 4 năm 1972. Khách đến đó được ngắm, uống trà pha trong “(...) Một bình trà lớn (cao 25 cm) từ thời chúa Trịnh (1767 - 1782) là một trong những món ông Sến thích nhất. Bình vẽ hình con rồng chân năm móng, tượng trưng cho vua, con chim phượng hoàng tượng trưng cho hoàng hậu, con dê một sừng cho đông cung thái tử và con rùa cho vị tể tướng. Đi theo món đồ này là một cái tô lớn (đường kính 26 cm) trong tình trạng hoàn hảo, và khi búng mạnh vào nó bật ra tiếng kêu như chuông. Cũng dưới thời chúa Trịnh và giống như bình trà, tô này có màu lam Huế trên nền trắng. Cả hai món này ông Sến mua lại gần cố đô Huế”⁽¹⁾. Ăn những món ăn dân dã mà đặc sản của Nam bộ, tối ngủ trên chiếc sập cần xà cừ. Để “gần như có thể nhìn thấy những bóng ma quá khứ đang quỳ lạy trước bàn thờ trong khi người chủ của ngôi nhà đang đón chào vua Tự Đức tới thăm thôn dã của ông”⁽²⁾. Giải trí thì đã có những trò chơi xúc cá thia thia, nuôi chim, đá dế, chọi gà... mà ông Sến đã chỉ vẽ rất tận tình trong sách *Phong lưu cũ mới*.

Như thế mới đúng: “Đi thăm ngôi nhà ông Sến ngày nay là trở lại thăm những ngày thú vị và yên bình của thế kỷ trước. Ngôi nhà này là một ví dụ đẹp đẽ của nền kiến trúc cổ truyền Việt Nam, được xây trong làng Phú Xuân dưới thời vua Tự Đức (1848 - 1883)”⁽³⁾. Chính ông Sến được sinh ra ở đây vào

1, 2, 3 James D. Holland, *Ngôi nhà ông Sến*, tạp chí *Arts of Asia* số tháng 3 và 4 năm 1972

dầu thế kỷ này và chính ở đây, trong vùng châu thổ phì nhiêu của sông Cửu Long, ông đã hấp thụ từ ông nội và thân phụ một sự chiêm ngưỡng về mỹ thuật và văn hóa Việt Nam. Cũng chính ở đây ông bắt đầu thu thập đồ cổ Việt Nam mà ngày nay trị giá hơn một triệu USD”.

(...) Ông Sến bắt đầu thu thập đồ cổ ở Việt Nam từ năm 1927, khởi đầu từ Sa Đéc và Sóc Trăng trong Nam kỳ, rồi sau này ra Huế và vùng phụ cận của Trung kỳ, Bắc kỳ, Lào và Campuchia. Ông là một người trầm lặng, thông thái, dễ cảm. (...) Ông rất nhạy cảm về ngôi nhà và các đồ vật ở trong đó. Mỗi một món đồ trong số hàng ngàn món do chính ông tự chọn lấy và ông có thể diễn giải mỗi món mà không cần hồ sơ, tài liệu. (...) các bộ sưu tập của ông là những bộ đầy đủ nhất ở Đông Nam Á.

(...) Ông Sến nói: “Phong tục cổ truyền ngày càng biến mất nhanh chóng. Tôi nhớ những phong tục đó, nhưng ở đây trong ngôi nhà của mình, khi chạng vạng tối, tôi có thể suy nghĩ và hồi tưởng”⁽¹⁾.

Đồ lưu niệm là những cuốn sách mà ông Sến viết, những bức ảnh chụp bộ sưu tập cổ vật, thậm chí là cả một mầm chiết từ cây mai vàng mà ông trồng bên bàn thờ tiên ở sân trước nhà.

1 Ngày 2 tháng 2 năm 1953, dọn về nhà mới xây dựng tại làng Bình Hòa, ấp Hòa Nhơn, tỉnh Gia Định, là nơi cư trú cho đến nay. Xác nhà đã cũ trên một trăm năm, trên cửa còn chạm năm tạo lập: Giáp Dần niên (1854) (do ông Nguyễn Văn Phú xây dựng, T.G.).

Như thế chắc chắn lái hơn chán vạn lần đi bán ốc. Anh còn nói say sưa và tâm huyết hơn chán vạn lần những con chữ khô khan này của tôi.

Một mất mười buồn

Một chiếc chén có niên đại thế kỷ XIX trong bộ sưu tập Vương Hồng Sển đang được lưu giữ ở Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh đã bị mất kiểu trời ơi vào ngày 2 tháng 7 năm 2008 nhưng mãi đến gần đây mới được công bố.

Từ chuyện chiếc chén, người ta ngỡ ngàng với hành xử của những người được giao trọng trách gìn giữ di sản.

Mất thì... xin lỗi

Bà Trần Thị Thúy Phượng, Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh, chính thức lên tiếng xác nhận một chuyện động trời: “Ngày 2 tháng 7 năm 2008, chén cổ vật mang mã số 01027010002 BTLS.15121 đã bị thất thoát trong quá trình xuất lên trưng bày trong phòng *Sưu tập Vương Hồng Sển*. Nguyên trong lúc các phòng nghiệp vụ của bảo tàng thực hiện việc chỉnh lý phòng trưng bày, do sơ suất trong quy trình thực hiện công việc, cán bộ phụ trách rời khỏi phòng của bộ phận trưng bày - tuyên truyền để đến phòng lãnh đạo trình duyệt nội dung thuyết minh, nhưng sơ ý vẫn để hiện vật trên bàn rời ra khỏi phòng mà không chịu đóng và khóa cửa. Đến khi quay về thì chiếc chén có tên *Tham thì thâm* đã biến mất”. Theo kết quả giám định của

Hội đồng giám định cổ vật do giáo sư Hà Văn Tấn - Viện trưởng Viện Khảo cổ học - làm chủ tịch, thì chiếc chén *Tham thì thâm* có niên đại thế kỷ XIX. Đó là chiếc chén gốm men ngọc cao 4 cm, đường kính 7 cm, vành miệng có hình bảy cánh hoa, giữa lòng chén có tượng ông tiên màu lam, có lỗ một bên tượng. Ngoài thân có bảy gân nổi, tròn gần như xoắn ốc và có lỗ ở giữa. Theo ghi chép của cụ Vương Hồng Sển, chiếc chén là của bà đốc phủ Hà Minh Phải, sau về tay cháu rể là luật sư Trần Văn Tốt, rồi thuộc về Cao Sơn (nhà sưu tầm Trần Đình Sơn, T.G.) và anh đã biếu cụ vào ngày 12 tháng 6 năm 1985. Chị Vương Thị Việt Hoa, cháu cụ Sển, kể: “Thời đó, cụ hay đem chén cổ có hình ông tiên này ra khoe với mọi người. Tôi cũng được chứng kiến nhiều lần khi cụ biểu diễn đổ nước vào chén. Cụ thường bảo, chén này hay lắm, chỉ đổ nước đến mực cho phép thôi, nếu cố gắng đổ thêm một giọt là tự động nước sẽ chảy hết ra ngoài. Cụ bảo, vì trong chén có van rất hay, chỉ cần hơn một giọt nước nó sẽ tự động bật van này và đổ hết ra ngoài”.

Tại sao hơn bốn năm qua sự việc bị giữ kín? Bà Phượng phân bua: “Ban đầu chúng tôi rất muốn thông tin việc mất mát trên để nhờ báo chí, công chúng cũng như giới sưu tầm hỗ trợ tìm kiếm. Nhưng sau đó chúng tôi xin ý kiến của lãnh đạo sở cũng như xác định đây là chuyện nội bộ, do khu vực làm việc của cán bộ bảo tàng không có người ngoài qua lại và những người liên quan đến vụ việc đã tự nhận khuyết điểm, nhận trách nhiệm, chịu bồi thường và bị cắt thi đua. Bảo

tàng cũng đã xác định mức kỷ luật và bồi thường theo quy định của pháp luật. Hiện vật bị mất cũng đã được ghi vào hồ sơ lưu trữ. Đến nay bảo tàng và các cá nhân liên quan vẫn thường xuyên tìm kiếm lại hiện vật”. Và bà kết luận: “Chúng tôi chân thành xin lỗi gia đình cố học giả Vương Hồng Sển, cơ quan chủ quản và tất cả công chúng về sự cố đáng tiếc ấy”.

Nghe chuyện trót quớt này, một người yêu cổ ngoạn đã bình luận: “Bảo vật là vật báu quốc gia cần lưu giữ cho con cháu ngày sau. Thế mà chiếc chén *Tham thì thâm* của cụ Vương có lòng đem tặng lại xem thường để *kẻ gian* (!!) lấy cắp dễ dàng là điều quá ngạc nhiên! Điều ngạc nhiên hơn là có quy định: “Nếu tìm được hiện vật tương tự thì phải đăng ký vào sổ để sổ (thứ tự) hiện vật được bảo đảm liên tục; nhưng phải ghi rõ đây là hiện vật mới bổ sung sau này”. Thế là... xong! Như thế thì *bọn trộm* (!!) cứ tha hồ mà lấy vì không cần truy cứu do có hàng khác thế vào...”. Chị Hoa thì than thở: “Tôi cứ nghĩ cổ vật đã giao cho nhà nước quản lý chắc chắn sẽ an tâm. Có ngờ đâu sự việc lại xảy ra như vậy”.

Nhà sưu tầm Nguyễn Anh Tuấn, công tác tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1991 đến năm 2007, thì kể cho tôi nghe một chuyện mà bây giờ nhớ lại anh vẫn còn run. Năm 1996, khi cụ Vương Hồng Sển hiến tặng bộ sưu tập 849 cổ vật thì anh đang làm ở kho. Ngày ấy anh và những người cộng sự đã phải kiểm kê suốt hơn một năm ròng mới xong. Năm 1997, khi mang một phần bộ sưu tập xuống trưng bày tại nhà công tử Bạc Liêu (số 13, đường

Điện Biên Phủ, phường 3, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu), lúc về làm thủ tục nhập kho thì anh thấy thiếu một cái nắp ấm trà bằng sứ đời Khang Hy, Trung Quốc. Hoảng hốt, anh phải huy động cả phòng đi lục lọi khắp nơi. Sau cả giờ, bởi trong thùng rác ra thì thấy nắp ấm lẫn trong đống giấy báo gói đồ. “Báu vật mà người ta coi như cở rác thế đấy!”, anh chua chát nhớ lại. Trở lại với chuyện mất cái chén *Tham thì thâm*, anh bất bình thắc mắc: “Hiện vật của bảo tàng là tài sản quốc gia. Sau khi phát hiện bị mất cái chén, bảo tàng không trình báo để công an vào cuộc, truy tìm? Đây không khác gì hành động bao che, tiếp tay cho kẻ gian tẩu tán tài sản nhà nước”.

Nhà sưu tầm Phạm Hy Tùng, học trò cưng của cụ Vương Hồng Sển, người duy nhất được cụ tặng sáu tập ghi chép viết trong những ngày cuối đời mà cụ gọi là di ngôn, thì điềm tĩnh hơn. Ông bảo chuyện mất mát không ai nói hay được, đến các bảo tàng danh tiếng trên thế giới như Louvres (Paris, Pháp), Kunsthall (Rotterdam, Hà Lan)... còn bị đạo chích đột nhập đánh cắp cổ vật cơ mà. Điều đáng nói là từ chuyện mất cắp cho thấy trách nhiệm, cái tâm của những người làm bảo tàng đối với cổ vật. Rồi ông đau xót: “Trong di ngôn viết khi hiến tặng bộ sưu tập cổ vật cho bảo tàng, cụ Vương Hồng Sển mong ước một nửa đồ để lại nhà, một nửa mang về bảo tàng “cho phần hồn tôi một nửa được phảng phất dưới gốc cây sấu riêng (trong khuôn viên ngôi nhà cổ ở số 9/1, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có trồng một cây sấu riêng và cụ vẫn gọi nhà

mình là ngôi nhà có cây sấu riêng, T.G.), một nửa được nằm dưới thảm cỏ xanh trong thảo cầm viên (chỉ Bảo tàng lịch sử Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh, T.G.). Nhưng rồi khi cụ mất, họ nhanh nhẩu mang hết cổ vật về chắt trong kho của bảo tàng rồi để Vân Đường phủ mặc sức xuống cấp. Trong khi đó gian trưng bày ở bảo tàng thì nhỏ hẹp, hiện vật ít được thay đổi, cách bài trí cũng không khoa học nên không xứng tầm với bộ sưu tập đồ sộ, đa dạng và quý giá ấy. Ngay từ đầu người ta đã tiếp cận sai ý nguyện của cụ nên phương pháp bảo quản, trưng bày hiện vật không phát huy được giá trị, hư hỏng, mất mát là điều đương nhiên”.

Bày chữ chưa trưng

Tiến sĩ khảo cổ học Phạm Hữu Công, Phó Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh, than thở, do diện tích của bảo tàng chật hẹp nên chưa có điều kiện phát huy hết được giá trị của các bộ sưu tập. Nhưng nhiều chuyên gia cho rằng cái yếu của bảo tàng hiện nay là mới bày chữ chưa trưng.

Sinh thời, cụ Vương rất mê trà, sưu tầm được nhiều bộ trà cụ quý giá để vừa thưởng trà vừa cổ ngoạn. Ví như bộ trà từng hạc đời Khang Hy, Trung Quốc mà cụ đánh số 583, mua ngày 22 tháng 10 năm 1963 gồm hai chén quân (cũng gọi chén tốt) hiệu đề Bích Ngọc, đĩa bàn đề chữ vạn, chén tổng (do chữ tướng đọc trại) không đề hiệu lò. Bốn món này cùng một kiểu là đôi chim hạc đứng dưới gốc cây tùng. Trong tạp bút *Luận chơi về bộ chén trà từng hạc* viết ngày 7 tháng 7 năm 1992, cụ

lấy chén đĩa luận chuyện đời rất thú vị. “Bộ chén khi đã về tay tôi làm chủ, tôi mới nhờ người biết chữ dịch giùm: chén chứa (chén tống) trong lòng còn đủ men láng đẹp, duy đã tróc mất lớp men áo ngoài, lòi ra cốt thai và bày lối vẽ tỉ mỉ song hạc dưới gốc tùng cùng hai câu thơ viết làm bốn hàng 5 + 2 + 5 + 2 đọc là: *Chỉ tương kiên tiết thể song hạc, Mạc khiển cao chi túc chúng cầm*. Về hai chén quân thì lấy hai câu thơ bảy chữ trong chén chứa, thúc gọn lại còn chữ *Kiên tiết kê song hạc, Bất di túc chúng cầm*, nghĩa khác câu bảy chữ.

Theo tôi hiểu và lấy riêng kinh nghiệm mà luận và nhứt định không có ý xuyên tạc hay xiên xỏ chỗ nào, bộ chén đấu ngô mình sở này có nghĩa như vậy:

1. Tỉ dụ triết lý chút chơi, và lấy theo chuyện đời nay mà nói: sơ khởi, có hai con hạc đến xin tá túc, nhưng cây tùng (chủ nhà) lại làm cao, không khứng chứa, chê v.v.. (chén chứa với câu bảy chữ).
2. Một thời gian sau, tùng phải ép bụng chứa bầy chim, và chim đậu trên cành cao, phóng uế xuống, bực bội mà không dám nói lời nào (chén quân với câu năm chữ *Kiên tiết thể song hạc, Bất di túc chúng cầm* - giận rồi nên phải nói cho hả hơi).
3. Qua đĩa bàn, có kinh nghiệm, sáng con mắt rồi nên tùng và đôi hạc đứng chung, nhưng trên đĩa không để một chữ nào, vẽ chơi (thế cho chữ) một hình lá cây, một ô vuông.

Bao nhiêu triết lý trong mấy món lẻ loi ráp lại theo ý tôi như vậy. Tôi không lột da sống đời, lời ngay nói thật và thấy sao hiểu vậy. Khi nào tôi nằm trong sáu tấm ván mục, độc giả nào đọc sẽ biết ý tôi”.

Ai đọc những dòng ấy mà không khắp khởi đến thưởng ngoạn ngay bộ trà từng hạc. Ấy thế mà, chỉ cho tôi xem tủ bày đồ uống trà trong phòng trưng bày *Sưu tập Vương Hồng Sển*, anh Nguyễn Anh Tuấn ngán ngấm bảo: “Nguyên tắc trưng bày là hiện vật tạo hình đẹp, quý thì phải đặt trên. Ví dụ chiếc bình bao giờ cũng đặt trên cái hũ. Thế mà đây thì ấm đặt dưới, chén đặt trên, ngơ ngơ ngáo ngáo”. Quả vậy, bộ từng hạc đâu chả thấy, chỉ thấy trơ trọi tầng trên ba cái chén, tầng dưới dăm cái ấm, không lọ đựng, không thìa xúc trà... Chưa cần những thông tin diễn giải như của cụ Vương, chỉ yêu cầu tối thiểu của nghiệp vụ trưng bày là chủ nhân dùng những món gì để pha và thưởng trà thì bảo tàng cũng không làm được. Nào có khó gì, món nào cụ cũng diễn giải đầy đủ trong hồ sơ cổ vật đấy thôi, chỉ việc rút ra làm phiếu thông tin thôi mà.

Một trong những thứ cuốn hút người ta khi đến tham quan bảo tàng là được tìm hiểu những góc khuất của hiện vật. Tỉ như làm sao chủ nhân lại sở hữu được món đồ này, ý nghĩa, giai thoại về nó thế nào. Tại sao vào gian trưng bày *Sưu tập Vương Hồng Sển*, công chúng lại không được đọc những lý lịch, luận bàn về cổ vật được cụ viết bằng giọng văn vừa dung dị, mộc mạc, đầy sức cuốn hút và công phu khảo cứu để nói có sách mách có chứng? Tôi nghĩ cứ in những bút ký, tạp bút,

khảo cứu của cụ về lai lịch từng món đồ, về thú chơi đồ cổ mà bán thì kiếm được bộn tiền, hơn là việc nhân viên bảo tàng chỉ nhăm nhăm đi tuần xem ai lôi máy ảnh ra chụp thì bắt đóng phí 35.000 đồng.

Ông Phạm Hy Tùng buồn bã bảo: “Mười sáu năm qua, vào ngày giỗ cụ, ở bảo tàng có ai thắp được nén nhang. Một lãnh đạo ở đây khi nghe người ta nói nhiều quá về chuyện đối xử không xứng tầm với tài sản của cụ Vương Hồng Sển để lại, đã gằn giọng bảo: “Ông Sển là cái gì!”. Tâm như thế thì làm sao quý đồ được!”

21 - 1 - 2013

“Ngay từ đầu người ta đã tiếp cận sai ý nguyện của cụ nên phương pháp bảo quản, trưng bày hiện vật không phát huy được giá trị, hư hỏng, mất mát là điều đương nhiên”

(Nhà sưu tầm Phạm Hy Tùng)

Ngày 15 tháng 2 năm 2013:

Đoàn Hiệp, nhà báo: Chuyện cụ Vương, còn nhiều li kỳ hơn vụ cái chén nhiều. Trong lần gặp cụ ở nhà riêng, ông già vợ mình - bác sĩ Ngô Văn Quỳ - và cụ Vương nói chuyện với nhau nhiều lắm (còn mình lúc đó chỉ có nhiệm vụ bưng bê, điều đóm và... nghe thôi). Nhắc lại chuyện cũ, khi ông già vợ mình vào tiếp quản Sài Gòn thì hay tin quận Bình Thạnh chuẩn bị đốt sách của cụ Vương. Cụ Vương nổi tiếng về sưu tầm, khảo cổ từ trước giải phóng nên ông già mình biết tiếng. Thế là ông vội vàng xin Ủy ban quân quản Thành phố Hồ Chí Minh lệnh hoãn đốt. Cầm lệnh chạy xuống nhà thì sách đã bị đốt một mớ rồi...

Từ đó, hai cụ có qua lại với nhau. Lúc gần đất xa trời và hay tin cụ Vương hiến toàn bộ tài sản cho nhà nước thì ông nhà tôi ghé hỏi thăm. Đến nơi mới biết số tài sản cùng với căn nhà đó đã bị con trai của cụ Vương, Vương Hồng Bảo, viết giấy bán hết cho người khác rồi. Cụ Vương vẫn biết, nhưng không thể làm gì hơn và đành... viết giấy hiến hết cho nhà nước. Cụ Vương có cuốn sách *Hơn nửa đời hư*, nhưng khi nói chuyện và tặng ông già tôi thì cụ cười cười nói, cuốn sách đó đổi tên rồi. Nó tên là *Nguyên cả đời hư*!



Mặt trước ngôi nhà cụ Vương Hồng Sển



Gian chính ngôi nhà cụ Vương Hồng Sển

NHÀ CỔ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH *CHỈ MÀNH TREO CHUÔNG*

Có một nghịch lí đang diễn ra: người có tiền, có khiêu
thảm mĩ khi làm nhà mới thì làm giả cổ hoặc chạy đôn
đáo khắp nơi tìm mua nhà cổ về dựng. Chủ nhân của
nhiều nhà hàng, quán xá cũng mua nhà cổ về dựng hoặc
xây dựng theo mô hình nhà cổ như một điểm cộng để
hút khách. Trong khi đó nhiều chủ nhân của những ngôi
nhà cổ thì ghẻ lạnh với chính nơi cư trú của bao thế hệ
gia đình.

Xập xệ

Ai đến hẻm 23, đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22,
quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cũng thấy một cảnh
đối lập. Một bên là nhà số 6, quán ăn *Những người bạn* tuy mới
xây dựng được mấy năm nhưng chủ nhân của nó làm theo mô
hình nhà truyền thống Nam bộ với cột gỗ, lan can gỗ, mái lợp
ngói 22, sân lát gạch vuông Bát Tràng. Phía đối diện, cách chục
bước chân là ngôi nhà A17/1E, đường Ngô Tất Tố, Phường 22,
quận Bình Thạnh, một ngôi nhà cổ Nam bộ hơn 100 năm tuổi

thì mái lợp ngói mũi hài đã nhiều chỗ xô lệch, phải dậm vá bằng những miếng nhựa xanh, trắng; tường chỗ nứt nẻ, chỗ thủng gạch phải quây bằng những tấm tôn, mảnh nhựa. Trên một tấm tôn quây ngoài tường, chủ nhà còn cẩn thận dán tờ giấy trắng in mấy chữ đen cảnh báo người qua lại “Cẩn thận/ Quý khách vui lòng đậu xe cách tường 2m / Ngói dễ rơi vào xe.”

Cũng ở quận Bình Thạnh, đường Nơ Trang Long hiện còn mấy ngôi nhà cổ cũng đều ở trong tình trạng xập xệ như thế. Nhà số 124, 126, 128 (thuộc Phường 14) đều hư hỏng nặng: tường loang lổ, thủng lỗ chỗ; cửa gỉ sét; mái ngói xô xóc; sân và hành lang chất đồ đạc bừa bãi, lộn xộn. Tôi ngỏ ý muốn vào tham quan thì bà chủ nhà số 124 lắc đầu, xua tay, không cất lời. Bà chủ nhà số 128 thì bảo: “Hư hết rồi có gì mà xem” rồi bà chỉ dẫn “Cậu đến gần cầu Băng Ky, có ngôi nhà xưa hơn nhà này nhiều, mà đẹp lắm!” Theo chỉ dẫn của bà lão, tôi tìm đến ngôi nhà số 237 (thuộc Phường 11). Đó là căn biệt thự rất đẹp xây theo kiến trúc Pháp với nền cao, hành lang bao quanh, sảnh đón khách phía trước là nơi giao nhau của hai bậc thang uốn cong đi vào từ hai bên. Vách tường loang lổ dấu thời gian được tô điểm bằng những ô gạch men trang trí kì hà. Vòng ngoài là một hàng rào làm bằng cột sắt, mảnh tôn, giăng lưới B40 phủ dày cây xanh. Tôi nhìn qua lỗ khóa ở cánh cổng sắt, thấy thấp thoáng một ông lão mặc bộ quần áo bà ba màu nâu chầm chậm đi lại trên hành lang. Ông là Lê Thành Công (Sáu Nhỏ), sinh năm 1931, chủ nhà. Theo ông, căn biệt thự này đã gần 200 tuổi. Tính đến nay, những người sống trong ngôi biệt thự này đã đến thế hệ thứ sáu, trong khoảng sân lớn nay gia chủ đã cất thêm vài căn cho con cháu ở. Dãi dẫu mưa nắng,

thời gian, chỡ che cho bao kiếp người nên ngôi nhà chính đã xuống cấp. Nhiều mảng tường nứt đã phải vá bằng xi măng. Trần nhà đã rụng lớp xi măng, lộ ra sườn gỗ cũng đã mục, tường chừng có thể sập bất cứ lúc nào. Ông Sáu cho biết, do đang đợi xác định qui hoạch lộ giới con đường trước mặt nên gia đình vẫn chưa thể bắt tay vào sửa chữa lại ngôi nhà.

Theo điều tra của Trung tâm Nghiên cứu đô thị và phát triển, ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện chỉ còn tám căn nhà cổ dân gian truyền thống còn giữ được nguyên vẹn những giá trị. Ở huyện Nhà Bè có nhà của bà Trần Thị Kim Hồng ở số 34/14 ấp 5 và nhà ông Nguyễn Kim Chung ở số 18/9 khu phố 7, thị trấn Nhà Bè. Hai căn nhà này được gia đình nhiều lần sửa chữa, sơn phết lại. Các đồ vật trong gia đình như tủ, bàn, ghế... được chạm khắc hoa văn rất độc đáo, tinh xảo. Chính vì thế mà nhiều năm qua, hai ngôi nhà này còn là phim trường của một số bộ phim như *Con thú tật nguyền*, *Dòng sông không quên*, *Mùa nước nổi*, *Ngọn cỏ gió đùa*, *Người Bình Xuyên*... Ở phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, có 2 ngôi nhà cổ của ông Huỳnh Hữu Thời và Nguyễn Minh Chính. Trong đó, ngôi nhà cổ của ông Nguyễn Minh Chính được xây dựng cách nay hơn 100 năm còn khá kiên cố, kiến trúc rất đẹp và nguyên vẹn. Nhà trước được thiết kế 3 gian 2 chái, có 2 lối đi gắn kết với nhà phía sau, ở giữa hai lối đi có một khoảng rộng để trồng hoa kiểng... Phần gạch nền của nhà được lát bằng gạch lục giác có màu đỏ. Loại gạch này rất hiếm thấy trong những căn nhà cổ khác trên địa bàn thành phố hiện nay. Ở huyện Bình Chánh hiện nay chỉ còn một căn nhà duy nhất của ông Huỳnh Kim Phú ở số 107A/4 ấp 1 xã An Phú Tây. Đây là căn

nhà được xây dựng theo kiểu 3 gian 2 chái, nóc bánh ú, có 36 cột gỗ, các đầu kèo đều được khắc các hoa văn hình con rồng. Theo ông Phú thì căn nhà được xây dựng từ năm 1885, vốn là của một người giàu có trong vùng, đến năm 1900 ông cố của ông Phú là tri huyện Phạm Văn Huynh mua lại và lấy bảng hiệu là Long quan hiệu. Căn nhà này không chỉ có kiến trúc cổ xưa mà còn mang dấu ấn lịch sử trong những năm kháng chiến chống Pháp ở Sài Gòn (1945 - 1946). Chính nhờ cái trang thờ rộng lớn của căn nhà và sự tinh ý của bà Lê Thị Hạnh (mẹ ông Phú) mà các cán bộ cách mạng như GS. Trần Văn Giàu, GS. Nguyễn Văn Chì, Ung Văn Khiêm, Huỳnh Văn Vàng thoát khỏi sự truy lùng của giặc Pháp. Về sau, căn nhà còn trở thành nơi dừng chân của Ủy ban kháng chiến Nam Bộ lúc bấy giờ... Ở huyện Hóc Môn có nhà của bà Ngô Thị Anh Đào ở số 15/2 đường Lê Thị Hà, khu phố 8, thị trấn Hóc Môn cũng là một kiến trúc cổ dân gian truyền thống điển hình. Căn nhà được xây dựng từ cuối thế kỉ XIX ở Biên Hòa, Đồng Nai. Sau đó vào năm 1942 chủ nhân căn nhà cho chuyển toàn bộ khung nhà về địa chỉ hiện nay. Căn nhà thuộc kiến trúc ba gian hai chái, mái ngói, nền gạch. Trên các kèo và bao lam đều có chạm khắc các họa tiết khá tinh vi. Kế căn nhà cổ của bà Đào là nhà ông Phạm Văn Đứng. Căn nhà này cũng được xây dựng từ cuối thế kỉ XIX nhưng đến nay đã trải qua hai lần sửa chữa lớn và hiện nay nhìn từ bên ngoài thì căn nhà hoàn toàn có kiến trúc hiện đại. Cùng cảnh ngộ với căn nhà của ông Phạm Văn Đứng là nhà ông Trần Minh Thạc ở ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi. Trước đây, căn nhà của ông Thạc cũng là nhà cổ dân gian truyền thống với kết cấu

ba gian hai chái vật liệu bằng gỗ. Vào năm 2002, chủ nhà đã cho trùng tu sửa chữa và kết quả là hiện nay căn nhà hoàn toàn là một kiến trúc hiện đại. Trong nội thành hiện còn hai căn nhà cổ rất có giá trị là nhà của bà Nguyễn Thị Bích Thủy ở số 292, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường 14, Quận 5 và nhà của bà Trần Thị Ngọc Thảo ở số 185/3, đường Trần Kế Xương, phường 7, quận Phú Nhuận. Hai căn nhà này đều được xây dựng từ cuối thế kỉ XIX và đến nay kết cấu chính của căn nhà vẫn còn nguyên vẹn. Các vật dụng bằng gỗ trong nhà đều được chạm khắc rất tinh vi với nhiều họa tiết theo quan niệm dân gian. Điều đáng mừng là căn nhà của bà Bích Thủy đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật. Còn lại những ngôi nhà khác đang đứng trước nguy cơ biến mất do quy hoạch phát triển thành phố.

Một trong những điểm nhấn của di sản kiến trúc ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là những kiến trúc Pháp. Khoảng thời gian trước 1859, ở Sài Gòn - Gia Định đã có thành Bát Quái theo phong cách Vauban xây khoảng năm 1780. (Vauban, 1633 - 1707, tên thật là Sebastien LePrestre, chuyên gia xây thành lũy gốc Pháp.) Từ sau năm 1859 cho đến năm 1930, người Pháp cho xây một số công trình kiến trúc tiêu biểu như dinh Norodom năm 1862, sau này là trụ sở làm việc của những người đứng đầu chính quyền chế độ Sài Gòn, với tên là Dinh Độc Lập. Sau đó dinh này bị phá bỏ để xây lại mới, cũng mang tên là dinh Độc Lập do KTS Ngô Viết Thụ thiết kế (tức Dinh Thống Nhất hiện nay).

Các công trình do người Pháp xây dựng tiêu biểu ở Sài Gòn tồn tại đến hôm nay khá nhiều: tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (xây dựng năm 1881), dinh Gia Long (xây dựng năm 1885, nay là Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh), khách sạn Continental (xây dựng năm 1880), khách sạn Majestic xây dựng cùng năm với nhà thờ Đức Bà (1877), Bưu điện Sài Gòn (xây dựng từ 1886 đến 1891 hoàn thành), tòa Đô chính, hay còn gọi là dinh Xã Tây, nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây khoảng năm 1907, Nhà hát Lớn Thành phố Hồ Chí Minh khánh thành ngày 1/1/1900, chợ Sài Gòn tức chợ Bến Thành xây dựng từ 1912 đến 1914 khai trương, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh nằm bên trong Thảo Cầm Viên thành lập khoảng từ 1927 đến 1938, Kho bạc Sài Gòn xây dựng cuối năm 1920... Ngoài các công trình công sở và công cộng, các trường học xây dựng thời Pháp thuộc cũng để lại nhiều nét đặc trưng về kiến trúc. Ví dụ, như: Trường nữ sinh Gia Long hay còn gọi Trường nữ Áo tím do trường chỉ toàn nữ sinh và mặc áo dài màu tím, nay là trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, khởi công xây dựng năm 1913. Trường Trung học Chasseloup - Laubat, tức trường THPT Lê Quý Đôn ngày nay, khởi công xây dựng năm 1874. Trường tư thực Bác Ái, tên tiếng Pháp là College Fraternite xây dựng năm 1908, do người Hoa thành lập, sau 1975 là Trường Cao đẳng Sư phạm và nay là Đại học Sài Gòn. Trường Marie - Curie chính thức thành lập, xây dựng năm 1918. Trường Petrus Ký là chi nhánh của Trường Chasseloup - Laubat, nay là trường THPT Lê Hồng Phong, xây dựng năm 1925... Theo ông Uyên Huy, nhà giáo nhân dân - họa sĩ - Chủ tịch Hội Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, các

công trình được người Pháp xây dựng tiêu biểu cho nền văn hóa nghệ thuật của Pháp và là bài học cho những ai yêu thích nghệ thuật kiến trúc và mỹ thuật. Các công trình này có sự phối hợp của các kiến trúc sư, kỹ sư, nhà trang trí, nhà điêu khắc... Họ xây dựng chu đáo phù hợp với khí hậu nhiệt đới của Việt Nam. Các hồ sơ bản vẽ họ đều lưu trữ và báo trước đến chủ sử dụng (là người Việt sau 1975) về thời hạn an toàn của công trình.

Thế nhưng, thời gian qua, nhiều biệt thự Pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã bị sửa chữa, thay đổi hiện trạng. Ngôi biệt thự nằm ở góc đường ba mặt tiền Võ Văn Tần - Bà Huyện Thanh Quan - Nguyễn Thị Diệu (Phường 6, Quận 3) gồm một trệt, một lầu, có tổng diện tích hơn 2.800 mét vuông. Mới hơn một trăm tuổi nhưng do không được bảo quản đúng cách nên căn biệt thự đẹp này đã xuống cấp nghiêm trọng: mái ngói vỡ, tường bám đầy rêu xanh, loang lổ mốc, bong tróc; một phần công trình bị đục khoét, coi như thêm mái tôn cho thuê làm bãi giữ xe, bán cà phê, bán hàng rong... Cùng chung số phận là nhiều biệt thự, nhà cổ trên đường Tú Xương, Võ Văn Tần, Nguyễn Đình Chiểu, Lê Quý Đôn, Trần Quốc Thảo... đã bị cải tạo thành trường học, nhà hàng, quán cà phê... Mới đây, hai biệt thự tại số 6 đường Nguyễn Thông và số 458 đường Nguyễn Thị Minh Khai (Quận 3) bị tháo dỡ do xuống cấp, chủ nhân của 13 biệt thự khác tại Quận 1 và Quận 3 cũng đề nghị được tháo dỡ vì công trình đã xuống cấp nghiêm trọng...

Rối như tơ vò

Theo số liệu của Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, ước tính, toàn Thành phố có khoảng 3.000 biệt

thự, nhà cổ có giá trị di sản, là chứng tích cho lịch sử phát triển của thành phố. Trong số này mới có 168 công trình kiến trúc cổ nằm trong danh sách đã có quyết định xếp hạng di tích, đang được thành phố đầu tư, tu bổ, phục hồi để bảo tồn. Đây là những công trình do nhà nước quản lý. Còn lại, rất nhiều biệt thự, nhà cổ chưa được kiểm kê, rà soát mà phần lớn trong số này do tư nhân quản lý, sử dụng.

Theo **ông Nguyễn Tấn Tự**, *Trung tâm Nghiên cứu đô thị và phát triển*, tất cả các căn nhà cổ dân gian Nam Bộ ở Thành phố Hồ Chí Minh đều có trên một trăm năm nên nhiều hạng mục đã xuống cấp nghiêm trọng. Trong khi đó việc sửa chữa, thay thế những hạng mục theo kiến trúc cổ rất khó khăn, vừa tốn kém vừa thiếu độ sắc sảo. Thiết nghĩ, các cơ quan chức năng ngoài việc sớm lập hồ sơ xếp hạng di tích đối với các căn nhà này cần tích cực giúp đỡ chủ nhà không những về kinh phí trùng tu mà còn về chuyên môn kĩ thuật. Đây là việc cần làm gấp để tránh lặp lại trường hợp như việc biến mất của từ đường tri huyện Trương Văn Lánh ở quận Bình Thạnh, hoặc thay đổi kết cấu và kiến trúc như nhà ông Đứng ở huyện Hóc Môn, nhà ông Thạc ở huyện Củ Chi...

Nói gì đến người dân không có nghiệp vụ, nhiều biệt thự cổ được các cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng, bảo tồn cũng gây thất vọng với công chúng. Ông Uyên Huy, nhà giáo nhân dân - họa sĩ - Chủ tịch Hội Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, buồn bã: “Công trình do người Pháp xây dựng từ trên 100 năm vẫn sử dụng tốt, nhưng một số công trình khi chúng ta sửa chữa, bảo tồn thì lại không đạt yêu cầu. Ví dụ nhà

hát Lớn Thành phố Hồ Chí Minh, sau đợt sửa chữa, người ta cho phục dựng hai pho tượng giống như nguyên thủy, nhưng tỉ lệ hai tượng này quá mập, không đạt yêu cầu như nguyên thủy. Chưa kể họa tiết trên cửa sổ chưa đúng. Giá mà chúng ta nghiêm túc hơn, trách nhiệm hơn trong nghiên cứu, thi công và giám sát khi bảo tồn, phục dựng các công trình, tòa nhà trên 100 năm tuổi của Sài Gòn thì hay biết bao!”

ThS - KTS Lương Thu Anh, *Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh*, nhận xét: Nhìn chung, công tác bảo tồn di sản kiến trúc đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh chưa hiệu quả, còn nhiều khoảng trống về quy định pháp luật. Ý thức bảo tồn cũng như trách nhiệm của công dân gìn giữ văn hóa lịch sử cho tương lai chưa được xã hội quan tâm. Những mục tiêu hướng tới như tạo ra những khu vực di sản, con đường di sản gắn với hoạt động đi bộ tham quan cho du khách còn bế tắc trong luật pháp, phương pháp và nguồn lực. Gần hai thập kỷ trôi qua, trước sức ép đầu tư phát triển và hạ tầng kỹ thuật của các khu vực quy hoạch phát triển mới chưa được xây dựng kịp thời, các công trình kiến trúc lịch sử bị tháo dỡ với số lượng đáng kể. Một số không gian kiến trúc trong khu trung tâm lịch sử bị biến đổi, mất tính đồng nhất càng gây khó khăn cho công tác bảo tồn.

Anh Phạm Công Luận, một người thân của gia đình ông Lê Thành Công (Sáu Nhỏ), đã ngậm ngùi sau một lần đến thăm ngôi nhà cổ ở số 237, đường Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh: “Khi bước ra khỏi cánh cổng, đọng lại trong tôi là cảm giác tiếc nuối và bàng khuâng. Một di tích vẫn

còn rất đẹp, nhưng với những điều bất cập hiện nay, liệu còn có thể giữ được nguyên vẹn, dù tôi biết gia đình ông Sáu rất mong muốn điều ấy. Dường như có những mảnh linh hồn của đất Sài Gòn - Gia Định xưa dần mai một, khó mà giữ lại được trong xã hội tưởng chừng hiện đại nhưng xô bồ, thiếu cái nhìn sâu xa về duy dưỡng văn hóa này.”

Ngoài vấn đề kinh phí, kỹ thuật, sự ghẻ lạnh của chính chủ nhân các ngôi nhà cổ, biệt thự cổ, cũng góp phần làm cho chúng xuống cấp. Không cần nói chuyện bên Tây bên Tàu làm gì cho xa vời, chỉ cần đến thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam thôi, tôi cũng thấy người dân hào hứng kể chuyện với đầy vẻ tự hào về từng cái giếng cổ, ngôi nhà cổ, thậm chí đến cả một mảng tường rêu. Trái lại, khi đến thăm các ngôi nhà cổ, biệt thự cổ ở Thành phố Hồ Chí Minh, tôi thường xuyên bị nhận những ánh mắt lạnh lùng của chủ nhân chúng. Người chẳng thèm mở miệng, xua tay đuổi thẳng. Người thì tủi phận: “Không có tiền mới phải ở cái nhà cũ này. Hay ho gì mà xem.”

Trong khi chính người sống hàng ngày trong ngôi nhà ấy mà không tự hào về di sản của cha ông mình thì có những người đứng ngày ngày ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng. Từ hơn một năm nay, ông Tim Doling, Thạc sĩ Sử học người Ireland sống và làm việc ở Thành phố Hồ Chí Minh lại kỳ công lập một trang trên facebook lấy tên là “Đài quan sát di sản Sài Gòn - Saigon Heritage Observatory.” Ông cũng lập trang web www.historicvietnam.com để đăng tải nhiều bài viết thú vị về những tòa nhà xưa của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là câu chuyện lịch sử đằng sau những tòa nhà. Ông

ngày ngày gióng lên những lời cảnh báo về những di sản kiến trúc bị xâm hại để từ đó nâng cao ý thức bảo tồn của cộng đồng. Ông tâm sự: “Di sản là sự tiếp nối với quá khứ. Trong một nghĩa nào đó, di tích nối người Việt với quá khứ và tương lai, cũng nối chúng ta với thế giới bên ngoài. Nếu giứt sập hết, chúng ta nối với ai? Ai nối với chúng ta?”

Ông Tim Doling - Thạc sĩ Sử học: Chúng ta phải bảo vệ và bảo tồn các tòa nhà cũ có giá trị di sản, nghiên cứu lịch sử của chúng và sáng tạo những câu chuyện xung quanh các tòa nhà này, bằng cách làm cho chúng là “di sản sống”, chứ không phải là “di sản chết”.

Như vậy, chúng ta có thể biến chúng thành một công cụ để đổi mới các khu vực nghèo, bồi dưỡng ý thức cộng đồng, tăng lên giá trị nhà đất, tăng cường đời sống văn hóa thông qua việc tái sử dụng các tòa nhà cũ như không gian văn hóa, và trên tất cả là việc khuyến khích du lịch văn hóa di sản (Culture and Heritage tourism).

Di sản có thể thu hút “khách du lịch văn hóa” thường là những người lớn tuổi đã về hưu, có trình độ văn hóa cao và kinh tế khá giả. Họ thường chi tiêu nhiều tiền vào các chuyến đi du lịch của họ, ở lại lâu hơn trong các khu vực để tìm hiểu sâu hơn về văn hóa và tham gia vào các hoạt động nhiều hơn so với khách du lịch khác.

Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh chỉ là một điểm dừng chân một đêm hoặc là hai đêm cho hầu hết du khách. Ở những nơi khác trên thế giới, nhiều bài nghiên cứu đã chỉ rằng những “khách du lịch văn hóa” ở lại lâu hơn và chi nhiều tiền hơn so

với những loại khách du lịch khác. Bằng cách bảo vệ, bảo tồn và phát huy di sản, tôi nghĩ thành phố này có thể kéo dài thời gian lưu trú trung bình của du khách nước ngoài và tăng thu nhập từ du lịch.

8 - 10 - 2015

NHỮNG NGƯỜI ĐAI CHIM TRỜI

Ngày nhỏ, tôi vẫn nghe người lớn thốt lên đầy vẻ căm
cánh và thương hại: “Thóc đâu mà đai gà rừng!” mỗi khi
thấy ai đó làm những việc uổng công.

Giờ lớn khôn, tôi lại biết ở đất Sài Gòn náo nhiệt, giữa cái
thời mà sự lãng mạn có nguy cơ bị... đưa vào viện bảo tàng này,
vẫn có nhiều người ngày ngày làm việc *không đâu*: mang thóc
đi đai chim trời.

Nghèo mấy cũng chiều

Sáu giờ, người vẫn còn ngầy ngấy sốt, như trước đây, chắc
bà Đại (Nguyễn Thị An) sẽ ngủ nướng thêm cả giờ, có khi hết
buổi sáng không chừng. Thì 56 tuổi rồi, con cái có công ăn
việc làm ổn định cả, dọn cái hàng nước ở đầu hẻm cũng chỉ
là để bà buôn bán nhì nhằng cho vui chứ đâu phải việc mưu
sinh câu thúc. Ấy nhưng từ hơn một năm nay, đi vắng thì thôi,
chứ đã ở nhà là đúng giờ này bà phải dậy cho bằng được. Xách
túi thóc ra rắc trước cửa nhà số 258, đường Nguyễn Thị Minh
Khai, phường 6, Quận 3, múc thêm bát nước đầy để ở đó rồi
bà mới yên tâm đi tập thể dục. Vừa quay gót, bà đã nghe phía

sau ríu rít tiếng đàn chim sẻ. Tiếng đập cánh vù vù bay lên liệng xuống, tiếng lích chích gọi nhau, tiếng roạch, roạch mỗ thóc, nhần trấu, uống nước... của chúng làm rộn cả một đoạn vỉa hè vào buổi sáng trong lành.

Chín giờ, dọn hàng xong, bà Đại đi quét sạch đám trấu mà lũ chim đã nhần ra, rắc thêm mấy nắm thóc rồi thành thói về ngồi lẫn trong đám chai lọ, bánh kẹo, thuốc lá, áo mưa... Suốt cả ngày, với người đàn bà này, niềm vui không phải là bán được bao nhiêu hàng mà là ngắm lũ chim tíu ta tíu tít bay lên sà xuống. Thế nên khi có khách ngồi hỏi chuyện đàn sẻ, bà hớn hờ và triu mến y như nói về chính những đứa con của mình. “Hơn một năm trước, một lần đến chơi nhà mẹ nuôi ở Quận 4, tôi đang xăm xăm bước vào sân thì nghe bà gằn giọng: “Đi từ từ chứ kéo lũ chim sợ”. Tôi chững lại, nhìn xuống thì thấy một đàn chim sẻ đang mỗ thóc ở góc sân. Sau buổi ấy, về nhà, tôi cũng học mẹ, mua thóc nuôi chim trời”, bà nhớ lại.

Nhà ở mãi trong hẻm, lại chật chội, bà Đại đành mang thóc ra vỉa hè cạnh chỗ ngồi bán nước hằng ngày rắc để dụ chim. Ngày đầu tiên, thấy những hạt thóc vương vãi trước cửa, chủ nhà nhìn với ánh mắt dò xét, bà cười ngại ngẩn giả đồ là vừa lỡ tay đánh rơi, lát sẽ quét sạch. Ngày thứ hai, *múa tay trong bị* khi thấy người ta không các cố gì đến nhúm thóc vãi, nhưng bà bồn chồn khi vẫn chưa thấy lấy một bóng chim... Ngày thứ năm, một con chim sẻ bay lạc tình cờ phát hiện ra nhúm thóc. Ngày thứ sáu - dăm con, ngày thứ bảy - chục con và hơn một năm nay thì *bầu bạn* của bà đã lên tới con số dăm chục.

Suốt ngày ngắm đàn chim nên bà Đại rảnh rỗi về chúng lắm! Chỉ cho tôi hai con đang nép bên chiếc bánh xe máy, bà giảng giải: “Con nhỏ là con chim non, chưa tự nhả trấu được nên con mẹ phải bóc lấy hạt gạo rồi đang mớm cho nó đấy”. “Những con ồm (nhỏ), cánh xò rộng là con đực”. Hay, “Bồ câu thì ăn cả hạt thóc, chim sẻ thì phải nhả trấu”. “Những ngày mưa lâm râm là chim về nhiều nhất” v.v.. Khi tôi góp chuyện rằng các nhà khoa học nghiên cứu thấy con chim sẻ đực bắt đầu học hót từ ngày tuổi thứ 30 và nếu bị đói ăn trong những ngày đầu đời, nó sẽ không thể học các điệu hót để quyến rũ bạn tình, bà cười hồn nhiên: “Thế thì đám chim đực ở đây, con nào hót cũng hay”.

Trước thì cả tuần mới hết một nhúm thóc, nay, mỗi ngày đi chợ, bà mua 2,5kg thóc, mất 20.000 đồng, đủ cho lũ chim ăn trong hai ngày. 20.000 đồng, với nhiều người thì quá vất vả, nhưng cũng là phân nửa số tiền lời của một ngày bán hàng suốt từ 9 giờ đến 21 giờ của bà Đại. Nhưng “kể cả bán hàng suốt ngày mới đủ tiền mua thóc cho chim ăn, tôi cũng vui”, bà khẳng định kèm tiếng cười sảng khoái.

Một buổi sáng vào công viên Tao Đàn tập thể dục, gặp một cô gái dáng người thanh thoát, nhàn tản kéo chiếc va li nhỏ nhỏ như cánh thường thấy ở sân bay, thấy lạ, tôi liền bám gót. Đến mỗi gốc cây, cô nàng dừng bước, mở va li, bóc một nắm thóc rắc xuống mặt đất quanh gốc cây; lấy quả chuối, bóc vỏ rồi trét lên thân cây. Lân la đến làm quen, tôi được biết, cô tên là Vân, 30 tuổi, làm quản lý cho một công ty sách. Vốn ham thích thiên nhiên, lại yêu một chàng trai là thành viên câu

lạc bộ Xem chim Việt Nam; được theo anh lên rừng xuống biển thỏa thuê ngắm nhìn những đàn chim chao liệng, reo hót... giữa thiên nhiên hoang dã, cô càng đam mê được chăm sóc những cánh chim trời. Được người yêu tư vấn, chiều chiều, từ công sở trở về, cô rẽ vào chợ Hàng Xanh mua nải chuối và cân thóc, sáng hôm sau lên công viên, cô đi một vòng rắc thóc và trét chuối để dành cho chim, sóc... xuống ăn rồi mới yên tâm đi tập thể dục. Thấm thoát đã ba năm nay Vân thể hiện tình yêu thiên nhiên như thế.

Có biệt danh là Ngà *đối đô*, chị ngồi nhờ ở cửa nhà số 135, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, Quận 1, làm nghề thu đối ngoại tệ tự do đã gần 20 năm nay. Trước chị, ở chỗ này có bà Tư, bán hàng nước, đã đổ gạo cho chim ăn hàng chục năm trời. Năm 2007, bà già yếu, qua đời. Ban đầu, công việc “thừa hơi” đó ai cũng quen với việc gắn liền với cuộc sống của bà Tư nên chẳng ai để ý cả. Đóng đô tại địa chỉ này từ 8 giờ đến 19 giờ, để ý chị Ngà thấy lũ chim quen đường cũ, “chủ cũ” cứ về đậu đầy trên dây điện nơi trước đây bà cụ ngồi, thương quá, chị bắt đầu mua gạo về rắc cho chim ăn.

Sáng sáng từ nhà ở Quận 4 đến, chị đổ cả cân gạo ra góc đường, hết lại đổ vì “chúng về không giờ giấc gì đâu, cứ đói là sà xuống ăn nên cứ thấy hết gạo là tôi đổ. Lúc nào tôi cũng phải sẵn từ hai đến ba ký gạo ở đây. Chỉ tội những ngày mình đột xuất nghỉ là chúng cũng đói luôn hay những ngày mưa, gạo ướt nhèm, chim cũng không ăn được nhiều”. Theo chị Ngà, lúc chim về đông, đến hơn 100 con, chủ yếu là chim sẻ vì thế chị

chỉ mua gạo không mua thóc, dù thóc rẻ hơn. Chị bảo, phải mua gạo vì chị sợ chim sẻ hay những con chim non không nhằn được nhân, khó ăn. Có thời điểm, gạo đắt lên tới 12.000 đồng/kg đến 13.000 đồng/kg mà chị vẫn phải mua đều, giờ mới xuống giá 8.000 đồng/kg. Có những trưa, hết gạo, chị lại chứa cho chúng ít cơm nguội. Học kinh nghiệm của bà Tư, vì ngay cạnh có cái miệng cống to, tránh việc chuột chạy lên làm chim sợ, trước khi đổ gạo cho chim ăn, chị lại đổ cơm nguội vào cửa cống cho lũ chuột ăn no để chúng đỡ mò lên *quậy*... Suốt cuộc trò chuyện với tôi về lũ chim trời, chị cứ thủ thỉ: “Thà có gì cho nó ăn nấy, thóc, gạo, cơm nguội, ngô... còn hơn là nhốt chim trong lồng. Nuôi thế không tốt đâu, không còn đời sống tự nhiên, như thế là giam cầm nó. Ở hiền gặp lành, xởi lởi trời cho, mà chẳng cần biết cho mình may mắn gì, bao giờ thì cho điểm lành nhưng cảm thấy mình vui hơn và tinh thần thoải mái, làm ăn chắc chắn có lộc hơn”.

Trong một lần dừng xe nghe điện thoại, tình cờ tôi được ngắm một đàn cả chim sẻ và bồ câu đang cặm cùi mổ những hạt gạo rải dưới vỉa hè. *Mai phục* một hồi, tôi mới tìm ra và hỏi chuyện được người rắc gạo. Chị Lương Thị Thanh Thủy, 50 tuổi, hàng ngày ngồi bán quán tạp hóa ở lối vào khu dân cư số 78, đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, thấy đoạn vỉa hè này nhiều cây cối, lại ít người qua lại nên lũ chim sẻ, chim bồ câu hay sà xuống tha thẩn kiếm mồi. Hai năm trước, một lần, thấy mấy con chim đang lích chích quanh một chậu cây cảnh, chị đánh bạo ra rắc cho chúng một nhúm gạo. Ngày qua ngày, “bây giờ cứ độ bốn giờ chiều mà tôi chưa cho ăn thì hai chục con chim cứ bay vù vù qua trước mặt, kêu

chúu chít. Không mang nắm gạo ra rắc thì đừng hòng ở yên với chúng”, chị Thủy dí dỏm nói.

Một sân chim luôn thu được sự hứng khởi của đông đảo người dân thành phố và du khách ngoại quốc là khuôn viên trước cửa nhà thờ Đức Bà. Ở đây có lẽ chừng 200 con bồ câu, cả trăm con chim sẻ, thi thoảng có con cu đất, chim chích, chim ri từ bên công viên 30 tháng 4 ghé chơi. Và hình ảnh thân thuộc với mắt ta nhất là những nam thanh nữ tú, những đôi uyên ương... rắc thóc, vụn bánh mì cho bầy chim ăn rồi hoan hỉ chụp ảnh lưu niệm. Một buổi nắng xiên khoai, đang thả hồn theo tiếng chuông nhà thờ, tôi thấy một chiếc xe gắn máy cà tàng tấp vội vào lề đường; cậu con trai chừng năm tuổi nhảy phắt xuống, lấy túi vụn bánh mì rắc cho lũ chim ăn; người mẹ gạt chân chống phụ, ngồi yên trên xe nhìn con triu mến. Cậu nhóc hể hả khoe rằng xem ti vi thấy người ta ra công viên rắc bánh mì cho chim bồ câu ăn nên nằng nặc đòi mẹ cho đi làm theo. Bằng tuổi ấy, tôi cũng ước vậy. Mẹ hứa nhưng rồi mãi mãi không thực hiện được!...

Đừng để tiếng chim thành... di sản!

Bà Đại và tôi đang hào hứng tán chuyện, đàn chim bỗng ré lên, đập cánh loạn xạ, bay táo tác. Mẩu thuốc lá vẫn còn đỏ lửa vừa bay vèo từ nhà bên, trúng giữa đàn chim đang riu ran mổ thóc. Bà nói trong tiếng thở dài: “Ngày nào tôi cũng quét dọn sạch sẽ nhưng người ta vẫn không thích đâu. Chim về ăn, bay lên liệng xuống, đậu trên xe cộ, máy móc, họ sợ bẩn”. Chả thế mà thời gian đầu, chủ nhà bên ấy cứ la hoài, bà cũng chỉ biết lúc

thì cười cầu tài bảo: “Đất lành chim đậu, cho vui cửa vui nhà mà anh”, khi thì cứ nín thinh. Chưa hết, có sáng, bà rắc thóc, để bát nước cho đàn chim rồi đi tập thể dục, lúc về thấy sân chim sạch bách. Hóa ra, chủ ngôi nhà cách đó một đoạn muốn dụ chim nên ra hốt sạch cả đồng thóc và bát nước mang về đặt trước cửa nhà mình. Không biết tại đàn chim quen chỗ ăn, quen hơi bà Đại mà không muốn rời xa hay tại chúng biết tổng cái tâm địa hẹp hòi của chủ nhà nọ nên quyết không ham mồi? Rồi ngày ngày, đi qua chỗ đàn chim, có những người *cuồng* cứ rú ga xe máy, dậm chân, vung tay, sùỵ cho chúng thất thần bay rồi cười ha hả.



Bà Đại cười viên mãn, nói về đàn chim trời như về chính những đứa con của mình

Bà Năm thì lo nhất là vào ngày nghỉ hay những hôm lễ lạt, hội hè đình đám, người ta qua lại đông quá khiến chim sợ, không dám về cả bầy, lâu lâu mới có con lác đác bay về làm bà cũng thấy trống vắng và lại thương chúng nhiều hơn. Bực mình nhất là có mấy thanh niên dừng mớ, cứ chực bỏ câu về đông là mang súng ra bắn. Bà nạt thì họ lắc các bảo: “Bắn cho vui. Thích thì bắn”. Bực xúc, bà thẳng thừng: các anh có tiền mua tiên cũng được, đi tìm chỗ mà chơi, mà quậy, để lũ chim được yên!

Chuyện nhiệt tình một cách thái quá của người dân cũng làm lũ chim ngày một xa lánh con người. 18 giờ ngày 20 tháng 1 năm 2009, đang ngồi uống cà phê ở một quán vỉa hè, tôi may mắn được chứng kiến một cảnh tượng lạ lẫm: khoảng hơn 100 con chim cu đất bay về đậu đen cả hai cây xà cừ trước cửa Trung tâm điện máy Phong Vũ, ngay ngã tư đường Nguyễn Thị Minh Khai - Cách Mạng Tháng Tám (Quận 3). Thấy lạ, rất đông người dân hiếu kỳ đã xúm đen xúm đỏ đến xem, bình phẩm, chỉ trỏ và cả sùỵ dọa lũ chim tội nghiệp. Báo hại cho chúng, chỉ còn biết phản ứng bằng những tiếng kêu xé lòng rồi chừng ba giờ sau thì hốt hoảng bay đi. Không có một lực lượng chức năng nào đến can thiệp nên những tiếng nói yếu ớt của chúng tôi bị lọt thỏm giữa đám người ngông ngạo. Từ đó, lũ chim dường như cạch hẳn chốn ấy, để lại biết bao tiếc nuối, xót xa trong lòng những người yêu thiên nhiên!

Lang thang trên những nẻo đường thành phố, tôi đắng lòng nhận ra một nghịch lý: những người đang ngày ngày nuôi chim trời thì đều nghèo khổ. Họ bán hàng nước, tạp hóa, ngày kiếm

dăm ba chục nghìn đồng nhưng vẫn mua cả cân thóc (cao điểm có lúc lên đến 10.000 đồng/kg) rắc cho chim. Có người bán ve chai, đập xích lô ngồi nghỉ chân bên đường trệu trạo nhai ổ bánh mì khô khốc, thấy mấy con chim sà đến cũng sẵn sàng *chia ngọt sẻ bùi*... Trong khi đó, những người dư thừa vật chất thì bàng quan, thậm chí đuổi, bắn những loài chim hoang dã.

Nói chuyện môi sinh, môi trường e to tát, nhưng nếu đề nghị các công nhân của công ty công viên cây xanh, mỗi lúc đi dặm cỏ, trồng hoa, tưới cây trên những dải phân cách, trong các công viên, chịu khó mang theo nhúm thóc, nắm gạo, quả chuối... rắc, để dưới gốc cây, trên trảng cỏ làm quà cho chim chóc, thì chắc không quá xa vời? Rồi ở các công viên, ngoài lim, sến, táo, dầu rái, sao đen, mạc nưa, phượng vĩ v.v., sao ta không trồng lấy đôi ba cây ổi, khế, gạo... để mùa nào thức ấy, có hoa trái cho chào mào, sáo sậu, yểng, vàng anh... tìm về?

26 - 5 - 2009



Người và chim bồ câu thân thiện ở khuôn viên trước cửa nhà thờ Đức Bà



Phụ huynh hướng dẫn con, em mình rắc vụn bánh mì, thóc cho chim bồ câu ăn ở khuôn viên trước cửa nhà thờ Đức Bà

SẬP BẦY PHỐ KIỀU

Chiều. Mưa sầm sập. Trong một cửa hiệu đồ cổ ở cuối đường Lê Công Kiều, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tôi đang mê mải ngắm chiếc thủy trì hoa cúc dây, men thúy lan, đời Trần và mắt chữ O mồm chữ A theo cái miệng liến thoắng của cô bán hàng xinh xắn, thì bất ngờ có một ông khách vào trú mưa.

Thấy tôi đang định móc ví trả 80 USD để rước món hàng về, người khách qua đường ấy giả vờ lân la ngắm đồ rồi thì thầm vào tai *con gà công nghiệp*: “Chém đau quá, đừng mua. Về nhà tôi tặng một cái”. Bữa ấy, người bán hàng thì hân học ra mặt vì để sống một miếng mỗi ngon, ông khách thì hể hả vì đã làm thêm được một hành động nghĩa hiệp, còn tôi, đội mưa theo ông về tư gia ở đầu phố, không chỉ may mắn được tặng hai chiếc thủy trì, hai cái chén đời Trần mà còn được cùng ông Hai - người khách trú mưa - vén bức rèm thưa về con đường cổ ngoạn độc đáo của đất Sài thành.

Thật chừng... 15%

Đường Lê Công Kiều, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, dài khoảng 188 m, lộ giới 10 m, chạy từ đường Nguyễn Thái Bình đến đường Phó Đức Chính.

Bên phải là dãy nhà đánh số thứ tự từ 2 đến 78, bên trái đánh số từ 1 đến 27, riêng số nhà 27 lại có 2 căn mang số 27A, 2 căn mang số 27B. Cách đánh số lạ lùng ấy tưởng như báo hiệu cho người ta về sự độc đáo của con đường níu bóng thời gian, đặc sắc của Sài Gòn đô hội.

Nghề kinh doanh đồ cổ và giả cổ tại con đường được gọi nôm na là phố Kiều này bắt đầu từ những năm 1980 và phát đạt từ thập niên 1990 khi các mặt hàng đồ gỗ mỹ nghệ hút hồn du khách nước ngoài. Ngoại trừ chừng mười nhà: hiệu sửa chữa máy ảnh Phạm Thê, số 11, điểm truy cập internet BoBa - net, số 42 - 44, nhà số 20, 22 cửa đóng then cài... còn thì cả con đường san sát cửa hiệu, sạp hàng từ tiệm sang trọng đến chiếu cổ vật bình dân bày ngay trên vỉa hè. Nhà số 2, 19, 21, 23 chuyên gốm sứ, số 34, 36, 38, 40 chuyên đồ đồng, số 15, 36 thì bày bán đủ loại tranh sơn mài, trường kỷ, hoành phi, câu đối v.v.. Ông Lê Công Kiều là chiến sĩ Cần Vương, là đốc binh trong quân đội triều Nguyễn, nhưng con đường mang tên ông thì lưu dấu mấy ngàn năm trong một hôm nay, muôn màu, đủ vẻ dấu xưa, tích cũ!

Ông Hai chơi cổ vật từ 40 năm nay, gắn bó với con đường Lê Công Kiều níu bóng thời gian từ năm 1990 đến giờ; là nhà sưu tầm mát tay, tay chơi lành tử, ông chủ của kho cổ vật phong phú, lại có nhà cho thiên hạ thuê mở hiệu buôn bán đồ cổ... nên những mánh lời của dân trong làng, ông tỏ tường như lòng bàn tay. Ông bảo, ở đường Lê Công Kiều, đồ thật chỉ ngự không quá 15%, còn thì đều là giả. “Gốm thì được cung cấp bởi các lò ở Giang Tây (Trung Quốc), Bát Tràng (Hà Nội),



Bắt đầu từ những năm 1990,
đường Lê Công Kiều trở thành phố đồ cổ độc đáo của Sài thành

Phù Lãng (Bắc Ninh), đồ đá thì từ Bình Định, Đà Nẵng, đồ đồng từ Đông Sơn (Thanh Hóa), Duy Xuyên (Quảng Nam), mộc thì của các nghệ nhân làng Kim Bồng (Quảng Nam), Đức Huệ (Long An), Đồng Kỵ (Bắc Ninh)... Kiểu gì cũng có, muốn cổ bao nhiêu cũng được”, đúc kết như vậy rồi ông khề khà chén trà khai tâm hậu bối.

Bài binh bố trận

Hơn 10 năm chập chững quăng mình vào nghề cổ ngoạn, tôi may mắn gặp được những hiền nhân như ông Hai, ông Sáu ở Sài Gòn, anh Mân ở Cần Thơ, ông Nhân, ông Long, ông Tuấn ở Hà Nội... dìu dắt, chỉ bày. Được cùng họ rong ruổi trên những nẻo đường săn tìm cổ vật, tôi ngỡ ngàng khám phá được những chiêu thức của dân trong nghề.



Tượng Phật Bà Quán Thế Âm

Tài hô phong hoán vũ của dân buôn đồ cổ giờ đã đạt mức thượng thừa. Có món đồ giả được làm khéo đến nỗi nhiều chuyên gia kinh nghiệm đẩy mình vẫn cứ bị đánh lừa như chơi. Này nhé đồ gốm sau khi chế tác, được nhúng vào dung dịch a xít cực mạnh cho ăn mòn rồi đem ngâm bùn nhằm tạo vẻ dãi dầu nắng mưa và nhuộm mùi xưa cũ. Sau đó, bậc cao thủ bí mật đem món đồ rơm đó đến chôn ở những chốn địa linh. Khi tóm được con mối, họ bèn dựng lên màn kịch đào được cổ vật một cách tình cờ và dẫn con gà mờ đến tận nơi để được mắt thấy tai nghe. Cao thủ hơn, họ còn bài binh bố trận giữa đêm khuya thanh vắng cho thêm phần liêu trai. Và trong một hoàn cảnh điển hình như thế, vị khách nọ dẫu có sẫm soi đến từng vân vi món đồ vừa được moi lên từ lấm lem bùn đất thì cũng phải hí hửng móc hầu bao cộp tiền mà mang đồ xịn về cho nóng sốt. Đến một ngày sức tỉnh, chủ nhân mới ngã ngựa người vì sa vào cái bẫy quá ư tinh vi của phường mưu ma chước quỷ. Đến nước ấy, nhà sưu tầm chỉ còn biết ngậm bồ

hòn làm ngọt tự trấn an theo kiểu A.Q.: “Thôi thì của đi thay người!”. Hoặc theo thói đời, im đi, chờ cơ hội gặp con gà mờ khác thì ngon ngọt mà tổng khứ *quý vật* đi cho rảnh nợ.

Thực hiện chiến lược thả con săn sắt, bắt con cá rô, kẻ lừa đảo đến các cửa hiệu buôn bán đồ cổ đặt mua những món hàng *độc* với cái giá cao chót vót. Họ hào phóng mua dăm bảy món hàng thường thường bậc trung mà không hề hé răng mặc cả nửa lời, thậm chí, sẵn sàng đặt cọc cả sấp USD để củng cố niềm tin nơi đối tác. Dân phố Kiều còn nhắc trường hợp mắc lõm của ông X - chủ cửa hiệu đồ gốm ở cuối phố. Một sớm, có khách đến đặt cọc 5.000 USD cho món hàng ba chục cái đĩa Chu Đậu men thủy lan, tưởng vớ được con cá sộp, ông X nháo nhào điện thoại liên lạc khắp nơi gom hàng. Để kiểm chứng nhiệt huyết của nhà sưu tầm, ông chủ bày kế hẹn hò năm lần bảy lượt. Chết nỗi, lần nào khách cũng đúng hẹn. Và rồi, khi nhận được thông tin của bạn hàng đã tìm được đồ, ông chủ mắt nhắm mắt mở trao tiền ôm hàng về gấp, dầu có đắt một chút cũng chẳng lặn tẩn gì, vì so với khoản lợi nhuận sắp chảy vào túi kia, thật chỉ đáng con tép. Nhưng hỡi ôi! Đã quá hẹn giao hàng một giờ, hai giờ..., một ngày, ba ngày... mà vẫn chẳng thấy tăm hơi ông khách sộp đâu. Còn ai vào đây nữa, vị khách hào phóng ấy chính là chủ nhân của những món đồ mà ông X nhà ta đã cuống cuống mua hớ để hòng lừa bịp kiếm lời.

Đón lõng

Những kiểu lừa cần dụng công như kể trên, nếu trúng thì sẽ hốt được mẻ lớn, nhưng không phải dân chơi nào cũng có điều

kiện để đeo đuổi. Thế nên, giới buôn đồ cổ thường áp dụng chiêu bài đón lõng. Tức là lừa khách bằng cách làm đồ giả.

Bê bức tượng bà Liễu Diệp đặt trước mặt tôi, ông Hai cho biết: “Đẽo tượng xong, người ta trét nhựa cây lên đó. Không biết là nhựa gì, tôi tẩy bằng acétone không hề hấn, đốt cũng không cháy”. Rồi ông trở ngược đầu tượng, chỉ cho tôi xem mái tóc có ba ngấn, phần gấn cổ thắt bím, rất đẹp. Tượng toát lên vẻ sang trọng của một người đàn bà quý tộc, nghiêm trang. Kiệt tác này đã phai màu nhựa cây trét phủ nhưng lại quý ở chỗ lên sắc độ độc đáo khó tả. Bà Liễu Diệp trị vì vương quốc Phù Nam (từ thế kỷ I - VII), có tới 10 nước chư hầu. Khi Ấn Độ mang quân xâm lược, thua trận, bà bị bắt làm vợ vua Hồn Đế. Từ đó nền văn hóa Hindu chiếm lĩnh hầu như toàn bộ văn hóa Óc Eo.

Ông Hai bảo, trên thị trường cổ vật, đồ Óc Eo hiện đang rất được giá nên luôn có nhan nhản đồ giả được chuyển từ Thái Lan, Campuchia về. Rồi ông rành rẽ chỉ bảo: “Những người chế tác đồ giả do không hiểu biết nên thường làm sai tuồng tích (không đúng với sử thi), chẳng hạn như tượng Visnu bốn tay nguyên bản là đẽo từ đá nguyên khối, đầu đội mũ Iran, nhưng tượng giả thường tạc mũ rất *dại* hoặc không có mũ, đẽo không khéo nên bả vai không tròn, thắt lưng không trơn... Do nằm cả ngàn năm dưới lòng đất nên lớp da đá lên vôi, lên sắt, da đá mục, đá sì vôi (dân trong nghề gọi là đóng meo cau)... Tượng mới thì làm giả tinh vi đến mấy cũng không đạt được độ như thế. Ngoài ra, tượng thật rất nhạy cảm với thời tiết. Trời chỉ mưa hai ngày là tượng trong nhà cũng tủa mồ hôi, trong khi đó, tượng mới làm thì vẫn khô rang”.

Anh Mân, người chuyên sưu tầm đồ Óc Eo, thì có những mẹo nhỏ để xác định đồ cổ. Đối với những loại có phủ lớp nhựa cây bên ngoài, tôi dùng xăng rửa, tẩy hoặc đốt. Nếu trải qua quá trình tẩy - rửa - đốt mà không làm thay đổi được gì thì đó là cổ vật Óc Eo. Nếu cổ vật không có phủ nhựa cây thì phải dùng kính lúp để xem sự phong hóa của đá và có bám rất nhiều rễ cây, đồ giả cổ không thể có được; đồ đồng không có phủ nhựa cây, xem lớp da ngoài có phủ một lớp patin, là lớp xi măng thiên nhiên bám vào lớp da đồng do sự phong hóa của đất đá tạo nên vì cổ vật nằm lâu năm trong lòng đất, không thể làm giả được. Hoặc nếu là đồ đồng cổ, lâu năm thì hay bị xỉ muối kim loại, màu trắng như vôi... Anh kể vui về một kinh nghiệm tìm cổ vật nữa là, có một lần, cầm trên tay món đồ cũng nghi là đồ giả, người bán hét giá rất cao. Anh bèn lấy hòn đá khỏ vào một góc của *cổ vật*, người bán la quá trời. Chỉ qua *hư chiêu* ấy, anh biết ngay đồ mà người lạ mặt kia đang chào bán không phải hàng thật vì họ sợ làm như thế sẽ nhìn thấy lõi thép bên trong. Vả lại, nếu làm như thế mà *cổ vật* không có lớp phong hóa của đá cũng không thể là cổ vật được. Đưa cho tôi một bức tượng, anh bảo ngửi thử xem. Chẳng có mùi vị gì hết. Sau đó, anh lấy nước thoa lên tượng rồi đưa tôi ngửi lại, đúng là có mùi rất lạ. Anh nói đó là kinh nghiệm. Nhiều thế kỷ nằm dưới lòng đất lại bị phong hóa của tự nhiên nên địa chất ở vùng này đã ngấm vào tượng. Nếu là đồ giả sẽ không có mùi vị gì.

Còn vô thiên lủng mảnh lới làm đồ giả cổ. Về thăm xưởng đúc trống đồng rộng hơn 5.000 m² ở làng Kim Sơn, xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tôi được ông chủ

Thiếu Quang Tùng bật mí những bí quyết làm đồ giả cổ mà các nghệ nhân ở đây ngày ngày chạy suốt mồ hôi theo đơn đặt hàng của những chủ cửa hiệu bán đồ cổ ở khắp trong Nam ngoài Bắc. “Trống đồng được đúc mới rồi dùng hóa chất phủ lên, sau đó dùng đèn khò khò cho lớp sơn cháy, bong và chuyển màu. Dùng muối ăn và a xít dạng nhẹ trộn vào đất, đắp vào để tạo thành những vết han, rỗ trong lòng trống...”, anh cho biết. Để làm giả tượng đá sa thạch, người ta lấy đá trong chính mỏ đá được dùng làm cổ vật từ hàng ngàn năm trước, sau đó được tắm axít để tạo ra các vết mòn. Tiếp theo là chôn tượng xuống đất hoặc ngâm vào bể dung dịch có hòa chính loại đất của di tích. Sau một thời gian được ngâm trong lớp bùn loãng, nước và đất ngấm vào trong các thớ đá, vết nứt. Ấn ngà voi thì làm giả bằng cách lấy xương trâu, bò tẩy trắng, hơ lửa cho chuyển màu ngà rồi đểo, tạc.

Ông Hai và tôi đang vui chuyện thì có một người trạc 50 tuổi bước vào. Mê mẩn cái bình rượu thời cuối Trần đầu Lê mà người chủ một cửa hàng ở đầu đường Lê Công Kiều *hót* là “sản xuất tại Chu Đậu, Hải Dương, vớt tại đáy biển cù lao Chàm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, độc đáo bởi là dòng men trắng vẽ chàm, hai lớp, hoa văn hình hoa cúc dây, phù điêu hoa cúc dây - con kết (vết)”, nhất là lại có lớp hà bám đầy trên cổ bình nên anh Tâm bỏ 700 USD rước về khoe ông Hai. Chờ khách uống cho ngon một chén trà dưm rồi ông Hai mới nhẹ nhàng kéo tụt cơn hứng khởi của anh Tâm xuống. Ông nhấn nha: “Vì cái lớp hà bám này mà chú tưởng

là đồ nằm dưới đáy biển cả ngàn năm à? Nó mới được *trục vớt* từ một bể ngâm nước biển ở ngay trung tâm Quận 1 đây thôi”. Nói có sách, mách có chứng, ông Hai dẫn chúng tôi đến chơi nhà anh D - một đại gia trong giới buôn đồ cổ ở Sài Gòn. Chỉ cho tôi cái hồ rộng chừng 100 m² được đào ở góc vườn mà chủ nhà nói là hồ cá, ông Hai thì thầm nhân lúc anh D vào trong nhà lấy đồ cổ ra khoe: “Nước biển, hà, điệp, sò... chở từ Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh), Rạch Giá (Kiên Giang)... về đổ đầy ở đây quanh năm. Thả món đồ xuống chừng nửa tháng sau, hà đã bám đầy”. Đến nước ấy thì dân chơi tay mơ sẽ hoàn toàn tin tưởng cổ vật có niên đại hàng ngàn năm vừa mới được một đám thợ lặn trục vớt từ đáy biển.

Quý vật tầm quý nhân

Thân thiết với ông Hai, tôi mới biết rằng chuyện ông gỡ tôi khỏi miếng mỗi câu của những người bán đồ giả cổ như kể trên là một phần không thể thiếu được trong đời cổ ngoạn của mình. Có lần, hai vợ chồng du khách người Thái Lan xem hàng ở một cửa hiệu giữa phố, xem mãi mà họ đắn đo túi tiền nên chưa quyết định mua món nào. Anh bán hàng tỏ vẻ bức dọc ra mặt và không ngớt buông những lời *mát mẻ*. Đang ngồi uống nước ở quán cóc gần đấy, thấy vậy, ông Hai mời hai vợ chồng nọ về nhà uống trà ngắm đồ cổ. Vui vẻ chuyện trò và thỏa thê ngắm cả trăm đồ gốm cổ quý giá trong suốt một giờ, lúc ra về, vợ chồng Jaringa Jaiya - Krittiya Archavanikul còn được ông Hai tặng mấy món gốm Chu Đậu: hộp phấn, thủy trì,

lộ hoa. Cảm kích trước nghĩa cử của ông, khi về nước, họ lập tức gửi thư mời ông sang Thái Lan du lịch miễn phí. Rồi có người mới chân ướt chân ráo bước vào làng cổ ngoạn, bị đội quân cò giảng thiên la địa võng để thay nhau



Cổ ngoạn đâu chỉ để trưng bày khoe khoang mà giữa chủ nhân và món đồ có mối tâm giao, như người tri âm tri kỷ.

chăn dất. Biết chuyện, ông Hai tìm đến tận nơi kéo người ta khỏi bầy rồi lại tận tình chỉ bảo những đường ngang ngõ tắt của nghề. “Ngày xưa mình không được ai bảo ban nên mất quá nhiều *tiền ngu* rồi. Nay thấy người ta sa vào hoàn cảnh của mình ngày ấy, không giúp thì bứt rứt không chịu được”, ông bộc bạch.

Mỗi ngày, con đường cổ ngoạn Lê Công Kiều tỏa hương xưa vị cũ từ chừng 7 đến 19 giờ. Bao người chơi đồ cổ, bao du khách mê đắm những tín vật của cha ông nhấn nha dạo gót chốn này. Bên cạnh những nhà sưu tầm coi cổ vật như một phần thân thuộc của mình, chơi để giữ thanh khí, học lẽ sống của cha ông, có không ít *con buôn* lao vào chụp giật bằng những thói lọc lừa.

Người xưa quan niệm vạn vật hữu linh, cổ vật lại càng thế. Cổ ngoạn đâu chỉ để trưng bày khoe khoang mà giữa chủ nhân và món đồ có mối tâm giao, như người tri âm tri kỷ. Người ta

nâng niu, chăm chút chúng mỗi ngày. Nào thắp hương, gây trâm mỗi lúc ngắm đồ, nào lấy khăn bông, khăn nhung khê khàng lau li từng món. Ngay đến cái cách nhượng đồ, các bậc tiền nhân cũng hành xử ý nhị lắm. Tuyệt không thấy cảnh cò kè bớt một thêm hai. Các cụ sợ làm như vậy, đồ sẽ mất linh. Nghe thế mới ngán ngấm cho cái kiểu giành giật, lừa bịp của những người buôn bán bây giờ!

Lê Công Kiều là một trong những đường xưa nhất vùng Sài Gòn, có từ thời Pháp thuộc nhưng lúc đầu chỉ là con hẻm. Mãi đến ngày 26 tháng 4 năm 1920, đường được mở rộng và đặt tên là Reims. Từ ngày 19 tháng 10 năm 1955, chính quyền Sài Gòn đổi tên là đường Lê Công Kiều và được dùng cho đến ngày nay. Lê Công Kiều là chiến sĩ Cần Vương, không rõ năm sinh, năm mất. Nguyên ông là đốc binh trong quân đội triều Nguyễn, quê ở huyện Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc (nay là tỉnh Đồng Tháp). Ông có lòng yêu nước. Khi quân Pháp xâm lược Nam Kỳ, ông chiêu mộ nghĩa quân kháng chiến, được dân chúng tín nhiệm cử làm đốc binh nên thường được gọi là Đốc binh Kiều hay Đốc Kiều. Lực lượng của ông hoạt động khắp vùng Cai Lậy, Mỹ Tho đến Tân An. Khi tỉnh Định Tường (Mỹ Tho) thất thủ, ông rút quân về vùng Đồng Tháp Mười, lập căn cứ ở Mỹ Quý. Nhưng lực lượng non yếu, lại bị giặc Pháp dùng Việt gian tay sai lòng đánh nên ông thất bại và hi sinh.

Tinh vi đồ giả cổ

Phó Giáo sư - Tiến sĩ Tống Trung Tín, Viện trưởng Viện Khảo cổ học Việt Nam: Hiện nay, công nghệ làm đồ giả đã đạt tới trình độ tinh vi khiến việc phân biệt là vô cùng khó khăn. Theo những điều tra ban đầu của Viện Khảo cổ học Việt Nam tại các lò làm đồ giả cổ ở Hoa Lư (Ninh Bình), quận Hai Bà Trưng và huyện Mê Linh (Hà Nội) việc làm giả cổ vật được thể hiện với công nghệ cao.

Đối với chất liệu gỗ, các “nghệ nhân” làm đồ giả thường mô phỏng hình dáng cổ rồi thực hiện công nghệ ngâm tẩm làm giả màu sắc của thời gian. Đối với đồ đất nung thời Lý - Trần, họ sử dụng bột đất được nghiền ra từ các di vật thời đó rồi mô phỏng hoặc dùng chính mảnh vỡ của thời cổ gắn chặt lại với nhau tạo nên dáng vẻ y như thật. Với các loại cổ vật bằng đồng, họ làm giả các lớp gỉ đồng - dấu tích của thời gian. Hoặc cũng có khi họ dùng chính các hiện vật cổ rồi vẽ thêm hoa văn chữ để làm tăng thêm giá trị của hiện vật. Nguy hiểm hơn là hiện tại đã có một số đồ giả cổ lọt vào các bảo tàng lớn và nghiêm nhiên xuất hiện trên một vài ấn phẩm. Đối với những đồ mới được làm cổ như thế này, nếu các nhà khoa học không có chuyên môn sâu, không biết về các mảnh làm đồ giả cổ thì rất dễ bị nhầm lẫn.

21 - 11 - 2009

TÌM LẠI TRÍ NHỚ CHO SÀI GÒN

Một thành phố trong quy hoạch mà Không thể hiện được sợi dây liên lạc giữa quá khứ với hiện tại thì bị xem là mất trí nhớ. Nếu thế thì điều này đang hiện hữu ở Thành phố Hồ Chí Minh

Nhà cao, tầm nhìn hẹp

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có khoảng 1.000 nhà cao từ chín tầng trở lên và đang triển khai 250 dự án xây dựng cao ốc. 75% dự án xây dựng nhà cao tầng tập trung tại khu vực Quận 1 và Quận 3, chủ yếu là văn phòng cho thuê và trung tâm thương mại. Theo các chuyên gia, điều nguy hiểm nằm ở chỗ tuy không tăng quy mô dân số khu vực trung tâm nhưng làm tăng dân số vĩnh lai, dân số cục bộ đến làm việc hằng ngày, gây áp lực về giao thông, trong khi khu vực này chưa có quy hoạch đồng bộ bãi đỗ xe.

Trước làn sóng của giới đầu tư đổ xô vào khu trung tâm xây dựng cao ốc, năm 2005, Thành phố Hồ Chí Minh đã tạm

ngưng cấp phép để chờ cuộc thi thiết kế đô thị khu trung tâm, tính toán lại sức chịu đựng của hạ tầng, cảnh quan... Thế nhưng, sau gần hai năm ngưng cấp phép, hàng trăm hồ sơ xin đầu tư cao ốc vào khu trung tâm đã *chống chát ngất ngưỡng* ở Sở Quy hoạch - kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh. Để gỡ rối, Thành phố Hồ Chí Minh đã quy hoạch 20 ô phố với 50 ha trong khu trung tâm để cho xây cao ốc. Thế nhưng, tính đến nay, các dự án đều né những điểm được quy hoạch để chọn các khu đất vàng.

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 18 khóa VII, nhiều đại biểu, sau khi nêu thực trạng nhức nhối: hàng loạt di tích lịch sử bị mai một, công trình kiến trúc có giá trị văn hóa bị cao ốc lấn át; khu trung tâm (Quận 1, 3) “ngạt thở” với san sát nhà cao tầng và dãy dài ô tô đậu tràn lan ở lòng, lề đường; thì đề nghị lãnh đạo thành phố trả lại bản sắc cho đất Sài Gòn - Gia Định xưa. Nhưng lời khẩn thiết ấy bị ứ ngay trong họng bởi thông tin: Sài Gòn chỉ còn một khu phố cổ!

Đó là kết quả triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2006 - 2020 do Sở Văn hóa - thể thao và du lịch Thành phố Hồ Chí Minh công bố.

Theo đó, cả đất Sài Gòn 312 tuổi hiện chỉ còn một khu phố trên đường Hải Thượng Lãn Ông, nằm khoảng ngã tư Hải Thượng Lãn Ông - Triệu Quang Phục, Quận 5, xây từ đầu thế kỷ XIX với nhiều căn nhà còn giữ giá trị kiến trúc cổ.

Tiếc nuối, thất vọng, đó là cảm giác của nhiều người yêu văn hóa, lịch sử khi biết tin này. Và chắc chắn trong họ trướng



Đường Hải Thượng Lãn Ông phố cổ duy nhất còn lại ở Thành phố Hồ Chí Minh

lên cảm giác ghen tị với những cư dân ở Hội An, Huế, Hà Nội, thậm chí là Cao Bằng, Hà Giang. Cũng phải thôi, mảnh đất hơn 300 năm mà không còn nhiều thứ để thấy được phong vị cổ xưa thì quả là đáng tiếc.

Buồn hơn, kết quả khảo sát cho thấy nhiều di tích ở Thành phố Hồ Chí Minh đang bị xâm hại phần lớn là ở các đình chùa, hội quán. Nguyên do nhiều hộ dân cư ngụ từ trước khi di tích được xếp hạng nên việc di dời kéo dài, phần khác do sử dụng di tích sai mục đích như mở dịch vụ mua bán hay cơ sở sản xuất trong khuôn viên. Một số di tích khác bị lấn chiếm nghiêm trọng và lâu năm như chùa Phụng Sơn (Quận 11), hoặc khu vực bảo tháp giáp với nhà dân ở chùa

Giác Viên (Quận 11) - chưa xây tường rào bảo vệ - cũng đang đứng trước nguy cơ bị lấn đất.

Hiện Thành phố Hồ Chí Minh có 73 công trình được xếp hạng di tích kiến trúc nghệ thuật, trong đó có 26 di tích cấp quốc gia và 47 di tích cấp thành phố. Đáng buồn là hiện nhiều công trình đang xuống cấp do kết cấu gỗ, mái lợp ngói, xây cách đây hàng trăm năm, đang bị đe dọa hư hại ngày càng nặng do tác động bởi khí hậu nóng và ẩm, phần khác do kết cấu gỗ dễ bị mục gây gãy, sập khi mùa mưa đến.

Dưới góc nhìn của một nhà khảo cổ học, Tiến sĩ Nguyễn Thị Hậu, Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, cho rằng cảnh quan đô thị cổ Sài Gòn là khu vực Quận 1 và 3 với những ô phố Tây. Quận 1 với ô phố trụ sở cơ quan hành chính, Quận 3 với ô phố nhà ở biệt thự. “Người Pháp khi đến Sài Gòn rất chú trọng phát triển đô thị. Chúng ta muốn văn minh đô thị thì phải xây dựng tập trung đúng tính chất đô thị Sài Gòn là ô phố chứ không phải trải dài theo quận, huyện”, bà gióng riết. Thế nhưng, điểm nhấn của trung tâm thành phố là đường Đồng Khởi thì phát triển tự phát, pha tạp, công viên Chi Lăng hết rồi những hàng cổ thụ, tứ giác Eden bị khai tử đồng nghĩa với việc Sài Gòn thiên thu vĩnh biệt một biểu tượng, đó là quán cà phê Givral. Nhờ gắn với cuộc đời huyền thoại của thiếu tướng tình báo Phạm Xuân Ẩn, quán cà phê này là một trong những điểm phải đến ở Thành phố Hồ Chí Minh của biết bao du khách trong và ngoài nước. Giờ thì “Givral, c’est fini” (Hết rồi Givral), những người ngoại quốc yêu mến nó chỉ còn biết ứa lệ trên khuôn

nhạc thành bài hát buồn khắc thêm bao nỗi tiếc trong cộng đồng mạng.

Một điều cũng rất dễ nhận thấy ở Thành phố Hồ Chí Minh là có quá nhiều di tích *chết* tức mỗi năm chỉ dụi mắt được vài ba ngày lễ hội. Cả năm ngủ vùi như thế thì làm sao người dân thấy thân thương mà tôn trọng, bảo vệ, làm cách gì để thu hút khách du lịch.

Mắt thuyền thao thiết nhìn phố xá

“(...) Nhưng trong tình cảnh thiếu thốn bản sắc riêng ấy, may thay, Sài Gòn còn được con sông Ông Lân... Con sông thân mật, đứng bờ bên này hú một tiếng là bên kia nghe liền...

Con sông gợi tình, thỉnh thoảng màu nước trong xanh biến ra vàng sậm vì từ lòng cạn vẫn lên phù sa gợi nhớ Thủy Chân Lạp hoang vu, nê địa, gợi nhớ cuộc đổ xô vào Nam, gợi hình ảnh đẹp đẽ của đoàn người chiến đấu với thiên nhiên để khai thác đất mới...

Nhà Bè nước chảy chia hai,

Ai vào Bến Nghé, Đồng Nai thì vào.

Con sông làm vận thừa cho một giang cảng sầm uất, cái bụng của Sài Gòn, tập trung tất cả ghe thương hồ của một hậu phương trù phú.

Có ai nhìn thấy đám ghe thương hồ ấy chưa, nhất là vào lúc chiều tối khi các hoạt động kinh tế đã chấm dứt? Một người bạn ghe nào đó, không tiện để đi hưởng các cuộc vui của thành phố tưng bừng, ngồi trong khoang thuyền gầy nhẹ

chiếc độc huyền, và cất giọng nói thơ. Với tiếng nhạc quê mùa, hương gió của Đồng Nai, mùi bùn của Ba Thắc, tất cả linh hồn của đất nước như đã theo thuyền buồn mà về đây.

Con sông đặc biệt Á Đông với những chiếc ghe dùng làm nhà, trên mũi trưng vài ba cây cảnh, trước mũi một con heo đứng ngơ ngác nhìn bờ, một con gà muốn cất cánh bay mà ngại chết đuối.

Nên chi, đi xa mười năm, vẫn nhớ Sài Gòn. Không nhớ những phố lớn, nhà cao, vô vị vì giống phố nhà nơi khác, mà nhớ con sông nho nhỏ...”

(Sông Ông Lân, Bình Nguyên Lộc, Thời Trân, 1952)

Mê đắm những con chữ ấy nên bà cô tôi, sau 40 năm lưu lạc xứ người, về thăm quê cũng là lần đầu tiên đặt chân đến Sài Gòn, đã nhất nhất đòi tôi dẫn đến kênh Tàu Hũ trước tiên để “có ý niệm trên bến dưới thuyền”. Mừng cho cô và may cho tôi là cùng với dự án đại lộ Đông - Tây, con kênh này đã thông thoáng. Chiều ấy, phố xá lên đèn, trên bến Bình Đông, chúng tôi xuống thuyền. Anh Trần Văn Thành nhà dưới miệt Chợ Lách, tỉnh Bến Tre dong thuyền chở chuối, khóm (dứa), dưa hấu lên đồ buôn rồi ăn gạo và đồ khô về lại. Tối, đã bắt chuyện bán mua, anh mang chai đế và ít khô khoai ra mũi thuyền, Út Nam - hàng xóm - góp đĩa gỏi xoài khô sặc, cô tôi nhanh nhẩu tấp vào quán nhậu bên đường lấy cân bê thui... Tối ấy, chúng tôi như những người thân lâu ngày gặp lại, chuyện nổ như ngô rang, cười đùa thỏa thích rồi vừa khể khà ly để vừa vỗ đùi, gõ vào mạn thuyền ngắt ngư ca *Tình anh bán chiếu, Dạ cổ hoài lang, Võ Đông Sơn - Bạch Thu Hà...* Báo hại hai ông bà người nước ngoài đi qua tốn mất gần chục kiểu ảnh!



Bến Bình Đông, nơi lưu giữ văn hóa thương hồ của Sài Gòn

Bến Bình Đông gắn với các dãy nhà kho, chành (tiếng Hoa gọi chỗ chứa hàng), nhà máy xay xát, mua bán và xuất khẩu lúa gạo của người Hoa. Trước kia, họ thu mua lúa từ các tỉnh miền Tây về đây tập kết, xay xát rồi bày bán tại phố Trần Chánh Chiêu, Quận 5 - phố chuyên doanh đầu tiên và lâu đời nhất của Sài Gòn do người Hoa lập vào khoảng năm 1750. Từ đây, lúa gạo được xuất khẩu đi hàng chục nước trên thế giới.

Nhắc đến bến Bình Đông, không thể không nhắc đến kiến trúc đặc thù, kết hợp đường nét Đông - Tây của cộng

đồng người Hoa tại Việt Nam thời Pháp thuộc, mang đậm dấu ấn của hoạt động kinh tế cũng như giao thoa văn hóa. Khu vực này trước kia việc xây dựng được thực hiện bởi các nhà thầu Singapore. Kiến trúc được xây theo dạng nhà phố với bề ngang hẹp, nhằm tăng số lượng nhà mặt tiền để mau chóng thu hồi vốn đầu tư xây dựng.

Trước kia, khu vực này rất sầm uất. Tại bãi tập kết trên đường Trần Văn Kiểu đoạn gần kênh Lò Gốm, xe gắn máy và xe đồ vào ra tấp nập chờ hàng từ chợ Bình Tây hoặc từ kho ra bến, rồi từ bến ngược lên kho hoặc ra chợ. Hàng hóa từ thành phố về các tỉnh thường là mặt hàng khô. Ngược lại, hàng hóa chở bằng ghe tàu từ miền Tây, ngày thường là nông sản, cận Tết là hoa, cây cảnh. Ghe, thuyền xếp hàng dài dọc bến sông, người chuyển hàng lên xuống nhộn nhịp, kẻ xởi lời bán mua.

Ghe thuyền không chỉ là phương tiện di chuyển, chuyên chở mà còn là nhà ở, là nơi sinh sống của người dân. Cuộc sống trên sông, ghe thuyền là nhà, bến bãi là nơi mua bán đã tạo nên cả một nét văn hóa đặc trưng của người miền Nam và Tây Nam bộ chứ không chỉ là cảnh quan trên bến dưới thuyền đơn thuần.

Bến Bình Đông, kênh Tàu Hũ, rồi các bến thuyền ở Quận 2, quận 4, Quận 7... với những nhà cổ, ghe thuyền xuất khẩu lúa, gạo... ghi dấu văn hóa thương hồ không là một điểm nhấn để khai thác du lịch sông nước hay sao?

Thành phố Hồ Chí Minh có cả một hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Điều kiện tự nhiên ấy tạo ra đến 87

tuyến đường thủy nội địa với tổng chiều dài 574,1 km. Không chỉ là giao thông, bao đời nay hệ thống kênh rạch đã góp cho vùng đất này một mảng văn hóa thương hồ.

Không phải Sài Gòn không có thiên nhiên để tổ chức thành đô thị có cảnh quan đẹp. Sông Sài Gòn chuyển dòng, uốn lượn nhiều lần qua địa bàn thành phố như mỗi mồn chờ đợi. Vậy mà người Sài Gòn vẫn chỉ được hưởng hơn 1 km cảnh quan bờ sông phục vụ cho đời sống hằng ngày! Chiều chiều, tối tối, nhiều cư dân thành phố có thói quen rủ nhau ra bến Bạch Đằng, Thanh Đa, Nhà Bè, cầu Sài Gòn, Thủ Thiêm... để ngắm cảnh, hóng mát, thả ánh mắt phiêu lãng cùng những đê lục bình dập dềnh, những sà lan, ghe, thuyền cưỡi sóng chờ hàng, những con tàu du lịch nhấp nháy đèn, từng bùng nhạc đón khách. “Một con đường đi bộ, một công viên dọc hai bờ cho người Sài Gòn ý thức về tư cách chủ nhân một dòng sông đẹp, ứng xử lịch thiệp như người Hà Nội dẫn bạn ra hồ Gươm, hồ Tây thưởng ngoạn thiên nhiên, giới thiệu một cảnh quan sông nước độc nhất vô nhị của thành phố quê hương” là ước vọng không chỉ của kiến trúc sư Nguyễn Trọng Huân mà còn của bất cứ ai yêu mảnh đất này.

Kiến trúc sư Nguyễn Ngọc Dũng hiến kế: “Bản sắc của Thành phố Hồ Chí Minh chính là văn minh sông nước, là hình ảnh con sông Sài Gòn, những kênh rạch chằng chịt... Cho nên, phải tìm cách giải tỏa những gì cản trở hai bên sông Sài Gòn, trồng nhiều cây xanh và mở rộng công viên. Văn minh sông nước Nam bộ cần được phục hồi với hình ảnh ghe tàu, vỏ lãi...”

Đây cũng là điều được nhiều chuyên gia trong và ngoài nước mổ xẻ tại hội thảo Quy hoạch đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu ở Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra từ 11 đến 14 tháng 7 năm 2010. Phải tái hiện cảnh trên bến dưới thuyền, vốn là một hình ảnh đặc trưng của Sài Gòn trước đây, nhất là ở khu vực Chợ Lớn, vì đó là văn hóa, là một đầu mối giao lưu giữa Sài Gòn với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long từ hàng trăm năm trước đây. Đó là di sản, là nếp sống văn hóa nơi này.

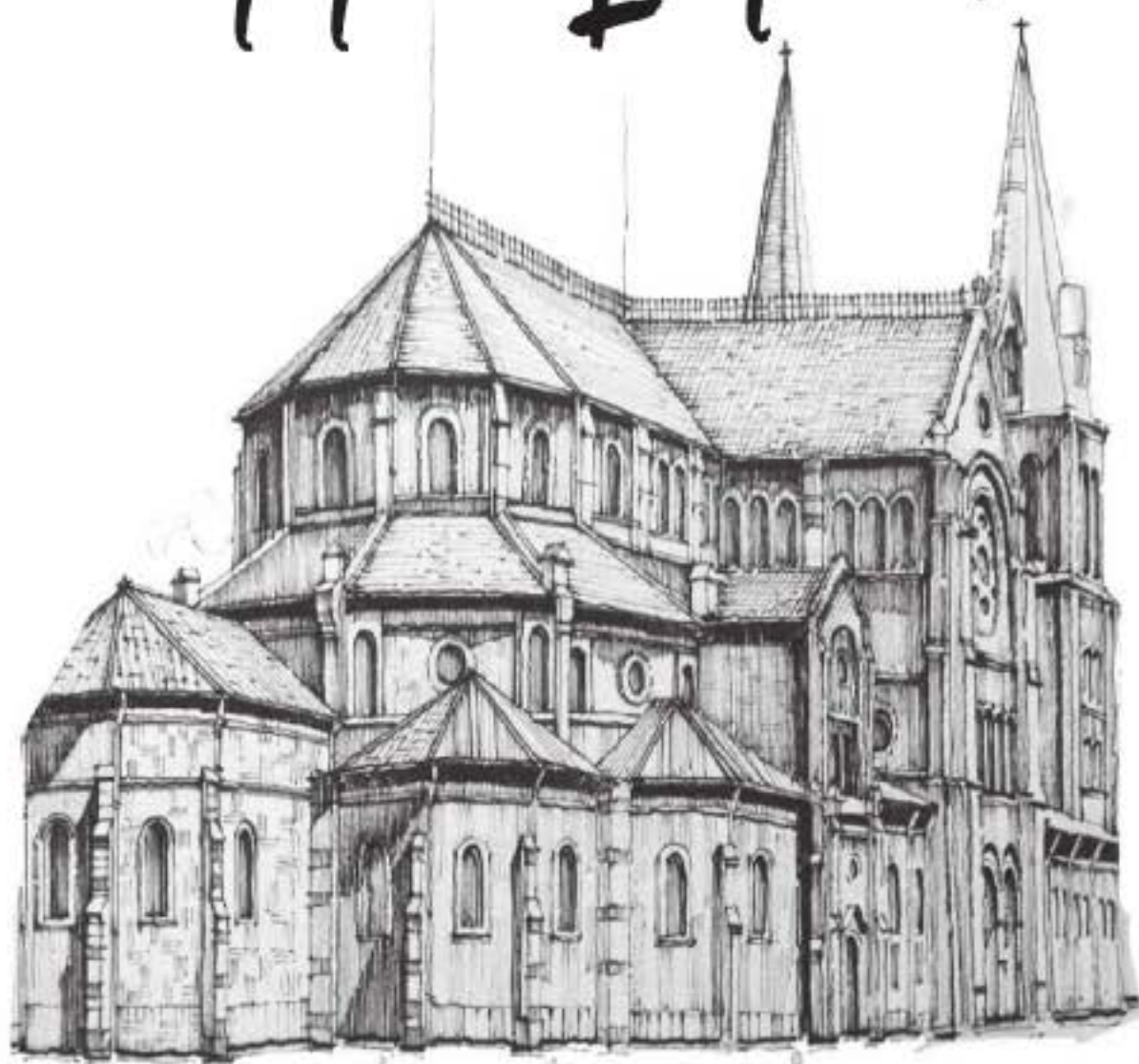
20 - 7 - 2010

Ba tuyến tàu buýt trên sông

Trong quy hoạch mạng lưới đường thủy, bến cảng, bến đến năm 2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề xuất lập ba tuyến tàu buýt trên sông. Cụ thể, tuyến sông đầu tiên đang được nghiên cứu là bến Nhà Rồng - sông Sài Gòn - sông Vàm Thuật - xuống cầu An Lộc (khu vực đường Nguyễn Oanh, quận Gò Vấp). Cũng xuất phát từ bến Nhà Rồng, tuyến thứ hai đi theo kênh Bến Nghé - Tàu Hũ - chạy ra ngã ba sông Chợ Đệm (huyện Bình Chánh). Tuyến thứ ba là: bến Nhà Rồng - rẽ về phía hạ lưu sông Sài Gòn - cảng Sài Gòn - kênh Tẻ (chui qua cầu Tân Thuận) - kênh Đôi (khu vực cầu Chữ Y, Quận 8). Tàu buýt sẽ sử dụng loại có thể chở khoảng từ 30 đến 40 hành khách, đường dẫn xuống tàu cũng được xây dựng tại nhiều nơi.

Nếu làm được như vậy, không chỉ giải quyết được giao thông mà còn góp phần đẩy mạnh loại hình du lịch sông nước mà theo ước tính của các chuyên gia du lịch, mỗi năm sẽ mang về hàng trăm triệu USD.

Đi tìm không gian quy hoạch





QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG VITAMIN CỦA ĐỜI SỐNG ĐÔ THỊ

Cả chục năm mới trở lại thăm nhà người quen cũ ở xóm Lầm, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, thấy mọi nhu cầu ăn uống, tắm giặt của sáu thành viên trong gia đình vẫn trông cả vào nguồn nước của con suối chảy cách nhà 500m, nhóm bạn bè chúng tôi liền góp tiền, thuê thợ về khoan tặng gia đình một cái giếng cho nước rất trong mát. Ai cũng hỉ hả vì đã làm được một việc có ý nghĩa. Nào ngờ, ít lâu sau, trở lại, tôi thấy các thành viên trong gia đình chiều chiều vẫn đi bộ ra bến nước tắm giặt như xưa. Hỏi sao nhà có giếng mà vẫn mất công ra suối, mọi người cười bảo: “Ra suối để gặp dân bản nói chuyện cho vui”.

Sinh hoạt cộng đồng là tập quán của bất cứ tộc người nào. Xã hội càng phát triển, nhịp sống càng căng thẳng thì nhu cầu “nghỉ ngơi nơi công cộng” càng bức thiết. Bây giờ, người dân đô thị ở nơi công cộng nhiều hơn thời gian ở nhà. Vì thế, lối sống của người đô thị hôm nay có đến hơn 50% là văn hóa

nơi công cộng. Nhưng, cư dân đô thị đang “khát” không gian công cộng để giao tiếp.

Nhu cầu thiết yếu

Kiến trúc sư Khương Văn Mười, Phó chủ tịch Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Thành phố Hồ Chí Minh, phân chia không gian sinh hoạt cộng đồng theo nhu cầu tầng bậc như sau:

- *Cấp thành phố*: Đây là các quảng trường đô thị, không gian mở đô thị, không gian mở trước các công trình công cộng cấp đô thị như: trung tâm hành chính, trung tâm thương mại lớn, nhà hát, tượng đài... Ở các quốc gia châu Âu các không gian này được nghiên cứu tổ chức rất tốt với nhiều hoạt động sinh động hấp dẫn như: giao lưu, sân chơi thanh thiếu niên, đi dạo người lớn tuổi, vẽ tranh, bán tranh ảnh nghệ thuật, làm tượng, biểu diễn âm nhạc...

- *Cấp khu vực*: Đây là các không gian mở trước các công trình cấp khu vực, các công viên cấp khu vực. Tại các không gian này thường là nơi tắm nắng, vui chơi, đi dạo của các gia đình, nơi thư giãn, tập thể dục, giao lưu của người dân. Các không gian này thường là bãi cỏ lớn kết hợp với cây xanh và chỗ trẻ em vui đùa.

- *Cấp khu ở, đơn vị ở*: Trong các khu ở, đơn vị ở luôn có các không gian mở, các mảng cây xanh phục vụ cho dân cư trong chính khu ở, đơn vị đó. Đây là nơi hoạt động sinh hoạt cộng đồng diễn ra thường xuyên nhất. Quan hệ xã hội của các dân cư trong khu ở cũng diễn ra nhiều nhất tại các không gian

này... Đây cũng có thể là không gian trước, sau trong lõi các khu chung cư.

Theo nhu cầu từng lứa tuổi, không gian sinh hoạt cộng đồng được phân chia thành:

- *Thiếu nhi*: Đây là các khu vực vui chơi của thiếu nhi trong khu ở, trong các công viên cây xanh. Các không gian này thường được bố trí các trò chơi vui nhộn, hiệu động phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi.

- *Thanh niên*: Nhu cầu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng của lứa tuổi thanh niên trong các đô thị hiện đại là rất lớn. Thanh niên đến các không gian này để vui chơi, ăn uống, học tập, tắm nắng, sinh hoạt tập thể v.v.. Đa số các hoạt động sinh hoạt cộng đồng tại các không gian công cộng là thanh niên.



Người dân nghỉ ngơi, vui chơi tại công viên Tao Đàn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ảnh: Kiều Trang

- *Trung niên, người lớn tuổi:* Đây thường là các câu lạc bộ, hội, sân bãi thể dục thể thao. Các không gian này thường bố trí trong các công viên, khu cây xanh trong đơn vị ở nơi có sự yên tĩnh và tránh xa các trục giao thông chính.

Bao năm rồi vẫn thế

Điểm lại quá trình phát triển của các đô thị ở Việt Nam, dễ nhận thấy hầu hết các đô thị của chúng ta đang bị quá tải, đang thiếu trầm trọng không gian công cộng. Đến nay, nhà bảo tàng, nhà hát, các khu công sở, quảng trường, vườn hoa ở Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng... được quy hoạch, xây dựng từ lâu vẫn là những di sản kiến trúc đẹp nhất, vẫn là hình ảnh dễ nhớ của các đô thị Việt Nam. Với Hà Nội, các không gian công cộng như quảng trường Cách Mạng Tháng Tám, vườn hoa Đông Kinh Nghĩa Thục, sân vận động Hàng Đẫy, công viên Bách Thảo... đã trở thành những địa danh đáng nhớ của thủ đô ngàn năm văn hiến. Và rồi, suốt một thời gian dài, trong chiến tranh, rồi bao cấp, Hà Nội chỉ thêm vào danh sách không gian công cộng được công viên Thống Nhất và quảng trường Ba Đình. Gần 10 năm trở lại đây thêm công viên Tuổi Trẻ, Yên Sở, quảng trường Mỹ Đình và một vài vườn hoa có được từ các dự án sai quy hoạch, được cấp phép vô lối. Nhưng ngoài quảng trường Mỹ Đình, hai công viên mới thì một vẫn đang trong thời gian xây dựng, một bị sử dụng sai mục đích. Ở các đô thị khác tình hình cũng không khá hơn. Với Hải Phòng, không gian công cộng đô thị vẫn là Nhà hát thành phố, là Nhà Kèn (nơi bán hoa bây giờ). Còn

Thành phố Hồ Chí Minh, đáng tiếc rằng, trong thời gian phát triển xây dựng nhộn nhịp vừa qua, chưa có đầu tư đáng kể nào cho không gian công cộng đô thị, ngoại trừ việc chỉnh trang một số không gian công viên, mảng xanh đã có sẵn và đưa thêm vào các không gian này một số hoạt động đô thị mới mẻ. Nếu đáng kể thì có thể nhắc đến các tượng đài: Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Tri Phương, Phù Đổng Thiên Vương... trên một số trục giao thông chính, tốt về vị trí quy hoạch dù chất lượng thẩm mỹ chưa cao.

Một không gian đô thị được quy hoạch hiện đại phải luôn có các điểm nhấn, điểm dừng dành cho tất cả mọi người: đó là các công viên, chỗ đi bộ, chỗ dừng chân của các phương tiện giao thông công cộng, nơi thưởng thức văn hóa, nơi thực hiện các dịch vụ công. Về lý thuyết là thế, nhưng hiện tại, hàng triệu ha đất ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đang để hoang hóa là một cách lãng phí ghê gớm trong khi các không gian công cộng đô thị vô cùng khan hiếm. Trong sự phát triển vô độ ấy, may thay, trong rất nhiều tiếng nói của các nhà khoa học, các kiến trúc sư và của cả dư luận, cũng có nơi chính quyền ra tay, và người dân nhờ đó được hưởng thêm một phần không gian công cộng vốn ngày càng hiếm hoi. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, công viên 23 - 9 đã may mắn thoát được khối bê tông (dự án khách sạn) người ta định đặt vào đó. Tại Hà Nội, công viên Tuổi Trẻ cũng được giải cứu khỏi sự xâm lấn vô lối này (dù hiện tại vẫn chủ yếu là nơi cho thuê kinh doanh).

Theo thống kê mới nhất của Phòng Quản lý công viên - cây xanh, Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, đến nay toàn bộ diện tích công viên, vườn hoa và cây xanh dải phân cách trên địa bàn thành phố chỉ còn khoảng 535 ha, giảm gần 50% so với năm 1998 khi diện tích công viên của thành phố khoảng 1.000 ha.

Nguyên nhân dẫn đến diện tích công viên bị thu hẹp đáng kể trong thời gian qua là do rất nhiều dự án khu dân cư không tuân thủ phát triển mảng xanh đúng như quy hoạch, nhiều diện tích đất dành cho phát triển mảng xanh lại bị sử dụng cho mục đích khác.

Năm 2010, thành phố tiến hành mở rộng một số công viên mới như: cải tạo chỉnh trang Công viên Gia Định (quận Phú Nhuận) thêm 17,4 ha, Công viên Trạm 2 (quận Thủ Đức) thêm 12 ha, đầu thầu xây dựng thêm khoảng 6 công viên, vườn hoa ở quận Gò Vấp...



Độc giả đọc sách ở khuôn viên
Thư viện Khoa học tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. Ảnh: Đ.Q.T.H.

KTS Nguyễn Vũ Minh⁽¹⁾ - Khuôn mặt của cộng đồng

- Mọi người như nhìn thấy chính mình, nhìn thấy những điều thân quen ở chính những nơi xa lạ. Như một thứ gia vị cần thiết cho cuộc sống, không gian công cộng tồn tại ở đó, bên cạnh chúng ta, mãi mãi với thời gian.

Từ xưa đến nay, trên thế giới đã tồn tại rất nhiều loại hình không gian công cộng. Từ những quảng trường cực lớn như quảng trường Thời đại ở Mỹ (Times Square), quảng trường lớn ở Bruxelles, Bỉ (Grand Place), chẳng chịt các hướng đi, các không gian với lưu lượng tập trung hàng nghìn người đến những không gian nhỏ nhắn, khiêm tốn mang đậm tính dân gian. Đó là những con đường nhỏ, những góc làng, không gian sân đình, cổng làng ở nông thôn...

MỞ

Trong cấu trúc đô thị, không gian công cộng ngoài việc góp phần định hình các trục giao thông, còn là những biểu tượng của một khu phố, một thành phố, hay của cả một quốc gia. Chính thông qua các không gian công cộng, nghệ thuật công cộng mà những nét bản sắc, độc đáo trong văn hóa vùng, thành phố được biểu hiện. Ví dụ, người ta có thể nhớ đến Paris thông qua sự hoành tráng của tháp Eiffel trên công viên Champ de Mars. Hay một Vatican với những thức cột cổ điển cao vút, những không gian rộng mênh mông đem lại cảm giác

1 Khoa Kiến trúc, Đại học Khoa học Huế

vô cùng khi ta đến với tôn giáo. Người ta nhớ Melbourne bởi sự tươi mới, sống động của nghệ thuật trình diễn đường phố Moomba, hay bởi lòng mến khách của người dân Australia khi du khách đến nơi đây thông qua những hình thức thể hiện nhân văn tại những không gian công cộng.

Không gian công cộng là những không gian thân thiện, gần gũi với mọi người. Đó là nơi mà mọi người có thể trò chuyện với nhau, cùng vui chơi, cùng nhau thi thố tài năng. Đó cũng là nơi mà mọi người có thể mua sắm, ngồi nhâm nhi tách cà phê và đắm mình vào cảnh vật xung quanh. Thậm chí đơn giản hơn, không gian thân thiện có thể xuất hiện lúc mọi người trò chuyện trong khi chờ xe buýt. Với tính chất mở và thân thiện, không gian công cộng đã trở thành những nơi chốn quen thuộc của mọi người, ngoài ngôi nhà của họ.

Ngoài ra, không gian công cộng còn là những bảo tàng sống động của nghệ thuật điêu khắc, kiến trúc và những loại hình nghệ thuật đường phố đầy màu sắc. Các tác phẩm điêu khắc, tranh tường, các trang trí, nghệ thuật sắp đặt đã và đang trở thành những phần không thể thiếu trong cấu trúc không gian công cộng. Trên các con đường đi bộ, trong các không gian công cộng thậm chí còn lại sự dờ dang của các bức tranh vẽ nối nhau bởi các họa sĩ đường phố (Graffiti art), lại có cả nghệ thuật trình diễn (Performance art), của những nghệ sĩ xiếc tài ba, của những tay chơi muốn thể hiện mình.

Nhân văn

Không gian công cộng còn thể hiện rất rõ tính nhân văn thông qua các cách thức mà người ta thể hiện trên nó. Đó là nơi trẻ em có thể phát huy năng khiếu nghệ thuật của mình, nơi các cụ già tập dưỡng sinh, nơi những đôi tình nhân nắm tay nhau dạo phố.

Khác với việc ngắm nhìn các tác phẩm nghệ thuật trong phòng kín, trong không gian công cộng, vẻ đẹp của các tác phẩm nghệ thuật công cộng không chỉ đem lại cảm giác thoải mái và thích thú, lẫn tò mò cho người xem mà nó còn kết hợp hài hòa với không gian thuần túy cùng đem lại cho con người những cảm giác mới lạ. Những sáng tạo và biến tấu tuyệt vời của nghệ thuật công cộng (art public) đã góp phần làm nên những không gian công cộng ấn tượng, khó quên.

Ta cũng có thể bắt gặp những ngẫu hứng đáng yêu được thể hiện trên những không gian công cộng khi được sự ủng hộ của đám đông. Trong không gian đó, con người như hòa cảm với nhau, cùng nhau thực hiện những động tác, những biến tấu kỳ quặc có, đáng yêu có, cả những buồn vui, giận ghét... đều được thể hiện. Tâm quan trọng của những không gian công cộng trong cấu trúc đô thị cũng như trong mọi người đã được khẳng định. Ý nghĩa của nó như vậy đã vượt qua cả tính chất của một hình thức không gian thông thường.

KTS Nguyễn Phú Đức - Thiếu không gian công cộng - suy giảm chất lượng sống

Không gian công cộng của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không đáp ứng đầy đủ nhu cầu của cộng đồng dân cư.

Không gian công cộng là không gian trống ngoài trời, dành cho các hoạt động của nhiều người, là những không gian mở, một phần của cấu trúc đô thị, nếu kết hợp tốt với việc tổ chức không gian cây xanh, mặt nước sẽ tạo thành những “khoảng thở” cho đô thị, góp phần tái tạo môi trường đô thị vốn đang chật chội.

Thiếu số lượng - yếu cấp độ

Đến nay Hà Nội mới có 4 quảng trường được đặt tên chính thức, đó là: quảng trường Cách Mạng Tháng Tám (khu vực Nhà hát lớn, quận Hoàn Kiếm); quảng trường Quốc tế lao động 1 - 5 (khu vực Cung văn hóa hữu nghị Việt - Xô, quận Hoàn Kiếm); quảng trường Ba Đình (Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, quận Ba Đình) và quảng trường Mỹ Đình (Khu liên hợp Thể dục thể thao Mỹ Đình, quận Từ Liêm). Như vậy, quảng trường không chỉ thiếu mà còn phân bố không đều. Không những thế, các không gian dạng quảng trường này lại là không gian sinh hoạt công cộng không thường xuyên, chủ yếu phục vụ lễ hội, sự kiện lớn cấp độ trung ương và thành phố. Ở Hà Nội, ngoài khu Ba Đình với chức năng trung tâm chính trị (cấp độ trung ương) thì 3 quảng trường còn lại cộng với các không gian trống khác vẫn chưa tạo dựng được chức năng riêng, kể cả khu Mỹ Đình dù nằm trong khu liên hợp Thể dục thể thao quốc gia.

Các không gian công cộng trong khu ở cũng đang dần bị lấn át bởi xây dựng và lấn chiếm. Trước đây, kinh tế tập trung, quy hoạch mang tính chỉ đạo, bản vẽ quy hoạch xác định chức năng, khu ở tại vị trí nào thì người dân phải theo và chấp nhận. May sao là thời kỳ đó, dân số ít, các chỉ tiêu lại được tính “dư dả” do theo quy chuẩn các nước Xã hội chủ nghĩa nên trong các khu tập thể cũ đã có những không gian công cộng, đủ phân khu với các loại hình tĩnh - động. Nhưng những khoảng không gian quý giá này theo thời gian cũng nhanh chóng biến mất, trở thành khu ở trước sự bất lực về quản lý của chính quyền các cấp qua nhiều thời kỳ.

Bước vào thời kỳ đổi mới, các thành phần kinh tế tham gia quy hoạch, đầu tư xây dựng, quan niệm và cách thức làm quy hoạch cũng khác nhưng chủ yếu quan tâm đến lợi ích của chủ đầu tư, tập trung khai thác xây dựng nhà ở kinh doanh thu lợi nhuận nhanh chóng. Hoặc giả, người ta đầu tư không gian công cộng mới chỉ dừng ở một tuyến đường trục chính, có hè rộng, sân vườn làm trung tâm sinh hoạt cộng đồng của cả khu ở, chứ chưa đầy đủ các loại hình, công trình để đáp



Trẻ em chơi bóng đá ở Thảo cầm viên Sài Gòn
Ảnh: Đ.Q.T.H.

ứng nhu cầu hoạt động. Nhiều khu đô thị mới, dù thừa cơ cấu dân số của đơn vị phường nhưng lại không có đủ các cấu trúc thiết yếu như hành chính, không gian sinh hoạt cộng đồng: nhà văn hóa, thư viện, khuôn viên cây xanh,

khu tập luyện thể dục thể thao... đặc biệt là đối với các công trình xây xen cây.

Sự không rõ ràng về cấp độ, quy mô trong hệ thống đã làm cho không gian công cộng tại hầu hết các đô thị của Việt Nam vốn đã thiếu về lượng lại càng yếu về chất sử dụng và không phân bố có hệ thống, cấp độ.

Bị coi nhẹ

Có thể thấy, đô thị hóa và công nghiệp hóa các thành phố thời gian qua phát triển nhanh chưa từng thấy. Trong 20 năm qua, tốc độ đô thị ở nước ta nhanh hơn cả mấy thế kỷ trước gộp lại. Với một quốc gia hầu như chưa có truyền thống văn hóa đô thị như Việt Nam thì đây là một bước ngoặt, thay đổi hoàn toàn lối sống, môi trường sống và các mối quan hệ của con người, thách thức mọi tính toán và dự đoán. Tiếc rằng không gian công cộng bị coi nhẹ, gần như không có mặt trong các quy hoạch. Tỉ lệ diện tích dành cho cây xanh, cơ sở hạ tầng quá thấp và tỉ lệ dành cho không gian văn hóa gần như bằng 0! Sự thực dụng tưởng như mang lại hiệu quả kinh tế thì lại gây tác hại to lớn về kinh tế, đặt ra những vấn đề môi trường không biết tới bao giờ mới giải quyết nổi. Đồng thời, sự thiếu vắng các không gian công cộng quay lại làm suy giảm nghiêm trọng chất lượng sống, một lần nữa làm cho tăng trưởng mang các giá trị âm.

Không gian công cộng ở các đô thị Việt Nam hiện không có tổ chức, bị thương mại hóa và lấn chiếm trái phép. Nhu cầu lớn về nơi ở, sản xuất, buôn bán của người dân đô thị trong một quỹ đất ít ỏi, không có khả năng mở rộng đang càng khiến

đô thị trở nên ngọt ngào hơn. Xu hướng xã hội hóa (thực chất là tư nhân hóa, không kiểm soát) các không gian công cộng tuy mang lại hiệu quả kinh tế, giảm đầu tư từ nhà nước nhưng tiềm ẩn sự phân hóa sử dụng và sự phá hỏng cấu trúc cảnh quan, quy hoạch đô thị mà việc xây khách sạn trong công viên Thống Nhất (Hà Nội) vừa qua là một ví dụ. Mỗi khu vực không gian công cộng hiện nay lại đang bị vây quanh bởi hệ thống dịch vụ tự phát, tạm bợ cả về lối đến hình thức. Đó là chưa kể đến hiện tượng các nhà ở tạm rồi dần xây dựng kiên cố mà điển hình là các khu vực quanh đền chùa, miếu mạo.

Phải bắt đầu từ quy hoạch

Quy hoạch là đem đến sự tiện ích cho cộng đồng. Vì vậy, nghiên cứu, thiết kế quy hoạch, thiết kế đô thị trên cơ sở phân loại cấp độ, chức năng sử dụng của các không gian công cộng là yêu cầu không thể thiếu. Trước mắt, tại các đô thị lớn, cần nhanh chóng đề xuất quy hoạch mạng lưới hệ thống quảng trường kết nối với các không gian công cộng trong các khu đô thị mới. Xây dựng các trung tâm mới góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa phát triển theo hướng bền vững; việc phân tán này cũng góp phần tránh tập trung quá tải vào các không gian công cộng trong các trung tâm cũ vào những ngày lễ hội lớn.

Cũng cần đưa vào quy định tiêu chuẩn thiết kế, bắt buộc phải có đối với các khu đô thị, khu ở mới. Hiện mới chỉ là các tuyến đường giữa, không có một không gian, một công trình dịch vụ kèm theo (nhiều khu đô thị không có lấy một khu vệ sinh công cộng nào). Kết nối các không gian công cộng để

người dân tập thể dục, thưởng ngoạn, nghỉ ngơi trong từng khu đô thị mới như một tiêu chí bắt buộc, bất kể đó là loại hình nhà ở nào: chính sách, xã hội hay tái định cư, cao cấp vì tất cả đều phục vụ cho con người. Phải có chế tài, kiểm tra, có cơ chế bắt buộc chủ đầu tư khi xây dựng các khu đô thị mới phải triển khai đồng bộ việc xây dựng các khu công cộng, hạ tầng kỹ thuật trước các khu ở. Qua kinh nghiệm thực tế ở các nước phát triển, nếu khu dân cư có các cơ sở công cộng thuận tiện, môi trường cảnh quan cây xanh tốt thì lại càng thu hút dân cư đến sinh sống và giá trị của khu đất được nhân lên rất nhiều.

Các khu trung tâm phải được mở hàng rào để mở rộng không gian cảm thụ thẩm mỹ và để chứng minh sự vì cái chung của đô thị. Phá bỏ hàng rào các công viên như cách làm của Thành phố Hồ Chí Minh để con người, cư dân cộng đồng được dễ dàng tiếp cận không gian thiên nhiên và tham gia trách nhiệm trong bảo vệ, ngăn ngừa tội phạm, tệ nạn. Đó cũng là cách đưa không gian vỉa hè, công trình tham gia vào các không gian công cộng, giải quyết các dịch vụ (có tổ chức).

Bên cạnh các yêu cầu về cảnh quan, thẩm mỹ đô thị của các không gian mở, điều quan trọng nhất là thu hút bóng dáng của con người và hoạt động của con người trong các không gian ấy. Thành công của các không gian mở không phải là việc tạo nên các không gian tươm tất, gọn gàng mà ở chỗ thu hút và tạo điều kiện cho con người đến với các không gian ấy. Một vẻ đẹp quyền uy, hoành tráng, khô khan và lạnh lùng là điều nên tránh. Không gian mở phải đáp ứng được các nhu cầu của mọi thành phần dân cư, từ người lao động nghèo khổ cho đến cư dân sang trọng.



Hình ảnh bình yên trước cửa nhà thờ Đức Bà, Thành phố Hồ Chí Minh
Ảnh: Đ.Q.T.H.

Tóm lại, sinh hoạt cộng đồng là tập quán đã hình thành từ xa xưa và không thể thiếu trong cuộc sống hiện nay, nó đánh giá chất lượng cuộc sống của người dân đô thị và bản sắc riêng của từng đô thị. Với điều kiện hiện nay công tác xây dựng không gian sinh hoạt cộng đồng trong đô thị cần có định hướng mang tính bắt buộc, đối với các khu dân cư hiện hữu cần phát triển chiều cao công trình để giải phóng mặt bằng tạo ra khoảng xanh, phục vụ các nhu cầu hưởng thụ của người dân, vừa tạo được nguồn quỹ đất, vừa xây dựng được cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, vừa tạo ra lợi nhuận cho nhà đầu tư. Đối với các khu dân cư mới cần xây dựng quy định về các hệ số nhằm đảm bảo về diện tích và khoảng cách phục vụ của các không gian sinh

hoạt cộng đồng, làm sao để tiếp cận, không bị giao cắt với giao thông đô thị để đảm bảo an toàn cho trẻ em và người lớn tuổi.

KTS Nguyễn Thanh Bình - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học:

Ở nhiều nước trên thế giới, việc các nhà đầu tư hay cá nhân đóng góp tiền của, công sức, đất đai để xây dựng các công viên không phải là hiếm. Nhiều người coi chất lượng không gian công cộng, nhất là công viên, ở nơi mình sinh sống là yếu tố phản ánh mức độ văn minh và đoàn kết của cộng đồng mình. Cả người dân lẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong các khu vực đó đều đã học được rằng duy trì không gian công cộng chất lượng cao chỉ mang lại lợi ích cho nhiều bên. Nó tạo môi trường sống thoải mái, nâng cao vị thế và hình ảnh khu vực, lôi kéo nhiều người đến sống và làm việc. Nơi không gian công cộng có chất lượng cao, tệ nạn xã hội sẽ giảm đi, kinh doanh tốt hơn, và giá trị nhà đất cao hơn. Trong môi trường cạnh tranh toàn cầu với khả năng di chuyển linh hoạt, các không gian công cộng có bản sắc, chiều sâu, và chất lượng tốt thường góp phần quan trọng thể hiện đẳng cấp và tăng thêm sức hút của các địa phương. Kết quả đi kèm là sự gia tăng đầu tư, thương mại, du lịch.

Nguyễn Thị Hiền - Chuyên gia tư vấn Phát triển đô thị:
Tiếng nói của người dân yếu

Một thành phố sống tốt cần được điều hành tốt, trong đó các nhà quy hoạch và quản lý cần làm việc không chỉ vì người dân mà còn phải cùng với người dân.

Không gian công cộng là nơi thể hiện rõ nhất cuộc sống đô thị. Nó có nhiều giá trị đặc biệt. Về thể chất, nó cung cấp một môi trường thiên nhiên lành mạnh, giúp cho con người phục hồi sức khỏe và khả năng lao động. Không gian công cộng tại Hà Nội hiện nay đang bị thu hẹp, không được quản lý tốt và không được quan tâm đầy đủ khi phát triển các khu đô thị mới. Tình trạng này do quỹ đất hạn hẹp cùng với sự quản lý yếu kém của nhà nước, trong đó thiếu sự tham gia của người dân vào quá trình ra quyết định.

Người dân thiếu thông tin

Quản lý không gian công cộng là một dịch vụ công. Tuy nhiên, các văn bản pháp luật trong lĩnh vực này không đề xuất đầy đủ việc người dân có thể giám sát hiệu quả các dịch vụ này như thế nào.

Các quy định về phổ biến thông tin để tạo điều kiện cho người dân tham gia đều đã có. Tuy nhiên, thông tin thường được cung cấp không đầy đủ, thiếu tính liên kết, thiếu các hướng dẫn tìm thông tin ở đâu và nhiều người dân không sử dụng internet là các cản trở để họ có thể nắm bắt được thông tin để tham gia một cách hiệu quả.

Thiếu khung pháp lý về việc các cơ quan công quyền cần phản hồi các đóng góp của người dân như thế nào có thể không khuyến khích người dân tham gia. Ngoài quy định phản hồi dành cho các cơ quan báo chí trong Luật Báo chí và quy định công bố công khai kết quả khảo sát ý kiến người dân

trong Pháp lệnh về thực hiện dân chủ cơ sở cấp phường, xã, thị trấn, khó có thể tìm thấy quy định tương tự trong các văn bản hướng dẫn quản lý ở các cấp chính quyền cao hơn.

Đồng thuận

Đa số mọi người cho rằng phần lớn người dân, kể cả người nghèo và người có học thức thấp, đều có nhận thức ngày một tốt hơn về trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, có khả năng và mong muốn tham gia quá trình ra quyết định. Tuy vậy, một số cán bộ nhà nước lo rằng người dân không đủ trình độ hay nhận thức để tham gia, hoặc sự tham gia của người dân có thể làm chậm, thậm chí xóa sổ một số dự án. Như ý kiến của các tầng lớp xã hội đã khiến việc đầu tư xây dựng một khách sạn bề thế trong công viên Thống Nhất (Hà Nội) phải dừng lại.

Nhưng thực tế cho thấy, các phương tiện thông tin đại chúng được coi là kênh tích cực nhất trong việc truyền tải ý kiến của người dân. Các chuyên gia được coi là tích cực trong việc đóng góp ý kiến, mặc dù họ đóng góp với tư cách cá nhân nhiều hơn là thông qua các tổ chức nghề nghiệp. Các tổ chức xã hội như Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc không có ý kiến gì về sự việc xảy ra với công viên Thống Nhất.

Đặc biệt, tiếng nói của người sử dụng không gian công cộng được coi là rất yếu. Họ cho rằng mình không được hỏi ý kiến và không biết phải góp ý với ai.

Chung tay

Có một số nguyên nhân dẫn đến sự thiếu sự tham gia của các tầng lớp xã hội. Ngoài nhóm cán bộ nhà nước, các nhóm xã hội khác không được cập nhật về các quy định, nhất là người dân ở cấp cộng đồng thậm chí không nhận thức được hết quyền được tham gia của mình. Bên cạnh đó, nhiều người dân không cảm thấy họ có người đại diện cho tiếng nói của mình, bởi vì các tổ chức quần chúng thường có năng lực yếu kém và nhất là phụ thuộc chính quyền về tài chính trong hoạt động của mình, đã không thể có được tiếng nói có trọng lượng làm cầu nối giữa chính quyền và người dân. Tham gia các buổi họp cộng đồng nhiều khi là những người không nêu được vấn đề thực sự ra để thảo luận. Bên cạnh đó, các tổ chức quần chúng cũng cho rằng ý kiến của họ không được chính quyền cân nhắc một cách nghiêm túc. Cuối cùng là một số người e ngại nói ra sự thật, vì sợ bị quy kết là sai, để tránh mang vạ vào thân.

Hậu quả của việc thiếu sự tham gia có thể là sự phát triển không bền vững, khi cây xanh, các khoảng không gian công cộng ngày một thu hẹp, làm suy giảm lợi ích công cộng như không có nơi cho các giao tiếp xã hội, giảm sức khỏe cộng đồng, tăng ùn tắc giao thông... Thiếu sự tham gia dẫn đến lãng phí nguồn lực, vì chính quyền có thể nhận thấy sai lầm trong quy hoạch sau khi nhà đầu tư và các cơ quan nhà nước đã bỏ ra nhiều thời gian và tiền của để theo đuổi dự án. Quan trọng hơn cả, là việc đó có thể dẫn đến sự thất

vọng của người dân về công tác quản lý và điều hành của chính quyền.

Khuyến khích tư nhân đầu tư

Không gian công cộng là tài sản công mà mọi người dân đều có quyền sử dụng miễn phí hoặc với mức phí mà người nghèo có thể chi trả được. Do đó, ở đó khó có thể thu được lợi nhuận từ đầu tư. Đa số ý kiến cho rằng, đầu tư cho không gian công cộng nên chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước. Có thể khuyến khích khối tư nhân đầu tư trực tiếp một phần, nhưng hưởng quyền lợi gián tiếp. Ví dụ, khi cung cấp các tiện ích không hoàn lại cho không gian công cộng, nhà đầu tư được in tên của mình lên các tiện ích đó như một hình thức quảng cáo miễn phí. Một ví dụ khác đáng được các doanh nghiệp cân nhắc là Công ty sản xuất bột giặt Unilever đầu tư miễn phí vào 2 sân chơi hiện đại cho trẻ em ở công viên Thống Nhất (Hà Nội) và công viên Tao Đàn (Thành phố Hồ Chí Minh) với triết lý kinh doanh là “càng nhiều trẻ em chơi nghịch, bố mẹ chúng mua càng nhiều xà phòng của chúng tôi để giặt quần áo bẩn”.

Dỡ bỏ hàng rào

Cơ quan được giao quản lý không gian công cộng cần lắng nghe ý kiến người sử dụng, học hỏi phương pháp làm việc của nước ngoài để tự cải thiện, hoặc nếu thấy cần, chính quyền nên đấu thầu công khai để lựa chọn cơ quan thực hiện dịch vụ

công này và ký hợp đồng theo từng năm tùy theo chất lượng dịch vụ được người sử dụng đánh giá.

Hàng rào bao bọc, vé vào cửa, dù bất cứ giá thấp nhất nào, cũng được coi là cản trở đối với người muốn sử dụng không gian công cộng hàng ngày, nhất là người nghèo và người nhập cư. Việc loại bỏ các rào cản này và loại bỏ hoàn toàn chi phí vào cửa để không gian công cộng thực sự mang ý nghĩa công cộng cần được chính quyền cân nhắc.

27 - 9 - 2010

VƯỜN TRONG PHỐ

Đưa ly nước cho tôi, chị chủ quán cà phê cóc bên hông đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tếu táo: “Giá cà phê mới tăng nghe, thêm mấy đồng hoa cỏ.” Ngược nhìn theo cái chỉ tay của chị, tôi thích thú nhận ra cả một đoạn vỉa hè đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, Quận 1, trước xám ngoét màu đá lát, nay như mềm đi nhờ những trắng cỏ, bụi cây...

Thì ra đó là mô hình vỉa hè xanh do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh triển khai từ tháng 3 năm 2010.

Thêm sắc xanh cho vỉa hè

Theo chương trình tăng cường mảng xanh trên vỉa hè của thành phố trong năm 2010 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh triển khai, mỗi quận, huyện được lựa chọn từ 5 đến 10 tuyến đường để cải tạo, trồng mảng xanh trên vỉa hè và bờ tường. Các tuyến đường được lựa chọn có vỉa hè phải rộng từ 3m trở lên, dài từ 10m trở lên dọc bờ rào của trường học, công sở, bệnh viện... phải dành mặt cắt ngang từ 1m đến 2,5m cho người đi bộ tùy theo bề rộng mỗi vỉa hè, phần còn lại để trồng cây xanh.

Vậy là, hiện nay, đi trên những con đường ở trung tâm Sài Gòn như: Bà Huyện Thanh Quan, Lý Tự Trọng, Lê Duẩn, Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Du, Lý Thái Tổ, Điện Biên Phủ, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Trãi... mắt ta dịu đi nhờ những mảng cây xanh tầm thấp kết hợp với thảm cỏ xanh, chua me đất, cúc ngũ sắc, dây kim đồng, mào gà... tạo thành một không gian xanh sánh bước bên những tường vôi vàng, đá trắng, xanh. Ngay những gốc cây, trước kia luôn ngạt thở vì bị những tròng sắt, vuông gạch, đá kiểm tỏa, nay những chiếc vòng kim cô ấy cũng được cạy lên, một bờ bao bằng gạch, đá được xây khoáng đạt, vuông vức, trong đó đầy đất trồng hoa cúc áo vàng, cỏ gừng xanh. Gốc cây xù xì, mốc thối như tươi tắn hẳn. Cái barie hoa cỏ muôn màu ấy ngăn dòng người xe tấp nập đầy bụi bặm dưới lòng đường, làm giãn cách những bức tường bê tông lạnh lẽo ở phía trong để bảo vệ cho những bước chân thư thái của khách bộ hành. Và người điều khiển phương tiện giao thông chạy ào trên đường kia, mỗi lúc kẹt xe, dừng đèn đỏ, neo mắt vào những tràng cỏ hoa trên vỉa hè, tưởng như cũng dịu lòng mà nở một nụ cười, bớt đi những cái kính, những cái rồ ga, bóp còi inh ỏi...

Ông Nguyễn Khắc Dũng, Trưởng phòng Quản lý công viên cây xanh, Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết, một mặt, các vỉa hè được cải tạo đẹp, xanh hơn bằng cây cảnh, hoa; mặt khác, sở cũng ban hành quy định về đầu tư xây dựng, nâng cấp, chỉnh trang và quản lý vỉa hè theo nguyên tắc tăng cường mảng xanh. Theo đó, khi cải tạo, làm mới vỉa hè thì phần dành cho người đi bộ sẽ rộng từ 1m đến 2,5m (đối

với vỉa hè rộng hơn 3m), phần còn lại tính từ mép đường trở vào sẽ được kết nối phát triển mảng xanh. Đó là những loại cây kiểng, hoa cỏ dễ chăm sóc như hoa lưu niên, cây lá màu, kiểng rào, thảm cỏ... Đặc biệt, nếu dọc vỉa hè có các bờ tường, hàng rào sẽ được trồng thêm dây leo đẹp.

Theo tính toán của Công ty Công viên cây xanh Thành phố Hồ Chí Minh, nếu thực hiện theo mô hình vỉa hè kết hợp mảng xanh tại 48 tuyến đường thuộc năm quận (chủ yếu các quận trung tâm) thì sẽ có thêm 12ha diện tích mảng xanh. Các chuyên gia về cây xanh nhận định, mô hình vỉa hè xanh không chỉ trang hoàng thêm cho bộ mặt đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh mà còn giảm sự oi bức so với đường bê tông. Nhiều cây xanh, trồng cỏ được trồng thì nhiệt độ ngoài trời sẽ mát mẻ hơn, không khí bớt ô nhiễm.

Ông Cao Tùng Sơn, Phó phòng Quản lý môi trường, Sở Tài nguyên - môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết cây xanh không chỉ góp phần tạo vẻ mỹ quan cho bộ mặt thành phố, mà còn giúp hấp thu khí CO₂, tạo khí oxy, giúp điều hòa nhiệt độ, ngăn chặn tiếng ồn, khói bụi từ hoạt động giao thông...

Theo số liệu từ Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên - môi trường, lượng khí CO₂ do một người thải ra trong một ngày sẽ được hấp thu hết bởi 10 mét vuông cây xanh. Thiếu cây xanh, tình trạng ô nhiễm không khí sẽ gia tăng, gây tác hại trực tiếp đến sức khỏe con người: làm gia tăng các bệnh về hô hấp, mắt...

Ông Trần Quang Phương, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, giải thích: “Thiết kế các mảng



xanh trên vỉa hè thấp hoặc có các rãnh thu nước mưa. Mỗi khi có mưa, một phần nước mưa sẽ chảy vào các mảng xanh và thấm dần xuống đất.” Còn theo thạc sĩ Hồ Long Phi - chuyên viên Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập Thành phố Hồ Chí Minh, việc tăng thêm 12ha diện tích thấm nước tự nhiên là một khởi đầu rất có ý nghĩa, phù hợp với xu hướng phát triển của các đô thị xanh chống lại hiện tượng các đô thị bị bê tông hóa dày đặc như hiện nay. Ông cho rằng nếu diện tích thấm nước như trên được tập trung trong một khu vực khoảng từ 50ha đến 70ha thì hiệu quả chống ngập sẽ phát huy rõ rệt.

Theo tổng hợp của Phòng Quản lý cây xanh, Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, tính đến thời điểm này, sở đã và đang phủ hoa cỏ gần 28.000 mét vuông vỉa hè các Quận 1, 3, 5, 10. Ngoài ra, cũng đã có gần 13.000 mét vuông đất phủ cây xanh ở các khu vực công trình cầu như cầu vượt An Sương, Tân Thới Hiệp, Ngã Tư Ga, Tân Thuận 1... Mục tiêu của sở là từ nay đến năm 2025 sẽ tận dụng tối đa không gian đô thị để phát triển diện tích cây xanh theo phương châm “có đường có cây, có đất có công viên.” Tiếp tục trồng thêm cây xanh ở những tuyến đường chưa có cây. Đối với các tuyến đường có vỉa hè hẹp sẽ trồng dây leo trụ, trồng cây trong chậu. Đặc biệt việc nới rộng mảng xanh sẽ được gắn kết với các chương trình chỉnh trang đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh như cải tạo kênh rạch, mở rộng đường sá, xóa bỏ khu dân cư lụp xụp, di dời các cơ sở gây ô nhiễm, chợ đầu mối... để trồng cây xanh. Nếu làm tích cực, đến năm 2025, diện tích công viên cây xanh thành phố sẽ đạt 4,5 mét vuông/người.

Tất cả những giải pháp này đều hướng đến giấc mơ “vườn trong phố.”

Để không là quá muộn

Không gian công cộng - nói không quá lời - nó như vitamin của đời sống đô thị. Dù chiếm tỉ trọng không lớn nhưng lại quyết định sự sống, sức khỏe của cơ thể đô thị. Thị dân không thể có được môi trường sống tốt nếu vẫn cứ xúm xít trong những khu rừng bê tông, bị vây quanh bởi bộn bề giao thông và hàng triệu người lạ. Chính vì thế, giải quyết chỗ ở cho người dân không thể chỉ bó hẹp trong giải quyết căn hộ, nhà ống hay biệt thự mà bao gồm cả việc giải quyết các không gian công cộng từ nhỏ nhất như vỉa hè, bến xe buýt, sân trường mẫu giáo tới các công sở, các quảng trường, các công viên, các khu du lịch, danh thắng, bảo tàng, khu bảo tồn thiên nhiên...

Marc Berman - nhà tâm lý học làm việc tại trường Đại học Michigan, Mỹ - chỉ ra rằng, trong một môi trường đô thị, có những quá trình làm hỏng tư duy của con người, đặc biệt là với môi trường thiếu không gian công cộng. Sau một vài phút ở trên một con đường đông đúc, não bộ kém khả năng lưu giữ các sự việc trong trí nhớ, và sức tự chủ giảm. Ngược lại, môi trường thiên nhiên sẽ là một yếu tố đặc biệt có lợi cho não: nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng các bệnh nhân nào nằm viện mà được trông thấy cây xanh từ cửa sổ phòng mình sẽ bình phục sớm hơn các bệnh nhân bị thiếu cây xanh.

Rõ ràng, một đô thị chứa quá nhiều kích thích mà chúng ta lúc nào cũng cần phải định hướng lại chú ý của mình

thì việc có những khoảng không gian để thư giãn là điều vô cùng quan trọng.

Bây giờ, thị dân ở nơi công cộng nhiều hơn thời gian ở nhà. Vì thế, văn hóa sống, lối sống của thị dân hôm nay có đến hơn 50% là văn hóa nơi công cộng. Để tạo ra một đô thị hiện đại, văn minh, bền vững, thị dân cần phải có những không gian giao tiếp lớn. Nhưng dường như, ở các đô thị Việt Nam, điều này còn lạ lẫm với chính quyền đô thị. Những dự án hoành tráng cả triệu USD có thể có ý nghĩa với họ qua mỗi nhiệm kỳ hơn là những công viên, vườn hoa, quảng trường phục vụ lâu dài cho người dân (mà trong đó có chính con cái họ).

Thành phố Hồ Chí Minh đề ra chỉ tiêu trong giai đoạn từ năm 2006 đến 2010 sẽ phát triển diện tích công viên cây xanh đạt bình quân 4,5 mét vuông/người, và đến năm 2015 là từ 7 mét vuông/người đến 8 mét vuông/người. Tuy nhiên đến nay, diện tích công viên chỉ đạt 0,75 mét vuông/người. Theo Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, công tác phát triển thêm mảng xanh ở thành phố đang có nhiều khó khăn; bởi thực tế hiện nay, quỹ đất dành cho việc xây dựng công viên tại 13 quận nội thành hầu như không còn. Ngoài ra, tại 11 quận huyện khác thì tỉ lệ đất dành cho công viên, vườn hoa thuộc các dự án khu dân cư lại không được quan tâm đúng mức, chủ đầu tư dự án không tuân thủ quy hoạch đã được phê duyệt.

Đường phố được thiết kế với hàng cây hay thảm cỏ là một trong những tiêu chí của thành phố sống tốt. Mà chuyện ấy thì nào có khó khăn gì, mỗi người bớt chút thời gian ngày ngày chăm chút lấy một cây xanh trước nhà, ban công, bờ tường trổ

trội thế sao không trồng lấy mấy cây bìm bìm, thần lãn, móc điều, ngũ sắc... cho mát mắt. Quanh năm suốt tháng lên rừng bứng trộm cổ thụ về trồng làm cảnh ở vườn nhà mà không tự tay trồng và chăm sóc được cho cái cây, giàn hoa trước cổng. Rồi thì người ở một mình!



Via hè đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao,
Quận 1 được trồng cỏ hoa

Bình quân diện tích cây xanh/đầu người ở Berlin, Đức là 50 mét vuông/người; ở Paris, Pháp là 25 mét vuông/người; ở Moscow, Nga là 44 mét vuông/người; ở London, Anh là 9 mét vuông/người.

So với tỉ lệ cây xanh đô thị bình quân trên đầu người tại các thành phố lớn của Việt Nam thì đúng là một trời một vực.

04 - 2010

.....

• Diện tích cây xanh/đầu người tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện •
• quá thấp. Theo quy hoạch, đến năm 2010 tỉ lệ cây xanh bình quân •
• trên đầu người là từ 6 mét vuông/người đến 7 mét vuông/người. •
• Nhưng hiện nay con số này chỉ là 0,75 mét vuông/người, trong khi •
• tại thời điểm cuối năm 2005, con số này là 1,6 mét vuông/người. •
• Nguyên nhân chính khiến diện tích xanh trên đầu người bị giảm là •
• do dân số tăng quá nhanh, có quá ít mảng xanh được phát triển, •
• trong khi nhiều công viên bị “xẻ thịt” để xây nhà cao tầng, trung •
• tâm thương mại. •

.....

Đời sống thành thị gây hại cho não bộ

Tường Nguyễn

Sống tại thành phố luôn là một động lực để chúng ta phát triển đời sống tinh thần, tuy nhiên, chúng ta cũng cần biết những tác động có hại của cuộc sống đô thị lên não bộ của chúng ta.

Các chuyên gia Mỹ và Úc đã chứng minh rằng chỉ cần “sống trong một môi trường đô thị” là quá trình tư duy trí tuệ cơ bản của con người cũng phải chịu những tác động lớn.

Khát vọng xanh

Nhà tâm lý học người Mỹ Marc Berman thuộc Đại học Michigan, Mỹ giải thích rằng chỉ cần “sống” vài phút trên một con đường đông đúc là não của chúng ta sẽ gặp khó khăn trong việc sắp xếp các thông tin mà nó tiếp nhận vào bộ nhớ. Ngược lại, môi trường thiên nhiên sẽ là một yếu tố đặc biệt có lợi cho não: nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng các bệnh nhân nào nằm viện mà được trông thấy cây xanh từ cửa sổ phòng mình sẽ bình phục sớm hơn các bệnh nhân bị “thiếu” cây xanh.

Trong khi đa số dân cư sinh sống tại thành phố, môi trường bê tông hóa và đầy xe cộ này mà chúng ta phải đối mặt hàng ngày hẳn không thể không gây hậu quả ít nhiều lên tình trạng sức khỏe tinh thần và thể chất, thậm chí còn khiến cách suy nghĩ của chúng ta thay đổi theo. Những năm gần đây, các chuyên gia về khoa học thần kinh và tâm lý học đã



bắt đầu quan tâm đến việc tổ chức và sắp xếp lại sao cho hợp lý hơn không gian đô thị để chúng ít gây ra những tác động có hại lên bộ não chúng ta. Việc trồng cây xanh tại khu vực trung tâm thành phố hoặc tạo ra các khu công viên nội thị sẽ giảm thiểu những tác động tiêu cực của không gian đô thị. Khi chúng ta rảo bước trong thành phố, não, theo cơ chế tự vệ, sẽ luôn tìm kiếm những những đe dọa tiềm tàng, do đó não trong lúc này sẽ phải nắm bắt nhanh chóng hàng loạt tác nhân kích thích đến từ các phương tiện giao thông và nhịp sống hối hả đang diễn ra trước mắt chúng ta. Thao tác này bề ngoài bản thân chúng ta không cảm nhận được, song sẽ khiến chúng ta mau mệt mỏi về mặt tâm lý, bởi hoạt động này của não sẽ chạm đến điểm yếu nhất của não, là khả năng tập trung. Một thành phố có quá nhiều tác nhân kích thích như trên sẽ khiến não chúng ta phải thường xuyên định hướng lại để chủ nhân không trở nên... ngớ ngẩn trước đám đông (!), hoặc khi đang đứng trước một bảng hiệu nhấp nháy hay “phải” nghe những lời chào hỏi qua đường. Bởi thế, lý trí và hoạt động não của chúng ta được so sánh như một cỗ máy tính siêu hạng, nhưng việc phải thường xuyên tập trung chú ý quá nhiều tới những tác nhân đe dọa sẽ khiến khả năng tập trung xử lý thông tin của não bị phân tán.

Ngược lại, cuộc sống trong môi trường thiên nhiên không ép buộc não phải cố gắng tập trung như thế, bởi nơi đây tràn đầy những yếu tố cũng “bắt” chúng ta chú ý, song không khiến não phải đối phó như khi chúng ta đang đi giữa dòng xe xuôi ngược hay giữa một đám đông chen lấn.

Cạn kiệt khả năng tự chủ

Mật độ đông đúc của cuộc sống trong thành phố không chỉ ảnh hưởng trực tiếp lên khả năng tập trung, mà còn làm nhiễu loạn khả năng tự kiểm soát của chúng ta. Khi đi trong thành phố, não chúng ta rất dễ bị kích thích bởi những yếu tố gọi là “cám dỗ”, và dễ mất tự chủ, và kết quả là chúng ta luôn có nguy cơ nghiêng về các cám dỗ được gọi là “văn minh đô thị”. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc gia tăng các yếu tố “chèn ép” đặc trưng của đời sống đô thị sẽ khiến một người dễ chọn mua một chiếc bánh ngọt thay vì một bó rau tươi! Và các chuyên gia cho rằng, chính hai từ “thành phố” đã “quật ngã” khả năng đề kháng của chúng ta trước những cám dỗ về vật chất, hay nói cách khác là những kích thích hướng về xu hướng tiêu thụ.

Đời sống đô thị cũng có khả năng làm chúng ta mất đi khả năng kiểm soát cảm xúc. Chuyên gia Frances Kuo thuộc Đại học Illinois, Mỹ và nhóm nghiên cứu của mình đã chứng minh rằng tình trạng bạo lực gia đình thường ít xảy ra hơn khi ngôi nhà có cửa nhìn ra khung cảnh thiên nhiên, ngược lại con người sẽ dễ nóng nảy hơn khi phải thường xuyên nhìn những khối bê tông trước mặt! Song, một thảm cỏ xanh thôi thì chưa đủ. Nhà sinh thái học Richard Fuller thuộc Đại học Queensland, Úc đã chứng minh rằng những lợi ích tâm lý mà chúng ta có được luôn tỉ lệ thuận với tính đa dạng của quần thể thực vật mà chúng ta quan sát được. Một khu công viên được thiết kế hài hòa sẽ giúp cải thiện hoạt động của não một cách nhanh chóng, chỉ trong vòng vài phút.

Những yếu tố gây hại của một cuộc sống đô thị là thế, vậy nhưng, tại sao các thành phố vẫn tiếp tục phát triển? Và tại sao, ngay trong thời đại điện tử và tự động hóa cao độ này, chúng ta vẫn quan niệm rằng thành phố là nơi tạo ra những nguồn giá trị tinh thần quan trọng? Đó là vì, theo giải thích của các nhà khoa học thuộc Viện Santa Fe, Mỹ, thành phố luôn là nơi tập trung các hoạt động giao tiếp xã hội, mà đây là một trong những yếu tố giúp phát minh và sáng tạo.

Và hẳn nhiên, chúng ta, những cư dân đô thị, không thể quyết định trong nay mai là sẽ về quê cắm câu, mà chúng ta hoàn toàn có khả năng và phải biết học cách xây dựng một không gian đô thị hiền hòa hơn và phát triển hơn nhưng không vượt quá giới hạn làm tổn hại đến khả năng phản ứng tư duy và nhận thức của não bộ chúng ta. Việc này, đang nằm trong tay ta!

(Theo Le Monde)

Đô thị hóa làm giảm sức khỏe người dân

Cao Diệu

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho biết, lần đầu tiên trong lịch sử, hơn 50% dân số thế giới hiện đang sống tại Khu vực thành thị. Và từ đây đến năm 2050, con số đó sẽ tăng lên 70%.

Giáo sư Jacob Kumaresan, Giám đốc Trung tâm Phát triển Y tế thuộc WHO tại Kobe, Nhật Bản, tuyên bố: “Thế giới đang đô thị hóa nhanh chóng, từ đó mức sống, cách sống, thái độ ứng xử xã hội và sức khỏe của chúng ta, tất cả đều thay đổi theo”.

Những thách thức của sức khỏe thị dân

Đành rằng, cuộc sống tại các thành phố lớn luôn mang lại cho chúng ta nhiều cơ hội thuận lợi để có thể tiếp cận được những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt hơn, song môi trường đô thị hiện nay cũng có thể là nơi quy tụ nhiều nguy cơ tiềm ẩn có hại cho sức khỏe và là nguồn gốc gây ra nhiều mối nguy mới về sức khỏe.

Những vấn đề về y tế nổi cộm tại các thành phố lớn có thể kể đến là từ nguồn nước sinh hoạt, từ môi trường không trong lành, từ những căng thẳng thường xuyên, cho đến những bệnh không lây truyền, như các bệnh về tim mạch, ung thư, đái tháo đường và các bệnh phổi mạn tính. Thêm vào đó, là chế độ dinh dưỡng không phù hợp, thiếu vận động, dùng quá nhiều chất cồn và cả nguy cơ xảy ra các đợt dịch trên diện rộng.

Cuộc sống đô thị, vốn tạo ra nhiều áp lực, như việc tổ chức kinh doanh thương mại quy mô lớn, sử dụng nhiều những thức ăn độc hại, khả năng tiếp cận quá trình tự động hóa cao và sử dụng các phương tiện giao thông chuyên chở nhiều cũng có tác động lên cách sống và gây ra nhiều hậu quả lâu dài về mặt sức khỏe đối với người dân.

Thành phố đe dọa sức khỏe người dân

Ngày 7 tháng 4 năm 2010, nhân Ngày Sức khỏe thế giới, WHO đã chọn chủ đề “Đô thị hóa và sức khỏe” nhằm nhấn mạnh các tác động của quá trình đô thị hóa lên sức khỏe thị dân trên bình diện toàn cầu và ở phạm vi cá nhân của mỗi cá thể con người. Mục tiêu là để thu hút sự chú ý của tất cả mọi người về chủ đề này và kêu gọi sự tham gia của các chính phủ, các tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp vào cố gắng chung sao cho vấn đề sức khỏe của người dân sống tại thành thị trở thành trọng tâm của các đường lối và các chính sách về đô thị của các quốc gia.

Chiến dịch quảng bá của WHO về sức khỏe đô thị nằm vào 3 mối nguy cụ thể chủ yếu:

Tình trạng đói nghèo.

Các chứng bệnh do lối sống ít vận động.

Mối nguy của đời sống thành thị: giao thông, tội phạm...

Bà Margaret Chan, Tổng giám đốc WHO, trong buổi giới thiệu chiến dịch tuyên truyền này tại Geneva (Thụy Sĩ) đã phát biểu: “Vấn đề sức khỏe thị dân ngày càng trở nên cấp thiết đối với tất cả chúng ta. Một sức khỏe kém, thể chất và

tin thần, là một trong những biểu hiện rõ nhất và chính xác nhất về những hội chứng mà đời sống đô thị có thể gây ra cho chúng ta. Đó là do thiếu vệ sinh công cộng, vấn đề rác thải sinh hoạt, ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, các bệnh dịch do lây nhiễm và những thói quen sống kém lành mạnh”.

Trong suốt thời gian của Ngày Sức khỏe thế giới, đại diện của hơn 700 thành phố trên toàn thế giới đã chia sẻ những kinh nghiệm của mình, về việc làm sao cho các thành phố trở thành những nơi mà “chúng ta có thể sống một cách khỏe mạnh”. Và trong một thông điệp được gửi đi nhân Ngày Sức khỏe thế giới, Tổng thư ký (TTK) Liên Hiệp Quốc Ban Ki - Moon đã nhận định rằng chúng ta hoàn toàn có thể cải thiện nhiều vấn đề có liên quan hiện đang tồn tại, bằng cách soạn thảo và triển khai những chương trình hành động thiết thực hơn, vận dụng hiệu quả, nghiêm khắc hơn những tiêu chuẩn và những quy định pháp lý để mọi người phải tuân thủ. Theo TTK Ban, các biện pháp đề ra không nhất thiết phải phức tạp và quá tốn kém. Ví dụ, những giải pháp đơn giản mà chính quyền các thành phố có thể triển khai ngay là mở rộng không gian xanh bằng việc xây thêm các công viên và các trang trại nhỏ, tăng cường hoạt động giáo dục về chế độ dinh dưỡng đúng cách, khuyến khích mọi người siêng năng vận động thể lực, triển khai các hoạt động tập thể và các tổ chức cộng đồng nhằm giảm thiểu tình trạng phạm pháp và bạo lực. Cuối cùng, ngài TTK kết thúc thông điệp của mình bằng lời động viên gửi đến tất cả mọi người đang sống tại các thành phố, kêu gọi họ, mỗi người đều hãy bắt tay hành động để biến thành phố mình đang sinh sống thành nơi chào mời hơn đối với tất cả những

ai đến đó, trong đó tầm quan trọng của vấn đề sức khỏe thể chất và tinh thần của một đời sống văn minh đô thị là vấn đề then chốt.

QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA NHANH CHÓNG CÓ NGUY CƠ TẠO RA NHIỀU KHU Ổ CHUỘT

Trên thế giới trong tương lai, khả năng nhiều khu ổ chuột mọc lên là có thật và sẽ có đến 1/3 dân số thành thị sống tại đó, tức gần 1 tỉ người. Và nơi đây là những khu vực có mầm mống thuận lợi cho các căn bệnh như lao, viêm gan, sốt xuất huyết, viêm phổi, dịch tả, tiêu chảy, vốn là những bệnh dễ lây lan trong những khu vực tập trung đông dân. Giữa các thành phố, sự chênh lệch về điều kiện sinh hoạt và lao động hàng ngày khiến cơ hội có được điều kiện chăm sóc y tế khác nhau và tuổi thọ chênh lệch nhau, song tình trạng này cũng xảy ra ngay trong một thành phố duy nhất. Ví dụ: tuổi thọ người dân giữa khu vực có điều kiện sống tốt nhất và khu vực tồi tàn nhất của thành phố Glasgow, Anh chênh lệch đến 28 năm. Tại Nairobi, Kenya, một trẻ em sống trong khu ổ chuột có nguy cơ tử vong trước 5 tuổi cao gấp 4 lần so với một đứa trẻ sống tại khu vực khác tốt hơn. Và theo bà Margaret Chan, một chính sách chăm sóc sức khỏe tốt tại khu vực thành thị sẽ mang lại một sự khác biệt rất lớn đối với tuổi thọ cho người dân, có thể kéo dài tuổi thọ trung bình của họ đến 75 tuổi tại các nước đang phát triển, trong khi ngược lại, tuổi thọ trung bình của người dân chỉ là 35 nếu quản lý và áp dụng các chính sách về chăm sóc sức khỏe một cách kém cỏi.

(Nguồn: Tổ chức Y tế thế giới)

NHÌN XA CHỜ NHÌN QUANH

Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và đi trước một bước cho một Khu dân cư mới hay một Khu công nghiệp trước khi xây nhà, xưởng là một nguyên lý trong xây dựng cơ bản. Làm được điều này không chỉ giúp giải quyết các vấn nạn đô thị: tắc đường, quá tải ở Khu vực trung tâm... mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân.

Ai cũng biết như thế, chỉ khác nhau tầm nhìn.

Những chuyện ngược đời

Ông Trần Quang Phương, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết, theo báo cáo của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, đến tháng 4 năm 2011, Thành phố Hồ Chí Minh đã kiểm tra được 79 công trình nhà cao tầng ở khu trung tâm. Đó là các công trình nằm trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, Cách Mạng Tháng Tám, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Bình Khiêm... “Trong tổng số 79 công trình đã được kiểm tra, chỉ có 76.856m² diện tích dành làm bãi giữ xe, đây là một diện tích khá khiêm tốn. Đặc biệt, chỉ có 14 công trình đủ chỗ để xe, 59 công trình không đủ chỗ để xe và 6 công trình hoàn toàn không có chỗ để xe. Như vậy, có

tới 65 công trình là thiếu chỗ để xe nên phải để xe trên lề, lòng đường...", ông Phương nói.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã ra quyết định số 87 (2012) giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân các quận/huyện và Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh phải đảm bảo các công trình xây dựng cao tầng sau này đủ diện tích đỗ xe và phải lấy ý kiến của Sở Giao thông Vận tải khi cấp giấy phép đỗ xe. Đặc biệt, phải rà soát trước khi cấp phép và xử lý mạnh tay những công trình vi phạm.

Cũng theo ông Phương, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều chủ trương vận động khuyến khích người dân xây dựng các bãi đỗ xe nhưng thời gian qua các cao ốc phát triển quá nhanh nên dù Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định đưa ra các chính sách hỗ trợ nhà đầu tư, nhưng từ đó đến nay chưa ra đời được một bãi đậu xe chính thức nào. Còn về bãi đậu xe ngầm, đã có hai dự án có thể đi đến đích là bãi đậu xe ở công viên Lê Văn Tám (phường Đa Kao, Quận 1) và sân khấu Trống Đồng (số 12B, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1) nhưng nhà đầu tư thấy không có lãi, hơn nữa, thủ tục cũng hết sức gian truân (Ông Lê Tuấn, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và phát triển không gian ngầm, cho biết: Năm 2003, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận dự án đầu tư bãi đỗ xe ngầm, sức chứa hơn 1,000 ô tô tại công viên Lê Văn Tám. Vậy mà đến năm 2012, công ty mới nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngầm)... nên chưa có dự án nào hoàn thành.

Ở những nước phát triển, những chủ dự án phải xây dựng cơ sở hạ tầng, điện nước, gas, đường đi (kể cả lòng lề đường) đầy đủ mới chia lô đất, cho phép xây dựng nhà. Trong khi ở Việt Nam thì ngược lại.

Về đến nhà là... chịu chết

Chỉ nằm cách cầu Lò Gốm trên đường Võ Văn Kiệt thênh thang chừng 300m nhưng chung cư Mỹ Thuận, phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh như một ốc đảo. Một tháng mất bốn, năm ngày bị triều cường, từ 17 giờ đến 21 giờ và từ 6 giờ 30 phút đến 9 giờ nước mới rút đi. Lúc đỉnh triều thì thường là nước ngập ngang bánh xe, những hôm triều cường lên cao thì lút bánh là chuyện bình thường.

“Dự án này do Công ty cổ phần M&C làm chủ đầu tư, 274 căn hộ được bán cho dân từ năm 2003, nhưng phải đến tháng 10 - 2005 người mua mới nhận được nhà và đến nay người dân vẫn chưa được cấp sổ hồng. Đã thế, chung cư hiện xuống cấp nặng, còn các hạng mục phụ trợ gồm nhà trẻ, công viên, nhà sinh hoạt cộng đồng... chỉ có trên giấy”, bà Đặng Thị Ngọc Yến, Trưởng ban quản trị chung cư, cho biết.

Trần Thị Diệu Thủy, một người dân sống ở chung cư, tâm sự: *“Mỗi lần về đến nhà là coi như cô lập. Chỗ vui chơi của trẻ em không có, công viên để người lớn tập thể dục cũng không, siêu thị không, quán cà phê không nên mỗi lần bạn bè ngỏ ý đến nhà chơi là tôi ngại lắm”*.

Không có chỗ để giải trí nên mỗi lần nổi hứng lãng mạn là cả nhà chị lại phải rong rần lên Quận 1, 3 xem phim, uống cà phê,

nghe nhạc. Không chỉ tốn tiền, mất thời gian, hành động để thỏa mãn nhu cầu tinh thần ấy của gia đình chị cũng góp phần làm oằn vai đôi gánh giao thông của Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong khi đó, chị Cao Thu Anh, một cư dân sống ở khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, thì bảo mỗi chiều đi làm về đến nhà là chẳng muốn đi đâu. Đơn giản, khu nhà chị ở có nhiều khoảng xanh, có chỗ đi bộ, đạp xe, có quán cà phê, nhà hàng, nhà sách, rạp chiếu phim.

Tất nhiên, mọi sự so sánh đều khập khiễng, nhưng có điều này thì không bao giờ khập khiễng, đó là khi thiết kế đô thị, cụ thể ở đây là một khu nhà ở, chủ đầu tư nghĩ đến việc chăm chút chất lượng sống của người dân. Mất một khoảng đất làm công viên, nhà sách nhưng cuộc sống của người dân được an vui hơn. Cuối cùng, giá nhà của họ cũng nhờ thế mà tăng lên. Chuyện này ai cũng nghĩ được, chỉ khác nhau tầm nhìn!

Vừa chạy vừa xếp hàng... lộn xộn

Tiến sĩ Võ Kim Cương, nguyên Phó kiến trúc sư trưởng Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Phó Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, cho rằng: *"Ai cũng biết làm nhà không thể không xây nền móng trước. Hạ tầng kỹ thuật là nền móng của đô thị. Việc cần xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ và đi trước một bước cho một khu dân cư mới hay một khu công nghiệp trước khi xây nhà, xưởng là một nguyên lý trong xây dựng cơ bản. Ấy thế mà không thấy có quy định về điều này trong các luật liên quan tới xây dựng đô thị. Luật Xây dựng năm 2003, tại điều 4 về nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng*

cũng chỉ quy định “Bảo đảm công trình xây dựng theo quy hoạch, thiết kế...” Quy hoạch ở đây là quy hoạch đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt. Rõ ràng quy định này rất phù hợp với khu đô thị mới, nhưng với các khu đô thị cũ vừa có quy hoạch mới, vừa có hạ tầng theo quy hoạch cũ thì phải theo quy hoạch nào? Không có quy định nào yêu cầu công trình xây dựng phải phù hợp với năng lực của hệ thống hạ tầng sẵn có”.

Một thực tế đang diễn ra hiện nay là khi cấp giấy phép xây dựng, cơ quan cấp phép thường căn cứ lộ giới quy hoạch các tuyến đường để quyết định quy mô công trình (chiều cao, mật độ xây dựng) mà không cần biết thực tế lộ giới đang có của con đường là bao nhiêu. Ví dụ một đường phố hiện hữu chỉ rộng 10m, nhưng quy hoạch lộ giới là 20m. Khi áp dụng quy định để thiết kế công trình cũng như cấp giấy phép xây dựng, người ta căn cứ vào lộ giới 20m. Nếu lộ giới 10m chỉ được xây ba tầng, lộ giới 20m sẽ được xây sáu tầng. Một khu vực vừa mới quy hoạch một con đường dự phóng hay một ga tàu điện ngầm dự kiến, nhiều nhà đầu tư đã lập dự án và xin phép xây dựng với quy mô sử dụng như đã có đường hay ga tàu điện rồi. Nghĩa là hạ tầng mới chỉ có trên giấy, các công trình sẽ sử dụng hạ tầng đó cứ mọc lên trước, nhất là ở các khu vực đô thị cũ. Một số dự án khu dân cư đón đầu phát triển bằng cách xây dựng nhà ở, nơi chưa có sự đấu nối thực tế với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị. Việc xây dựng công trình dân dụng và phát triển dân cư trước khi có hệ thống hạ tầng kỹ thuật hay quá khả năng đáp ứng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật tất yếu sẽ dẫn đến ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn giao thông và nhiều hậu quả xấu khác.

Ông Cương kết luận: Đảm bảo nguyên lý hạ tầng kỹ thuật đi trước là đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững. Để làm được điều đó Thành phố Hồ Chí Minh phải được quy hoạch phát triển theo mô hình đô thị đa trung tâm, nghĩa là phải có nhiều trung tâm ngoài trung tâm chính. Trên địa bàn các quận sẽ hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng cấp quận và các khu dân cư tập trung. Nếu phát triển những nơi này là trung tâm khu vực thì phải tính đến việc nối kết chúng bằng các trục kỹ thuật cấp thành phố. Nếu coi Quận 1, Quận 5 là trung tâm, thì các trục đường Võ Thị Sáu - Điện Biên Phủ - Ba Tháng Hai là vành đai I; Bạch Đằng - Phan Đăng Lưu - Huỳnh Văn Bánh - Bắc Hải - Lạc Long Quân là vành đai II (hiện nay đứt đoạn); Nguyễn Thái Sơn - Hoàng Văn Thụ - Lũy Bán Bích - Nguyễn Văn Linh là vành đai III; quốc lộ 1A (xa lộ Đại Hàn) trở thành đường vành đai IV. Các đường Võ Văn Kiệt, Trần Hưng Đạo, Cách Mạng Tháng Tám, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Hai Bà Trưng, Nguyễn Thị Minh Khai, xa lộ Hà Nội, Lương Định Của v.v.. sẽ là các trục hướng tâm. Do hệ thống các đường vành đai yếu nên các trục hướng tâm phải gánh một phần lưu lượng của hệ thống vành đai.

Bên ngoài khu vực các quận là các đô thị phụ cận. Đây là những đô thị có chức năng độc lập. Hệ thống hạ tầng không phải theo mô hình trung tâm vành đai mà theo mô hình mạng lưới. Nối kết các đô thị là các trục giao thông tốc độ cao. Các đô thị cần phối hợp đầu tư xây dựng các trục này, các trục này cũng là các trục tạo thị, có điều kiện để khai thác quỹ đất hai bên đường phục vụ xây dựng đường. Các đường tránh các đô

thị không nên gọi là đường vành đai như hiện nay, đó thực sự là các trục cao tốc xuyên vùng hoặc xuyên quốc gia.

Để khắc phục tình trạng thiếu cơ sở hạ tầng đô thị hiện nay cần rất nhiều vốn đầu tư, khó thực hiện ngay một lúc, do đó cần tập trung đầu tư nhằm tăng thêm năng lực giao thông khu vực nội thành. Tập trung cải tạo các nút tắc trên các trục chính như các nút giao Lăng Cha Cả, Hàng Xanh, Nguyễn Tri Phương - Ba Tháng Hai, Cách Mạng Tháng Tám - Ba Tháng Hai... thành các nút khác cốt, mở rộng một số trục đường đã có quy hoạch để cải thiện năng lực hệ thống vành đai nội thành. Ngoài ra để tránh ách tắc giao thông nên đầu tư nhiều cầu nhỏ giúp phân luồng xe gắn máy, taxi qua các kênh Tàu Hũ - Bến Nghé, Kênh Tẻ - Kênh Đôi v.v..

Trong điều kiện hạ tầng hiện nay ở khu vực nội thành, để bảo đảm nguyên lý hạ tầng kỹ thuật đi trước, thiết nghĩ chỉ có địa điểm công trình phải theo quy hoạch còn quy mô công trình (hệ số sử dụng đất) phải cấp phép xây dựng theo điều kiện hạ tầng hiện có. Sau khi điều kiện hạ tầng được cải thiện hoặc xây dựng mới xong thì mới cho xây dựng tiếp, ví dụ trong giai đoạn II của dự án (nếu có).

“Nhà hai mặt tiền, một mặt lộ, một mặt sông, cách bến Bạch Đằng 30 phút (với điều kiện có tàu cao tốc)”, anh Nguyễn Mạnh Hiếu, một người dân ở ấp Thiêng Liêng, xã Thạnh An, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, tếu táo rao ngôi nhà mình đang ở như vậy. Tiếc rằng, một đô thị của sông nước như Thành phố Hồ Chí Minh mà bao năm nay ước nguyện của anh vẫn chỉ là nguyện ước!

Đảm bảo nguyên lý hạ tầng kỹ thuật đi trước là đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững. Để làm được điều đó Thành phố Hồ Chí Minh phải được quy hoạch phát triển theo mô hình đô thị đa trung tâm, nghĩa là phải có nhiều trung tâm ngoài trung tâm chính.

- Có thể nói, hầu như tất cả các đô thị ở nước ta hiện nay đều vừa quy hoạch vừa xây dựng, vừa cải tạo khu đô thị cũ, vừa xây dựng khu đô thị mới. Nếu đúng nguyên lý thì tất cả các đô thị đều chỉ được phép xây dựng trên các khu đất trống được quy hoạch cho đô thị đó. Đối với các khu vực cũ đã có quy hoạch chỉ điều chỉnh chút ít, vì cơ sở hạ tầng chỉ thiết kế cho quy mô đô thị đã xây dựng xong. Ví dụ, theo nguyên tắc này, khu trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, trước đây chỉ quy hoạch cho 500.000 dân (quy hoạch năm 1863 của Pháp) thì dù khối tích các công trình được điều chỉnh tới đâu đi nữa cũng chỉ để phục vụ cho 500.000 dân.

- Bố trí những nhà cao tầng ở phía ngoài đô thị và thấp tầng ở trung tâm đô thị là một cách rất tốt. Vấn đề đặt ra là cùng lúc phải xử lý tốt mối quan hệ giữa phát triển và bảo tồn.

07 - 03 - 2012

.....
 : "Người Nhật hiện đang cố gắng để khôi phục các di sản văn hóa mà :
 : họ đã mất trong quá trình phát triển đô thị hóa trong những năm :
 : 1950 - 1970. Tôi hi vọng rằng người Việt Nam có thể tránh được nó và :
 : triển khai một chính sách sử dụng đất cho các khu vực đô thị và nông :
 : thôn của mình, mà vẫn lưu giữ được những đặc trưng của Việt Nam. :
 : Nếu được thì đây là một chính sách rõ ràng của riêng người Việt Nam." :
 :
 : *Giáo sư William Logan,* :
 : *Đại học tổng hợp Deakin, Australia* :
 :

Đi tàu buýt trên sông, ngắm Sài Gòn

Trong nỗ lực cứu đường bộ và tạo dấu ấn cho giao thông đô thị, Thành phố Hồ Chí Minh đang nghiên cứu triển khai dịch vụ tàu buýt trên sông.

Người dân sẽ được phục vụ tàu buýt trên tuyến đường thủy nhằm giảm áp lực kẹt xe, đồng thời tận dụng tiềm lực sông nước tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiềm năng bỏ ngỏ

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có đến 87 tuyến đường sông cùng hệ thống kênh rạch chằng chịt, là điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông đường thủy. Các tuyến đường sông do thành phố quản lý dài 574 km. Trung ương quản lý 252 km các tuyến sông lớn, ngoài ra còn có gần 147 km đường biển. Tuy nhiên, nhiều năm qua, những tuyến đường này đã không được tận dụng tốt trong quy hoạch giao thông.

Khảo sát của Khu Đường sông, Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, hiện nay hệ thống vận tải đường thủy tại Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu chuyên chở hàng hóa và một số ít bến đò ngang đưa khách sang sông. Việc đưa



đón hành khách công cộng bằng đường thủy còn đang bỏ trống trong khi đường bộ lại kẹt xe, ùn tắc triền miên. Đây là sự lãng phí rất lớn. Nếu hệ thống kênh rạch, sông ngòi được tổ chức tốt mô hình vận tải thủy thì có thể chia sẻ áp lực ùn tắc, kẹt xe, ô nhiễm đang ngày một đè nặng lên tuyến giao thông bộ. Bên cạnh đó, hình thành mạng lưới vận tải liên kết đường thủy giữa các khu vực của thành phố và giữa thành phố với các tỉnh lân cận. Chẳng hạn, từ Thành phố Hồ Chí Minh có thể đi các tỉnh ĐBSCL theo lộ trình kênh Tẻ - kênh Đôi - rạch Ông Lớn để ra sông Cần Giuộc - sông Tiền - sông Hậu. Để nối kết với các tỉnh miền Đông Nam Bộ có thể theo các tuyến sông Đồng Nai, Sài Gòn, Vàm Cỏ Đông...

Theo tính toán, từ mô hình BOATBUS được khai thác rất hiệu quả từ năm 1975 đến nay tại thủ đô Bangkok, Thái Lan, vận tải hành khách trên sông có thể tiết kiệm đến 40% thời gian so với trục giao thông bộ mà lại không phải lo chuyện tắc đường.

Khi được hỏi về ý tưởng này, hầu hết người dân đều thể hiện sự quan tâm đặc biệt. Sau khi hồ hởi với việc thành thoir ngồi trên tàu vi vu gió, nước vừa ngắm cảnh quan để khám phá một khuôn mặt khác của thành phố, nhiều người cũng tỏ rõ quan ngại. Anh Trần Quốc Dũng cho rằng: “Đây là một ý tưởng hay nhằm giảm áp lực cho giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng với tình trạng các con sông luôn trong tình trạng ô nhiễm trầm trọng. Thiết nghĩ rằng không ai lại dám ngồi trên những chuyến tàu buýt để đắm mình trong một mùi hôi mà chỉ đứng trên bờ thôi đã không chịu nổi”. Anh Huỳnh Thiện Thành thì quan tâm: “Khách đi đường thủy cũng phải đi từ nhà đến bến, vậy họ di chuyển

bằng gì? Nếu đi bằng xe máy thì sẽ gửi ở đâu? Chi phí để đi lại sẽ như thế nào, có rẻ hơn so với giá hiện nay phải trang trải cho việc di chuyển bằng xe máy không?...”. Anh Trần Công Bình thì gay gắt: “Tôi đã từng sống và làm việc ở Bangkok, Thái Lan nên mới thấy phương tiện BOATBUS vô cùng hiệu quả. Ở Sài Gòn, dòng Nhiêu Lộc - Thị Nghè là một trong những tuyến “trên cả tuyệt vời” để đi tàu buýt đến những địa điểm ở Quận 1, Bình Thạnh, Tân Bình, Phú Nhuận. Nhưng ôi thôi, ông giao thông công chính đã bắc những cây cầu “không giống ai” cả về hình thức, vị trí, độ tĩnh không trên dòng kênh này (đặc biệt đoạn từ Lê Văn Sỹ về đến Tân Bình) thì còn mong gì BOATBUS nữa”. Bên cạnh đó, một số người hiến kế, ở các bến của tàu buýt phải có bãi giữ xe. Khách đến trạm, có thể sử dụng xe đạp đi tiếp quãng đường còn lại để đến đích. Người thì ưu tư: Đi trên sông mà thấy rác lênh bênh trôi thì ai mà không ngại. Muốn vậy thì phải làm sạch sông, kênh, rạch; cấm xả rác xuống sông. Hơn thế, bộ mặt đô thị thành phố lại càng đẹp hơn v.v. và v.v..

Thí điểm trên ba tuyến

Ba tuyến đường thủy về cơ bản có độ tĩnh không cầu không quá thấp, lòng sông rộng... đang được Khu Đường sông nghiên cứu, khảo sát để trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét áp dụng hình thức tàu buýt.

Ông Lê Hoàng Minh, Giám đốc Khu Đường sông, đề xuất trước mắt có thể đầu tư ba tuyến vận tải: tuyến cầu Khánh Hội (Quận 1) - sông Sài Gòn - kênh Thanh Đa - sông Sài Gòn - sông Vàm Thuật (cầu An Lộc, Quận 12) dài 14 km ; tuyến cầu

Khánh Hội (Quận 1) - sông Sài Gòn - kênh Tẻ - kênh Đồi dài 15 km; tuyến cầu Khánh Hội - Bến Nghé - kênh Tàu Hủ dài 12,5 km. Các tuyến buýt đường thủy này sẽ tiết kiệm đến 40% thời gian so với đi bằng đường bộ và không bị tắc nghẽn giao thông, do đó đảm bảo đúng giờ giấc cho hành khách. “Chẳng hạn, hiện nay để đi từ bến Bạch Đằng (Quận 1) đến cầu An Lộc (Quận 12) vào giờ cao điểm, người dân có thể mất hơn 2 tiếng, tuy nhiên nếu đi bằng đường thủy chỉ tối đa 25 phút. Hoặc từ Quận 1 đi Thanh Đa bằng đường bộ có thể mất cả tiếng nhưng nếu “bơi” bằng đường thủy chỉ chừng 10 phút là tới”, ông Minh phân tích.

Vướng mắc hiện thời đối với việc triển khai hệ thống giao thông đường thủy ở Thành phố Hồ Chí Minh là: không hề có bến xuống khách tại dọc các con sông, chế độ thủy triều lại lên xuống bất thường nên cần nghiên cứu kỹ.

Tàu buýt sẽ sử dụng loại có thể chở khoảng 30 - 40 hành khách, đường dẫn xuống tàu cũng được xây dựng tại nhiều nơi. Chừng 500 - 700m sẽ có một điểm đón khách được xây dựng.

Khu đường sông đang nghiên cứu 3 tuyến sông để đầu tư triển khai, lập dự án tàu buýt thủy. Trong dự án này có tính tới việc phải dành bao nhiêu đất xây dựng bến bãi, cầu phao, bến đỗ xe hoặc các địa điểm thuận tiện kết nối với hệ thống đường bộ. Ông Phan Hoàng Trí, Phó Giám đốc Khu Đường sông, tính toán: Trước mắt, giá vé tính toán cho hình thức vận tải này khá cao, với phương tiện có sức chở 60 người thì giá vé từ 5.000 - 19.000 đồng/lượt tùy theo quãng đường, nên có thể

khó thu hút hành khách. Do đó, Khu Đường sông kiến nghị Thành phố có chính sách hỗ trợ hợp lý cho nhà đầu tư trong giai đoạn đầu nhằm kéo giảm giá vé.

Các chuyên gia giao thông cho rằng, Thành phố Hồ Chí Minh phải triển khai các tuyến tàu buýt ngay từ bây giờ, nếu không sẽ không còn quỹ đất để thực hiện. “Ngay bây giờ bắt đầu nghiên cứu thì ít nhất 2 - 3 năm nữa mới có các tuyến buýt thủy”, ông Trần Thế Kỷ, Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh nói.

Việc đưa đón hành khách công cộng bằng đường thủy còn đang bỏ trống trong khi đường bộ lại kẹt xe, ùn tắc triền miên. Đây là sự lãng phí rất lớn.

Từ năm 1995 - 1996, TP. HCM đã tổ chức tuyến buýt trên sông Sài Gòn, xuất phát từ bến Bạch Đằng (Quận 1) đi Thanh Đa (quận Bình Thạnh) đến Bến Dước (huyện Củ Chi) nhưng chỉ sau một thời gian ngắn đã phải ra đi không kèn không trống. Nguyên nhân là lúc đó, tuyến không có các điểm đón khách mà chỉ chạy từ đầu đến cuối từ bến Bạch Đằng về Thanh Đa nên ít người đi.

Nhà đầu tư chung cư khai thác tàu buýt đường sông

Một xu hướng mới trong kinh doanh chung cư: xin thêm giấy phép kinh doanh đường sông, để đưa người dân đến khu trung tâm bằng tàu buýt, tạo ra độ hấp dẫn của những chung cư nằm bên sông, nhưng xa trung tâm. Một trong những

người tiên phong trong xu hướng này là nhà đầu tư chung cư 4S Riverside Garden, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Họ đã khảo sát tuyến đường sông từ bến tàu ngay cầu Gò Dưa đi đến bến Bạch Đằng. Thời gian lưu thông mất 15 phút, giá cước cao hơn giá xe buýt 30%. Tuyến này, nhà đầu tư dự tính sẽ đỗ ở bốn bến.

Tàu buýt đường thủy tại Bangkok, Thái Lan đón 11 triệu khách/năm

Chao Phraya là dòng sông chính xuyên qua thành phố Bangkok theo hướng Bắc - Nam, trong đó đoạn cắt ngang trung tâm Bangkok có chiều dài 21 km được Thái Lan khai thác vận tải hành khách công cộng và du lịch rất hiệu quả từ năm 1975 đến nay, góp phần giải quyết nạn kẹt xe trên đường bộ. Hiện đội tàu của Bangkok gồm 83 chiếc với sức chở từ



Tàu buýt trên sông Chao Phraya ở thành phố Bangkok, Thái Lan, mỗi ngày chuyên chở 40.000 lượt khách



40 - 120 người, hoạt động liên tục từ 6 giờ - 19 giờ 30 mỗi ngày. Giá vé bình quân 9 - 32 baht/người/lượt (tương đương 5.000 - 18.000 đồng/người/lượt) tùy vào quãng đường. Tàu bố trí hai lối lên và xuống rất thuận tiện cho hành khách ở hai mạn phía đuôi và thời gian ghé bến chỉ mất một phút. Dịch vụ này có thể vận chuyển khoảng 40.000 lượt khách/ngày, tương đương 11 triệu khách/năm.

Để thuận tiện cho hành khách, trên chiều dài 21 km của lộ trình tuyến buýt được bố trí 38 trạm bến lên xuống. Ngoài ra, có 4 loại tàu được phân biệt bằng 4 loại cờ hiệu có màu sắc khác nhau: tàu có cờ vàng chỉ ghé 9/38 bến, tàu có cờ xanh ghé 11/38 bến, tàu có cờ cam ghé 19/38 bến, tàu có cờ trắng ghé tất cả các bến. Các loại tàu khác nhau này nhằm mục đích đáp ứng được tất cả các nhóm hành khách có nhu cầu đi lại gần xa, nhanh chậm khác nhau. Ngoài ra, tại Bangkok, nhiều tuyến sông rạch nhánh theo hướng Đông - Tây cũng được phát triển mạnh loại hình vận tải này.

Thành phố Hồ Chí Minh dù khác Bangkok về đặc thù và địa lý nhưng Khu Đường sông cho rằng vẫn có nhiều nét tương đồng để phát triển loại hình vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy này.

12.000 tỉ đồng cho giao thông đường thủy

Theo Quy hoạch mạng lưới đường thủy và cảng, bến khu vực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2020 mà Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt, tuyến thủy nội thành gồm vành đai trong, trục đại lộ Võ Văn Kiệt, tuyến

sông Sài Gòn - kênh Tẻ - kênh Đôi - sông chợ Đệm Bến Lức - Long An. Còn một tuyến khác là rạch Bến Nghé - kênh Tàu Hũ.

Quy hoạch mạng lưới cũng bao gồm các tuyến sông liên kết nội thành và vùng ven. Tuyến liên tỉnh, nối tắt, các bến thủy nội địa, cảnh bến trong khu vực. Dự kiến Thành phố Hồ Chí Minh cần 12.000 tỉ đồng cho việc thực hiện quy hoạch này. Cụ thể, hơn 4.640 tỉ đồng dùng để nạo vét lòng sông, hơn 5.400 tỉ đồng làm bờ kè dọc nhiều tuyến sông, 2.000 tỉ đồng để di dời và xây dựng các bến cảng mới trong tương lai.

Theo quy hoạch, mạng lưới các tuyến đường thủy gồm: 87 tuyến đường thủy nội địa từ cấp 1 đến cấp 6 với tổng chiều dài trên 574 km, các tuyến đường sông chuyên dùng gồm 2 tuyến với tổng chiều dài 2,6 km, các tuyến đường thủy nội địa quốc gia trên địa bàn thành phố, bao gồm 16 tuyến với chiều dài 252 km, các tuyến hàng hải trên địa bàn thành phố bao gồm 7 tuyến với tổng chiều dài 146,8 km.

Thành phố Hồ Chí Minh sẽ quy hoạch, sắp xếp cảng hàng hóa, hành khách trên tuyến kênh Tẻ; chỉnh trang và sắp xếp hoạt động khu cảng Trường Thọ trên rạch Đào thuộc địa bàn phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các cảng hàng hóa đường sông: cảng Phú Định tại ngã 3 sông Cần Giuộc - sông Chợ Đệm Bến Lức - Kênh Đôi thuộc phường 16, Quận 8; cảng Long Bình trên sông Đồng Nai thuộc phường Long Bình, Quận 9, xây dựng mới cảng hàng hóa Nhơn Đức trên giao tuyến của rạch Bà Lầu với rạch Dơi - sông Kinh (sông Đồng Điện) thuộc huyện Nhà Bè.

Quy hoạch cải tạo một phần cảng Sài Gòn tại vị trí bến Nhà Rồng, Khánh Hội thành cảng hành khách du lịch cỡ nhỏ và trung tâm dịch vụ hàng hải. Xây dựng bến tàu khách quốc tế 50.000 GRT tại khu vực công viên Phú Thuận (mũi Đền Đỏ). Xây dựng cảng hành khách du lịch tại xã Long Hòa, huyện Cần Giờ.

Ông Phan Hoàng Trí, Phó Giám đốc Khu đường sông Thành phố Hồ Chí Minh: *Thách thức không nhỏ*

Trước khi thực hiện mô hình vận tải hành khách công cộng bằng đường thủy cần có kế hoạch khảo sát cụ thể, tỉ mỉ. Ngoài tiềm năng còn bỏ ngỏ của gần 1.000 km đường thủy còn có ba thách thức rất lớn cần sự đồng thuận và hợp tác của thành phố, các sở ban ngành, doanh nghiệp và ý thức người dân.

Thứ nhất, cơ sở hạ tầng cho mạng lưới giao thông đường thủy còn kém, thiếu hệ thống bến tàu kết nối đường bộ. 27/87 tuyến đường sông có độ tĩnh không của cầu (độ cao từ mặt nước lên đến mặt dưới cầu) không đạt tiêu chuẩn theo luồng quy định. Ví dụ, tuyến Giồng Ông Tố - Rạch Chiếc, hiện phương tiện lưu thông trên sông này rất hạn chế vì cầu Giồng Ông Tố có độ tĩnh không chỉ 1,8 m, kém xa so với yêu cầu phải đạt là 6m. Nếu một tuyến sông chỉ cần có một cầu không đạt tĩnh không thì xem như thất bại vì tàu thuyền vẫn bị kẹt lại.

Thứ hai, tình hình sạt lở bờ sông và tác động của chế độ thủy triều có biên độ khá lớn khoảng 0,3m cũng là một trở ngại. Việc sạt lở có thể xây bờ kè kiên cố để khắc phục. Tuy nhiên, độ lên xuống của thủy triều thực tế có sự chênh lệch

rất lớn, diễn ra ngày hai lần (còn gọi là bán nhật triều) đòi hỏi phải nghiên cứu đo đạc thật kỹ lưỡng mới đảm bảo xây dựng hệ thống bến bãi phù hợp.

Thứ ba, hiện Thành phố Hồ Chí Minh chưa có kinh nghiệm phát triển giao thông thủy: tổ chức tuyến, mô hình, phương tiện thủy, hệ thống đón trả khách trên sông đều không có. Người dân thành phố chưa quen sử dụng giao thông thủy.

Khu Đường sông đã kiến nghị Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cần có kế hoạch song song cải tạo nạo vét luồng, đồng thời nâng cấp các cầu có tĩnh không thấp để không làm hạn chế giao thông thủy.

Tuy nhiên, việc thực hiện không phải dễ dàng, do cần kinh phí không nhỏ để đầu tư các bến bãi đón trả khách, các tuyến đường kết nối ra bờ sông...

PGS - TS Lê Mạnh Hùng, Viện trưởng Viện Khoa học thủy lợi miền Nam: *Khả thi nhưng không dễ dàng*

Tôi cho rằng việc quan tâm phát triển vận tải đường thủy tại Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện hạ tầng giao thông đường bộ đã quá tải là hết sức cần thiết. Đồng thời, việc phát triển vận tải trên sông ngòi, kênh rạch cũng sẽ mở ra tiềm năng du lịch sông nước để ngắm cảnh quan Sài Gòn từ góc nhìn mới.

Tuy nhiên, sẽ không dễ dàng do chúng ta cần phải có kinh phí lớn để đầu tư hoàn thiện hệ thống bến bãi, trạm dừng, mạng lưới đường sá kết nối với giao thông đường bộ..., chứ không chỉ đơn thuần về phương tiện tàu thuyền. Mặt khác,

người Sài Gòn chưa có thói quen sử dụng phương tiện công cộng cũng như đi lại bằng đường thủy cũng sẽ là một trở ngại rất khó khắc phục. Thói quen “đưa tận nơi, đón tận chỗ”, tâm lý ngại đi bộ... sẽ là những chướng ngại vô hình, cần phải dày công mới có thể thay đổi.

Hơn nữa, đi đôi với việc phát triển giao thông đường thủy cần có những tính toán chi tiết để bảo vệ môi trường, tránh tình trạng ô nhiễm sông rạch...

- Tour du lịch đường sông đang được các doanh nghiệp lữ hành ở Thành phố Hồ Chí Minh khảo sát để đưa vào khai thác như một điểm nhấn. Điểm đến là làng nghệ sĩ Hàm Long (Quận 2), chùa Hội Sơn (Quận 9) của Thành phố Hồ Chí Minh; cù lao Ba Xê, văn miếu Trấn Biên, khu du lịch Bửu Long của tỉnh Đồng Nai.

7 - 3 - 2012

THĂM 314 NĂM TRONG MỘT NGÀY

Nhiều người, cả đời lưu luyến cảnh quan trên bến dưới thuyền của đất Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. Và chắc chắn họ sẽ mừng lắm khi biết một dự án "314 năm trong một ngày".

Mẹ anh bạn tôi, tuổi đã 80, từ Cần Thơ lên đường Hàm Tử sinh cơ lập nghiệp từ năm 22 tuổi. Khi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triển khai dự án đại lộ Đông Tây, ngôi nhà đang bình yên trong hẻm vắng, phải chường mặt ra phố xá ồn ào. Cơ hội đổi đời đã đến. Với ai thì vậy chứ gia đình bà, toàn người làm công chức nhà nước, lại sống theo phương châm biết đủ là đủ để cuộc đời luôn an nhiên tự tại. Thế nên khi bị đẩy ra mặt đường, con cái lo lắng đời sống tuổi già của bà bị đảo lộn mà ảnh hưởng đến sức khỏe nên mới xin phép bàn đến chuyện bán nhà để chuyển đến một nơi yên tĩnh. Nghe vậy, bà rủ rủ: "Kể cũng ồn ào thật. Nhưng cả đời đã sống ở đây rồi, đi cũng ngại. Mà ở thành phố này, ngày ngày đứng trước cửa, ngồi ngoài ban công hóng mát được ngắm ghe, tàu chạy xinh xịch trên sông, kiếm đâu ra"...

Thủy, bộ song hành

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa phê duyệt nhiệm vụ thiết kế đô thị và quy định quản lý không gian kiến trúc cảnh quan trục đường Võ Văn Kiệt - Mai Chí Thọ (đại lộ Đông Tây trước đây) do Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất. Phạm vi nghiên cứu của đồ án quy hoạch sẽ nằm gọn trong toàn bộ chiều dài của trục đường Võ Văn Kiệt - Mai Chí Thọ, dài 21,89 km và chiều rộng là khoảng từ 100 mét đến 150 mét tính từ lộ giới đường ngược vào trong.

Trục đường này nằm ven kênh Tàu Hũ - Bến Nghé, chạy dài từ phía Đông sang phía Tây thành phố, đi qua tám quận, huyện và bốn khu vực lớn: đô thị mới Thủ Thiêm, trung tâm tài chính, văn phòng lâu đời ở Quận 1, trung tâm buôn bán mang sắc thái người Hoa ở Quận 5 và vùng cảnh quan sông nước mang đậm dấu ấn trên bến dưới thuyền của người Việt ở miền Tây Nam bộ ở Quận 6, Quận 8.

Cảnh quan trên bến dưới thuyền, nét đặc trưng của văn hóa thương hồ, được lấy là điểm nhấn của toàn tuyến nên dọc kênh Tàu Hũ - Bến Nghé sẽ hình thành những khu chợ nổi để người dân và du khách mặc sức bán mua sản vật địa phương. Các khu nhà ở cao tầng được đề xuất bố trí ở những khu vực có quỹ đất lớn, dọc trục đường với khoảng lùi lớn và đảm bảo tiếp cận không ảnh hưởng đến giao thông xuyên suốt trên trục đường. Các khu phức hợp (nhà ở, trung tâm thương mại, văn phòng) xung quanh các khu vực thuận lợi để phát triển giao thông công cộng và dịch vụ đỗ xe... Đối với những khu nhà ở hiện hữu có cấu trúc đô thị hoàn thiện, đồng bộ về kiến



trúc, cảnh quan sẽ được cải tạo, chỉnh trang. Một số dãy nhà phố cổ còn lại cần có cơ chế chính sách quản lý, hoạt động, phù hợp, tạo thu nhập cho chủ sở hữu theo hướng gắn với việc hình thành các tuyến du lịch gồm các cụm công trình có chức năng dịch vụ, du lịch và các công trình có giá trị kiến trúc lịch sử, văn hóa, bảo tồn. Tăng cường giao thông công cộng dọc tuyến đường, bao gồm các tuyến đường thủy, bộ (có phục vụ du lịch trên sông), tuyến giao thông vận chuyển hành khách công cộng tốc độ nhanh, số lượng người lớn (tuyến xe điện mặt đất, tuyến tàu điện ngầm, hoặc tuyến xe buýt nhanh) và các tuyến đi bộ. Nghiên cứu đầu tư hệ thống xe buýt tốc độ cao dọc theo trục đường, với cự ly bến dừng, bãi đỗ hợp lý kết hợp với các trung tâm thương mại dịch vụ, công trình công cộng và nhà ở cao tầng.

Ông Hồ Quang Toàn, Phó Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết: Sở sẽ triển khai thực hiện đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2.000 và phàn đấu hoàn thành đồ án vào tháng 10 năm 2012.

Từ khẩn hoang lên hiện đại

Hiếm có con đường nào ở Thành phố Hồ Chí Minh hội đủ nhiều yếu tố đặc biệt như ở đây: sông dài, đường rộng, hẻm hiện đại, cảnh quan xanh. Đi từ miền Tây lên, ta sẽ theo bước đường phát triển của đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh, đó là văn hóa khẩn hoang của người Việt ở miền Tây Nam bộ với những ngư dân chèo thuyền giăng câu, bủa lưới, hái rau, khiến những chiếc tàu nhỏ chạy ngang dọc bán gạo, chuối, muối, hoa...



Ghe thuyền chở hàng hóa từ miền Tây lên buôn bán dọc kênh Tàu Hủ - Bến Nghé, tạo nên cảnh trên bến dưới thuyền đặc trưng của đất Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngược lên một thôi nữa là đến khu làm ăn lớn. Bến Bình Đông gần với các dãy nhà kho, chành, nhà máy xay xát, mua bán và xuất khẩu lúa gạo của người Hoa. Trước kia, họ thu mua lúa từ các tỉnh miền Tây về đây tập kết, xay xát rồi bày bán tại đường Trần Chánh Chiêu, Quận 5. Đường Trần Chánh Chiêu hay chợ Gạo là phố chuyên doanh đầu tiên và lâu đời nhất của Thành phố Hồ Chí Minh do người Hoa lập vào khoảng năm 1750. Từ đây, lúa gạo được xuất khẩu đi

hàng chục nước trên thế giới. Trước kia, khu vực này rất sầm uất. Tại bãi tập kết trên đường Trần Văn Kiểu đoạn gần kênh Lò Gốm, xe gắn máy và xe đò ra vào tấp nập. Hàng trăm xe gắn máy chở hàng hóa, chủ yếu là hàng khô đóng thùng, chờ đưa xuống tàu về các tỉnh. Đội ngũ xe gắn máy này ra vào như con thoi, chở hàng từ chợ Bình Tây hoặc từ kho ra bến, rồi từ bến ngược lên kho hoặc ra chợ. Hàng hóa từ thành phố về các tỉnh thường là mặt hàng khô. Ngược lại, hàng hóa chở bằng ghe tàu từ miền Tây, ngày thường là nông sản, cận Tết là hoa, cây cảnh. Ghe, thuyền xếp hàng dài dọc bến sông, người chuyển hàng lên xuống nhộn nhịp, kẻ sỏi lời bán mua.

Để xứng với một bến sông tấp nập, người ta xây dựng hàng loạt kiến trúc đặc thù, kết hợp đường nét Đông - Tây của cộng đồng người Hoa tại Việt Nam thời Pháp thuộc, mang đậm dấu ấn của hoạt động kinh tế cũng như giao thoa văn hóa. Khu vực này trước kia việc xây dựng được thực hiện bởi các nhà thầu Singapore. Kiến trúc được xây theo dạng nhà phố với bề ngang hẹp, nhằm tăng số lượng nhà mặt tiền để mau chóng thu hồi vốn đầu tư xây dựng.

Ngược dòng thêm chút nữa là đến địa phận Quận 1, thủ phủ của khu hành chính, thương mại. Theo số liệu thống kê sơ bộ, hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh còn khoảng hơn sáu mươi công trình kiến trúc tiêu biểu thời Pháp thuộc. Được xây dựng trong suốt một thời gian tương đối dài, từ năm 1859 đến năm 1954. Chúng không chỉ đa dạng về chức năng mà về kết cấu đặc trưng kiến trúc thuộc nhiều trường phái và phong cách khác nhau bắt nguồn từ phương Tây và chủ yếu do người phương Tây đưa tới. Đường Võ Văn Kiệt đoạn chạy qua Quận 1 quy tụ nhiều kiến trúc mái dốc, đa dạng công năng từ nhà ở, công sở đến trụ sở ngân hàng... Anh Vũ Ngọc Thành, cử nhân sử học, nghiên cứu viên của Trung tâm Nghiên cứu đô thị và phát triển, nhận xét: “Sự kết hợp giữa kết cấu, kiểu dáng kiến trúc, vật liệu kiến trúc, đề tài trang trí... giữa phương Tây và phương Đông - bản địa và ngoại sinh làm cho các công trình có một phong cách kiến trúc khá đặc biệt, được gọi là phong cách kiến trúc Đông Dương. Ở đó có sự kết hợp giữa kiến trúc Pháp với kiến trúc chùa chiền lăng tẩm của Việt Nam”. Thuyền ghé bến, bước lên bờ, ta qua đường hầm dài 1.490 mét vượt sông Sài Gòn là đến địa phận Quận 2, sang đường Mai Chí

Thọ. Đập vào mắt ta là những cao ốc hiện đại, quảng trường rộng rãi, rừng dừa nước bao la...

Qua 21,89 km mà được ngồi ghe, thuyền lên đênh trên kênh, rạch rồi lên đường bộ, qua hầm, tản bộ, nhấn bàn đạp, đều tay ga hay ngồi ô tô tùy thích mà ngắm bến sông, phố phường, thăm thú người này, mua bán thứ kia, ký kết làm ăn với đối tác nọ. Thế nên bà Nguyễn Thị Hậu, tiến sĩ khảo cổ học - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, mới hồ hởi bảo dự án có sự kết hợp tuyến đường bộ hiện đại với đường sông đặc thù này đúng là có thể đi qua “314 năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh chỉ trong một ngày”.

Bà tư vấn, dự án cần thể hiện được cả ba đặc trưng của di sản văn hóa đô thị Sài Gòn trên từng khu vực:

- *Đô thị sông nước*: hệ thống sông rạch làm nên cảnh quan trên bến dưới thuyền: những con sông, kênh rạch với những bến sông nổi tiếng sinh hoạt buôn bán, cảnh quan văn hóa đặc trưng: sông - bến chợ - phố chợ ven sông - làng ven sông - giao thông đường thủy - ghe thuyền - cầu bắc ngang sông...

- *Đô thị của giao lưu văn hóa*: những di tích lịch sử, tôn giáo tín ngưỡng của người Việt, người Hoa, những khu phố buôn bán sầm uất ở Chợ Lớn, những tòa nhà kiến trúc kiểu Pháp, công xưởng, phố thị từ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.

- *Thành phố xanh - hiện đại*: khu vực giải tỏa xây dựng các công trình mới hai bên đại lộ Võ Văn Kiệt và kênh Bến Nghé - Tàu Hũ.

XE MÁY KÉO TỤT ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

Tổng thiệt hại các mặt do xe gắn máy gây ra hàng năm là khoảng 1,07 tỉ USD, chiếm 11,2% GDP của Thành phố Hồ Chí Minh, cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm (10%). Ở một góc nhìn gián tiếp, sự sở hữu và đi lại của người dân bằng xe gắn máy đang kéo giảm đà tăng trưởng của TP. HCM.

Thành phố Hồ Chí Minh có 3.584 tuyến đường với tổng chiều dài đường là 3.666 km. Chiều dài các trục đường chính và đường liên khu vực trong nội thành chiếm 19% tổng số chiều dài đường toàn thành phố; mật độ đường trung bình đạt 1,43 km/km²; tổng diện tích đất dành cho giao thông là 51,92 km². Hệ số đất dành cho giao thông là 2,4%, thấp hơn rất nhiều so với tiêu chuẩn của một thành phố có quy mô lớn là 18 - 20%. Phần lớn các đường đều hẹp, chỉ có khoảng 14% số con đường có lòng rộng trên 12 m, 51% rộng từ 7 - 12 m và 35% rộng dưới 7 m.

Mỗi ngày tăng gần 1.000 xe

Thành phố Hồ Chí Minh hiện quản lý 4.071.567 xe mô tô, gắn máy (trong tổng số 4.480.255 xe đang quản lý), bình

quân mỗi ngày có gần 1.000 mô tô, xe gắn máy đăng ký mới, tăng hơn 10% so với năm trước. 98% số hộ gia đình có xe gắn máy. Ngoài ra, có khoảng 700.000 - 1 triệu xe gắn máy văng lai của các tỉnh lưu thông hàng ngày trên các nẻo đường thành phố. Tính trung bình, Thành phố Hồ Chí Minh có 600 xe gắn máy/1.000 dân, là tỉ lệ lớn nhất thế giới. Con số này ở Hà Nội là 400, Đài Bắc (Đài Loan - Trung Quốc) là 350, Bangkok (Thái Lan) là 265, Delhi (Ấn Độ) là 175 và Jakarta (Indonesia) là 160.

Xe máy ở Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là các loại xe được lắp ráp trong nước bởi các công ty liên doanh với Nhật Bản, Trung Quốc và các công ty lắp ráp của Việt Nam. Các loại xe có dung tích xi lanh khoảng từ 70 - 110cc. Giá xe máy phù hợp với những người có thu nhập từ trung bình đến thấp nên rất nhiều người dân có khả năng mua sắm.

Kiểu giao thông đặc thù

Xe máy trong dòng giao thông hỗn hợp luôn tìm cách vượt lên phía trước, luồn lách giữa các làn xe 4 bánh và thường gây khó khăn cho việc rẽ trái của dòng xe tại các giao lộ, sự ra vào trạm dừng của các xe buýt và ngay cả trên các đường trục chính. Người đi xe máy còn thường thực hiện động tác quay đầu xe kiểu chữ U trên làn đường đối diện, gây nguy hiểm cho các loại xe khác trên cùng dòng và ở dòng đối diện. Người điều khiển xe gắn máy cũng thường xuyên sử dụng còi gây ô nhiễm tiếng ồn và rất dễ xảy ra xung đột giữa những người tham gia giao thông. Người đi xe gắn máy cũng thường gây ra những vi phạm như:

lấn tuyến, đi ngược chiều, tràn lên vỉa hè... Khi xảy ra tắc nghẽn giao thông thì dòng xe máy trở thành cuộn chỉ rối vì mạnh ai nấy chạy và càng làm tình hình thêm trầm trọng. Nghiên cứu của các chuyên gia: Phạm Xuân Mai, Nguyễn Lê Duy Khải, Nguyễn Hữu Trọng Cường (khoa Kỹ thuật giao thông, Đại học Bách khoa TP. HCM) và Phạm Văn Tài (Công ty cổ phần ô tô Trường Hải), cho thấy: Vào các giờ cao điểm sáng (6h30 - 8h) và chiều (17h - 18h30), lưu lượng xe gắn máy lên đến hơn 11.000 xe/giờ/hướng, chiếm tới 93,5% tổng lưu lượng các xe, làm ách tắc tại các cửa ngõ ra vào trục Bắc - Nam. Tốc độ di chuyển của xe hai bánh vào giờ cao điểm chiều hiện chỉ còn 10 km/h, tốc độ hành trình của các loại xe ô tô trên các trục giao thông chính như: Bạch Đằng - Hoàng Văn Thụ, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Kiệm - Hai Bà Trưng, Nguyễn Văn Trỗi - Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Pasteur... chỉ còn khoảng 8 km /h. Theo thống kê của Ban An toàn giao thông Thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2009, đã xảy ra 74 vụ ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút, 1.152 vụ tai nạn giao thông trên địa bàn thành phố, làm chết 940 người và bị thương 495 người. Ùn tắc giao thông tăng, không khí càng ô nhiễm.

Cùng chuyên chở một lượng khách, lượng tiêu hao nhiên liệu tính theo loại xe/giờ/hướng trên một tuyến đường do xe gắn máy tiêu thụ cao gấp 27 lần so với xe buýt và 48 lần tính theo hành khách/ km. Mỗi năm Thành phố Hồ Chí Minh mất khoảng 0,84 tỉ USD để mua xăng cho xe gắn máy. Do tiêu thụ một lượng lớn nhiên liệu nên xe gắn máy gây ra ô nhiễm môi trường rất lớn, nhất là các giờ cao điểm tại các tuyến đường chính. Lượng phát thải các chất ô nhiễm do xe máy gây ra cao gấp gần 40 lần so với xe buýt.

Việc sử dụng xe gắn máy tuy thuận lợi cho từng cá nhân đi từ cửa đến cửa nhưng luôn gây bất lợi rất lớn đối với cộng đồng và chính người sử dụng.

Sát thủ số một

Gần 70% số vụ tai nạn giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do xe máy gây ra. Hậu quả của các vụ tai nạn giao thông do xe gắn máy cũng hết sức nghiêm trọng khi chiếm 69,64% số người chết và 75,1% số người bị thương trong tổng số thương vong do tai nạn giao thông.

Những con số rất đáng quan tâm và lo ngại này vừa được Ban An toàn giao thông Thành phố Hồ Chí Minh nêu ra trong báo cáo tổng kết công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố trong năm 2009.

Xe gắn máy gây tai nạn giao thông từ lâu đã là vấn đề hết sức đáng quan tâm của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung. Nay đã là thời điểm báo động đỏ khi xe gắn máy 2 bánh đã là đối tượng gây tai nạn nhiều nhất trên đường phố.

Đánh giá của Ban An toàn Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, trong tổng số 1.123 vụ tai nạn giao thông trong năm qua, xe gắn máy là đối tượng gây ra 783 vụ, làm chết 649 người và bị thương 365 người. Đáng chú ý chỉ riêng xe máy đâm với xe máy đã là 629 vụ (56,01%), làm chết 535 người (57,4%), ngoài ra xe máy cũng có “vai trò” khá lớn trong các vụ tai nạn giữa xe máy với ô tô, xe máy với người đi bộ và xe máy tự gây tai nạn. Tỷ lệ 1 người chết/2.500 xe, cao hơn

cả Mỹ là một nước có tai nạn giao thông nhiều nhất thế giới (1/3.162).

Mặt khác, ý thức tự giác chấp hành các quy định về trật tự an toàn giao thông, luật giao thông của một bộ phận không nhỏ người dân chưa cao cũng chính là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông liên quan đến xe gắn máy. Những vi phạm về lưu thông không đúng phần đường, chạy quá tốc độ, lưu thông đường cấm, ngược chiều, say rượu bia, vượt đèn đỏ... là nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông, xuất phát từ ý thức kém trong văn hoá giao thông của người tham gia giao thông.

Cũng đáng lưu ý là cùng với xe gắn máy là đối tượng gây ra tai nạn giao thông nhiều nhất thì tai nạn xảy ra trên đường nội thành cũng chiếm số lượng lớn nhất. Có đến 450/1.123 vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường nội thành, nhiều nhất (40,07%) so với các tuyến đường còn lại (đường ngoại thành, quốc lộ, đường giao nhau, tỉnh lộ, đường nông thôn), làm chết 347 người (37,23%) và bị thương 214 người (44,03%). Thời gian xảy ra tai nạn giao thông cao nhất trong ngày tại Thành phố Hồ Chí Minh được thống kê là từ 19h đến 1h sáng hôm sau.

Vận tải công cộng, đã thiếu còn yếu

Tiến sĩ Trịnh Văn Chính, Chủ nhiệm bộ môn Quy hoạch giao thông, khoa Công trình, Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết: “Ở các quốc gia phát triển, hầu như 100% thành phố, khu công nghiệp có 5 vạn dân

trở lên đều sử dụng xe buýt. Tính xấp xỉ trung bình trong 23 thành phố ở Đông Nam Á, riêng xe buýt đảm nhận 31,2% nhu cầu đi lại hàng ngày”.

Hiện nay có 29 nước sử dụng các loại hình xe buýt tốc độ cao BRT cho 116 thành phố, sắp tới sẽ có thêm 31 thành phố. Đồng thời, có 47 nước với 379 thành phố còn sử dụng xe buýt chạy điện - trolleybus. Có 56 nước đang khai thác các tuyến đường sắt nhẹ gồm: xe điện trên mặt đất, đường phố và xe điện có lộ giới riêng - LRT, trong 413 thành phố. Có 34 thành phố khác đang xây dựng các tuyến đường sắt nhẹ trong đô thị. 169 thành phố có metro, số tuyến trung bình mỗi thành phố là 3,1 tuyến, chiều dài trung bình mỗi tuyến là 14,5 km ”.

Tiến sĩ Văn Hồng Tấn, giảng viên bộ môn Cầu đường, khoa Xây dựng, Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm: Hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân để người dân sử dụng các phương tiện giao thông công cộng là một chính sách phát triển bền vững. Chúng ta còn nghèo mà lại xài sang năng lượng bằng việc cho sử dụng tự do phương tiện giao thông cá nhân”.

“Mức tăng trưởng hàng năm của xe gắn máy là 8%, ô tô cá nhân là 20% dẫn đến tình trạng quá tải giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh cao chưa từng có và đang tiến dần đến ngưỡng tê liệt trong giờ cao điểm. Việc mở rộng mạng lưới giao thông là rất khó khăn”, tiến sĩ Gregor Wessels, Giám đốc điều hành Công ty tư vấn ITS.

“Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội là hai thành phố có lực lượng vận tải hành khách công cộng lớn nhất trong cả nước. Hà Nội đạt hơn 1,1 triệu hành khách đi lại bình quân/ngày, Thành phố Hồ Chí Minh đạt 1,3 triệu. Thế nhưng, tỉ lệ đáp ứng nhu cầu đi lại của cư dân mỗi thành phố vẫn là khá ít ỏi, chỉ từ 6 - 10%. Cho nên việc đẩy mạnh phát triển vận tải hành khách công cộng là nhu cầu cấp thiết”, thạc sĩ Lê Trung Tính, Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết. Nhưng, ước tính phải đến năm 2020, hai thành phố này mới đáp ứng được 50% nhu cầu đi lại của người dân bằng các phương tiện giao thông công cộng.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc người dân chưa mặn mà với các loại hình giao thông công cộng ở các thành phố lớn hiện nay là do tốc độ quá chậm. Tốc độ trung bình của xe buýt mới chỉ là 15 km/h. Rồi chuyện tuyến đường chưa phù hợp, chất lượng phục vụ kém... cũng góp phần không nhỏ gây nên sự ác cảm của người dân với loại hình vận tải này.

Thành phố Hồ Chí Minh hiện đã lên quy hoạch xây dựng 6 tuyến giao thông quy mô lớn, tốc độ nhanh; 3 tuyến đường sắt nhẹ hoặc hệ ray đơn. Khi hoàn thành những quy hoạch phát triển này, hệ thống tuyến giao thông quy mô lớn, tốc độ nhanh sẽ đạt mật độ mạng lưới khoảng 0,167 km/km².

Ước tính hàng năm, hoạt động giao thông vận tải tiêu thụ khoảng 30% tổng lượng xăng dầu nhập khẩu và phát thải khoảng 70% lượng khí thải tại các đô thị lớn.

Ba bề bốn bên nổi lên cho... tắc

Các loại hình giao thông khác ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng *góp một tay* vào việc gây ùn tắc.

Đường sắt: Chỉ có một tuyến đường sắt quốc gia Bắc - Nam khổ 1m vào đến ga Hòa Hưng (trung tâm thành phố). Tuyến đường sắt này giao cắt cùng mức với 14 tuyến đường gây ùn tắc và mất an toàn giao thông.

Các cảng biển: Tân Cảng, Bến Nghé, Tân Thuận, Sài Gòn đều nằm sâu ở nội thành. Các cảng mới xây như VITC, Nhà Bè nằm không xa ngoại thành. Do không có đường bộ chuyên dụng nên lượng xe tải ra vào cảng sử dụng đường nội đô dẫn đến ách tắc giao thông.

Đường thủy: Do đặc điểm của triều cường và các cầu bắc qua sông ngòi, kênh rạch đều có độ tĩnh không thấp nên chưa sử dụng hệ thống đường thủy cho giao thông công cộng.

Đường không: Thành phố chỉ có một sân bay là Tân Sơn Nhất, công suất khoảng 7 - 10 triệu hành khách/năm. Sân bay nằm sâu nơi nội đô nên thường xuyên bị ùn tắc trên đường ra vào sân bay từ trung tâm thành phố.

Đã vậy sau 30 năm nâng cấp, sân bay quốc tế vẫn chỉ trông chờ vào xe taxi và xe gắn máy để vận chuyển hành khách. Quy hoạch xe buýt lập đi lập lại nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa có đủ luồng tuyến xe buýt để đón khách khiến cửa ngõ sân bay luôn ách tắc giao thông. Không có một sân bay quốc tế nào bị cô lập với mạng lưới vận tải công cộng đô thị như sân bay Tân Sơn Nhất.

- Không giữ được đất cho quy hoạch giao thông

Tình trạng đất dành cho quy hoạch giao thông hiện nay đều chưa có đủ và chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng, tức là đất vẫn còn thuộc chủ quyền của người khác. Thậm chí, đất đã được xác định là lộ giới cho hệ thống giao thông rồi mà vẫn còn bị lấn chiếm, ngày càng thu hẹp.

Ví dụ như nút giao thông Hàng Xanh, theo quy chuẩn và quy hoạch thì đảo tròn phải làm với đường kính 60m, nhưng vì giải tỏa khó khăn nên bước một rút bớt đường kính xuống còn 50 m.

Các trục lộ chính và đường vành đai đô thị đã phải chịu giá giải tỏa đến 80% so với tổng mức đầu tư, gấp 4 lần chi phí xây dựng công trình. Thế nên mới xuất hiện những con đường có suất đầu tư quá đắt như đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa ở Thành phố Hồ Chí Minh, đường Hoàn Cầu ở Hà Nội...

Nguyên nhân là chúng ta chưa có cơ quan nào có trách nhiệm giữ cho ranh giới quy hoạch đất được xác định trong quy hoạch giao thông không bị chiếm dụng.

- Khởi công tuyến metro số 2

Ngày 24 - 8, tại Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi công xây dựng tuyến metro số 2 tại hạng mục nhà ga Tham Lương (rộng 26 ha) tại phường Tân Thới Nhất, Quận 12 với tổng mức đầu tư hơn 23.000 tỉ đồng. Tuyến metro số 2 có chiều dài 20 km, với điểm đầu tại khu đô thị mới Thủ Thiêm (Quận 2) và điểm cuối tại bến xe An Sương (Quận 12). Lộ trình tuyến metro số 2 giai đoạn 1 như sau: Bến Thành - Phạm Hồng Thái - Cách Mạng Tháng Tám - Trường Chinh - Tham Lương. Ở giai

đoạn này, có 11 nhà ga, gồm 10 nhà ga ngầm là: ga Bến Thành, Tao Đàn, công trường Dân Chủ, Hòa Hưng, Lê Thị Riêng, Phạm Văn Hai, Bảy Hiền, Nguyễn Hồng Đào, Bà Quẹo, Phạm Văn Bạch và ga Tân Bình nằm ở trên cao.

Tuyến metro số 2 dự kiến được đưa vào vận hành vào năm 2016, với tổng mức đầu tư 1,25 tỉ USD. Trong đó, phần vốn vay Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) 540 triệu USD, Ngân hàng Đầu tư châu Âu (EIB) 150 triệu euro (tương đương 195 triệu USD), Ngân hàng tái thiết Đức (KfW) là 240,75 triệu euro (tương đương 313 triệu USD bao gồm cả khoản viện trợ không hoàn lại của KfW là 85,75 triệu euro).

Giai đoạn 2 được thi công với điểm đầu từ Bến Thành chui dưới sông Sài Gòn nối dài qua Thủ Thiêm và từ nhà ga Tham Lương sẽ kéo dài tới bến xe An Sương hoặc lên Khu công nghiệp - đô thị mới Tây Bắc Củ Chi.

Cùng với 3 tuyến metro 3, 4 và 6 đang trong quá trình hoàn thiện lập dự án đầu tư, kêu gọi đầu tư và tuyến metro số 2 khởi công vào ngày 24.8, Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến metro số 1. Dự kiến đến đầu năm 2015 tuyến metro đầu tiên của thành phố sẽ đi vào hoạt động.

Theo Ban quản lý Đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi đưa vào sử dụng, tuyến metro số 1 sẽ trở thành xương sống trong vận chuyển hành khách công cộng của thành phố, với khoảng 526.000 khách/ngày. Việc triển khai xây dựng tuyến đường sắt đô thị này sẽ tác động mạnh mẽ đến sự phát triển các đô thị dọc tuyến trên địa bàn các quận: 2, 9 và Thủ Đức của Thành phố Hồ Chí Minh với huyện Dĩ An của tỉnh Bình Dương.

Văn minh thể hiện trên đường phố

Nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc

Theo thống kê của cơ quan chức năng thì có đến 90% số vụ tai nạn giao thông ở ta xuất phát từ lỗi của người tham gia giao thông. Hay nói cách khác là văn hóa giao thông của người Việt Nam rất kém.

Văn hóa là sinh hoạt, rõ ràng con người ta khi tham gia giao thông cần có văn hóa. Văn hóa giao thông là tạo nên trật tự trong giao thông, có những hành vi, cử chỉ, đối xử đẹp, văn minh, lịch sự. Tóm lại là trong giao thông phải thể hiện yếu tố văn hóa, phải chứng tỏ mình là người có văn hóa trong giao thông.

Không chút văn minh

Cứ ra đường là biết, nhiều người tham gia giao thông thiếu hẳn sự văn minh, thanh lịch. Cái văn minh nó không phụ thuộc vào sự giàu sang, bằng cấp, hay phương tiện giao thông đắt tiền. Người Pháp có một câu châm ngôn mà tôi rất phục: “Văn minh thể hiện trên đường phố”. Nghĩa là cứ nhìn vào những người tham gia giao thông trên đường phố thì biết được mức độ văn minh, văn hóa của thành phố đó. Còn ở ta đã thấy, xe chạy lên trên cả vỉa hè, chen lấn, xô đẩy, lạng lách, rồi va quệt, rồi chửi bới tục tĩu... nghe khiếp lắm. Đối chiếu với câu ngạn ngữ trên chúng ta có thể kết luận, hiện nay có rất nhiều người tham gia giao thông ở ta không có một chút văn minh nào.

Phương tiện giao thông phát triển nhiều về số lượng và chất lượng là quý, cần phát triển nhưng phải tính toán làm sao

để phương tiện giao thông phát triển tỉ lệ thuận với hạ tầng giao thông. Muốn đảm bảo được văn hóa giao thông cần bảo đảm được quy hoạch giao thông là cái chủ chốt, hạ tầng giao thông phải phát triển. Điều đó chúng ta làm chưa đến nơi, đến chốn, đặc biệt công tác tuyên truyền của chúng ta còn yếu kém. Những người sử dụng phương tiện giao thông đều biết luật cả đấy chứ, họ có bằng lái cơ mà, nhưng họ vẫn vi phạm luật giao thông, họ vẫn làm ngơ qua đèn đỏ, đi vào đường ngược chiều, đường dành cho người đi bộ. Điều tối thiểu nhất là phải biết bên nào là bên phải, bên nào là bên trái, họ biết cả đấy, nhưng họ vẫn vi phạm, điều đó nói lên cái văn hóa giao thông của ta rất kém.

Tại sao trước đây lại không như thế? Trước đây họ nhường nhịn nhau, họ chào hỏi nhau rất niềm nở và mến khách... trong đó có yếu tố là thành phố không đông như bây giờ. Bây giờ thành phố rộng mênh mông bát ngát như thế, người tứ xứ đổ về thủ đô đúng là đông quá, những người nhập cư chưa chịu tự điều chỉnh mình để thành người thành phố. Người nông dân ở nông thôn thì họ cũng chả cần hiểu cặn kẽ gì đến luật giao thông, vì đường ruộng, đường làng, đánh trâu đánh bò đi lại vậy thôi, rồi quang gánh nghênh ngang vì nhiều khi chỉ một mình họ một đường. Cái luật đời, luật người nó thế này, anh đã về thủ đô, về kinh đô thì anh phải tự điều chỉnh mình, thanh lọc mình, phải rũ bỏ những cái thô tháo, cái tiểu nông, cái văn hóa làng xã để đem về thành phố những cái tinh túy thôi, phải chắt lọc những cái tinh hoa để hòa với văn minh của kinh đô. Xuất phát điểm là do học luật mà không hiểu luật, học chỉ để lấy bằng lái chứ chưa được học như thế nào là một người tham gia giao thông có văn hóa.

Văn hóa giao thông như đã nói, nó không thể hiện ở tấm bằng và sự dắt tiền của phương tiện giao thông. Hiện nay người về đông quá, nhanh quá, gấp gáp và vội vã quá vì vậy họ chưa kịp điều chỉnh, điều chỉnh chưa tới và họ còn thấy trước mắt họ là những cái gương không thanh lịch nên họ thấy cũng chả cần phải điều chỉnh nữa. Ví dụ như mặc áo may ô, cởi trần phóng xe máy vù vù trên đường chẳng hạn, hay biến tất cả các gốc cây thành nhà vệ sinh công cộng, cột điện thành khăn mùi xoa lau mũi, trụ điện thoại công cộng thành thùng rác... Đây là trách nhiệm của cả chính quyền và cả người tham gia giao thông. Chính quyền thì thiếu tầm nhìn xa trông rộng, không có các quyết sách mang tầm chiến lược. Đáng lẽ trước khi cho nhập ô ạt xe máy vào thì phải cho mở đường đã chứ, nếu chưa kịp mở đường thì phát triển tốt giao thông công cộng trước đã. Cứ cái kiểu vừa nghĩ vừa làm, vừa làm vừa nghĩ thì nguy lắm. Bây giờ xe máy đua chen cùng xe buýt, trở thành vấn nạn của giao thông, mà vấn nạn này còn lâu mới tháo gỡ được. Còn về phía người tham gia giao thông thì như đã phân tích, chưa kịp điều chỉnh mình, chưa tôn trọng cộng đồng, họ quá đề cao cái bản ngã của mình, bao giờ cũng muốn hơn mọi người, trên mọi người, khác mọi người nên rõ ràng chưa có được cái văn hóa giao thông.

Sao cho dân biết sợ

Tất nhiên bây giờ đã giảm thiểu chất văn minh đi rồi, cái chất văn hóa kém hơn trước. Để xảy ra tình trạng đó là do con người bây giờ nhờn với luật pháp, chưa đề cao pháp luật, luật pháp có nhưng sử dụng không nghiêm. Bây giờ cứ thử anh nào vi phạm thì bị phạt thật nặng xem. Tôi có lần đọc báo thấy một

số nước phạt lỗi đi ngược chiều là phải ngồi tù đấy. Lại có một câu cách ngôn Pháp nói thế này: “Cái sợ trước người cảnh sát là sự bắt đầu của sự văn minh”. Sợ đây không phải là hèn dẫu, sợ cảnh sát không phải là sợ cá nhân người cảnh sát mà cảnh sát chính là pháp luật, sợ người cảnh sát là sợ pháp luật, là tôn trọng pháp luật. Ngày xưa chuẩn bị làm một điều gì đó phạm pháp là người ta nghĩ đến cảnh sát, ví như dùng gốc cây làm nhà vệ sinh chẳng hạn, cảnh sát mà bắt được thì phạt nặng lắm, còn bây giờ người ta nhờn với pháp luật rồi, mà để người dân nhờn với pháp luật là nguy hiểm. Cũng giống như bị bệnh mà nhờn thuốc thì bệnh lại càng nặng hơn. Trước đây ý thức pháp luật của người dân cao hơn, được gìn giữ hơn.



Tổng thiệt hại các mặt do xe gần máy gây ra hàng năm khoảng 1,07 tỉ USD, chiếm 11,2% GDP của Thành phố Hồ Chí Minh, cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm (10%)

Không thể bố trí cảnh sát giao thông ở tất cả các ngã ba ngã tư được. Mà nếu có làm như thế đi nữa thì khi qua ngã ba ngã tư người tham gia giao thông lại tiếp tục vi phạm. Tôi đã đi một số nước văn minh, tôi chẳng thấy bóng anh cảnh sát giao thông đâu cả, vậy mà giao thông của họ vẫn đảm bảo tốt. Trước đây ở ta, thời Pháp thuộc cũng thế, cảnh sát ít lắm. Trong sách Vũ Trọng Phụng viết đây, chỉ có Min đơ và Min toa đi xe đạp ở quanh phố thôi, thế mà không anh nào dám xả rác, không dám cho chó ra đường, không dám cãi nhau. Ngày xưa xe đạp phải có lập lắc, phải có đèn, ban đầu thì đeo đèn dầu, sau thì có đèn diamo phát điện đèn. Nếu không có đèn, có biển số... thì bị phạt nặng lắm. Còn bây giờ thì phương tiện giao thông thật là bát nháo. Xe quá khổ quá tải, xe không gương không kính thậm chí không ống xả, rồi ba gác tự chế... tất cả cứ xuống đường thoải mái như thế thì nói gì đến thực hiện được văn hóa giao thông. Muốn thực hiện được văn hóa giao thông phải tiến hành nhịp nhàng, đồng bộ, phải là sự nỗ lực của toàn dân, của tất cả các cấp, các ngành.

Tiếp xúc với nhiều người nước ngoài, họ phàn nàn là đi đường ở Việt Nam như xung trận. Giao thông ở ta đã phải nói là báo động đỏ, báo động mức cao nhất, là cực kỳ nghiêm trọng rồi.

Phải dạy, phải học, dạy ở nhà trường, ở gia đình, dòng họ, cơ quan, cộng đồng. Dạy bằng cách người già, cán bộ làm gương, bên cạnh đó là nâng cao dân trí đi đôi với nâng cao đời sống kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cuối cùng là thực thi tốt pháp luật. Người dân biết sợ luật là người dân đã bắt đầu có văn minh. Có văn minh ắt sẽ có văn hóa giao thông.

24 - 8 - 2010

DI SẢN PHẢI THUỘC CỘNG ĐỒNG

Việc tham gia của người dân là vấn đề bức thiết không thể thiếu trong quá trình quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Chân lý này đang thể hiện ở chuyện thời sự - thương xá Tax ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảo tồn thích nghi

Những con gà ở chân cầu thang, sàn khảm mosaic, lan can, tay vịn hoặc các đầu cầu thang trạm trổ... của trung tâm thương mại lâu đời và nổi tiếng hàng đầu tại TP. HCM đang được xem xét bảo tồn. Tuy vẫn còn pháp phông ở hai từ “xem xét” nhưng sự kiện này đã được những người yêu di sản có cơ để ăn mừng. Không vui sao được khi ý kiến của cộng đồng đã được chính quyền lắng nghe, chứng tỏ sức mạnh của tiếng nói cộng đồng trong việc gìn giữ di sản của tiền nhân.

Ngày 21/10, Ủy ban nhân dân TP. HCM có văn bản giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp báo cáo chính xác về quá trình hình thành và thay đổi theo thời gian của thương xá Tax; chủ

trường trước đây của thành phố định hướng quy hoạch và bảo tồn trung tâm thương mại này. Đồng thời tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học và đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tham mưu đề xuất cụ thể việc bảo tồn một số hạng mục của thương xá Tax. Tổng công ty thương mại Sài Gòn TNHH một thành viên (SATRA) được giao làm việc lại với đơn vị tư vấn thiết kế để nghiên cứu kỹ, đề xuất cụ thể giải pháp bảo tồn một số hạng mục của thương xá Tax và báo cáo thông qua Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch thành phố trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Trước đó, sau khi có thông tin thương xá Tax sắp bị phá dỡ để xây dựng thành một trung tâm thương mại hiện đại 40 tầng, ngày 5/10, đại diện Tổng lãnh sự quán Phần Lan tại Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi thư đến các cơ quan ban ngành đề xuất một số giải pháp nhằm giúp bảo tồn một phần công trình này.



Hình 1 - Con gà, tay vịn làm bằng đồng. Hình 2 - Nền gạch cổ ghép thành hoa văn là những nét kiến trúc độc đáo của thương xá Tax. Trang trí trên trần nhà thương xá tax.

Ảnh: Thanh Lê (31/10/2014)

Theo nội dung thư, giải pháp được đề nghị trước tiên là giữ nguyên trạng “phần sảnh lobby chính, cùng sàn lót gạch mosaic và cầu thang chính của thương xá Tax” để sau này “tích hợp vào phần thiết kế của tòa nhà mới sẽ được xây dựng thay thế”. Còn nếu giải pháp trên không được thực hiện thì đề nghị “sẽ có một giải pháp khác để tháo dỡ, di chuyển và giữ lại các phần thiết kế (sàn khảm mosaic, lan can, tay vịn và các đầu cầu thang trạm trở) của cầu thang và lobby sảnh chính”. Đại diện Tổng lãnh sự quán Phần Lan hứa có thể đứng ra tự thu xếp nhân công và chi phí để thực hiện giải pháp thứ hai. Sau này các bộ phận được tháo dỡ sẽ được “tích hợp vào các công trình bảo tàng và tôn tạo khác một cách có hệ thống và chuyên nghiệp thay vì chỉ đập bỏ, chia nhỏ hay phân tán cho mỗi nơi một mẩu”. Chỉ trong một thời gian ngắn lá thư này đã được hơn 3.400 người tên ký đồng ý. Sở dĩ nó được hưởng ứng rộng rãi như vậy là vì thương xá Tax là một cảnh quan lịch sử, gắn liền với trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Nhà hát thành phố... thương xá Tax là một trung tâm thương mại lâu đời và nổi tiếng hàng đầu tại Thành phố Hồ Chí Minh, được xây dựng vào năm 1880 theo kiến trúc Pháp, với diện tích 9.200 mét vuông nằm ngay trung tâm Quận 1, tiếp giáp ba con đường mua bán sầm uất và nhộn nhịp nhất thành phố là Nguyễn Huệ, Lê Lợi và Pasteur.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh còn khoảng trên 60 công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng dưới thời Pháp thuộc. Được xây dựng trong suốt một thời gian tương đối dài (1859 - 1954) các công trình

kiến trúc này có số lượng lớn, không chỉ đa dạng về chức năng mà về kết cấu đặc trưng kiến trúc thuộc nhiều trường phái và phong cách khác nhau bắt nguồn từ phương Tây và chủ yếu do người phương Tây đưa tới. Không thể không công nhận một điều là chính những ảnh hưởng của văn hóa và văn minh phương Tây đã góp phần quan trọng vào việc hình thành ra những đô thị hiện đại cũng như những công trình kiến trúc hiện đại ở các thành phố lớn của Việt Nam và các nước Đông Nam Á - phương Đông nói chung. Dựa trên những công trình kiến trúc hiện còn, có thể nói, ở khu vực Đông Nam Á, hiếm có một đô thị nào lại có nhiều dạng kiến trúc khác nhau; nhiều dòng, nhiều trường phái, nhiều phong cách nghệ thuật kiến trúc của phương Tây như ở Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhưng khi cơn lốc đô thị hóa quét đến, những di sản vô giá ấy đang trở nên lạc lõng giữa những kiến trúc cao tầng ộp kính bóng loáng vây xung quanh làm phá vỡ kiến trúc cảnh quan đô thị. Các khu phố cổ người Hoa ở khu vực Chợ Lớn đang bị xuống cấp trầm trọng, một vài ngôi nhà cổ có từ thế kỷ XIX của người Việt còn sót lại nhưng chắc chỉ chống chọi được vài năm nữa... Bảo tồn và phát triển luôn *hằm hè* với nhau trong cuộc sống. Kiến trúc sư - quy hoạch gia Nguyễn Hữu Thái buồn bã: Trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam đã nổ ra không ít tranh luận giữa một bên mong muốn bảo tồn cái cũ và bên kia là phá đi để có chỗ xây dựng cái mới. Các nhà quản lý đô thị và kinh tế thường mắng mỏ: Giới nghiên cứu văn hóa, kiến trúc thì nhìn ở đâu cũng thấy vốn quý di sản cần bảo tồn, vậy còn đâu ra chỗ

để xây dựng công trình phục vụ phát triển kinh tế đất nước! Đến các khu trung tâm Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh, và thậm chí ở Huế, Đà Lạt ta cũng nghe không ít lời trách cứ tương tự của các nhà đầu tư địa ốc nóng lòng muốn xây dựng nhà cao tầng khi họ gặp phải phản ứng của các nhà bảo tồn di sản văn hóa và kiến trúc. Trong lúc đó, tại các cuộc hội thảo văn hóa, các nhà nghiên cứu lịch sử và bảo tồn đã thốt lên không ít lời than vãn và báo động. Mũi dùi phê phán không chỉ nhắm vào các nhà quản lý đô thị và kinh tế mà nhắm cả vào chính những người đang đảm nhiệm công tác bảo tồn di sản thiếu hiểu biết và thiếu ý thức ở các địa phương.

Đề cao vai trò của cộng đồng

Đến thành phố Kobe, tỉnh Hyogo, Nhật Bản, đi dạo trên những con đường, tôi thấy trước cửa một khách sạn sang trọng vẫn còn nguyên hai mảng tường nham nhở vì động đất năm nào. Bên bức tường, tay sờ từng viên gạch nham nhở, bà Misuyo Shibusawa, một người dân địa phương, cho biết: Ngày 17 tháng 1 năm 1995, bị động đất kinh hoàng 7,2 độ richter kéo dài 20 giây đã làm rung chuyển cả phía nam tỉnh Hyogo. Thiệt hại thật nặng nề: gần 6.500 người chết, hơn 300.000 người mất nhà cửa, 200.000 ngôi nhà sụp đổ, nhiều kho cảng, công sở, tàu cao tốc... bị phá hủy, nhiều phần của đường cao tốc Hanshin bị đổ sụp (thế nên trận động đất này còn được người Nhật gọi bằng cái tên là cơn địa chấn dữ dội Hanshin).

Nhật Bản nằm trên đường ranh giới giữa bốn mảng kiến tạo địa chất của trái đất nên lịch sử của dân tộc này là cuộc

đấu tranh không ngơi nghỉ với thảm họa thiên nhiên. Thật vậy, quốc đảo hình vòng cung với khoảng 6.800 đảo lớn nhỏ, tổng diện tích là 379.954 km² này có 2.000 điểm động đất. Hầu như cả xứ sở Phù Tang đều đã từng xảy ra động đất mạnh từ bốn độ richter trở lên. Mỗi năm, đất nước có 128 triệu dân tự nhận mình là con của nữ thần mặt trời, phải lắc lư trung bình 1.000 lần. Sống ở một đất nước bị thiên nhiên hắt hủi nên người Nhật luôn khắc cốt ghi tâm thảm họa động đất.

Đến Trung Quốc, Hàn Quốc, Pháp... vào một cơ sở sản xuất, một cửa hàng, ta cũng dễ dàng bắt gặp những góc trưng bày lịch sử và văn hóa nghề nghiệp mà người ta đang sản xuất, kinh doanh. Ngoài việc người dân có tấm lòng yêu di sản văn hóa, có ý thức bảo tồn, đam mê sưu tầm hiện vật... thì đây cũng là cách họ khôn khéo thổi hàm lượng văn hóa vào trong mỗi sản phẩm. Khi từng người dân có niềm đam mê với vốn cổ, họ sẽ chung sức cùng chính quyền giữ gìn di sản.

Anh Nguyễn Quang Giải, nhà nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu Đô thị và phát triển, rất đề cao vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn văn hóa. Anh lý giải: Di sản văn hóa là tài sản của quốc gia, của mọi giai tầng xã hội do vậy cần tôn trọng sự tham gia của các thành phần xã hội khác nhau trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa. Bài học của quá trình phát triển duy kinh tế là hãy để chính người dân cùng tham gia quá trình bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

Có thể xem xét và vận dụng ba mức độ tham gia Peski (1977) vào tiến trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Việc chọn một mô hình tham gia cần dựa trên khả năng và trình độ, mức độ lợi ích của người dân địa phương - có các di sản văn hóa đang tọa lạc. Tạo điều kiện cho sự tham gia của những chủ thể hữu quan trên nguyên tắc cộng tác, hài hòa về mặt lợi ích và tin tưởng lẫn nhau giữa chính quyền, các cơ quan chức năng và người dân địa phương. Việc thực hiện quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phát triển du lịch có sự tham gia của người dân nên được tổ chức như một điều khoản pháp lý cụ thể hóa trong văn bản luật pháp.

Vận dụng Phương thức tham gia của người dân của Peski (1977) vào mô hình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa du lịch: tạo điều kiện cho người dân tham gia - phối hợp các hoạt động - để cao sự tham gia của người dân.

Việc tham gia của người dân là vấn đề bức thiết không thể thiếu trong quá trình quy hoạch, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Công việc này không phải là tác phẩm của các nhà bảo tồn, nhà văn hóa, kiến trúc sư, nhà quy hoạch phát triển du lịch..., bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là tác phẩm của mọi thành phần tham gia thực hiện nó trong đó người dân vừa đóng vai trò là người thực hiện vừa đóng vai trò là người thụ hưởng kết quả của nó.

Xét cho cùng mục tiêu quan trọng nhất của bảo tồn và phát huy, để cao giá trị di sản văn hóa dân tộc là vì con người, vậy thì vai trò của người dân tại chỗ cần phải đặt đúng vị trí và xứng tầm.

Trở lại với thương xá Tax, nếu như chỉ cần chủ đầu tư xây dựng mới tòa nhà có ý thức giữ gìn di sản thì chắc chắn họ sẽ dành một không gian hợp lý để giữ lại một vài vật thể di sản kiến trúc của tòa nhà cũ để lập một phòng trưng bày lịch sử tòa nhà. Lý tưởng nhất là họ biết cách làm cuộc đối thoại cũ - mới trong tòa nhà. Như thế thì khách đến mua sắm, tham quan chắc chắn sẽ tăng hơn nhiều so với chỉ có tòa nhà mới, không ký ức.

Nói đâu xa, khách sạn Continental trong việc trùng tu đã rất khôn ngoan khi giữ lại kiến trúc cũ, chắc chắn không phải vì nhà đầu tư không đủ nguồn lực xây dựng tòa nhà lên hàng chục tầng để khai thác lợi nhuận từ diện tích tăng lên rất nhiều. Mà vì họ đã tính đến việc sẽ khai thác nguồn lợi từ thương hiệu văn hóa bao gồm vị trí cảnh quan, giá trị lịch sử - tuổi đời, ký ức của những người từng đến, từng ở khách sạn, giá trị những sự kiện đã diễn ra ở đây, những nhân vật nổi tiếng đã từng lưu trú tại đây. Việc khai thác lợi nhuận này ngoài việc tăng kinh phí đóng góp cho Thành phố Hồ Chí Minh (thuế, các dịch vụ khác...) còn mang một ý nghĩa to lớn là đã bảo tồn và khai thác một cách phù hợp và có hiệu quả giá trị di sản văn hóa của thành phố. Đóng góp này tuy “vô hình” nhưng lâu bền vì nó tác động vào tình cảm con người, làm chiếc cầu tiếp nối ký ức của nhiều thế hệ.

Nói như bà Nguyễn Thị Hậu - tiến sĩ khảo cổ học - “Giá trị phi vật thể có thể quy đổi thành vật thể: chi phí tại đây cao hơn vì ngoài chi phí cho tiện nghi dịch vụ còn có phí từ giá trị

lịch sử của khách sạn. Đừng bỏ lỡ những cơ hội vàng như thế để giới thiệu và nâng tầm giá trị văn hóa Việt Nam. Khách đến đây khi chấp nhận chi phí cao có nghĩa là họ hiểu về giá trị “tiềm ẩn” của khách sạn, thể hiện một “đẳng cấp văn hóa cao” vì họ không chỉ quan tâm, đòi hỏi tiện nghi sang trọng mà còn có sự hiểu biết và trân trọng lịch sử - văn hóa của khách sạn đó nói riêng và Việt Nam nói chung”.

PGS - TS Tôn Nữ Quỳnh Trân, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Đô thị và phát triển, nhấn mạnh:

Dấu ấn của thời gian, của lịch sử, mỗi một công trình kiến trúc là tập hợp những thông điệp vô cùng giàu có về bối cảnh xã hội mà nó được khai sinh. Trên nguyên tắc, một công trình kiến trúc được xem là di sản, là những công trình có giá trị lịch sử, mang phong cách tiêu biểu của một giai đoạn, đánh dấu những bước phát triển của kỹ thuật xây dựng, trong đó vật liệu xây dựng cũng có tính lịch sử về sự phát triển của nó. Chúng ta cũng từng chứng kiến nhiều trường hợp giá trị văn hóa phải nhường bước cho lợi ích kinh tế, nhất là trong quá trình đô thị hóa tự phát.

TS - KTS Cao Anh Tuấn, Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh

“Trong chiến lược quy hoạch phát triển Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, công tác bảo tồn các di sản kiến trúc đô thị chưa có một định hướng tổng thể và đồng bộ trên diện rộng. Chưa có một giải pháp, thủ pháp chuyên môn cụ thể và chi tiết. Chưa có những cơ quan chủ quản, phân

cấp quản lý, công tác liên cơ quan, liên ngành một cách hợp lý và hiệu quả. Chưa có một hành lang pháp lý đủ mạnh và chưa có một sự quan tâm và nhận thức đúng mực của toàn xã hội...”.

Kiến nghị giữ lại các hạng mục bảo tồn thương xá Tax

Ngày 12/12/2014, Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh vừa báo cáo một số vấn đề liên quan đến định hướng bảo tồn cảnh quan và Kiến trúc công trình của thương xá Tax, đồng thời trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phương án quy hoạch Kiến trúc và bảo tồn một số hạng mục của công trình này.

Cụ thể, về định hướng bảo tồn cảnh quan khu vực, theo Sở Quy hoạch - Kiến trúc, với định hướng của Thành phố là các công trình tại khu trung tâm (quanh ngã tư Lê Lợi - Nguyễn Huệ như thương xá Tax, tòa nhà Eden, khách sạn Rex...) được khống chế chiều cao nhằm bảo tồn không gian thấp tầng tại khu vực và hài hòa với các công trình lịch sử như trụ sở Ủy ban nhân dân Thành phố, Nhà hát Thành phố, dự án thương xá Tax hiện nay có tòa nhà thương xá Tax cũ thuộc khối bệ có quy mô khoảng 6 - 7 tầng, cao 25 - 26 m; khối tháp xây dựng mới có quy mô 40 tầng, cao 152 m bố trí về phía góc đường Pasteur - Lê Lợi, lùi cách ranh lộ giới đường Nguyễn Huệ tối thiểu 50 m, đảm bảo bán kính khống chế xây dựng cao tầng (lấy tâm từ trụ

sở Ủy ban nhân dân Thành phố và Nhà hát Thành phố) với góc tới hạn 30 - về phía đường Nguyễn Huệ.

Còn về định hướng bảo tồn kiến trúc công trình, theo Sở Quy hoạch - Kiến trúc, năm 2005, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đồng ý với đề xuất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc là Thương xá Tax hiện hữu là hình ảnh quen thuộc đối với người dân Sài Gòn từ trước đến nay nên phương án thiết kế khối để có thể giữ lại hình thức kiến trúc ban đầu, nhưng có sự cách tân phù hợp hiện tại.

Từ định hướng này, đối với các hạng mục bảo tồn cụ thể, khi nhà đầu tư có phương án thiết kế sẽ được cơ quan có thẩm quyền xem xét, lấy ý kiến với các tổ chức nghề nghiệp, xã hội để báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

Cùng với đó, Sở Quy hoạch - Kiến trúc cũng đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét chấp thuận các nội dung về hạng mục, giải pháp bảo tồn thương xá Tax để nhà đầu tư đưa vào nghiên cứu ngay trong quá trình lập phương án thiết kế. Cụ thể, các hạng mục cần bảo tồn bên trong là: không gian sảnh chính (không gian thông tầng, ít nhất 2 tầng). Cầu thang chính đi từ tầng trệt lên lầu 1, các phần trang trí lát gạch mosaic trong không gian sảnh và cầu thang, các chi tiết trang trí, tay vịn, lan can có từ thời kỳ đầu. Còn phần bên ngoài sẽ bảo tồn mái đua che nắng dọc vỉa hè; các đường nét, nhịp điệu của kiến trúc khối bệ thời kỳ đầu trên mặt đứng khối bệ (nhất là góc đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ).

Ngoài các hạng mục trên, nhà đầu tư có thể chủ động đề xuất các hạng mục khác nhằm tăng giá trị lịch sử, thẩm mỹ, kiến trúc cho công trình. Liên quan đến giải pháp bảo tồn, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đề xuất theo hướng giữ lại các hạng mục cần bảo tồn và tích hợp vào công trình mới tại vị trí phù hợp; phục chế, bổ sung, các chi tiết bị hỏng, thiếu ở phần bên trong công trình.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc cho biết, từ khi khởi công và xây dựng đến nay, thương xá Tax đã trải qua 4 thời kỳ thay đổi chính về hình thức kiến trúc và chức năng. Do đó, mặt đứng thương xá Tax ngày nay đã không còn giữ được hình thức, vật liệu, chi tiết trang trí thời kỳ đầu cách đây 92 năm.

Hiện nay, dự án tại thương xá Tax cũng đã tích hợp thêm tháp thông gió ga Nhà hát Thành phố (tuyến Metro số 1). Tuy nhiên, vị trí tháp thông gió này cũng không thuộc phạm vi tòa nhà thương xá Tax cũ.

31 - 10 - 2014

Lời cảm ơn

Chân thành cảm ơn những đồng nghiệp, nhà nghiên cứu đã giúp đỡ ý tưởng và tư liệu để tôi hoàn thành những bài viết trong cuốn sách này: nhà báo Việt Hà, Trần Thị Thu Thủy, Trúc Quân, Lê Sơn, Liên Anh, Hải Lưu, Thu Trang và nhiều đồng nghiệp khác ở báo *Sài Gòn Giải Phóng*, *VnExpress*, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, *Tuổi Trẻ*...; Tiến sĩ Khảo cổ học Nguyễn Thị Hậu, nhà Nghiên cứu đô thị - PGS. TS. Tôn Nữ Quỳnh Trân, Vũ Ngọc Thành, Nguyễn Quang Giải...

MỤC LỤC

* Lời Nhà xuất bản.....	5
--------------------------------	----------

Gọi tên là biết Sài Gòn

• Nhạc vang trên đường công chúa.....	9
• Gọi tên là biết Sài Gòn.....	19
• Vẽ tranh trên tường hẻm	28
• Hàng rong, quán cóc hỗn phố.....	37
• Cuối tuần ra phố nghe nhạc	55
• Phố tây dài cổ chờ nhẩn nha.....	61
• Thành phố lá me bay	70

Vết xưa di sản

- Làng nghề, di tích chống chọi với đô thị hóa .. 85
- Ngôi nhà ông Sến..... 95
- Nhà cổ ở Thành phố Hồ Chí Minh
Chỉ mảnh treo chuông..... 111
- Những người đãi chim trời 123
- Sập bảy phố Kiều 133
- Tìm lại trí nhớ cho Sài Gòn 145

Đi tìm không gian quy hoạch

- Quy hoạch và quản lý không gian công cộng
Vitamin của đời sống đô thị 157
- Vườn trong phố 178
- Nhìn xa chớ nhìn quanh..... 194
- Đi tàu buýt trên sông, ngắm Sài Gòn 202
- Thăm 314 năm trong một ngày..... 213
- Xe máy kéo tụt đà tăng trưởng..... 219
- Di sản phải thuộc cộng đồng..... 234
- * **Lời cảm ơn** 246



Đỗ Quang Tuấn Hoàng

Sinh năm 1979 tại Trầm Lộng, Ứng Hòa, Hà Tây (nay là Hà Nội).

Tốt nghiệp Cử nhân Xã hội học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội, năm 2000.

Email: hoang.do@vietnamandyou.net

Mobile: 090 797 8480

Làm báo chuyên nghiệp từ năm 2000; phóng viên, biên tập viên báo *Quân đội nhân dân*, *Sài Gòn Giải Phóng*; hiện làm quản lý báo chí tại Hiệp hội Làng nghề Việt Nam.

Các tác phẩm của anh xuất hiện thường xuyên trên các báo, tạp chí: *Thời báo Kinh tế Sài Gòn*, *Doanh nhân Sài Gòn*, *Một Việt Nam*, *Tuổi Trẻ*, *Thanh Niên*, *Nông thôn Việt...*

... Đến mỗi địa phương, đi trên những con đường mang đậm dấu tích văn hóa của vùng đất con người nơi ấy, chắc hẳn chúng ta thấy thú vị hơn rất nhiều khi gặp những tên đường mà ở đâu cũng có.

Chẳng hạn, ở Sài Gòn, 146 năm trước, me là giống cây đầu tiên được người Pháp trồng ở hai bên đường. Hầu hết các con đường trên địa bàn thành phố đều có bóng me; me đã là nhạc, là thơ, là hơi thở của người dân xứ này! Đến Sài Gòn mà được tản bộ trên con đường mang tên Lá Me Bay và giơ tay bắt những lá me chao trong gió, nếm vị giòn giã của quả me thì thật là ấn tượng.

(Trích *Sài Gòn có lá me bay*)

Sài Gòn có lá me bay

ISBN: 978-604-58-6183-7



9 786045 861837



Giá: 65.000đ

www.sachweb.vn